

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY KHỐI
CÁC CƠ QUAN TỈNH THÁI NGUYÊN

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

ThS. TRẦN XUÂN HỮU

Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan
tỉnh Thái Nguyên

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN “LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ KHỐI CƠ QUAN DÂN CHÍNH ĐẢNG TỈNH THÁI NGUYÊN (1954 - 2004)”

Ban Chỉ đạo biên soạn

NGUYỄN VĂN ĐỨC	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy Khối, Trưởng ban
ĐỒNG NGỌC LINH	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Khối, Phó Trưởng ban
VŨ VĂN BÌNH	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Ủy viên Thường trực
CAO XUÂN THÁI	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ủy viên
DƯƠNG CÔNG NHUẬN	Giám đốc Thư viện tỉnh, Ủy viên

Biên soạn

TS. NGUYỄN XUÂN MINH (Chủ biên)

PHẠM TẮT QUYNH

NGUYỄN VĂN THẮNG

VŨ THANH KHÔI

BAN CHỈ ĐẠO CHỈNH LÝ VÀ BIÊN SOẠN BỔ SUNG “LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH THÁI NGUYÊN (1954 - 2019)”

Ban Chỉ đạo chỉnh lý, biên soạn bổ sung và tái bản

TRẦN XUÂN HỮU	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy Khối, Trưởng ban
CAO XUÂN THÁI	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Khối, Phó Trưởng ban
LÊ XUÂN PHẨM	Phó Bí thư Đảng ủy Khối, Phó Trưởng ban (đến tháng 1/2019)
NGÔ VĂN LÂM	Phó Bí thư Đảng ủy Khối, Ủy viên (từ tháng 2/2019)
NGUYỄN HUY HOÀNG	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối, Ủy viên Thường trực
MAI THỊ NHÀI	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy Khối, Ủy viên

DƯƠNG TRƯỜNG GIANG	Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối, Ủy viên
MẠC THỊ KHÁNH LINH	Ủy viên Ban Thường vụ, Chánh Văn phòng Đảng ủy Khối, Ủy viên
NGUYỄN DUY TUẤN	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Chủ tịch Công đoàn Viên chức tỉnh, Ủy viên
NGUYỄN ĐỨC LỰC	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy viên

Biên soạn bổ sung Chương V

NGUYỄN HUY HOÀNG (Chủ biên)

VŨ THANH KHÔI

Hoàn chỉnh bản thảo

MẠC THỊ KHÁNH LINH

MỘT SỐ THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU CỦA ĐẢNG BỘ KHỐI QUÁ CÁC THỜI KỲ









LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên chính thức thành lập ngày 2/11/1954. Trải qua 65 năm xây dựng và phát triển, mặc dù có hai lần giải thể (năm 1964, 1978) và thay đổi tên gọi qua các thời kỳ, nhưng Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên luôn có vai trò quan trọng trong việc lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng, công tác xây dựng Đảng, tạo ra những hạt nhân nòng cốt trong các cơ quan của tỉnh. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Đảng bộ Khối đã tập trung lãnh đạo cán bộ, đảng viên các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc bám sát nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn cách mạng; làm tốt công tác tham mưu, đề ra các chủ trương, quyết sách kịp thời, góp phần quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, đưa Thái Nguyên từng bước phát triển.

Để ghi lại chặng đường hoạt động 65 năm (1954 - 2019), đánh giá những mặt làm được và chưa làm được, khẳng định sự đóng góp to lớn của đội ngũ cán bộ, đảng viên qua các thời kỳ; qua đó rút ra những bài học kinh nghiệm làm hành trang cho giai đoạn phát triển mới, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên tổ chức biên soạn và phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách ***Lịch sử Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên (1954 - 2019)***.

Trong quá trình biên soạn và xuất bản, mặc dù Ban biên soạn và Ban biên tập đã có nhiều cố gắng, song cuốn sách khó tránh khỏi những hạn chế, không ít sự kiện diễn ra trên địa bàn tỉnh không được nêu lên do không có đủ tư liệu lưu trữ. Nhà xuất bản rất mong nhận được các ý kiến góp ý của bạn đọc để lần xuất bản sau cuốn sách được hoàn chỉnh hơn.

Tháng 8 năm 2019

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

LỜI NÓI ĐẦU

Thái Nguyên là tỉnh thuộc trung du miền núi phía Bắc; phía bắc giáp tỉnh Bắc Kạn, phía đông nam giáp tỉnh Bắc Giang, phía đông bắc giáp tỉnh Lạng Sơn, phía nam giáp Thủ đô Hà Nội, phía tây giáp tỉnh Tuyên Quang, phía tây nam giáp tỉnh Vĩnh Phúc. Với vị trí này, Thái Nguyên là cầu nối giữa đồng bằng châu thổ sông Hồng với các tỉnh miền núi phía Bắc. Về mặt quân sự, Thái Nguyên là cửa ngõ đi vào vùng Việt Bắc.

Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Thái Nguyên là tỉnh nằm trong căn cứ địa cách mạng Việt Bắc. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Thái Nguyên trở thành Thủ đô kháng chiến của cả nước. Từ năm 1956 đến năm 1976, Thái Nguyên là Thủ phủ của Khu tự trị Việt Bắc¹. Xuất phát từ yêu cầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thực hiện Nghị quyết ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, từ ngày 1/7/1965 tỉnh Thái Nguyên hợp nhất với tỉnh Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái. Ngày 29/12/1978, Quốc hội khóa VI ra nghị quyết tách hai

1. Khu tự trị Việt Bắc gồm 5 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang và Thái Nguyên. Năm 1959 thêm tỉnh Hà Giang.

huyện Ngân Sơn và Chợ Rã¹ khỏi tỉnh Bắc Thái, sáp nhập vào tỉnh Cao Bằng. Trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, ngày 6/11/1996, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa IX ra nghị quyết về phân chia lại địa giới hành chính một số tỉnh, Bắc Thái được tách thành hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn từ ngày 1/1/1997.

Tỉnh Thái Nguyên hiện nay có tổng diện tích tự nhiên 3.526,64 km² với 9 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 6 huyện (Phú Bình, Đồng Hỷ, Võ Nhai, Đại Từ, Phú Lương, Định Hóa), 2 thành phố (Thái Nguyên, Sông Công) và 1 thị xã (Phổ Yên). Toàn tỉnh có 180 đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn². Địa hình Thái Nguyên chia làm ba vùng: vùng trung du gồm thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên, huyện Phú Bình; vùng núi gồm các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ; vùng cao là huyện Võ Nhai.

Dân số toàn tỉnh có 1.268,3 nghìn người³, với nhiều dân tộc khác nhau, trong đó, dân tộc Kinh có số lượng đông nhất. Theo kết quả sơ bộ Tổng điều tra dân số và nhà ở ngày 1/4/2019, tại tỉnh Thái Nguyên, dân tộc Kinh chiếm 70,13%,

1. Ngày 6/11/1984, huyện Chợ Rã đổi tên thành huyện Ba Bể. Ngày 28/5/2003, huyện Ba Bể chia tách thành hai huyện: Ba Bể và Pác Nặm.

2, 3. Xem Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2018*, Thái Nguyên, 2019.

các dân tộc khác chiếm 29,87% dân số của tỉnh¹. Mặc dù mỗi dân tộc có những đặc điểm riêng về tiếng nói, phong tục, tập quán, nhưng tất cả đều có nét tương đồng, hòa nhập, tạo nên một cộng đồng đoàn kết, gắn bó trong đấu tranh chế ngự thiên nhiên, chống thù trong, giặc ngoài, bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc và xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, tạo ra một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Là địa bàn chiến lược quan trọng nên ở Thái Nguyên phong trào cách mạng phát triển sớm. Ngay từ khi tổ chức cơ sở đảng đầu tiên trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được thành lập cuối năm 1936, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, những người cộng sản Thái Nguyên đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ, đòi tự do, cơm áo, hòa bình (1936 - 1939); hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (tháng 9/1940); xây dựng căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai, thành lập Trung đội Cứu quốc quân II, một trong những đơn vị tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam; phát động đấu tranh vũ trang chống khủng bố, bảo vệ căn cứ địa cách mạng; khởi nghĩa từng phần, tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh.

Vào giữa tháng 9/1945, ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Hội nghị cán bộ tỉnh Thái Nguyên họp tại Trường Xô (Phấn Mễ - Phú Lương) đã công bố

1. Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 - Tổ chức thực hiện và kết quả sơ bộ của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương, tr.71.

Quyết định của Xứ ủy Bắc Kỳ chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên gồm 8 ủy viên, do đồng chí Ngô Nhị Quý làm Bí thư.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, nhân dân và các lực lượng vũ trang địa phương vừa xây dựng chính quyền cách mạng, vừa kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ an toàn Trung tâm căn cứ địa Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến của cả nước. Trong quá trình đó, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã lãnh đạo việc tổ chức các cơ quan chuyên môn trong hệ thống chính trị của tỉnh và thành lập các chi bộ đảng tại các cơ quan đó.

Nhằm đáp ứng yêu cầu lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, ngày 29/4/1948, Tỉnh ủy Thái Nguyên quyết định thành lập Liên chi bộ Tỉnh ủy và Liên chi bộ Khối chính quyền tỉnh. Đây chính là các tổ chức tiền thân của Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên sau này.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Thái Nguyên được chọn làm địa điểm xây dựng An toàn khu (ATK) cho các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ ở và lãnh đạo cuộc kháng chiến, kiến quốc trong cả nước. Để hoàn thành nhiệm vụ nặng nề nhưng hết sức vẻ vang này, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã quán triệt sâu sắc đường lối kháng chiến “Toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh” của Đảng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân; củng cố niềm tin của nhân dân vào thắng lợi của cuộc kháng chiến; động viên nhân dân tích cực tham gia hoạt động kháng chiến, hết lòng chở che, giúp đỡ và sẵn sàng hy sinh để

bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến. Trải qua thực tiễn cách mạng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên tự hào vì đã hoàn thành xuất sắc trọng trách mà Đảng giao phó; bảo vệ tuyệt đối an toàn cho các đồng chí lãnh đạo cao cấp, các cơ quan đầu não của Đảng và Nhà nước trước sự bao vây, tấn công phá hoại của kẻ thù.

Thái Nguyên còn là địa bàn đứng chân của các đơn vị bộ đội chủ lực, là nơi ra đời nhiều chủ trương chiến lược của Đảng và Chính phủ để chỉ đạo toàn quốc kháng chiến. Đặc biệt, tại Tỉn Keo thuộc xã Phú Đình (huyện Định Hóa), ngày 6/12/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử.

Sau ngày kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi (tháng 7/1954), miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Trước yêu cầu nhiệm vụ khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh sau ngày hoà bình lập lại, ngày 2/11/1954, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định thành lập Đảng bộ Dân, Chính, Đảng tỉnh Thái Nguyên trực thuộc Tỉnh ủy.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, quán triệt đường lối kháng chiến của Trung ương Đảng, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, động viên sức người, sức của để phục vụ sản xuất và chiến đấu, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chi viện đắc lực cho chiến trường miền Nam.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, có 48.278 người con ưu tú của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã lên đường chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc, trong đó có 7.792 người đã anh dũng hy sinh, gần 5.000 người để lại một phần xương máu trên các chiến trường. Hàng vạn tấn lương thực, thực phẩm của tỉnh Thái Nguyên được huy động cho kháng chiến, trong điều kiện đời sống của nhân dân còn gặp muôn vàn khó khăn... Sự đóng góp, hy sinh đó cho thấy, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã được phát huy tới cao độ.

Những đóng góp to lớn của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên trong hai cuộc kháng chiến đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận bằng nhiều phần thưởng cao quý: đến năm 2016, có 90 tập thể, 23 cá nhân vinh dự được Nhà nước phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động; 551 mẹ được truy tặng, phong tặng danh hiệu Mẹ Việt Nam anh hùng¹.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kết thúc thắng lợi, đất nước thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. Kế thừa, phát huy truyền thống vẻ vang và kinh nghiệm lãnh đạo phong phú, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo nhân dân đoàn kết, phấn đấu

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Hỏi - đáp Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (1936 - 2016)*, Thái Nguyên, 2018.

khắc phục hậu quả của chiến tranh, vượt qua khó khăn, xây dựng quê hương.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong những năm kháng chiến, biến chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong lao động dựng xây đất nước.

Thắng lợi của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên trong công cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc xâm lược, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cũng như trong thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước có một phần đóng góp của Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên trong việc lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động toàn tỉnh vượt qua mọi khó khăn, thử thách, ra sức thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu cách mạng qua các thời kỳ.

Từ khi thành lập năm 1954 đến năm 1984, mô hình tổ chức và tên gọi của Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh có nhiều thay đổi:

Từ tháng 11/1954 đến tháng 12/1964, Đảng bộ Dân, Chính, Đảng tỉnh bao gồm cơ sở đảng ở các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh. Ngày 17/12/1964, Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 302-NQ/TN về giải thể Ban Chấp hành Đảng bộ Dân, Chính, Đảng và tiến hành thành lập 6 đảng ủy, chỉ bộ các khối trực thuộc Tỉnh ủy (Đảng bộ Khối các cơ quan Đảng, Đảng bộ Khối cơ quan Dân vận, Đảng bộ cơ sở Ty Thủy lợi, Đảng bộ cơ sở Ủy ban hành chính tỉnh, Đảng bộ cơ sở khối Tài chính và Chi bộ Ty Lương thực).

Ngày 11/8/1966, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra Nghị quyết số 205-NQ/BT về việc giải thể Đảng ủy các Khối Chính, Dân, Đảng và Ngân hàng Nhà nước, thành lập Đảng bộ cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời trong khi chờ đợi bầu cử chính thức, theo đó thành lập Đảng bộ cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh trực thuộc Tỉnh ủy.

Từ cuối năm 1977, theo nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cơ sở đảng thuộc Đảng bộ cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh lần lượt được chuyển giao về Thành ủy Thái Nguyên.

Từ năm 1984 đến nay, Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh có nhiều lần đổi tên: từ ngày 11/4/1984 đến ngày 29/5/2003 là Đảng bộ Các cơ quan tỉnh theo Quyết định số 59-QĐ/BT ngày 11/4/1984 của Tỉnh ủy Bắc Thái; từ ngày 1/7/2003 là Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh theo Quyết định số 498-QĐ/TU ngày 30/5/2003 của Tỉnh ủy Thái Nguyên; từ ngày 14/6/2010 là Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên theo Quyết định số 1704-QĐ/TU ngày 14/6/2010 của Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Sau các lần thay đổi tổ chức và tên gọi, đến nay Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên đã ổn định và ngày càng khẳng định vai trò, vị trí của mình trong cơ cấu tổ chức các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Hiện nay, Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh là một trong 17 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, là cấp ủy cấp trên trực tiếp của các cơ sở đảng ở các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp của tỉnh. Các cơ quan này

vừa là cơ quan tham mưu giúp Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra chủ trương, đường lối, chính sách, vừa là cơ quan chỉ đạo triển khai, kiểm tra, uốn nắn, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách đó.

Khác với các đảng bộ huyện, thành, thị trong tỉnh, Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh không có chính quyền cùng cấp, không trực tiếp quyết định nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan, đơn vị, mà chủ yếu lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo cán bộ, đảng viên thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, đồng thời quản lý chính trị tư tưởng, giáo dục cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

So với các đảng bộ huyện, thành, thị, nhiều cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh có tỷ lệ đảng viên rất cao so với số lượng quần chúng. Phần lớn cán bộ, đảng viên của Đảng bộ trong giai đoạn trước được trải qua rèn luyện, thử thách trong các cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và cuộc chiến tranh Biên giới lại thường xuyên được học tập, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ..., luôn vững vàng về tư tưởng chính trị, có bề dày kinh nghiệm công tác. Đây là điều kiện thuận lợi của Đảng bộ trong quá trình triển khai các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước.

Trải qua 65 năm xây dựng và phát triển (2/11/1954 - 2/11/2019), tuy có nhiều biến cố và thăng trầm (hai lần giải thể vào năm 1964, 1978 và hai lần thành lập lại năm 1966, 1984), song Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên vẫn

không ngừng lớn mạnh, có nhiều đóng góp quan trọng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh. Đảng bộ luôn giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo trên tất cả các mặt công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức; động viên, giáo dục cán bộ, đảng viên và quần chúng trong các cơ quan, đơn vị chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện thắng lợi các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên; hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của Tỉnh ủy giao. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, từ các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt các ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, đoàn kết, gắn bó, hết lòng, hết sức tận tụy với nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng Đảng bộ ngày càng vững mạnh.

Thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 10/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về “Tăng cường công tác nghiên cứu, biên soạn; tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng, lịch sử đảng bộ địa phương cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020”; Đề án số 07-ĐA/ĐUK, ngày 25/5/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh khóa XIV về “Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017 - 2020”, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh tổ chức chỉnh lý, bổ sung và tái bản cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên (1954 - 2019)*, trên cơ sở

tiếp thu toàn bộ nội dung cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh Thái Nguyên (1954 - 2004)* xuất bản năm 2004. Cuốn sách đã tái hiện lại quá trình 65 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ; nêu rõ những thành tựu to lớn mà Đảng bộ đã lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động các cơ quan, đơn vị đạt được trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 - 1975, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giai đoạn 1975 - 1986, đổi mới và thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước giai đoạn 1986 - 2005, lãnh đạo nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên tham gia hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cách mạng mới (2005 - 2019). Qua đó, cuốn sách góp phần giáo dục lịch sử, truyền thống cho cán bộ, đảng viên và quần chúng trong các cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ; đồng thời là tài liệu để nghiên cứu, rút kinh nghiệm cho công tác của Đảng bộ Khối trong những năm tiếp theo.

Được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, sự giúp đỡ nhiệt tình của các cơ quan, đơn vị, sự đóng góp quý báu của các đồng chí nguyên là cán bộ, lãnh đạo Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh trong các thời kỳ, đặc biệt là quá trình làm việc nghiêm túc, khẩn trương của các đồng chí trong Ban chỉ đạo, Tổ nghiên cứu, biên soạn, Tổ thư ký, cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên (1954 - 2019)* được xuất bản và phát hành vào dịp kỷ niệm 65 năm thành lập Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên (2/11/1954 - 2/11/2019). Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh

Thái Nguyên xin trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình đóng góp của tất cả các cơ quan, đơn vị và cá nhân vào quá trình nghiên cứu, biên soạn, xuất bản cuốn sách.

Do có nhiều hạn chế về nguồn tư liệu, nhất là nguồn tư liệu từ ngày thành lập Đảng bộ (2/11/1954) đến trước ngày hợp nhất hai tỉnh Thái Nguyên - Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái (1/7/1965), nên cuốn sách khó tránh khỏi hạn chế. Chúng tôi mong nhận được sự đóng góp của các đồng chí cùng đồng đạo bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc Đảng bộ cùng toàn thể bạn đọc.

Thái Nguyên, tháng 8 năm 2019

**T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHỐI
CÁC CƠ QUAN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bí thư

Trần Xuân Hựu

Chương I

**ĐẢNG BỘ DÂN, CHÍNH, ĐẢNG TỈNH THÁI NGUYÊN
RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ
TRONG THỜI KỲ CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI
(1954 - 1964)**

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 mở ra trang sử mới trong lịch sử dân tộc nói chung, của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên nói riêng, đồng thời tạo ra những tiền đề quan trọng để nhân dân toàn tỉnh bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong thời kỳ vận động Cách mạng Tháng Tám (1939 - 1945), việc phát triển Đảng ở Thái Nguyên chưa mạnh. Sau khi giành được chính quyền, tổng số đảng viên của Đảng bộ mới có khoảng 40 đồng chí. Do yêu cầu công tác, một số cán bộ, đảng viên có kinh nghiệm của Thái Nguyên được điều động nhận công tác ở nơi khác, do đó số lượng đảng viên của Thái Nguyên đã ít lại càng ít hơn.

Để khắc phục tình trạng trên, giữa tháng 9/1945, Hội nghị cán bộ toàn tỉnh được tổ chức tại xóm Trường Xô, xã Phấn Mễ,

huyện Phú Lương, công bố Nghị quyết của Xứ ủy Bắc Kỳ thành lập Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên gồm 8 đồng chí, do đồng chí Ngô Nhị Quý làm Bí thư.

Ngay sau khi thành lập, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh đã tổ chức hội nghị, ra Nghị quyết về nhiệm vụ: Kiện toàn các cơ quan giúp việc Tỉnh ủy, ra sức xây dựng các Huyện ủy, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên và thành lập các chi bộ cơ sở.

Thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh, từ cuối năm 1945, cuộc vận động xây dựng Đảng được đẩy mạnh. Số lượng đảng viên tăng dần, tạo điều kiện cho việc xây dựng tổ chức đảng ở cấp cơ sở. Đến cuối năm 1946, số đảng viên trong các cơ quan, xí nghiệp và đảng viên nông thôn tăng lên 728 đồng chí, sinh hoạt trong 28 chi bộ. Cùng với sự phát triển đảng viên và tổ chức cơ sở đảng, Tỉnh ủy chỉ đạo từng bước củng cố, kiện toàn các ban, ngành, đoàn thể làm tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tại Tỉnh ủy, đến quý I năm 1948, các ban chuyên môn giúp việc gồm: Tổ chức - Kiểm tra, Dân vận, Tuyên huấn, Kinh tế - Tài chính được thành lập và kiện toàn. Cùng thời gian này, hầu hết các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh đều có đảng viên. Tuy vậy, số lượng đảng viên ở các cơ quan này còn ít và không đồng đều. Trước thực tế đó, Tỉnh ủy chỉ đạo tập hợp đảng viên ở hai, ba, có khi đến bốn, năm cơ quan thành lập một chi bộ, gọi là chi bộ ghép.

Để tập trung đầu mối, thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, công tác quản lý đảng viên và củng cố phát triển tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trực thuộc tỉnh, ngày 29/4/1948, Tỉnh ủy Thái Nguyên quyết định thành lập Liên chi bộ Khối chính quyền tỉnh (Liên chi I) và Liên chi bộ Tỉnh ủy (Liên chi II).

Liên chi bộ Khối chính quyền tỉnh gồm: Chi bộ ghép các cơ quan kháng chiến, Chi bộ Y tế, Chi bộ Thông tin, Chi bộ Ty Công an, Chi bộ Tỉnh đội dân quân và Chi bộ Cảnh vệ. Ban Chấp hành Liên chi bộ gồm đồng chí Kiên (Chi bộ Kháng chiến) làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Hữu Uẩn (Chi bộ Tỉnh đội dân quân) làm Phó Bí thư; đồng chí Liên (Chi bộ Kháng chiến), đồng chí Giản (Chi bộ Cảnh vệ), đồng chí Nguyễn Hoà Bình (Chi bộ Ty Công an) làm ủy viên.

Liên chi bộ Tỉnh ủy gồm các chi bộ: Giao thông, Liên hiệp Công đoàn, Tuyên huấn, Dân vận, Văn phòng Tỉnh ủy, do đồng chí Nghị (Chi bộ Dân vận) làm Bí thư; đồng chí Lập (Chi bộ Tuyên huấn) làm Phó Bí thư và các đồng chí Quang (Chi bộ Giao thông), đồng chí Nghiêm (Chi bộ Văn phòng Tỉnh ủy), đồng chí Trường (Chi bộ Liên hiệp Công đoàn) làm ủy viên¹.

Liên chi bộ Khối chính quyền và Liên chi bộ Tỉnh ủy tồn tại cho đến hết cuộc kháng chiến chống Pháp. Trong thời

1. Các tài liệu lưu trữ không ghi họ và tên đệm nên chúng tôi chỉ nêu tên (BBS).

gian này, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, các chi bộ không ngừng được củng cố và phát triển cả về số lượng và chất lượng. Căn cứ vào số lượng đảng viên và nhu cầu công tác, một số chi bộ (trong 2 Liên chi) được tách ra từ những chi bộ ghép thành chi bộ độc lập.

Đến cuối quý I năm 1949, Liên chi I có 115 đảng viên (103 chính thức, 12 dự bị), Liên chi II có 210 đảng viên (185 chính thức, 25 dự bị).

Với thất bại trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, thực dân Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta giành thắng lợi, miền Bắc được giải phóng, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, chi viện sức người, sức của cho nhân dân miền Nam tiếp tục đấu tranh hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Để đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, công tác xây dựng Đảng tiếp tục được đẩy mạnh. Số lượng đảng viên và các tổ chức cơ sở đảng không ngừng tăng lên.

Thực hiện Chỉ thị của Trung ương và Liên Khu ủy Việt Bắc, để tập trung lãnh đạo và thuận tiện cho việc quản lý, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên của tỉnh, ngày 2/11/1954, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 195-QN/TN về việc thành lập Đảng ủy Dân - Chính - Đảng tỉnh. Nghị quyết nêu rõ: “Tất cả Chi bộ cơ quan Dân, Chính, Đảng ở trên tỉnh thống nhất lên Đảng ủy Dân, Chính, Đảng

mà không có 2 chi như trước nữa”; đồng thời chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ gồm 5 đồng chí:

- Ngô Tuấn Tùng - Tỉnh ủy viên, làm Bí thư Đảng ủy.
- Phạm Thủy - Phó Trưởng ban Tuyên huấn, làm Phó Bí thư Đảng ủy.
- Nguyễn Đức Thọ - Ủy viên Ban Tổ chức, là Đảng ủy viên Thường trực.

Các đồng chí: Nguyễn Hữu Uẩn (Phó Trưởng Ty Công an), Nguyễn Thị Nga (Đảng đoàn Phụ nữ tỉnh) là Đảng ủy viên.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng bộ Dân, Chính, Đảng tỉnh thay thế cho các Ban Liên chi ủy cũ.

Việc thành lập Đảng bộ Dân, Chính, Đảng tỉnh, tập trung đầu mối các chi bộ làm công tác tham mưu của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh.

Đảng bộ Dân, Chính, Đảng tỉnh Thái Nguyên được thành lập trong thời điểm miền Bắc đang tiếp tục hoàn thành cuộc cải cách ruộng đất. Do đó, ngay sau khi thành lập, cùng với việc sắp xếp, củng cố tổ chức đảng ở cơ sở, chỉ đạo các chi bộ tiến hành đại hội, xây dựng nền nếp sinh hoạt, xây dựng mối quan hệ công tác giữa các chi bộ với Đảng ủy, giữa chi ủy với lãnh đạo cơ quan, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, hầu hết đảng viên là cán bộ chủ chốt trong các chi bộ thuộc Đảng bộ Dân, Chính, Đảng tỉnh đều đảm nhận vai trò lãnh đạo và trực tiếp tham gia cải cách ruộng đất đợt hai ở 22 xã thuộc các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình và Phổ Yên (từ ngày 22/10/1954 đến ngày 21/1/1955).

Trong khi tiến hành cuộc vận động giảm tô và cải cách ruộng đất, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, tỉnh Thái Nguyên còn kết hợp chỉnh đốn Đảng. Do nhận thức sai lầm cho rằng: Chi bộ Đảng ở nông thôn đã bị bọn địa chủ và phản động lũng đoạn, trong các chi bộ còn nhiều người thuộc giai cấp bóc lột hoặc có liên quan đến thành phần bóc lột là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng các chi bộ ở nông thôn yếu kém, do đó “phải cải biến thành phần chi bộ sao cho đảng viên ở các chi bộ này chủ yếu là nhân dân lao động”, các đội cải cách đã đưa 1.074 đảng viên, trong đó có hàng trăm cán bộ các cấp ủy đảng (chiếm gần 1/3 tổng số đảng viên trong 75 xã cải cách ruộng đất) bị quy thành phần bóc lột hoặc có liên quan đến giai cấp bóc lột ra kiểm điểm; nhiều người bị truy bức, cách chức, khai trừ ra khỏi Đảng.

Khi phát hiện sai lầm, Trung ương Đảng đã chỉ đạo các địa phương “Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong giảm tô, cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức”. Thực hiện công tác sửa sai, một lần nữa, phần lớn đảng viên là cán bộ chủ chốt trong các chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Dân, Chính, Đảng tỉnh được tỉnh triệu tập, điều động vào các Đội sửa sai. Mặc dù gặp muôn vàn khó khăn, nhưng với tinh thần: “Kiên quyết, khấn trương, thận trọng, đi từng bước vững chắc”, đảng viên của Đảng bộ Dân, Chính, Đảng tỉnh tham gia các Đoàn sửa sai đã kiên trì giải thích, thuyết phục, động viên nhân dân tham gia học tập chính sách sửa sai. Nhờ có chủ trương đúng đắn của Đảng, quyết tâm của đảng viên, lại được đa số nhân dân đồng tình ủng hộ, công tác sửa sai ở

tỉnh Thái Nguyên đã thu được kết quả tốt: 835 gia đình bị quy sai là địa chủ, gần 1.000 gia đình bị quy sai là phú nông được hạ thành phần, hơn 500 đảng viên trên tổng số 712 đảng viên bị xử lý sai trong các đợt chỉnh đốn tổ chức được phục hồi Đảng tịch, phục hồi chức vụ, những người bị bắt oan được trả lại tự do.

Cùng với nhiệm vụ sửa sai, đảng viên của Đảng bộ Dân, Chính, Đảng tỉnh còn là nòng cốt trong các đội tuyên truyền vận động thành lập Khu tự trị Việt Bắc (1955 - 1956) nhằm tạo điều kiện thực hiện tốt hơn chính sách đoàn kết dân tộc, chăm lo phát triển kinh tế, văn hóa cho nhân dân các dân tộc Việt Bắc nói chung, Thái Nguyên nói riêng.

Đối với nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế - văn hóa, đảng viên của Đảng bộ Dân, Chính, Đảng tỉnh vừa giữ vai trò tham mưu, vừa tham gia lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động trong tỉnh. Thành tựu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh trong giai đoạn này khẳng định sự đóng góp của cán bộ, đảng viên, công nhân và viên chức các cơ quan Dân, Chính, Đảng tỉnh.

Trải qua thực tiễn cách mạng, đội ngũ đảng viên và tổ chức cơ sở đảng của Đảng bộ Dân, Chính, Đảng tỉnh không ngừng lớn mạnh. Đến cuối năm 1956, Đảng bộ Dân, Chính, Đảng tỉnh đã có trên 20 cơ sở đảng trực thuộc¹. Liên tiếp

1. Gồm các chi bộ: Tuyên huấn, Văn hóa, Tổ kiểm, Văn phòng (Tỉnh ủy), Cảnh vệ, Công an, Hành chính (Ủy ban hành chính tỉnh), Tài chính, Bưu điện, Giao thông, Thủy lợi, Ty Lao động, Mậu dịch, Nông - Lâm, Công đoàn tỉnh, Hợp tác xã Mua bán, Lương thực, Thuế, Phụ nữ tỉnh...

trong 3 năm 1956 - 1958, hàng loạt chi bộ mới ra đời, được tách ra từ các chi bộ ghép¹.

Tuy đảng viên và tổ chức cơ sở đảng phát triển, nhưng tổ chức bộ máy của Đảng ủy Dân, Chính, Đảng tỉnh lại thường xuyên thiếu cán bộ. Từ khi thành lập (tháng 11/1954) đến cuối năm 1958, Ban Chấp hành Đảng bộ có từ 3 đến 5 người, nhưng chủ yếu là cán bộ kiêm chức, lại thường xuyên đi công tác xa, dài ngày (tham gia các Đoàn cải cách ruộng đất và sửa sai) nên tại cơ quan thường chỉ có 1 ủy viên thường trực và 1 cán bộ giúp việc. Từ tháng 11/1954 đến ngày 15/10/1956, Thường trực Đảng ủy Dân, Chính, Đảng tỉnh do đồng chí Nguyễn Đức Thọ đảm nhiệm. Từ tháng 10/1956, đồng chí Nguyễn Thị Phong, cán bộ vừa đi cải cách ruộng đất về - được Tỉnh ủy điều động làm Thường trực Đảng ủy Dân, Chính,

1. Tháng 9/1956, Chi bộ Giao thông - Thủy lợi được tách ra thành Chi bộ Giao thông và Chi bộ Thủy lợi.

Tháng 11/1956, Chi bộ Tuyên huấn được tách ra thành: Chi bộ Tuyên huấn (Tuyên huấn, Văn hóa, Chiếu bóng, Hiệu sách Nhân dân) và Chi bộ Giáo dục (Giáo dục, Trường Lương Ngọc Quyến). Đến tháng 5/1957, Chi bộ Tuyên huấn tiếp tục được chia tách thành Chi bộ Văn hóa và Chi bộ Tuyên huấn.

Tháng 3/1957, Chi bộ Nông - Lâm tách ra thành: Chi bộ Nông nghiệp và Chi bộ Lâm nghiệp.

Tháng 7/1957, Chi bộ Công an tách thành Chi bộ Công an và Chi bộ Tòa án; Chi bộ Tài chính tách thành Chi bộ Tài chính và Chi bộ Ngân hàng kiến thiết cơ bản.

Tháng 8/1957, Chi bộ Hành chính tách thành: Chi bộ Hành chính (gồm Ủy ban hành chính tỉnh, Ban Thanh tra tỉnh) và Chi bộ Kế hoạch - Thống kê.

Đảng tỉnh thay đồng chí Nguyễn Đức Thọ chuyển công tác. Giúp việc Văn phòng cho đồng chí Nguyễn Thị Phong là đồng chí Nguyễn Tiến Nhuận. Ngày 26/2/1958, Tỉnh ủy điều đồng chí Nguyễn Thị Phong nhận công tác tại Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, đồng chí Tạ Trung Hiền làm công tác Thường trực thay đồng chí Nguyễn Thị Phong.

Là một đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, Đảng bộ Dân, Chính, Đảng tỉnh là đảng bộ cấp trên cơ sở, gồm nhiều tổ chức cơ sở đảng (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở), phần lớn Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ là cán bộ kiêm nhiệm. Do chưa có văn phòng cấp ủy nên đồng chí Ủy viên Thường trực Ban Chấp hành và cán bộ giúp việc sinh hoạt ghép với Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Trên thực tế, Đảng ủy Dân, Chính, Đảng tỉnh chỉ là cơ quan đầu mối, cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy; các quyết nghị từ kết nạp đảng viên mới, chuẩn y Ban chi ủy, tách nhập các chi bộ cơ sở... đều do Thường trực Tỉnh ủy ký duyệt.

Do phải tập trung một số lượng lớn cán bộ vào các nhiệm vụ trung tâm, đặc biệt là phải tập trung làm nhiệm vụ sửa sai trong giảm tô, cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, nên đến cuối năm 1958, các đảng bộ trực thuộc tỉnh đều không tổ chức được đại hội. Nằm trong hoàn cảnh chung đó, từ ngày Tỉnh ủy ra quyết định thành lập và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời, Đảng bộ Dân, Chính, Đảng tỉnh cũng chưa tổ chức được đại hội. Các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ đều do Thường trực Tỉnh ủy chỉ định.

Thực hiện Chỉ thị số 112-CT/TW ngày 23/10/1958 của Trung ương về việc kiện toàn cấp ủy từ huyện trở lên, được sự chỉ đạo trực tiếp của Thường trực Tỉnh ủy, ngày 22/1/1959,

Đại hội đại biểu Đảng bộ Dân, Chính, Đảng tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 1959 - 1961 được tổ chức. Sau khi đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ qua 4 năm (1954 - 1958), Đại hội xây dựng phương hướng, nhiệm vụ hai năm 1959 - 1960 với những nội dung chủ yếu:

- Thường xuyên củng cố tổ chức đảng ở cơ sở; kết nạp đảng viên, chăm lo bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ.

- Tổ chức học tập, phổ biến kịp thời, sâu sắc các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh đến toàn thể cán bộ, đảng viên và công nhân, viên chức trong từng chi bộ, từng cơ quan.

- Làm tốt công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân các dân tộc trên địa bàn hoàn thành thắng lợi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, văn hóa, chi viện sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam nhanh chóng đi đến thắng lợi.

Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới gồm 7 ủy viên. Ngày 16/2/1959, Ban Chấp hành họp phiên thứ nhất bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí; đồng chí Tạ Trung Hiền được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Công Thượng được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện phương hướng, nhiệm vụ trong 2 năm 1959 - 1960 về công tác củng cố tổ chức cơ sở đảng, Đảng ủy phân công các đồng chí trong Ban Chấp hành đi sát nắm bắt tình hình, phát hiện những đảng viên có năng lực và phẩm chất tốt giới thiệu tham gia chi ủy các chi bộ, tạo điều kiện

thuận lợi cho các chi bộ đủ sức lãnh đạo nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

Do làm tốt công tác phát triển Đảng, số lượng đảng viên trong các chi bộ tiếp tục tăng lên. Mặt khác, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan ngày càng lớn. Để thuận lợi cho công tác lãnh đạo của các cấp ủy, trong 2 năm 1959 - 1960, nhiều chi bộ tiếp tục được tách ra từ các chi bộ ghép¹. Một số chi bộ sau khi tách do Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo. Chi bộ Ty Công nghiệp khi tách (tháng 9/1960), do các chi bộ phân tán xa trung tâm, nên chi bộ cơ quan vẫn trực thuộc Đảng ủy Dân, Chính, Đảng tỉnh, nhưng chi bộ đóng ở địa phương nào thì trực thuộc cấp ủy địa phương đó.

Ban Chấp hành Đảng bộ cũng có nhiều thay đổi. Tháng 3/1959, đồng chí Tạ Trung Hiền được điều động về Ban Tổ chức Tỉnh ủy; ngày 8/4/1959, đồng chí Nguyễn Đức Khánh - Bí thư Huyện ủy Phú Bình, được điều động tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Dân, Chính, Đảng tỉnh, làm Bí thư Đảng ủy. Tháng 11/1959, đồng chí Dương Ngọc Quyên - Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1. Tháng 4/1959, thành lập Chi bộ Công trường Núi Voi.

Tháng 10/1959, Chi bộ Giáo dục chia thành 2 chi bộ: Chi bộ Lương Ngọc Quyến (có 10 đảng viên, trực thuộc Tỉnh ủy) và Chi bộ cơ quan Giáo dục (có 18 đảng viên, trực thuộc Đảng ủy Dân, Chính, Đảng tỉnh).

Ngày 3/11/1959, Chi bộ Ty Thương nghiệp tách thành 5 chi bộ: Công ty Lương thực, Thực phẩm, Vật liệu, Hiệu thuốc tây, Ty Thương nghiệp.

Ngày 18/11/1959, Chi bộ khối Dân vận tách thành 4 chi bộ cơ quan: Mặt trận, Ban công tác nông thôn, Thanh niên, Phụ nữ.

được bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ Dân, Chính, Đảng tỉnh.

Đầu năm 1961, các đồng chí Nguyễn Công Thượng - Phó Bí thư Đảng ủy, Lê Kim Quý - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy chuyển công tác. Ngày 3/3/1961, Đảng ủy Dân, Chính, Đảng tỉnh bầu đồng chí Cù Xuân Kính làm Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Chu Văn Đồng làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy. Ngày 10/8/1961, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định bổ sung đồng chí Lê Kim Quý - Phó Bí thư Chi bộ Công an tỉnh, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Dân, Chính, Đảng tỉnh trở lại làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Dân, Chính, Đảng tỉnh.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng là một trong những nội dung quan trọng và thường xuyên đối với Đảng bộ Dân, Chính, Đảng tỉnh. Trong những năm 1958 - 1960, miền Bắc thực hiện công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 14 khóa II (tháng 11/1958). Việc quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Trung ương, của địa phương là một yêu cầu quan trọng. Do phần lớn các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ là cán bộ lãnh đạo các ban, ngành của tỉnh, một số đồng chí là Tỉnh ủy viên, lại được sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, nên việc tổ chức học tập, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh cho cán bộ, đảng viên và quần chúng có nhiều thuận lợi. Các đợt học tập nghị quyết của Đảng về cải tạo các thành phần kinh tế cá thể, tư bản tư nhân, xác lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được

cán bộ, đảng viên quan tâm, tham gia học tập đông đảo. Đặc biệt, cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp có tác động sâu rộng tới cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, bởi vì đa số các đồng chí đều xuất thân từ nông dân, gia đình, vợ con là nông dân. Do đó, việc nhận thức đúng đắn, sâu sắc cuộc vận động này của mỗi cán bộ, công chức ảnh hưởng tích cực, trực tiếp tới từng gia đình, tới kết quả xây dựng hợp tác xã ở mỗi địa phương.

Ngoài việc tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập chỉ thị, nghị quyết, Đảng ủy còn tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề về cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa; về mục đích, yêu cầu, tác dụng của việc xác lập quan hệ sản xuất mới ở nông thôn...

Hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, đảng viên trong các chi bộ thuộc Đảng bộ trở thành những tuyên truyền viên, thành viên trong các đoàn công tác của tỉnh để vận động nhân dân tham gia xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, góp phần hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm quan trọng nhất của tỉnh trong giai đoạn này. Đến năm 1960, toàn tỉnh đã có 36.122/41.860 hộ nông dân tham gia hợp tác xã nông nghiệp; 1.616 thợ thủ công (83,42%), 1.714 hộ tiểu thương (77,7%) tham gia các hợp tác xã ngành nghề; 100% tư sản thương nghiệp, công nghiệp (46 hộ) vào xí nghiệp công tư hợp doanh. Cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể ở Thái Nguyên đã thu được những kết quả quan trọng; bộ mặt xã hội của tỉnh đã có những thay đổi đáng kể.

Cùng với các đợt học tập chính trị, đợt chỉnh huấn năm 1959 và tổ chức đại hội đảng ở cơ sở, các cấp ủy đã tập trung lãnh đạo, giải quyết tốt những khó khăn, vướng mắc của đảng viên và tổ chức cơ sở đảng. Vì vậy, cán bộ, đảng viên có chuyển biến tốt về lập trường tư tưởng, tác phong; ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa được nâng cao; sự đoàn kết trong Đảng được tăng cường. Đó là một trong những nguyên nhân chính tạo nên những thành tích của Đảng bộ trong giai đoạn này.

Tháng 9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã tổng kết những thành tựu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội 6 năm sau hoà bình và đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là “đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà”¹, “để bảo đảm thắng lợi của cách mạng, vấn đề có ý nghĩa quyết định là phải nâng cao hơn nữa sức chiến đấu của toàn Đảng ta, phát huy hơn nữa tác dụng lãnh đạo của Đảng ta trên mọi mặt công tác”².

Quán triệt Nghị quyết Đại hội III của Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ VI, vòng 2 (ngày 10 - 18/3/1961) xác định: Lấy công tác xây dựng Đảng làm nhiệm vụ hàng đầu; công tác củng cố chính quyền, củng cố các đoàn thể quần chúng, củng cố quốc phòng, an ninh là những

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.21, tr.362, 489.

nhệm vụ quan trọng có tác dụng quyết định đến việc hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế ở địa phương.

Từ ngày 5 đến ngày 7/10/1961, Đảng bộ Dân, Chính, Đảng tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ II. Sau khi khẳng định những thành tích đạt được của Đảng bộ trong hơn hai năm của nhiệm kỳ thứ nhất; chỉ ra những yếu kém, khuyết điểm cần khắc phục, căn cứ vào tình hình chung của cả nước, của tỉnh, Đại hội xác định nhiệm vụ chính trong nhiệm kỳ II là: Tăng cường hơn nữa công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; chú trọng lãnh đạo và củng cố các đoàn thể quần chúng; đẩy mạnh phong trào thi đua tập thể, phát huy sức mạnh đoàn kết của toàn Đảng bộ, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, đóng góp xứng đáng vào cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 ủy viên chính thức, 1 ủy viên dự khuyết. Ngày 7/10/1961, Ban Chấp hành Đảng bộ họp phiên thứ nhất, bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí; bầu đồng chí Cù Xuân Kính làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đặng Đình Cầm làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện nhiệm vụ Đại hội đã đề ra, đối với công tác xây dựng Đảng, tiếp theo đợt chỉnh huấn năm 1959, cuộc chỉnh huấn mùa xuân năm 1961 được đông đảo cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tham gia. Các đồng chí đảng viên là Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên, trưởng, phó các ban, ngành, đoàn

thể đều tích cực tham gia chỉnh huấn ở các cơ sở đảng nơi công tác. Đến cuối tháng 11/1961, tất cả các cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ đã chỉnh huấn xong 3.297/3.353 cán bộ, công nhân viên, với 1.184/1.195 đảng viên toàn Đảng bộ tham gia. Qua cuộc chỉnh huấn này, một lần nữa cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được quán triệt một cách sâu sắc các văn kiện của Đại hội Đảng lần thứ III về hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam; xác định rõ vị trí, nghĩa vụ của miền Bắc xã hội chủ nghĩa đối với cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà; về đường lối công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất; đồng thời cũng quán triệt nhiệm vụ, kế hoạch của địa phương do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI đề ra. Qua học tập, liên hệ và kiểm điểm, cán bộ, đảng viên có nhận thức tư tưởng đúng đắn, nhận rõ những khuyết điểm, thiếu sót của mình, từ đó có phương hướng tu dưỡng, phấn đấu không ngừng vươn lên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thời kỳ cách mạng mới.

Đảng bộ luôn đề cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trong các cuộc sinh hoạt chi bộ, coi đây là biện pháp quan trọng, là vũ khí sắc bén để khắc phục, đẩy lùi các biểu hiện lệch lạc, đồng thời phát hiện, giải quyết những vấn đề nảy sinh trên lĩnh vực tư tưởng, không ngừng nâng cao nhận thức, năng lực hoạt động của mỗi đảng viên cũng như tổ chức cơ sở đảng.

Công tác tuyên truyền trong giai đoạn này còn tập trung động viên nhân dân hăng hái hưởng ứng các phong trào

thi đua “Gió Đại Phong”, “Chiến dịch cờ hồng”, phong trào “10 giỏi”. Các hình thức phát thanh, các loại báo, tạp chí, phim, ảnh... được phổ biến sâu rộng trong toàn tỉnh, góp phần động viên nhân dân sản xuất và xây dựng cuộc sống mới, đẩy lùi các tư tưởng bảo thủ, lạc hậu.

Bên cạnh đó, việc tổ chức học tập tại chức cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức cũng được đẩy mạnh và thu được kết quả tốt. Trong năm 1961, có 539 cán bộ các cơ quan tỉnh đã học xong 6 bài lý luận chính trị cơ bản, làm cơ sở cho việc tiếp thu và vận dụng các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào tình hình cụ thể của địa phương.

Hướng về đồng bào miền Nam ruột thịt, hưởng ứng phong trào thi đua do tỉnh phát động, Đảng bộ lãnh đạo công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức đấu tranh thống nhất nước nhà. Từ sau lễ kết nghĩa tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Khánh Hoà được tổ chức ngày 9/4/1962, toàn Đảng bộ dấy lên một phong trào thi đua sôi nổi trong các cơ quan, xí nghiệp với nhiều hình thức phong phú, phù hợp với chức năng, đặc điểm của từng đơn vị.

Cùng với việc tăng cường củng cố tổ chức cơ sở đảng, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ của các đơn vị và sự phân cấp quản lý của tỉnh, Đảng ủy tiếp tục làm tham mưu cho Tỉnh ủy chia tách chi bộ, thành lập đảng bộ cơ sở¹; đồng thời tham gia ý

1. Trong 3 tháng cuối năm 1961, 4 đảng ủy cơ sở được thành lập gồm: Bưu điện, Lâm nghiệp, Công trường Kiến trúc, Y tế.

kiến cùng với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Chính quyền tỉnh, góp phần vào việc bố trí sắp xếp cán bộ, củng cố, kiện toàn cấp ủy đảng trong các ban, ngành, đoàn thể.

Nhiệm vụ bồi dưỡng, phát triển Đảng cũng được chú trọng hơn, vừa đảm bảo chất lượng, vừa đúng nguyên tắc, thủ tục. Năm 1962, toàn Đảng bộ phát triển được 30 đảng viên mới.

Tháng 6/1962, Ban Bí thư Trung ương Đảng mở cuộc vận động xây dựng “chi bộ 4 tốt”¹. Tháng 7/1962, Tỉnh ủy phát động phong trào “Thi đua xây dựng chi bộ 4 tốt”. Hưởng ứng phong trào thi đua, Đảng bộ Dân, Chính, Đảng tỉnh đã chỉ thị cho các cơ sở đảng trực thuộc nghiên cứu, xây dựng chỉ tiêu thi đua theo 4 nội dung của cuộc vận động. Thông qua cuộc vận động, các chi bộ, đảng bộ đã chú trọng đưa công tác xây dựng Đảng vào nền nếp, từng bước nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức đảng ở cơ sở.

Nhằm không ngừng nâng cao năng lực quản lý, lãnh đạo của Đảng bộ trong công tác xây dựng Đảng và chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy về kiện toàn cấp ủy huyện và các đơn vị trực thuộc, chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ tỉnh, ngày 10/4/1963, Đại hội đại biểu Đảng bộ Dân, Chính, Đảng tỉnh lần thứ III được tổ chức. Căn cứ

1. “Chi bộ 4 tốt” gồm: lãnh đạo sản xuất tốt; lãnh đạo chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước tốt; lãnh đạo quan tâm đến đời sống quần chúng và làm công tác dân vận tốt; lãnh đạo công tác củng cố và phát triển Đảng tốt.

vào tình hình nhiệm vụ chung của cả nước và của tỉnh, sau khi khẳng định những thành tích của Đảng bộ trong nhiệm kỳ thứ hai, chỉ ra những yếu kém cần khẩn trương khắc phục, Đảng bộ xác định phương hướng, nhiệm vụ trong hai năm 1963 - 1964 là:

- Tăng cường hơn nữa công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng.

- Nâng cao năng lực hoạt động của các cấp ủy đảng ở cơ sở. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng “chi bộ 4 tốt” làm cơ sở để hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa III gồm 11 ủy viên. Trong phiên họp thứ nhất, Ban Thường vụ Đảng ủy được bầu gồm 3 đồng chí; đồng chí Cù Xuân Kính được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lý An Sinh giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy.

Triển khai nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chế độ, chính sách của Nhà nước đều được Đảng bộ lãnh đạo, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công nhân viên học tập đầy đủ. Qua mỗi kỳ học tập, học viên đều được kiểm điểm, liên hệ thực tiễn, đánh giá ưu, khuyết điểm, từ đó xác định phương hướng hành động. Đa số cán bộ, đảng viên xác định lập trường tư tưởng vững vàng, quyết tâm phấn đấu, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, có ý thức tổ chức kỷ luật và lối sống giản dị, trong sáng, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được Đảng giao phó.

Nhằm kiện toàn và nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy đảng cơ sở, để phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới của các đơn vị ngày càng rộng lớn, nặng nề, cơ cấu tổ chức ngày càng phát triển, đòi hỏi phải có sự lãnh đạo tập trung và kịp thời của Đảng. Thi hành nghị quyết của Bộ Chính trị, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, trong 2 năm 1963 - 1964, Đảng bộ có sự điều chỉnh lớn về tổ chức¹. Một số chi bộ trong Đảng bộ cũng được thành lập hoặc sắp xếp lại².

Công tác bồi dưỡng, kết nạp Đảng tiếp tục được duy trì. Năm 1963, Đảng bộ kết nạp được 58 đảng viên mới, bằng 12% số đảng viên trong Đảng bộ. Năm 1964, chỉ kết nạp được 18 đảng viên, bằng 3,9% số đảng viên trong Đảng bộ. Số dĩ số đảng viên kết nạp năm 1964 thấp là do một số chi, đảng bộ chưa thực sự quan tâm đến công tác này; một số đảng viên, cấp ủy viên còn tư tưởng hẹp hòi, thành kiến với lớp trẻ, với tầng lớp trí thức.

1. Ngày 2/3/1963, Chi bộ Công ty Vệ sinh tách khỏi Đảng bộ cơ sở Y tế và Đảng ủy Dân, Chính, Đảng tỉnh trực thuộc Tỉnh ủy. Ngày 16/9/1963, Đảng bộ Bưu điện và Truyền thanh, Đảng bộ Công an tỉnh tách khỏi Đảng ủy Dân, Chính, Đảng tỉnh, dưới lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy. Ngày 15/10/1963, Chi bộ Ty Văn hóa tách khỏi Đảng bộ Dân, Chính, Đảng tỉnh và thành lập Đảng ủy Ty Văn hóa trực thuộc Tỉnh ủy. Ngày 12/11/1964, Đảng bộ Ngân hàng tỉnh cũng được tách ra, trực thuộc Tỉnh ủy.

2. Ngày 20/9/1963, Chi bộ Báo Đảng được thành lập (tách từ Chi bộ Tuyên giáo). Ngày 24/10/1963, Chi bộ Ủy ban Kiến thiết cơ bản được thành lập. Ngày 12/10/1964, Tỉnh ủy quyết định giải thể Chi bộ Ban Công tác nông thôn, thành lập Chi bộ Ban Nông nghiệp tỉnh.

Cuộc vận động xây dựng Đảng theo tiêu chuẩn “4 tốt” tuy vẫn triển khai, nhưng nhìn chung kết quả không cao. Nền nếp sinh hoạt ở một số chi bộ không đều; công tác đánh giá phân loại đảng viên hàng quý và 6 tháng vẫn được tiến hành nhưng chất lượng không bảo đảm do chưa làm tốt công tác giáo dục, quản lý đảng viên, chưa mạnh dạn đấu tranh tự phê bình và phê bình. Trong 6 tháng đầu năm 1964, có 462 đảng viên trong Đảng bộ tham gia phân loại, trong đó 247 đồng chí đạt loại khá, 198 đồng chí đạt trung bình, 15 đồng chí xếp loại kém, 2 đồng chí xếp loại yếu. Kết quả phân loại cả năm 1964 chỉ có 4 chi bộ đạt danh hiệu “4 tốt” (Thống kê, Tài chính, Ngân hàng, Thủy lợi), 18 chi bộ khá, còn 2 chi bộ yếu.

Để đảm bảo giữ nghiêm kỷ luật, nâng cao sức mạnh chiến đấu của tổ chức đảng, công tác kiểm tra của Đảng bộ ngày càng được đề cao. Liên tiếp trong 2 năm 1963 - 1964, Đảng bộ đã kiểm tra, phát hiện và xử lý kỷ luật 16 đảng viên vi phạm.

Phong trào thi đua phấn đấu trở thành “Tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa”, “Chiến sĩ thi đua” cũng được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: ““Mỗi người làm việc bằng hai” vì miền Nam ruột thịt”¹, cán bộ, đảng viên và công chức trong các cơ quan, đơn vị ra sức thi đua lao động sản xuất, công tác và học tập. Xuất hiện nhiều

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.13, tr.572.

tập thể và cá nhân tiên tiến, trở thành tấm gương sáng cho mọi người noi theo. Trong 6 tháng đầu năm 1964, toàn Đảng bộ đã bình bầu được 8 “Chiến sĩ thi đua”, 158 “Lao động tiên tiến”. Chi bộ Kế hoạch, Ủy ban Kiến thiết cơ bản, Chi hàng, Tài chính, Trường Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, Tỉnh Đoàn..., ngoài công tác chuyên môn còn đạt 100 - 140% kế hoạch tự túc rau xanh, 105 - 130% kế hoạch tự túc thịt, 115 - 160% kế hoạch tự túc chất bột, vừa góp phần đáng kể giải quyết khó khăn về lương thực, thực phẩm trên địa bàn, vừa cải thiện được đời sống cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị.

Từ cuối năm 1964, giữa lúc nhân dân ta đang thu được nhiều kết quả trong phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), đế quốc Mỹ đã cho máy bay ném bom bắn phá một số nơi trên miền Bắc. Đến đầu năm 1965, chúng chính thức phát động chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn miền Bắc nước ta.

Trước âm mưu và hành động của đế quốc Mỹ, Ban Chấp hành Trung ương Đảng kịp thời đề ra chủ trương chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa và xác định: *“Nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước hiện nay rõ ràng là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc ta, của nhân dân ta từ Nam chí Bắc”*¹.

Để phù hợp với tình hình và nhiệm vụ trong thời kỳ mới, công tác xây dựng Đảng được kịp thời chuyển hướng. Ngày 17/12/1964, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sdd*, t.26, tr.635.

Nghị quyết số 302-NQ/TN, giải thể Ban Chấp hành Đảng bộ Dân, Chính, Đảng tỉnh và tiến hành thành lập đảng bộ cơ sở các khối trực thuộc Tỉnh ủy. Tiếp đó, ngày 28/12/1964, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 310-NQ/TN, thành lập 6 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời các chi, đảng bộ¹.

1. Sáu chi, đảng bộ cơ sở gồm:

(1) Đảng bộ Khối cơ quan Đảng gồm 7 chi bộ: Văn phòng Tỉnh ủy (kể cả Ban Công nghiệp - Mậu - Tài), Trường Đảng, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ban Kiểm tra, Ban Nông nghiệp, Tòa báo Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí; đồng chí Lý An Sinh làm Bí thư; đồng chí Khiếu Minh Tông làm Phó Bí thư; đồng chí Mai Nghĩa là Ủy viên Ban Thường vụ.

(2) Đảng bộ Khối cơ quan Dân vận gồm 4 chi bộ: Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Tỉnh Đoàn Thanh niên, Tỉnh Hội Phụ nữ và Liên hiệp Công đoàn. Ban Chấp hành Đảng bộ có 7 đồng chí; đồng chí Nguyễn Thiện Thuật giữ chức Bí thư; đồng chí Lưu Văn Sang là Phó Bí thư và đồng chí Ma Đình Tương là Ủy viên Ban Thường vụ.

(3) Đảng bộ cơ sở Ty Thủy lợi gồm 4 chi bộ: Chi bộ Cơ quan Ty, Chi bộ Kiến thiết cơ bản, Chi bộ máy bơm, Chi bộ Đội công trình. Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 5 đồng chí; đồng chí Nguyễn Đức Khánh làm Bí thư; đồng chí Tống Văn Vang làm Phó Bí thư Đảng ủy.

(4) Đảng bộ cơ sở Ủy ban hành chính tỉnh gồm 13 chi bộ: Phòng Nông nghiệp, Tổ chức Dân - Chính, Hành chính quản trị, Thể dục - Thể thao, Ủy ban Dân tộc, Ủy ban Kế hoạch, Ủy ban Kiến thiết cơ bản, Ty Khai hoang, Tòa án nhân dân, Ban Thanh tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Chi cục Thống kê, Ty Lao động. Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí; đồng chí Mạc Văn Đức làm Bí thư; đồng chí Hoàng Thịnh làm Phó Bí thư; các đồng chí Tạ Mậu Sinh, Trần Đức Thượng, Bùi Đức Thọ là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Từ tháng 1/1965, các tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Dân, Chính, Đảng tỉnh hoạt động theo cơ cấu tổ chức mới.

Mười năm (1954 - 1964) ra đời và hoạt động trong hoàn cảnh đất nước nói chung và tỉnh Thái Nguyên nói riêng hết sức khó khăn, dù còn nhiều lúng túng, bất cập, nhưng Đảng bộ Dân, Chính, Đảng tỉnh đã hoàn thành nhiệm vụ, chức năng được giao phó. Đảng bộ đã tập hợp công sức, trí tuệ của cán bộ, đảng viên và công chức ở các cơ quan, đơn vị; động viên, giáo dục họ vươn lên hoàn thành nhiệm vụ chính trị, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên bước vào chặng đường mới.

(5) Đảng bộ cơ sở khối Tài chính - Chi hàng gồm 4 chi bộ: Chi hàng Kiến thiết, Cơ quan Tài chính, Chi điểm ngân hàng, Trường Tài chính. Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 5 đồng chí; đồng chí Nguyễn Văn Lịch giữ chức Bí thư; đồng chí Trần Trọng Vinh giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

(6) Chi bộ Ty Lương thực.

Chương II

LÃNH ĐẠO CÁC CƠ QUAN DÂN - CHÍNH - ĐẢNG TỈNH VỪA THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN, VỪA CHIẾN ĐẤU, PHỤC VỤ CHIẾN ĐẤU VÀ CHI VIỆN CHIẾN TRƯỞNG (1965 - 1978)

Thực hiện Nghị quyết số 112-NQ/TW ngày 8/4/1965 của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 103-NQ/TW ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, từ ngày 1/7/1965, hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái.

Bắc Thái là một tỉnh lớn, có thành phố Thái Nguyên là thủ phủ Khu tự trị Việt Bắc, với diện tích hơn 8.600 km², dân số 60 vạn người¹.

Các cơ quan Dân, Chính, Đảng hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên hợp nhất thành cơ quan Dân, Chính, Đảng tỉnh Bắc Thái diễn ra trong điều kiện cả nước có chiến tranh. Ở miền Nam, đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân đội viễn chinh và quân chư

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, 2005, tr.8.

hầu vào trực tiếp tham chiến, đẩy cuộc chiến tranh xâm lược sang giai đoạn thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ” nhằm tạo ra ưu thế binh lực và hỏa lực để trong thời gian ngắn có thể chặn được sự tan rã và sụp đổ của ngụy quân, ngụy quyền, tiến tới dập tắt phong trào cách mạng. Ở miền Bắc, chúng huy động lực lượng không quân và hải quân tiến hành chiến tranh phá hoại với quy mô ngày càng lớn và mức độ ngày càng ác liệt.

Trong điều kiện cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ngày càng lan rộng, các cơ quan Dân, Chính, Đảng tỉnh phải sơ tán, phân tán trên địa bàn 4 huyện: Đồng Hỷ, Phú Lương, Định Hóa và Bạch Thông. Đảng bộ các khối Dân, Chính, Đảng tỉnh đã lãnh đạo tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức cho đảng viên, cán bộ, công nhân, viên chức các cơ quan, đơn vị học tập, quán triệt tốt Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (tháng 3/1965) về việc chuyển hướng nhiệm vụ lãnh đạo từ thời bình sang thời chiến và Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy Bắc Thái họp mở rộng sau ngày hợp nhất hai tỉnh. Qua nghiên cứu, học tập, cán bộ, đảng viên các cơ quan Dân, Chính, Đảng tỉnh đã nhận thức được những nhiệm vụ cơ bản mà Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta là “chuẩn bị sẵn sàng đối phó và quyết thắng cuộc chiến tranh cục bộ ở miền Nam nếu địch gây ra; tiếp tục xây dựng miền Bắc, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không

quân và hải quân của địch”¹. Trong quá trình nghiên cứu, học tập Nghị quyết 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, cán bộ, đảng viên các cơ quan Dân, Chính, Đảng tỉnh đã đi sâu thảo luận nhiệm vụ chung của miền Bắc, của tỉnh Bắc Thái gắn với nhiệm vụ riêng của từng đảng bộ, cơ quan và đơn vị mình.

Cùng với việc nghiên cứu, học tập Nghị quyết 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, cán bộ, đảng viên các chi, đảng bộ các cơ quan Dân, Chính, Đảng tỉnh quán triệt sâu sắc nhiệm vụ do Hội nghị Tỉnh ủy Bắc Thái (mở rộng) đề ra là “Xây dựng tỉnh nhà xứng đáng với vị trí hậu phương trong hậu phương lớn của tiền tuyến miền Nam, quyết tâm đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trên địa bàn tỉnh, tích cực chi viện sức người, sức của cho đồng bào miền Nam ruột thịt, cùng nhân dân các dân tộc hai tỉnh Công Tum, Khánh Hòa kết nghĩa và nhân dân cả nước hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước”.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 11 và Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy Bắc Thái (mở rộng), các chi bộ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Báo Bắc Thái, Đài Phát thanh tỉnh, Ty Văn hóa tỉnh... lãnh đạo đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, động viên các tầng lớp nhân dân trong tỉnh quyết tâm giữ vững và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, làm tốt công tác chuẩn bị phục vụ chiến đấu và chiến đấu. Các chi bộ Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.26, tr.109.

hành chính tỉnh lãnh đạo cán bộ, viên chức trong cơ quan làm tốt công tác tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời việc chuyển hoạt động của địa phương từ thời bình sang thời chiến. Chi bộ Ty Y tế lãnh đạo thành lập, kiện toàn Ban Y tế phòng không nhân dân các cấp từ tỉnh xuống các cơ sở, sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ cứu, chữa người bị thương khi máy bay địch đánh phá... Nhiều mặt hoạt động của các cơ quan Dân, Chính, Đảng tỉnh dần dần chuyển từ thời bình sang thời chiến. nếp sống quân sự hóa bước đầu được hình thành trong các cơ quan, đơn vị Dân, Chính, Đảng tỉnh. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ các khối Đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, công nhân, viên chức các cơ quan Dân, Chính, Đảng tỉnh sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới, góp phần cùng quân và dân trong tỉnh đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ.

Ngày 17/10/1965, giặc Mỹ tập trung 29 lần chiếc máy bay ném bom, bắn phá ác liệt cầu Gia Bẫy (thành phố Thái Nguyên) làm 80 người bị chết, 67 người bị thương, 45 ngôi nhà ở khu vực gần cầu bị cháy, đổ... Đợt máy bay Mỹ đánh phá lần thứ nhất (lúc 9 giờ 55 phút), đường dây truyền thanh và đường dây điện thoại ở khu vực gần cầu bị đứt một đoạn dài hơn 100 m¹. Quyết tâm giữ vững mạch máu thông tin liên lạc kịp thời, thông suốt, các đồng chí Vũ Văn Soái

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Sdd, tr.15-16.

và Nguyễn Thừa Cơ (công nhân bảo dưỡng đường dây điện thoại) dũng cảm vượt qua khói bom mù mịt, đất, đá ngổn ngang, nhanh chóng có mặt ở vị trí đầu cầu, nối đường dây truyền thanh và đường dây điện thoại, bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ kịp thời cho lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy chiến đấu, phục vụ chiến đấu và công tác.

Tại Ty Y tế, vừa dứt đợt máy bay Mỹ ném bom, bắn phá lần thứ nhất, bác sĩ Nguyễn Kim Anh (Phó Ty Y tế, Trưởng ban Y tế phòng không nhân dân tỉnh) cùng một số bác sĩ, y sĩ, y tá lên xe ô tô cứu thương ra khu vực bị máy bay địch đánh, phá hỗ trợ cho tuyến I cấp cứu người bị nạn khiến xe ô tô cứu thương đến cách cầu Gia Bảy khoảng 100 m, máy bay địch ồ ạt vào ném bom, bắn phá xuống khu vực cầu Gia Bảy lần thứ hai khiến xe ô tô cứu thương bị hỏng. Trong tiếng gầm rít của máy bay phản lực Mỹ, tiếng bom, đạn nổ nhưng đồng chí lái xe Nguyễn Văn Thái vẫn bình tĩnh sửa xe, kịp thời vận chuyển được nhiều người bị nạn đi cấp cứu. Các đồng chí Ôn Đức Thành (y sĩ xét nghiệm Trạm Vệ sinh dịch tễ), Nguyễn Thị Diệu (y sĩ Trạm Bảo vệ bà mẹ - trẻ em), Nguyễn Khắc Hà (y tá Ban Y tế phòng không nhân dân tỉnh)... nhanh chóng lao lên trận địa phòng không của Trung đội tự vệ khu phố Hoàng Văn Thụ trên đồi Két Nước, xông vào các khu vực bị máy bay địch đánh phá, tìm kiếm, cấp cứu được nhiều người bị nạn.

Ngay sau đợt máy bay Mỹ ném bom lần thứ nhất, bác sĩ Tô Thủ (Trạm trưởng Trạm Cấp cứu phòng không cơ động của tỉnh) đi xe đạp từ nhà riêng ở Khu tập thể công nhân Gang thép kịp thời có mặt tại Trạm làm nhiệm vụ cứu chữa người bị nạn.

Ý thức trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu và tinh thần dũng cảm, hy sinh, sẵn sàng xông vào những nơi bom đạn làm nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức các ngành bưu điện, y tế nói riêng, các ban, ngành, đoàn thể ở các cơ quan Dân, Chính, Đảng tỉnh nói chung là kết quả của công tác lãnh đạo chính trị, động viên tư tưởng của các đảng bộ, chi bộ các cơ quan Dân, Chính, Đảng tỉnh.

Tuy nhiên, do công tác lãnh đạo của Đảng ở các cơ quan Dân, Chính, Đảng tỉnh tổ chức theo từng khối Đảng, chính quyền, đoàn thể, “các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ các khối là các đồng chí lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể hoạt động theo chức năng nghiệp dư, nên không có đồng chí nào chuyên trách, lãnh đạo, chỉ đạo phong trào không được liên tục, nắm tình hình có nhiều lúc khó khăn; uốn nắn, bổ khuyết không kịp thời, tạo nên nhiều sơ hở về mặt giáo dục và quản lý đảng viên, làm cho kết quả xây dựng Đảng bị hạn chế”¹.

Để khắc phục tình trạng đó, kịp thời đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong mọi hoạt động của các cơ quan Dân, Chính, Đảng tỉnh, căn cứ vào Thông tri ngày 1/2/1966 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng về việc tổ chức Đảng bộ các cơ quan Dân, Chính, Đảng các cấp khu, tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, ngày 11/8/1966, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra Nghị quyết số 205-NQ/BT giải thể Đảng ủy các

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ Dân, Chính, Đảng tỉnh Bắc Thái tại Đại hội Đảng bộ lần II, tr.2.

khối Chính, Dân, Đảng tỉnh và Ngân hàng nhà nước tỉnh; thành lập Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh trực thuộc Tỉnh ủy; các chi bộ thuộc Đảng bộ các khối Đảng, chính quyền, đoàn thể trước đây và các chi bộ cơ quan các Ty Lương thực, Tài chính, Chi hàng kiến thiết nay thuộc Đảng bộ cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh gồm 13 ủy viên do đồng chí Tạ Mậu Sinh (Phó ty Khai hoang) làm Bí thư chuyên trách công tác Đảng; các đồng chí Bé Ích Quốc (Phó ban, Bí thư Chi bộ Ban Tổ chức Tỉnh ủy) và Nguyễn Chinh (Phó ban, Bí thư Chi bộ Ban Tổ chức Chính quyền tỉnh) làm Phó Bí thư. Sau khi thành lập, ngày 28/10/1966, Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh họp quán triệt nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy phân công công tác cho các Đảng ủy viên; bàn phương hướng, nội dung, nhiệm vụ lãnh đạo trong thời gian trước mắt. Hội nghị xác định nhiệm vụ của Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh là lãnh đạo công tác xây dựng Đảng (bao gồm xây dựng đảng bộ, chi bộ, tổ đảng và đảng viên “4 tốt”, phát triển đảng viên mới); lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng làm cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ gương mẫu chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nhiệm vụ công tác chuyên môn của cơ quan, đơn vị; lãnh đạo các tổ chức quần chúng (Thanh niên, Phụ nữ, Công đoàn) phát huy tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ trong mọi lĩnh vực công tác của cơ quan, đơn vị.

Được thành lập trong lúc cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ diễn ra trên địa bàn tỉnh ngày càng ác liệt; các cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh phân tán, sơ tán trên địa bàn rộng (gồm thành phố Thái Nguyên và các huyện Phú Lương, Định Hóa, Bạch Thông), nên sự lãnh đạo của Đảng ủy có nhiều khó khăn. Mặt khác, tuy Đảng ủy có tới 13 ủy viên, nhưng chỉ có đồng chí Bí thư là cán bộ chuyên trách công tác Đảng, còn lại 12 đồng chí là cán bộ kiêm nhiệm, hoạt động phân tán ở các cơ quan, đơn vị. Giúp việc cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, ngoài đồng chí Bí thư Đảng ủy chỉ có một cán bộ chuyên trách. Những khó khăn đó chi phối nhiều đến sự lãnh đạo của Đảng ủy.

Xuất phát từ tình hình trên, Đảng ủy đề ra chủ trương: “Phải tập trung lãnh đạo công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, trong đó chủ yếu là công tác xây dựng đảng bộ, chi bộ, tổ đảng và đảng viên “4 tốt””. Các chi bộ tổ chức cho đảng viên học tập, quán triệt 7 bài học kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng của đồng chí Lê Đức Thọ (Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Tổ chức Trung ương Đảng); học lại 4 yêu cầu xây dựng chi bộ, tổ đảng và đảng viên “4 tốt”. Trên cơ sở đó, từng chi bộ, tổ đảng và đảng viên liên hệ kiểm điểm, xác định chất lượng chi bộ, tổ đảng và đảng viên, đặt kế hoạch phấn đấu và phân công trách nhiệm cụ thể để nhanh chóng khắc phục các mặt hạn chế, yếu kém. Các chi ủy đã hết nhiệm kỳ phải tổ chức ngay đại hội chi bộ để bầu lại cấp ủy. Đảng ủy thống nhất đề ra quy chế Ban Thường vụ một tháng họp hai lần. Đảng ủy một tháng họp một lần.

Tại Hội nghị này, Đảng ủy đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Đảng ủy viên¹.

Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sau ngày thành lập, Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ cơ sở củng cố, kiện toàn tổ chức.

Thực hiện Nghị quyết ngày 23/8/1966 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh phối

1. Đồng chí Tạ Mậu Sinh (Bí thư) phụ trách công tác xây dựng và bảo vệ Đảng, công tác quần chúng và công tác tài chính; đồng chí Bé Ích Quốc (Phó Bí thư) phụ trách công tác tổ chức của Đảng ủy và Chi bộ Ban Tổ chức Tỉnh ủy; đồng chí Nguyễn Chinh (Phó Bí thư) phụ trách công tác bảo vệ, bảo mật phòng gian, phòng không nhân dân của Đảng ủy và các chi bộ Tổ chức Chính quyền, Dân tộc, Thống kê, Kế hoạch; đồng chí Nông Văn Chính phụ trách công tác kiểm tra của Đảng ủy và Chi bộ Ban Kiểm tra Tỉnh ủy; đồng chí Lương Ngọc Lâm phụ trách công tác tuyên giáo của Đảng ủy và các chi bộ Tuyên giáo, Thông tin, Lịch sử, Tài - Liệu, Báo Bắc Thái, Ban Công nghiệp; đồng chí Đinh Duy Chung phụ trách công tác thanh niên các cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh; đồng chí Trịnh Văn Thư phụ trách công tác các chi bộ Văn phòng Tỉnh ủy, Bưu điện đặc biệt; đồng chí Vi Văn Phượng (Ủy viên Ban Thường vụ) phụ trách các chi bộ Ngân hàng, Ty Khai hoang; đồng chí Nông Thị Mai Hương phụ trách các chi bộ Phụ nữ, Mặt trận; đồng chí Nguyễn Văn Danh phụ trách các chi bộ Ty Lương thực, Ty Thể dục - Thể thao; đồng chí Bùi Văn Thọ phụ trách Chi bộ Ty Lao động; đồng chí Nguyễn Văn Lịch phụ trách các chi bộ Tài chính, Kiểm sát, Tòa án; các chi bộ còn lại do các đồng chí cán bộ chuyên trách công tác Đảng phụ trách.

hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thành lập Chi bộ Ty Thông tin trực thuộc Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh, do đồng chí Khiếu Minh Tòng (Trưởng ty) làm Bí thư; tiếp nhận Chi bộ Đài Truyền thanh thuộc Đảng bộ Ty Bưu điện về Chi bộ Ty Thông tin; kiện toàn lại Chi ủy Chi bộ Ty Thông tin gồm 5 chi ủy viên. Cùng thời gian này, Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ cơ sở tổ chức đại hội nhiệm kỳ bầu cấp ủy mới. Đầu năm 1967, tất cả 36 chi bộ và đảng bộ cơ sở trong Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh đã tổ chức xong đại hội nhiệm kỳ, bầu xong chi ủy mới. Đại đa số các đồng chí trong chi ủy mới là đảng viên hoạt động lâu năm, có đạo đức, tác phong tốt, gương mẫu trong công tác và học tập, có nhiều kinh nghiệm lãnh đạo, có uy tín với quần chúng và đảng viên, nên đã có tác dụng rất tốt đến chất lượng công tác lãnh đạo của Đảng bộ. Tháng 4/1967, đồng chí Tạ Mậu Sinh (Bí thư Đảng ủy chuyên trách) được Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều đi làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện Đại Từ; đồng chí Bé Ích Quốc (Phó ban Tổ chức Tỉnh ủy, Phó Bí thư Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh) được bổ nhiệm làm Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác xây dựng Đảng: “Tất cả các cấp ủy đảng phải chăm lo làm nhiệm vụ xây dựng Đảng cho tốt để đẩy mạnh các công tác khác”, ngày 8/7/1967, Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh ra nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ của các cấp ủy, chi bộ trong Đảng bộ:

- Tăng cường giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm, làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có quyết tâm

phấn đấu, hoàn thành tốt công tác chuyên môn và các mặt công tác khác do tổ chức đảng và đơn vị giao.

- Tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt đầy đủ, sâu sắc mục đích, ý nghĩa các chỉ thị, nghị quyết, chế độ, chính sách của Đảng do ngành mình phụ trách, để trên cơ sở đó mọi cán bộ, đảng viên chấp hành và chỉ đạo thực hiện một cách nghiêm chỉnh.

- Chú ý giáo dục quan điểm lao động đúng đắn, tự giác, nhiệt tình, an tâm, phấn khởi đối với công tác hiện nay.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền phát triển Đảng. Trong việc tổ chức kết nạp Đảng phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, làm đầy đủ thủ tục, chấp hành nghiêm chỉnh mọi nguyên tắc, chế độ đã được quy định. Các chi bộ phải cố gắng đảm bảo chỉ tiêu phát triển Đảng năm 1967 do Đảng ủy giao.

Nghị quyết của Đảng ủy còn nhấn mạnh: “Trọng tâm của công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ hiện nay là xây dựng chi bộ “4 tốt”. Các chi bộ phải coi việc xây dựng chi bộ “4 tốt” là nhiệm vụ phải làm và phải đạt được, vì đây là trách nhiệm chấp hành chỉ thị của Đảng, dù khó khăn cũng phải bàn bạc, khắc phục để làm. Các chi bộ phải căn cứ vào đặc điểm, vị trí, nhiệm vụ, thuận lợi, khó khăn của mình, cụ thể, chi tiết hóa từng tiêu chuẩn chi bộ “4 tốt” để thực hiện... Các chi bộ phải chú trọng lãnh đạo công tác chấp hành kỷ luật Đảng, làm cho mọi đảng viên thực hiện đầy đủ 10 nhiệm vụ của người đảng viên đã ghi trong Điều lệ Đảng; làm tốt 7 nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng. Để giữ vững kỷ luật Đảng, các chi bộ trong Đảng bộ tập trung vào 4 vấn đề:

- Giải quyết tình hình mất đoàn kết nội bộ.
- Thực hiện tốt chế độ tập trung, dân chủ.
- Chấp hành tốt đường lối quần chúng.
- Nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên”.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh, các chi bộ trong Đảng bộ đã tổ chức một đợt sinh hoạt chính trị đấu tranh tự phê bình, phê bình trong nội bộ; mở rộng dân chủ, tổ chức cho quần chúng góp ý kiến, phê bình cán bộ, đảng viên. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, nội bộ các cấp ủy, chi bộ trong Đảng bộ đoàn kết nhất trí hơn; tinh thần trách nhiệm trong công tác và ý thức tổ chức kỷ luật của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được nâng cao hơn. Kết quả công tác xây dựng chi bộ, đảng viên “4 tốt” trong Đảng bộ có nhiều chuyển biến tích cực. Từ 1 chi bộ “4 tốt” (năm 1966), lên 4 chi bộ (năm 1967) và 11 chi bộ (6 tháng đầu năm 1968); số tổ đảng “4 tốt” tăng từ 28 tổ (năm 1967), lên 37 tổ (6 tháng đầu năm 1968); số đảng viên “4 tốt” tăng từ 252 đồng chí (năm 1967), lên 294 đồng chí (6 tháng đầu năm 1968), số đảng viên kém giảm từ 20 đồng chí (năm 1967), xuống còn 15 đồng chí (6 tháng đầu năm 1968). Tuy nhiên, 6 tháng đầu năm 1968, trong Đảng bộ, vẫn còn Đảng bộ Ty Lương thực, 4 chi bộ cơ sở và 23 tổ đảng trung bình và 1 tổ đảng kém; số đảng viên trung bình của Đảng bộ còn tới 135 đồng chí.

Trong công tác phát triển đảng viên, hằng năm, nhân các Ngày kỷ niệm thành lập Đảng 3/2, Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ tổ chức cho

quần chúng học tập các tài liệu về vai trò của Đảng đối với cách mạng Việt Nam; gương chiến đấu, hy sinh của các đồng chí Trần Phú, Hoàng Văn Thụ; đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, tác phong khiêm tốn, giản dị của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Phó Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng.

Các chi đoàn thanh niên tổ chức cho đoàn viên nghiên cứu, học tập gương chiến đấu và hy sinh bất khuất của anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi thông qua tác phẩm văn học *Sống như Anh*.

Qua học tập, quần chúng các cơ quan Dân - Chính - Đảng mà đa số là đoàn viên thanh niên đã phát huy vai trò tiên phong, xung kích thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, sản xuất và công tác của các cơ quan, đơn vị.

Thông qua các phong trào thi đua xung kích do Đoàn Thanh niên phát động, từ năm 1966 đến năm 1968, Đoàn Thanh niên Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh đã giáo dục, rèn luyện, lựa chọn giới thiệu với các chi bộ đảng được gần 200 đoàn viên ưu tú để các chi bộ xem xét, thử thách, kết nạp vào Đảng. Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh mở 3 lớp giáo dục, bồi dưỡng về: Tôn chỉ, mục đích của Đảng; Điều lệ Đảng; truyền thống 30 năm đấu tranh kiên cường của Đảng và phấn đấu để trở thành người đảng viên của Đảng Lao động Việt Nam cho 100 quần chúng ưu tú (có 27 nữ). Hai năm 1967 - 1968, Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh đã kết nạp được 42 quần chúng ưu tú (gồm 27 nam và 15 nữ) vào Đảng. Những người được Đảng bộ kết nạp vào Đảng được rèn luyện và thử thách trong sản xuất, công tác, chiến đấu và

phục vụ chiến đấu, có uy tín với quần chúng, nên đã bổ sung cho Đảng bộ thêm nguồn sức mạnh mới.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy chú trọng lãnh đạo các chi bộ, đảng bộ cơ sở thực hiện tốt cuộc vận động “Bảo vệ Đảng” theo Chỉ thị số 90-CT/TW ngày 1/3/1965 của Ban Bí thư về việc mở cuộc vận động nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật, làm tốt công tác thẩm tra chính trị và cải tiến công tác quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên để bảo vệ Đảng (gọi tắt là cuộc vận động “Bảo vệ Đảng”) và sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhằm làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ nhận thức sâu sắc ý nghĩa, mục đích, yêu cầu, phương châm, kế hoạch của cuộc vận động “Bảo vệ Đảng”, trên cơ sở đó nâng cao quan điểm giai cấp và củng cố lòng tin vào đường lối, chính sách của Đảng, vào sự lãnh đạo của Tỉnh ủy. Năm 1967, Đảng bộ mở 11 lớp học tập công tác bảo vệ Đảng cho 98% số đảng viên trong toàn Đảng bộ (số đảng viên chưa được học tập là những đồng chí đang điều trị ở các bệnh viện hoặc đi công tác). Kết quả triển khai cuộc vận động “Bảo vệ Đảng” của Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá “tiến hành khẩn trương và có chất lượng tốt”.

Qua nghiên cứu, học tập Chỉ thị số 90-CT/TW của Ban Bí thư, đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ đã quán triệt tốt mục đích, yêu cầu, phương hướng, nội dung của cuộc vận động “Bảo vệ Đảng”, từ đó đã xác định tốt thái độ, trách nhiệm của mình đối với việc thực hiện cuộc vận động; lập trường tư tưởng, ý thức tổ chức kỷ luật, tính giai cấp, tính tiên phong,

gương mẫu và tinh thần cảnh giác cách mạng đã được nâng cao thêm một bước; hầu hết đảng viên trong Đảng bộ đã làm tốt việc tự khai báo những vấn đề về lịch sử chính trị của mình; viết lại hoàn chỉnh lý lịch, đáp ứng yêu cầu quản lý cán bộ, đảng viên theo phân cấp.

Cùng với những cố gắng trong công tác bảo vệ Đảng, Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh đã tăng cường lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng. Trong 2 năm 1967 - 1968, Đảng ủy đã lãnh đạo và tổ chức cho hầu hết cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy về các cuộc vận động thanh niên “Ba sẵn sàng”, phụ nữ “Ba đảm đang”, công đoàn “4 tốt”. Đầu năm 1968, sau khi các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh đi học tập Nghị quyết số 175-NQ/TW ngày 1/3/1968 của Bộ Chính trị về động viên chính trị toàn dân để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” do Tỉnh ủy tổ chức, ngày 27/3/1968, Đảng ủy tổ chức Hội nghị mở rộng đến bí thư các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc để học tập, quán triệt Nghị quyết số 175-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị triển khai cuộc vận động trên của Tỉnh ủy. Đồng thời chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ sở đồng loạt triển khai quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung cuộc vận động đến hầu hết cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ.

Qua nghiên cứu, học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Bộ Chính trị và Tỉnh ủy về cuộc vận động, cán bộ, đảng viên và quần chúng trong các cơ quan, đơn vị Dân -

Chính - Đảng tỉnh đã nhận thức được nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở cả hai miền Nam, Bắc là rất nặng nề và rất khó khăn, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ và mỗi quân chúng trong các cơ quan, đơn vị phải ra sức phấn đấu, học tập, công tác, góp phần đẩy mạnh công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, làm hậu thuẫn vững chắc cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Liên hệ với thực tiễn của các cơ quan, đơn vị, các chi bộ, đảng bộ cơ sở đã tiến hành tự phê bình và phê bình sâu sắc từ trong Đảng ra ngoài quần chúng, bước đầu khắc phục được tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ, trì trệ trong cán bộ, đảng viên và tư tưởng thỏa mãn trong quần chúng; vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ đảng viên được phát huy rõ rệt, nội bộ Đảng đoàn kết, nhất trí hơn.

Đảng ủy Ty Lương thực phát động “Chiến dịch 3 thu”¹, chỉ đạo Đoàn Thanh niên phát động phong trào thi đua “Tranh thủ năng, khắc phục mưa, hợp lý hóa dây chuyền sản xuất, cải tiến và áp dụng sáng kiến đưa giờ công và năng suất lao động lên cao”; bảo đảm đủ kho chứa cho khối lượng lương thực nhập kho. Chi bộ Ban Định canh - Định cư lãnh đạo xây dựng kế hoạch khoanh vùng trồng chè tập trung đạt chất lượng tốt; các chi bộ Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban hành chính tỉnh lãnh đạo cán bộ, đảng viên tăng cường xuống cơ sở nắm và phát hiện tình hình, kịp thời đề xuất với Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ

1. Thu thuế - Thu mua - Thu nợ.

đạo cơ sở giải quyết được nhiều khó khăn, vướng mắc, góp phần đẩy mạnh sản xuất, công tác và chiến đấu. Chi bộ Ty Giáo dục lãnh đạo làm tốt công tác tổng kết năm học 1967 - 1968, tổ chức hai lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè cho giáo viên đạt chất lượng cao. Trong trận lũ lụt giữa năm 1968, hầu hết cán bộ, đảng viên Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh đã xung phong đi vận chuyển kho tàng của Nhà nước và tài sản cho nhân dân.

Đặc biệt, sau khi các lực lượng công an và dân quân tự vệ địa phương trấn áp tổ chức phản động “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam” ở các huyện Định Hóa và Phú Lương do các tên Lương Văn Dư và Ma Khánh Hiệu cầm đầu (từ năm 1967 đến đầu năm 1968), Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập một đoàn cán bộ tăng cường xuống các cơ sở ở huyện Định Hóa để vận động nhân dân xây dựng, củng cố các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng và lực lượng vũ trang. Đa số thành viên trong đoàn cán bộ tăng cường xuống huyện Định Hóa là cán bộ, đảng viên thuộc Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh (có các đồng chí: Lương Ngọc Lân - Phó ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Nguyễn Thị Cẩm - Hội phó Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Hoàng Sửu - Bí thư Đoàn Thanh niên các Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh). 100% cán bộ, đảng viên Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh được Tỉnh ủy cử xuống tăng cường cơ sở ở huyện Định Hóa đều làm việc tích cực, góp phần cùng với các thành viên khác trong Đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Nhờ đó, chỉ sau một thời gian ngắn, các tổ chức cơ sở đảng, chính quyền, đoàn thể ở huyện Định Hóa đã

được củng cố vững mạnh, an ninh chính trị trên địa bàn huyện được giữ vững. Nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa phấn khởi, tin tưởng vào đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, hăng hái lao động sản xuất, tích cực đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến.

Nhằm tăng cường cán bộ chuyên trách công tác Đảng cho Đảng bộ, ngày 2/8/1968, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 83-NQ/TU điều động và bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Luyện (cán bộ Ban Kiểm tra Tỉnh ủy) làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh.

Chấp hành Điều lệ Đảng và thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, từ ngày 25 đến ngày 29/11/1968, Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ I. Gần 100 đại biểu được bầu từ 37 chi bộ, đảng bộ cơ sở trong toàn Đảng bộ đã về dự Đại hội. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I gồm 11 ủy viên. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu đồng chí Bé Ích Quốc làm Bí thư và đồng chí Nguyễn Văn Luyện làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Báo cáo của Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh tại Đại hội đã khẳng định: “Từ ngày thành lập đến nay, Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh không ngừng lớn mạnh và trưởng thành trên tất cả các mặt: số lượng, chất lượng và tổ chức. Tuy các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ là cán bộ nghiệp dư, kiêm chức, bận nhiều công tác chuyên môn, bộ phận

chuyên trách ít người, nhưng Đảng ủy đã đề cao tinh thần trách nhiệm, lãnh đạo cơ quan, đơn vị làm tốt công tác chuyên môn và hoàn thành tốt các nhiệm vụ “vừa sản xuất, vừa chiến đấu”. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng của Đảng bộ đã gắn với nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đã liên hệ sát với thực tế công tác của cơ quan, nên đã củng cố và nâng cao lập trường, tư tưởng giai cấp công nhân cho cán bộ, đảng viên và quần chúng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng trong cơ quan đã đề cao tinh thần trách nhiệm, đề cao ý thức kỷ luật, chịu đựng hy sinh, gian khổ, khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ; gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ”.

“Công tác xây dựng chi bộ, đảng bộ “4 tốt” có chiều hướng vươn lên. Sinh hoạt chi ủy, chi bộ, tổ đảng được đều đặn hơn. Dân chủ nội bộ đã được mở rộng. Đợt sinh hoạt chính trị đảng viên tự phê bình trước quần chúng do Đảng ủy chỉ đạo đã có tác dụng tốt, bước đầu tăng cường được sự hiểu biết lẫn nhau; nội bộ đoàn kết nhất trí; công tác bảo vệ Đảng đạt yêu cầu tốt”.

Đối với các đoàn thể quần chúng, Báo cáo của Đảng ủy khẳng định: Từ nhận thức đúng đắn Đoàn Thanh niên là cánh tay đắc lực, là lực lượng hậu bị của Đảng, hai năm qua Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh đã quan tâm lãnh đạo công tác Đoàn. Các cấp ủy, chi bộ trong Đảng bộ đã lãnh đạo các ban chấp hành Đoàn cơ sở tổ chức cho đoàn viên, thanh niên học tập truyền thống 35 năm đấu tranh về

vang của Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam, Chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam; tổ chức tọa đàm tác phẩm *Bất khuất* của đồng chí Nguyễn Đức Thuận... Trong các cơ quan, đơn vị Dân - Chính - Đảng tỉnh, 91% đoàn viên, thanh niên được học tập, quán triệt Nghị quyết 11 của Trung ương Đảng, 92% đoàn viên, thanh niên được học tập “Ba bài giáo dục chính trị cơ bản” của Trung ương Đoàn. Qua học tập, Đoàn thanh niên các cơ quan, đơn vị đã phát huy vai trò xung kích, thực hiện tốt phong trào “Ba sẵn sàng”, hoàn thành tốt “Ba dứt điểm”, làm mới và sửa 71 nhà tắm, 54 giếng nước. Hai năm 1967 - 1968, trong số 664 cán bộ, công nhân, viên chức các cơ quan, đơn vị Dân - Chính - Đảng tỉnh lên đường nhập ngũ, có 70% là đoàn viên, thanh niên. Kết quả phân loại tổ chức đoàn và đoàn viên cơ quan, đơn vị Dân - Chính - Đảng tỉnh năm 1967 có 36,3% chi đoàn đạt “4 tốt”, 27,5% đoàn viên đạt “4 tốt”. Đoàn Thanh niên có 168 đoàn viên đạt tiêu chuẩn “Lao động tiên tiến”; 6 đoàn viên đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua”; năm 1967 và 9 tháng đầu năm 1968, Đoàn có 27 đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng.

Các tổ chức công đoàn cơ sở trong các cơ quan, đơn vị Dân - Chính - Đảng thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Hầu hết đoàn viên Công đoàn được học tập Nghị quyết số 167 của Tổng Công đoàn Việt Nam về vai trò, chức năng của Công đoàn trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước. Các công đoàn cơ sở phát động phong trào thi đua “Mỗi người làm việc bằng hai”, “Tăng giờ sống, chống giờ chết”, “Thực hiện tám giờ vàng ngọc”. Ý thức tổ chức và kỷ

luật lao động của đoàn viên công đoàn được đề cao, hiện tượng di muộn, về sớm được sửa chữa, khắc phục. Số tổ công đoàn đạt tiêu chuẩn “4 tốt” tăng từ 16 tổ (năm 1967), lên 27 tổ (6 tháng đầu năm 1968); số tổ công đoàn khá tăng từ 48 tổ (năm 1967), lên 50 tổ (6 tháng đầu năm 1968); số đoàn viên công đoàn “4 tốt” tăng từ 146 người (năm 1967), lên 170 người (6 tháng đầu năm 1968) và số đoàn viên công đoàn là “Lao động tiên tiến” cũng tăng từ 75 người (năm 1967), lên 77 người (6 tháng đầu năm 1968).

Tổ chức công đoàn cơ sở ở các cơ quan, đơn vị Dân - Chính - Đảng tỉnh tổ chức và động viên đoàn viên đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống. Hai năm 1967 - 1968, cán bộ, công nhân, viên chức ở các cơ quan, đơn vị đã sản xuất được 30.790 kg chất bột, 3.120 kg thịt, cá, 13.288 kg rau xanh. Đời sống được cải thiện, số dư tiền gửi tiết kiệm của cán bộ, công nhân, viên chức các cơ quan, đơn vị Dân - Chính - Đảng tỉnh tăng từ 20.438 đồng (năm 1967), lên 23.889 đồng (9 tháng đầu năm 1968).

Báo cáo của Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh cũng thẳng thắn vạch ra những thiếu sót, khuyết điểm:

- Lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng của Đảng bộ chưa thật sâu sắc. Một số cán bộ, đảng viên (kể cả cán bộ lãnh đạo) chưa gương mẫu chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ. Trong hai năm 1967 - 1968, trong Đảng bộ còn tới 26 đảng viên bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách đến khai trừ ra khỏi Đảng.

- Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ còn coi nhẹ công tác phát triển đảng viên mới, nhiều chi bộ không làm

công tác phát triển Đảng. Một số đảng viên (kể cả đảng viên là cán bộ lãnh đạo) ý thức Đảng và nhiệt tình trách nhiệm công tác không cao, tham gia sinh hoạt chi bộ không đều. Một số chi bộ, tổ đảng sinh hoạt không đầy đủ. Nội dung sinh hoạt chi bộ; tổ đảng chưa tập trung vào công tác xây dựng Đảng, còn lúng túng và lẫn lộn giữa Đảng, công đoàn và cơ quan.

- Lãnh đạo các tổ chức quần chúng thực hiện các phong trào thanh niên “Ba sẵn sàng”, phụ nữ “Ba đảm đang” và “Công đoàn 4 tốt” còn nhiều hạn chế. Nội dung hoạt động của các tổ chức quần chúng còn nghèo nàn.

Để khắc phục các thiếu sót, khuyết điểm trên, Đại hội ra nghị quyết chỉ rõ phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ hai năm 1969 - 1970 là:

- Tăng cường hơn nữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng, làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng trong toàn Đảng bộ quán triệt sâu sắc nhiệm vụ ra sức xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa lớn mạnh, xứng đáng là hậu phương vững chắc của sự nghiệp giải phóng miền Nam. Trên cơ sở đó, mỗi người đề cao tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng xả thân vì cách mạng, sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần.

- Lãnh đạo cán bộ, công nhân, viên chức chấp hành tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ và nội dung công tác của cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ “4 tốt”; tích cực phát triển đảng viên mới đảm bảo chất lượng cao, làm tốt công tác đảng viên tự quản, phấn đấu 60% chi

bộ, 70% tổ đảng và 80% đảng viên đạt “4 tốt”; không có chi bộ, tổ đảng kém.

- Tăng cường lãnh đạo các tổ chức quần chúng làm tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng chính trị tư tưởng, khoa học kỹ thuật, tình hình nhiệm vụ mới cho đoàn viên thanh niên, đoàn viên công đoàn và hội viên phụ nữ. Đẩy mạnh các phong trào “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang”, “Công đoàn 4 tốt” và “Tự vệ quyết thắng”. Lãnh đạo cán bộ, công nhân, viên chức đẩy mạnh tăng gia sản xuất, đảm bảo đủ các chỉ tiêu trên giao về chất bột, thịt, cá, rau xanh.

Sau Đại hội, tổ chức của Đảng bộ có nhiều biến động và phát triển. Đầu năm 1969, Văn phòng Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh được thành lập gồm 7 cán bộ chuyên trách (trong đó có các đồng chí Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy). Tháng 4/1970, đồng chí Nguyễn Văn Luyện - Phó Bí thư Đảng ủy nghỉ hưu theo chế độ. Thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/BTV của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh tổ chức thành lập Chi bộ Trường Hành chính tỉnh Bắc Thái, trực thuộc Đảng ủy, do đồng chí Hoàng Minh làm Bí thư; Chi bộ Văn phòng Công ty than Việt Bắc, gồm 26 đảng viên, do đồng chí Lê Vinh làm Bí thư. Đồng thời Đảng ủy làm tốt việc tiếp nhận 9 đảng bộ ở 9 ty: Thương nghiệp, Công nghiệp, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Kiến trúc, Thủy lợi, Văn hóa, Y tế, Bưu điện về trực thuộc Đảng ủy. Từ giữa năm 1970, số chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy lên tới 52 cơ sở; số đảng viên của Đảng bộ tăng từ 973 đảng viên (có 33 đảng viên

dự bị) lên trên 2.000 đảng viên, số cán bộ chuyên trách công tác Đảng của Đảng ủy tăng từ 6 người (năm 1969) lên 13 người (tháng 9/1970).

Tiếp theo, các ngày 5 và 11/12/1970, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra nghị quyết giải thể 2 chi bộ (Chi hàng kiến thiết Phú Bình và Chi hàng kiến thiết thành phố Thái Nguyên), chuyển số đảng viên sinh hoạt ở 2 chi bộ này về sinh hoạt tại Chi bộ cơ quan Chi hàng Kiến thiết tỉnh thuộc Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh; tách Đảng bộ Xí nghiệp 3/2 khỏi Đảng bộ Ty Công nghiệp thuộc Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh về trực thuộc Tỉnh ủy.

Khi triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ I Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh, tình hình có nhiều thuận lợi hơn: Đó là, từ ngày 31/3/1968, đế quốc Mỹ đã buộc phải ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra, một số cơ quan, đơn vị Dân - Chính - Đảng tỉnh từ nơi sơ tán trở về thành phố Thái Nguyên, nên điều kiện giao thông, đi lại, họp hành, chỉ đạo của Đảng ủy thuận tiện, dễ dàng hơn. Tuy nhiên, còn nhiều cơ quan, đơn vị Dân - Chính - Đảng tỉnh vẫn tiếp tục sơ tán rải rác ở ba huyện Đồng Hỷ, Phú Lương, Bạch Thông; công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý đảng viên của Đảng ủy vẫn còn nhiều khó khăn, phức tạp.

Trước tình hình trên, trong hai năm 1969 - 1970, Đảng ủy tập trung lãnh đạo đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, coi đó là cái gốc để đảm bảo tăng cường tính chất giai cấp công nhân cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng

bộ. Ngay sau Đại hội Đảng bộ lần thứ I, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng học tập, quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, các đường lối, chính sách, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước đối với nhiệm vụ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ sau ngày Bác Hồ qua đời (2/9/1969), dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy lãnh đạo phát động cán bộ, đảng viên và quần chúng thi đua học tập và làm theo *Di chúc* của Bác Hồ.

Từ giữa tháng 7/1970, Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức một đợt tuyên truyền, học tập Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I (họp từ ngày 21/5 đến ngày 3/6/1970) cho hầu hết cán bộ, đảng viên và công chức trong các cơ quan, đơn vị. Qua học tập, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã quán triệt sâu sắc nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I đề ra: "... Phải đem hết tinh thần và nghị lực, ra sức phát triển kinh tế để đảm bảo cung cấp đầy đủ sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần cùng nhân dân cả nước nhanh chóng đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc".

Cùng với việc lãnh đạo nghiên cứu, học tập triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ lãnh đạo tổ chức được từ 95 - 100% cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức trong các cơ quan, đơn vị học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy về triển khai ba

cuộc vận động lớn do các Nghị quyết số 195, 196, 197 của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra¹.

Qua học tập, cán bộ, đảng viên và quần chúng các cơ quan, đơn vị thuộc Đảng bộ đã quán triệt được tinh thần các nghị quyết lớn của Trung ương; các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của các chi bộ, đảng bộ cơ sở và các cơ quan, đơn vị đã quán triệt sâu sắc mục đích, yêu cầu của ba cuộc vận động lớn, trên cơ sở đó, đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng và tác phong lãnh đạo, chỉ đạo. Việc lãnh đạo triển khai ba cuộc vận động lớn do Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra của Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh được chuẩn bị chu đáo, có thảo luận kỹ và liên hệ sâu sắc, trong đó Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh” được chuẩn bị kỹ hơn và triển khai đạt kết quả tốt hơn. Công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ trong hai năm (1969 - 1970) có nhiều chuyển biến, tiến bộ hơn so với các năm trước. Năm 1970, sau khi tiếp nhận thêm 9 tổ chức cơ sở đảng, số lượng đảng viên của Đảng bộ lên tới 2.896 người; trong đó có 59 đảng viên dự bị.

1. Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị về Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”; Nghị quyết số 196-NQ/TW ngày 10/3/1970 của Ban Chấp hành Trung ương về tình hình và nhiệm vụ; Nghị quyết số 197-NQ/TW ngày 15/3/1970 của Bộ Chính trị về Cuộc vận động phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên nông thôn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc.

Trong điều kiện số lượng đảng viên tăng nhanh, cuối năm 1970, Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ cơ sở lãnh đạo tốt việc tổ chức cho quần chúng phê bình cán bộ, đảng viên và tiến hành chặt chẽ việc kiểm điểm của đảng viên trước chi bộ theo 7 yêu cầu của người đảng viên do Nghị quyết số 195-NQ/TW của Bộ Chính trị đề ra và 10 nhiệm vụ của người đảng viên do Điều lệ Đảng quy định. Việc mở rộng cho quần chúng phê bình cán bộ, đảng viên của các chi bộ, đảng bộ cơ sở “đã có một ý thức chính trị và tác dụng lớn”¹. Vai trò lãnh đạo của các chi bộ, tính tiên phong, gương mẫu, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần làm chủ và tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có nhiều chuyển biến tích cực. Đa số các đồng chí lãnh đạo trong Đảng bộ gương mẫu, đi đầu trong công tác, sinh hoạt và học tập. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW của Bộ Chính trị trong Đảng bộ bước đầu đã tăng cường và phát huy được tác dụng của chi bộ và đảng viên trong các lĩnh vực công tác. Các chi bộ, đảng bộ cơ sở đã lãnh đạo các cơ quan, đơn vị khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt công tác chuyên môn và các chỉ tiêu, kế hoạch Nhà nước hai năm 1969 - 1970. Các chi bộ: Chi hàng Kiến thiết tỉnh, Chi cục Thống kê tỉnh, Báo Bắc Thái... bước đầu khắc phục được tình trạng mất đoàn kết giữa lãnh đạo với lãnh đạo, giữa lãnh đạo với đảng viên và giữa đảng viên với đảng viên... những năm trước đó. Tình trạng bè phái, gây nhiều ảnh hưởng xấu tới phong trào, làm cho cán bộ,

1. Báo cáo kết quả triển khai ba cuộc vận động lớn của Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh.

đảng viên và quần chúng chán nản, xin thôi việc hoặc xin chuyển công tác ở một số nơi bước đầu được giải quyết.

Do được quán triệt đầy đủ và sâu sắc yêu cầu, nội dung của Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”, nên các chi bộ, đảng bộ cơ sở đã làm tốt việc tổ chức cán bộ, đảng viên kiểm điểm, tự phê bình và phê bình trên tinh thần đồng chí, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau. Tuy nhiên, trong Đảng bộ “có đồng chí kiểm điểm kéo dài hàng chục ngày không nhận ra khuyết điểm, chi bộ phải kiên trì giáo dục, kiên quyết đấu tranh, đồng chí đó mới nhận thấy được sai lầm, khuyết điểm và đề ra được phương hướng, biện pháp khắc phục”.

Qua đợt sinh hoạt chính trị, quán triệt và triển khai thực hiện ba cuộc vận động lớn, đặc biệt là Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”, nhìn chung đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã nhận rõ trách nhiệm của mình trong việc củng cố, xây dựng và tăng cường sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng, lập trường tư tưởng, phẩm chất, đạo đức cách mạng và tinh thần công tác từng bước được nâng lên. Năm 1970 so với năm 1969, số chi bộ “4 tốt” tăng từ 11,4% lên 22,5%; số tổ đảng “4 tốt” tăng từ 29,5% lên 34,5%; số đảng viên “4 tốt” tăng từ 59,8% lên 62%; số tổ đảng kém giảm từ 2% xuống còn 0,25%; số đảng viên kém giảm từ 1,1% xuống còn 0,1%.

Trong công tác phát triển Đảng, hai năm 1969 - 1970, Đảng ủy mở 4 lớp bồi dưỡng mục tiêu, lý tưởng của Đảng; đề ra nhiệm vụ phấn đấu trở thành đảng viên cho 89 quần chúng ưu tú là đối tượng kết nạp Đảng (trong đó Lớp đối tượng kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh” theo Nghị

quyết số 195-NQ/TW của Bộ Chính trị được bồi dưỡng theo chương trình mới). Qua giáo dục bồi dưỡng, rèn luyện, Đảng bộ lựa chọn, kết nạp được 75 quần chúng ưu tú vào Đảng (có 41 nam, 34 nữ, trong đó 22 đồng chí là người dân tộc thiểu số, 60 đồng chí là đoàn viên Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh). Trong số 75 đảng viên mới được Đảng bộ kết nạp vào Đảng có 46 người được kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”, trong đó có 94,4% là đoàn viên, 43,4% là nữ, 45,6% là người trực tiếp sản xuất, 28,4% là người dân tộc thiểu số, 10,8% có trình độ đại học, 13% trình độ văn hóa cấp III, 71,7% trình độ văn hóa cấp II.

Nhằm nâng cao chất lượng đảng viên, các cấp ủy, chi bộ trong Đảng bộ tăng cường lãnh đạo công tác giáo dục, rèn luyện nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã giữ vững được phẩm chất đạo đức cách mạng tốt đẹp. Tuy nhiên cũng còn một số đồng chí không chịu rèn luyện, phấn đấu vươn lên, tuy được chi bộ tận tình giáo dục, giúp đỡ nhưng không chịu sửa chữa khuyết điểm, cá biệt có những cán bộ, đảng viên ở các chi bộ Ty Lao động, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Lịch sử Đảng mắc “sai lầm rất nghiêm trọng, vi phạm pháp luật Nhà nước, thoái hóa về đạo đức...”. Để giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, trong hai năm 1969 - 1970, Đảng bộ đã thi hành kỷ luật 55 đồng chí (trong đó hình thức kỷ luật cảnh cáo, khiển trách là 47%; lưu Đảng 26%, khai trừ khỏi Đảng 27%). Trong số 55 đảng viên bị thi hành kỷ luật có 14% vi phạm chính sách, 25% kỷ luật kém, 14% lãng phí, tham ô, 36% quan hệ nam, nữ bất chính; số đảng viên bị thi hành kỷ luật năm 1970 tăng 48% so với năm 1969.

Sở dĩ số đảng viên bị xử lý kỷ luật năm 1970 tăng 48% so với năm 1969 là vì “qua học tập và thực hiện Chỉ thị số 89 của Chính phủ về chống đầu cơ, ăn cắp tài sản của Nhà nước đã phát hiện được một số đảng viên thiếu tinh thần trách nhiệm, lãng phí, tham ô từ những năm trước nhưng chưa được giải quyết, xử lý. Mặt khác, cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, với tinh thần đấu tranh kiên quyết theo Nghị quyết số 175-NQ/TW của Bộ Chính trị, các chi bộ, đảng bộ cơ sở đã làm rõ vấn đề, kết luận chính xác một số khuyết điểm, vụ việc phải xử lý kỷ luật...”.

Sự tiến bộ của công tác xây dựng Đảng đã có tác dụng tích cực đến kết quả lãnh đạo thực hiện kế hoạch nhà nước và công tác chuyên môn của Đảng bộ.

Các chi bộ, đảng bộ cơ sở thuộc khối hành chính sự nghiệp đã tăng cường lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng nội dung, kế hoạch công tác và biện pháp quản lý lao động; động viên cán bộ, đảng viên tích cực phấn đấu, thực hiện tốt các nội dung, kế hoạch công tác đề ra. Chi bộ Ủy ban Kế hoạch nhà nước tỉnh lãnh đạo cán bộ, đảng viên và viên chức làm việc tích cực, khẩn trương, đảm bảo trung bình mỗi người đạt từ 23 - 25 ngày công một tháng, hoàn thành nhiệm vụ giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước cho các ngành và các huyện năm 1970 nhanh hơn so với năm 1969. Đảng bộ Văn phòng Ủy ban hành chính tỉnh lãnh đạo việc di chuyển cơ quan và xây dựng cơ bản năm 1970 đã tiết kiệm và làm lợi cho công quỹ trên 70.000 đồng. Chi bộ Ty Y tế lãnh đạo cơ quan hoàn thành tốt 3 dứt điểm, có tác dụng đẩy mạnh sản xuất và cải thiện đời sống của cán bộ, nhân viên trong cơ quan; động viên và tổ chức cán bộ, công nhân viên trồng

được 30 ha cây ích mẫu làm thuốc chữa bệnh. Chi bộ Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Chi bộ Văn phòng Tỉnh ủy lãnh đạo cán bộ, đảng viên trong cơ quan làm tốt công tác tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh về công tác xây dựng Đảng và công tác lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước; giúp Tỉnh ủy tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I.

Các chi bộ, đảng bộ cơ sở thuộc khối kinh tế lãnh đạo cán bộ, đảng viên, quần chúng phát huy tinh thần làm chủ, dám nghĩ, dám làm, cải tiến phương thức, nội dung lãnh đạo, chỉ đạo khâu kinh doanh, có tác dụng lớn tới mọi hoạt động của cơ sở. Chi bộ Công ty Xuất khẩu lãnh đạo công tác mua hàng vào năm 1970 vượt chỉ tiêu 8%, tăng 31% so với năm 1969; lãnh đạo công tác xuất hàng vượt chỉ tiêu 42%, năng suất lao động tăng 30%. Năm 1970, Công ty đã hạ phí lưu thông 12,2% so với quy định của Bộ, tiết kiệm được trên 35.000 đồng, nộp lãi cho Nhà nước 142.442 đồng.

Năm 1970, các cơ sở sản xuất thuộc Ty Công nghiệp hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao 3%, bước đầu giảm dần sự bù lỗ của Nhà nước. Đảng bộ Ủy ban Nông nghiệp lãnh đạo sản xuất nông nghiệp vượt chỉ tiêu 6% giảm phí lưu thông 4.000 đồng, tiết kiệm trong xây dựng cơ bản và lao động nông nghiệp 6.500 đồng. Đảng bộ Ty Lâm nghiệp lãnh đạo sản xuất khai thác gỗ tròn vượt chỉ tiêu 1%, khai thác nứa vượt chỉ tiêu 24%, khai thác vầu vượt chỉ tiêu 30%...

Đảng bộ Ty Thương nghiệp lãnh đạo cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của ngành là phục vụ và thúc đẩy sản xuất phát triển, tăng cường vận động nắm nguồn hàng và thu mua hàng hóa phục vụ sản xuất, chiến

dầu và đời sống. Năm 1970, quỹ hàng hóa dành cho nông thôn tăng 4% so với năm 1969; các cơ sở thương nghiệp đã cung cấp cho các trại chăn nuôi tập thể 2.000 tấn thức ăn gia súc, điều hoà cho các hợp tác xã 20.000 con lợn giống; tổ chức ấp trứng, cung cấp được 130.000 con vịt giống cho nhân dân hai huyện Phú Bình và Đại Từ; cung cấp phần lớn nhu cầu về giống và phân bón cho vùng trồng lạc các huyện Phú Bình, Phổ Yên và Đồng Hỷ. Giá trị hàng hóa cung cấp cho sản xuất nông nghiệp tăng từ 300.000 đồng (năm 1968), lên 450.000 đồng (năm 1970); so với năm 1969, giá trị thu mua hàng nông sản thực phẩm trong năm 1970 tăng 2,1%, hàng công nghệ phẩm tăng 19,3%; tỷ trọng hàng công nghiệp địa phương tăng từ 18,2% (năm 1968), lên 20,3% (năm 1970).

Công tác động viên, tuyển quân chi viện chiến trường được các cấp ủy trong Đảng bộ quan tâm lãnh đạo; nhiều cán bộ, đảng viên gương mẫu xung phong, vận động và giáo dục con em mình lên đường đánh Mỹ. Báo cáo ngày 15/4/1968 của Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh chỉ rõ: “Trong Đảng bộ có đảng viên hai anh em cùng được lệnh lên đường nhập ngũ một lúc, nhưng không hề tỏ ra vướng mắc, băn khoăn. Có đảng viên chỉ được 2 giờ làm công tác chuẩn bị, nhưng đã phấn khởi lên đường đánh Mỹ với quyết tâm cao”. “Có đoàn viên hăng hái đi bộ gần 30 km qua những trọng điểm đánh phá của máy bay Mỹ để khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự; có đoàn viên đang học nghiệp vụ thì nhận được lệnh nhập ngũ, sau 10 giờ đã có mặt tập trung ở chỗ giao quân đảm bảo đúng thời gian”.

Năm 1969, trong các cơ quan, đơn vị Dân - Chính - Đảng tỉnh có 264 người lên đường nhập ngũ (đạt 89,79% chỉ tiêu

trên giao). Chi bộ, đảng bộ các Ty Lâm nghiệp, Giáo dục, Bưu điện lãnh đạo tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu. Tiếp theo, năm 1970, Đảng bộ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tuyển được 152 người vào bộ đội.

Công tác Đoàn Thanh niên cơ quan thường xuyên được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo. Tháng 9/1970, Ban Chấp hành Đoàn cơ quan được củng cố, kiện toàn, bổ sung thêm 2 Ủy viên, nâng số Ủy viên Ban Chấp hành lên 13 đồng chí (có 6 đồng chí là cán bộ Đoàn chuyên trách). Đây là điều kiện thuận lợi cho Đoàn Thanh niên Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh hoạt động. Tổ chức Đoàn Thanh niên Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh gồm có 42 tổ chức đoàn cơ sở với 3.012 đoàn viên (có 45,55% là nữ, được chia làm 112 chi đoàn, 289 phân đoàn). Trong hai năm 1969 - 1970, Đoàn Thanh niên Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh kết nạp được 182 thanh niên vào Đoàn; đưa số thanh niên ngoài Đoàn giảm xuống còn 306 người (chiếm tỷ lệ 10,15% so với tổng số cán bộ, viên chức các cơ quan, đơn vị). Nhân dịp Trung ương Đảng quyết định tổ chức Đoàn Thanh niên được mang tên Bác Hồ kính yêu, Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh đã lãnh đạo Ban Chấp hành Đoàn Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh, tổ chức một đợt giáo dục chính trị tư tưởng chủ đề “Vinh dự to lớn, trách nhiệm vẻ vang”; “Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”; trên 90% đoàn viên, thanh niên trong các cơ quan, đơn vị đã tham gia đợt sinh hoạt chính trị này. Qua đợt sinh hoạt chính trị này, nhận thức của đoàn viên, thanh niên về tình hình, nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội đã được nâng lên; phong trào thi đua “Ba sẵn sàng” diễn ra ngày càng sôi nổi. Đoàn

viên, thanh niên trong các cơ quan Công ty Lâm sản (thuộc Ty Thương nghiệp), Đội Ô tô vận chuyển (thuộc Ty Lâm nghiệp) đã đẩy mạnh thi đua “Ba cải tiến”, xung kích lao động sản xuất, ngày làm việc từ 10 - 12 giờ; 38 cán bộ, đoàn viên là cán bộ có trình độ từ trung cấp đến kỹ sư ở Đoàn cơ sở Ty Thủy lợi đã xung phong xuống nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp. Hưởng ứng phong trào trồng vườn cây “Đời đời nhớ ơn Bác Hồ vĩ đại” do Tỉnh Đoàn phát động, 3.686 đoàn viên, thanh niên các cơ quan, đơn vị Dân - Chính - Đảng tỉnh đã không quản mưa dầm, gió rét, trồng được 116.640 cây ăn quả và cây lấy gỗ; đào thêm được 15.000 hố trồng cây. Hưởng ứng phong trào “Thi đua lao động sản xuất chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I” do Tỉnh ủy phát động, 170 cán bộ, đoàn viên trong các cơ quan, đơn vị Dân - Chính - Đảng tỉnh đã tham gia “Chiến dịch lao động trồng sản”, thời gian 45 ngày, đạt kết quả tốt; 56 đoàn viên được cử đi phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, Đảng bộ còn lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh, tích cực tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao, chăn nuôi cải thiện đời sống, phong trào “Ba dứt điểm”..., góp phần đáng kể vào thành tích chung của Đảng bộ.

Đảng bộ lãnh đạo công tác Công đoàn trong điều kiện cán bộ chuyên trách của cơ quan có nhiều khó khăn, biến động. Sau Đại hội Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh lần thứ I, cuối năm 1968, Liên hiệp Công đoàn tỉnh phân công một cán bộ về cơ quan chuyên trách theo dõi, chỉ đạo công tác Công đoàn, nhưng chỉ được một thời gian ngắn, lại điều động chỉ này đi củng cố phong trào nông thôn. Trong điều

kiện không có cán bộ chuyên trách Công đoàn, Đảng ủy đã lãnh đạo và tổ chức cho cán bộ, viên chức học tập, quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết số 167-NQ/TW ngày 21/9/1967 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn trong tình hình mới. Ban Chấp hành các Công đoàn cơ sở đã phát huy và đề cao trách nhiệm, động viên đoàn viên Công đoàn tích cực tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ; các Công đoàn cơ sở đã vận động và tổ chức đoàn viên đẩy mạnh phong trào thi đua tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm. Các chi bộ Kiến thiết cơ bản tỉnh và Văn phòng Tỉnh ủy lãnh đạo tăng gia trồng rau xanh, bình quân đầu người tăng từ trên 40 kg (năm 1969) lên 52 kg (năm 1970). Các chi bộ Khí tượng, Ty Tài chính, Ty Giáo dục... lãnh đạo cán bộ, đảng viên và công nhân, công chức chăn nuôi đạt kết quả khá. Nhờ Đảng bộ lãnh đạo tốt phong trào lao động sản xuất, cải thiện đời sống, nên đã thu được nhiều kết quả tăng gia rau xanh, thịt cá và chất bột, góp phần củng cố và xây dựng “Nhà ăn 5 tốt”, cải thiện đời sống cho cán bộ, viên chức trong các cơ quan, đơn vị.

Phong trào thi đua gửi tiền tiết kiệm cũng được Đảng bộ lãnh đạo đẩy mạnh hơn. Các chi bộ, đảng bộ cơ sở tăng cường lãnh đạo, tổ chức giáo dục, quán triệt mục đích, ý nghĩa gửi tiền tiết kiệm cho cán bộ, viên chức trong cơ quan, đơn vị đề ra chỉ tiêu mỗi tháng, mỗi cán bộ, công nhân, viên chức gửi tiết kiệm 2 đồng. Năm 1969, bình quân mỗi cán bộ, công nhân, viên chức các cơ quan, đơn vị Dân - Chính - Đảng tỉnh gửi tiết kiệm được 39,6 đồng (tăng 4,6 đồng so với chỉ tiêu

Đại hội đề ra); năm 1970, bình quân mỗi người gửi tiết kiệm được 46 đồng (cao nhất là Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy, bình quân mỗi người 222 đồng; tiếp theo là Ban Kiến thiết cơ bản, bình quân mỗi người 84 đồng; thấp nhất là Liên hợp xã, bình quân mỗi người chỉ có 9 đồng).

Chấp hành Điều lệ Đảng và thi hành chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, từ ngày 12 đến ngày 15/6/1971, tại Hội trường Ty Thương nghiệp, Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ II, với sự có mặt của 126 đại biểu chính thức, đại diện cho 2.896 đảng viên ở 52 chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc. Đồng chí Lê Hoàng - Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Bắc Thái đến dự và chỉ đạo Đại hội.

Đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ trong thời gian gần 3 năm (1968 - 1970), Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tại Đại hội đã khẳng định: “Đảng bộ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị Dân - Chính - Đảng tỉnh đạt được những thành tích đáng kể trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng; chấp hành các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ; lãnh đạo các cơ quan và các tổ chức quần chúng hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn. Vai trò lãnh đạo của các chi bộ, đảng bộ cơ sở được đề cao; đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã phát huy được nhiệt tình cách mạng, tính tiên phong, gương mẫu, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần làm chủ, có tác dụng tích cực đến việc thực hiện kỷ luật lao động, nội quy cơ quan và phong trào thi đua “Mỗi người làm việc bằng hai” của cán bộ, công nhân, viên chức trong các cơ quan, đơn vị. Một tiến bộ nổi bật của Đảng bộ trong nhiệm kỳ vừa qua là đã lãnh đạo, giáo dục được đại đa số cán bộ, đảng

viên chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; những hiện tượng vi phạm chính sách, móc ngoặc, tham ô dần dần được khắc phục; ý thức bảo vệ của công đã có nhiều tiến bộ hơn trước.

Trong các cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ “4 tốt” và Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh” của Đảng bộ có nhiều tiến bộ. Số đảng viên đạt “4 tốt” và 7 yêu cầu ngày càng tăng. Công tác phát triển đảng viên mới được đẩy mạnh, kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh” có chất lượng cao, đảm bảo những người kết nạp vào Đảng đều có phẩm chất chính trị tốt, gương mẫu trong công tác, được quần chúng tín nhiệm. Chất lượng sinh hoạt đấu tranh tự phê bình và phê bình trong các cấp ủy, chi bộ cũng có những tiến bộ mới, nên các cấp ủy, chi bộ đã có sự đoàn kết, nhất trí hơn. Nội dung sinh hoạt của các cấp ủy, chi bộ được cải tiến, thiết thực, có tác dụng tốt trong việc nâng cao tính giáo dục và chiến đấu của các cấp ủy, chi bộ”.

Báo cáo chính trị của Đảng ủy trình bày tại Đại hội chỉ rõ những thiếu sót, khuyết điểm: “Một số ít chi ủy, đảng ủy cơ sở chưa nhận thức và quán triệt thật đầy đủ tình hình nhiệm vụ mới; chưa chấp hành nghiêm chỉnh các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Đảng ủy. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Đảng bộ tuy làm nhiều nhưng chưa được sâu sắc và thường xuyên, nên có nơi, có lúc còn để tư tưởng phi vô sản lấn át tư tưởng vô sản. Một số cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ vi phạm chính sách, thoái hóa về phẩm chất đạo đức cách mạng, làm giảm uy tín của chi bộ và đảng viên.

Sinh hoạt của các cấp ủy và chi bộ chưa thật đều; tính chiến đấu trong sinh hoạt các cấp ủy, chi bộ còn hạn chế. Công tác kiểm tra của các cấp ủy còn quá ít và thiếu thường xuyên. Công tác đảng viên tự quản lấy mình chưa tốt.

Lãnh đạo hoạt động của các đơn vị tự vệ không đều, một số đơn vị tự vệ không huấn luyện được; lãnh đạo công tác phục vụ chiến đấu và chiến đấu còn yếu; lãnh đạo các đợt tuyển quân chưa đảm bảo chỉ tiêu quân số trên giao”¹.

Từ những thành tích và những thiếu sót, khuyết điểm của Đảng bộ, Đại hội đã đề ra Nghị quyết về phương hướng, nội dung, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới: “Phải làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ thấu suốt các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, làm cho mọi người có nhận thức đầy đủ về tính chất gay go, quyết liệt của cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước và yêu cầu hết sức khẩn trương của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, để có một chuyển biến mạnh mẽ trong tư tưởng và thể hiện bằng hành động trong mọi công tác hằng ngày; đồng thời củng cố lòng tin tưởng tuyệt đối vào đường lối chống Mỹ, cứu nước của Đảng, thực hiện bằng được *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, từ đó nâng cao nhiệt tình cách mạng, tinh thần phụ trách trước Đảng, trước nhân dân, dám xả thân vì cách mạng, đem hết khả năng của mỗi người cống hiến cho cách mạng, hoàn thành tốt nhiệm vụ và sẵn sàng nhận bất cứ việc gì được Đảng giao cho”.

1. Năm 1970, các cơ quan, đơn vị Dân - Chính - Đảng tỉnh được giao chỉ tiêu tuyển 370 người vào bộ đội, nhưng chỉ tuyển được 152 người.

“Đối với các đảng bộ, chi bộ hành chính sự nghiệp, cần coi trọng việc lãnh đạo tổ chức, cải tiến lề lối làm việc để nâng cao hiệu suất công tác, đảm bảo giờ công, ngày công... Đối với các đảng bộ, chi bộ sản xuất - kinh doanh cần coi trọng việc lãnh đạo xây dựng kế hoạch sản xuất - kinh doanh; xây dựng các chỉ tiêu, định mức kinh tế kỹ thuật, ký các hợp đồng kinh tế, đảm bảo ngày công, giờ công, nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, giảm phí lưu thông, tăng tích lũy cho Nhà nước”. “Các chi bộ, đảng bộ cơ sở lãnh đạo tốt việc học tập và thực hiện tốt Pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa và xâm phạm tài sản của công dân; lãnh đạo tốt công tác bảo vệ trật tự trị an, xây dựng nếp sống mới trong lao động và công tác; lãnh đạo chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội, thực hiện tốt chính sách nghĩa vụ quân sự”. Về công tác xây dựng Đảng, Đại hội ra nghị quyết nhấn mạnh “phải làm tốt công tác lãnh đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 175-CT/TW ngày 14/4/1970 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng đảng viên. Tăng cường lãnh đạo công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình thẳng thắn và kiên quyết đấu tranh với những hành vi trái với đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng và Chính phủ, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không còn đủ tư cách đảng viên và để làm cho Đảng ngày càng trong sạch; phấn đấu cuối năm 1972, Đảng bộ có 70% chi bộ, đảng bộ cơ sở và 70% đảng viên đạt 7 yêu cầu, không có đảng bộ, chi bộ cơ sở và tổ đảng yếu, kém”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II gồm 13 ủy viên. Các đồng chí Bé Ích Quốc và Nguyễn Thị Thanh (Phó trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy) được Ban Chấp hành tín nhiệm bầu giữ chức vụ Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy; Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí.

Từ sau Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ II, Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh tập trung lãnh đạo đẩy mạnh công tác xây dựng, củng cố các tổ chức cơ sở đảng. Đảng ủy tổ chức thành lập các chi bộ: Hội Đông y do đồng chí Nguyễn Trọng Thượng làm Bí thư, Công ty Hóa chất vật liệu điện do đồng chí Đinh Thị Phong làm Bí thư, Ban Phục vụ xây dựng Hồ Núi Cốc do đồng chí Dương Đình Thúc làm Bí thư. Ngày 24/1/1972, Ban Thường vụ Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh ra Nghị quyết thành lập Đảng bộ cơ sở Khối Đảng tỉnh gồm 7 chi bộ với 124 đảng viên do đồng chí Nguyễn Thị Thanh (Phó Bí thư Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh) trực tiếp kiêm Bí thư Đảng ủy.

Sau khi được thành lập, Đảng ủy Khối Đảng đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Đảng ủy viên; lãnh đạo các chi bộ trong khối tổ chức tốt đại hội chi bộ, bầu chi ủy nhiệm kỳ năm 1972; lãnh đạo công đoàn cơ sở tổ chức đại hội bầu Ban Chấp hành Công đoàn mới đảm bảo chất lượng tốt.

Quý I năm 1972, các chi bộ, đảng bộ cơ sở trong toàn Đảng bộ đã tổ chức tốt đợt sinh hoạt chính trị của cán bộ, đảng viên và quần chúng nghiên cứu, học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 3/1971) cho cán bộ, đảng viên. Do Đảng bộ Ty Giáo dục coi trọng việc lãnh đạo giáo dục, bồi dưỡng những quan điểm cơ

bản theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 Ban Chấp hành Trung ương Đảng cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và giáo viên, nên phong trào thi đua “Hai tốt” của ngành đã chuyển biến có chiều sâu, tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp năm học 1971 - 1972 ở cả 3 cấp I, II, III đạt trung bình 68%.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị “Về Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh”, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã liên hệ kiểm điểm, thấy được thuận lợi, khó khăn và tình hình nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn mới, nâng cao được lập trường, quan điểm của giai cấp công nhân, củng cố được lòng tin vào đường lối chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, Đảng bộ “giải quyết được nhiều vướng mắc, va vấp hằng ngày, nên về mặt tư tưởng của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ nói chung là an tâm công tác; nội bộ các chi bộ, đảng bộ cơ sở đoàn kết, không có các biểu hiện mất đoàn kết đáng kể xảy ra”¹, “Các đảng viên đều thể hiện nhiệt tình trong công tác chuyên môn, có ý thức tự giác trong công tác, luôn luôn lo lắng tới trách nhiệm được giao. Các đồng chí được Tỉnh ủy trưng tập đi công tác đột xuất đã lẫn lộn với cơ sở, không quản ngại khó khăn, gian khổ, làm việc không kể ngày đêm. Một số cơ quan, bộ phận đã cải tiến nền nếp, tác phong công

1. Báo cáo của Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh Bắc Thái về kết quả thực hiện Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”.

tác, phân công nhiệm vụ cụ thể phù hợp với từng đảng viên, tạo điều kiện thuận lợi cho đảng viên hoàn thành nhiệm vụ”¹.

Đảng viên trong các cơ quan hành chính sự nghiệp đi sâu vào nghiệp vụ công tác chuyên môn, nâng cao hiệu suất và chất lượng công tác, đảm bảo mỗi người đạt từ 23 - 25 ngày công một tháng. Đảng viên trong các cơ sở sản xuất quyết tâm hoàn thành kế hoạch ngay từ tháng đầu, quý đầu. Hưởng ứng “Chiến dịch khai thác, vận chuyển lâm sản vì miền Nam ruột thịt” do Đảng ủy Ty Lâm nghiệp phát động, nhiều cán bộ, đảng viên thuộc Đảng bộ Ty Lâm nghiệp đã tự nguyện làm thêm ngày nghỉ, giờ nghỉ. Nhờ đó, chỉ trong năm 1972, cán bộ, công nhân ngành lâm nghiệp đã khai thác được 46.000 m³ gỗ, đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Đảng bộ Ban Nông nghiệp làm tốt công tác lãnh đạo, nhân dân phấn khởi, tăng diện tích lúa đông xuân lên gấp 3 lần so với kế hoạch. Đảng bộ Ty Lương thực lãnh đạo tốt khâu tiếp nhận hàng, đảm bảo khối lượng lương thực nhập kho tăng 21% so với kế hoạch.

Một trong những thành tích nổi bật của Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh trong những tháng đầu năm 1972 là đã triển khai tốt việc thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết

1. Báo cáo của Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh Bắc Thái về kết quả thực hiện Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”.

nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”. Đảng ủy ra nghị quyết lãnh đạo thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, trong đó chỉ rõ: “Đây là một trong những nội dung chính của Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”; là một việc không thể thiếu để nâng cao tính giai cấp, tính tiên phong của Đảng, làm cho Đảng trong sạch về chính trị, vững mạnh về tổ chức. Nó có tác dụng rất lớn trong việc giáo dục đảng viên và quần chúng về tiêu chuẩn, nhiệm vụ đảng viên, về giữ gìn và nâng cao kỷ luật của Đảng, do đó mà tăng sức chiến đấu của Đảng, tăng thêm uy tín, ảnh hưởng của Đảng và thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng”.

Bước vào triển khai thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh có 39 chi bộ và 9 đảng bộ cơ sở trực thuộc. Trong Đảng bộ có nhiều đơn vị là cơ quan đầu não của tỉnh; năng lực lãnh đạo và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ đảng viên không đồng đều. Công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ nói chung chưa gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; nhiều chi bộ, đảng bộ cơ sở chưa phát huy được vai trò hạt nhân lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Có chi bộ, đảng bộ chưa thông suốt với chức năng, nhiệm vụ, chưa làm hết trách nhiệm của mình. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng còn chung chung và chưa sâu sắc, chưa liên tục. Trong đội ngũ cán bộ, đảng viên còn một số đồng chí có tư tưởng bảo thủ, tự do tùy tiện, thậm chí một số ít đồng chí còn móc ngoặc, tham ô, hủ hóa, lợi dụng thu vén cá nhân, thiếu trách

nhiệm. Các chi bộ Thống kê, Khách sạn, Liên hiệp xã, Thanh tra... có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ. Hiện tượng đoàn kết một chiều, tránh né đấu tranh khá phổ biến. Thực hiện chế độ sinh hoạt chi bộ hằng tháng nhìn chung còn lỏng lẻo, không thiết thực và không thường xuyên. Một số chi bộ 3 - 4 tháng mới sinh hoạt 1 kỳ; nhiệm kỳ đại hội của các chi bộ thường kéo dài (trong đó Chi bộ Văn phòng Tỉnh ủy nhiệm kỳ đại hội kéo dài tới 4 năm)¹.

Để lãnh đạo tốt việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Đảng ủy phân công đồng chí Lương Văn Vi - Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách công tác kiểm tra của Đảng ủy và một số cán bộ được Tỉnh ủy tăng cường xuống trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, giúp đỡ các chi bộ, đảng bộ cơ sở triển khai cuộc vận động thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW.

Được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giúp đỡ, Đảng ủy tổ chức 4 lớp tập huấn bồi dưỡng mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp và các bước tiến hành thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW cho trên 100 cấp ủy viên và cán bộ cơ sở; chỉ đạo Chi bộ Ty Tài chính làm thí điểm triển khai thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW trước để rút kinh nghiệm lãnh đạo triển khai ra toàn Đảng bộ.

Sau bước chỉ đạo thí điểm ở Chi bộ Ty Tài chính, Đảng ủy đã lãnh đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng ra toàn Đảng bộ. Kết quả

1. Báo cáo thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh Bắc Thái.

thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, trong Đảng bộ đã có 212 đảng viên phải xử lý kỷ luật (trong đó có 29 đảng viên bị khiển trách, 58 đảng viên bị cảnh cáo, 2 đảng viên bị cách chức, 67 đảng viên bị lưu Đảng, 56 đảng viên bị khai trừ ra khỏi Đảng).

Nhìn chung, trong Đảng bộ việc vận dụng nội dung, phương châm và chính sách xử lý kỷ luật đảng viên theo Chỉ thị số 192-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Từ Ban Thường vụ Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh đến các cấp ủy cơ sở đều xuất phát từ nguyên tắc, phương châm và đường lối xây dựng Đảng. Quá trình xử lý có điều tra, xác minh kỹ, không qua loa, tặc trách, làm lớt, làm ẩu cho xong. Khi kết luận đã chú ý cân nhắc khách quan, toàn diện, thời điểm, vụ việc, ưu, khuyết điểm rồi mới quyết định hình thức kỷ luật”¹.

Thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, các tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ có nhiều chuyển biến tiến bộ. Các mặt tiêu cực của cán bộ, đảng viên và quần chúng đã bị ngăn chặn. Hiện tượng tránh né đấu tranh, đoàn kết một chiều, nghỉ ngơi đã từng bước được khắc phục. Các chi bộ, đảng bộ Tài chính, Ngân hàng, Hóa chất, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Tổ chức Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy đã gắn công tác xây dựng chi bộ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Các chi bộ: Mặt trận Tổ quốc, Tổ chức Chính quyền, Văn phòng Ủy ban hành

1. Báo cáo thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh Bắc Thái.

chính tỉnh, Hội Phụ nữ tỉnh và một số chi bộ thuộc các đảng bộ Ty Văn hóa - Thông tin, Ủy ban Nông nghiệp... đã duy trì chặt chẽ nền nếp, chế độ sinh hoạt Đảng.

Giữa lúc Đảng bộ đang tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 6/4/1972, đế quốc Mỹ cho hơn 100 lần chiếc máy bay chiến thuật và nhiều tàu chiến bắn phá một số địa phương ven biển Quân khu 4 và nhiều mục tiêu ở Bắc Vĩ tuyến 20, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta.

Trước tình hình đó, hưởng ứng lời kêu gọi ngày 16/4/1972 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ, Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh đã lãnh đạo các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác chuẩn bị đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai do đế quốc Mỹ gây ra. Chi bộ Văn phòng Tỉnh ủy lãnh đạo tốt công tác chuyên môn, kịp thời tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị bàn nội dung, biện pháp lãnh đạo công tác sẵn sàng chiến đấu và phòng không sơ tán trong tình hình mới. Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp hai ngày 24 và 25/4/1972 chỉ rõ: “Vấn đề khẩn trương trước mắt là cần phải tiến hành gấp việc tổ chức sơ tán, phân tán, dẫn bớt mật độ dân số quá đông ở các khu vực trọng điểm để hạn chế thiệt hại xuống mức thấp nhất nếu địch đánh phá; đồng thời vẫn phải đảm bảo sản xuất và phục vụ chiến đấu tốt”.

Ngày 24/5/1972, giặc Mỹ cho 5 máy bay ném bom, đánh phá Nhà máy điện Thái Nguyên, mở đầu cuộc chiến tranh

phá hoại lần thứ hai của chúng trên địa bàn tỉnh Bắc Thái. Từ đó đến ngày chúng tuyên bố tạm ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra (23/10/1972), tập đoàn Níchxơn huy động gần 400 lần chiếc máy bay, ném trên 20.000 quả bom các loại xuống các mục tiêu dân cư, kinh tế, giao thông, quân sự nằm trên địa bàn Thái Nguyên - Bắc Kạn. Đặc biệt, sau khi Níchxơn trúng cử Tổng thống lần thứ hai, từ ngày 18 đến hết ngày 29/12/1972, giặc Mỹ đã huy động 193 máy bay ném bom chiến lược B52, 1.000 máy bay chiến thuật, mở cuộc tập kích đường không chiến lược vào Thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng và nhiều tỉnh, thành khác trên miền Bắc. Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giặc Mỹ huy động 69 lần chiếc máy bay ném bom chiến lược B52, 170 lần chiếc máy bay chiến thuật, ném 2.826 quả bom các loại xuống 61 mục tiêu. Chỉ tính riêng thành phố Thái Nguyên, máy bay B52 của giặc Mỹ đã ném bom, giết hại 264 người, làm bị thương 102 người, phá hủy 1.805 gian nhà...

Do rút được kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh đã tập trung lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện triệt để công tác phòng không sơ tán, nên mặc dù bị máy bay địch đánh phá rất ác liệt, nhưng thương vong về người và tổn thất về của ở các cơ quan, đơn vị Dân - Chính - Đảng tỉnh là rất ít. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã nêu cao tinh thần dũng cảm, gan dạ, “tuyệt đối không có một đồng chí nào bỏ nhiệm vụ được giao”.

Từ sau khi đế quốc Mỹ ném bom, thả mìn phong tỏa cảng Hải Phòng và các bến cảng, cửa sông khác trên miền Bắc

(tháng 5/1972), tỉnh Bắc Thái được Trung ương giao nhiệm vụ tiếp nhận lương thực, hàng hóa từ các tỉnh Lạng Sơn và Cao Bằng về, vừa để dự trữ, vừa để chuyển tiếp cho chiến trường và các tỉnh khác trong khu vực. Thực hiện nhiệm vụ Trung ương giao, Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các ban, ngành chức năng của tỉnh. Chỉ một tuần sau ngày nhận nhiệm vụ, Đảng ủy Ty Lương thực đã lãnh đạo cơ quan tổ chức thành lập xong Trạm tiếp nhận và trung chuyển lương thực Bắc Thái, do đồng chí Trần Xuân Quyền (Phó Trưởng ty) trực tiếp làm Trạm trưởng. Chi bộ Đoàn Thanh niên lãnh đạo cơ quan chuẩn bị lực lượng bốc xếp, vận chuyển và bảo vệ. Nhờ làm tốt công tác chuẩn bị nên đến cuối tháng 7/1972, Bắc Thái đã tiếp nhận được 10.618 tấn lương thực và chuyển tiếp về Trung ương được 6.966 tấn gạo, ngô. Từ tháng 8/1972, Trạm tiếp nhận và trung chuyển lương thực Bắc Thái đã đưa năng suất tiếp nhận lên 1.000 tấn lương thực một ngày.

Sáng ngày 6/10/1972, máy bay Mỹ ném bom làm cháy Kho lương thực Quán Vuông (huyện Định Hóa). Cán bộ, công nhân Kho lương thực Quán Vuông đã dũng cảm cùng với dân quân và nhân dân Định Hóa nhanh chóng dập lửa, cứu thóc, gạo, hạn chế được nhiều tổn thất (trong số 928 tấn thóc chứa trong kho chỉ có 12 tấn bị cháy, 18 tấn bị kém chất lượng). Ngay chiều ngày 6/10/1972, Ban Thường vụ Đảng ủy Ty Lương thực đã phân công đồng chí Nguyễn Quang Thận (Trưởng ty) trực tiếp phụ trách hơn 100 cán bộ, công nhân cùng với dân quân, tự vệ huyện Định Hóa đóng bao số thóc còn lại trong kho để vận chuyển đến nơi an toàn.

Để hỗ trợ lực lượng tiếp nhận và trung chuyển lương thực, hàng hóa, Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn phát động phong trào “Thanh niên xung kích đảm bảo giao thông vận tải”, thu hút gần 2 vạn đoàn viên, thanh niên trong tỉnh tham gia; tập trung xây dựng, củng cố, kiện toàn Đội 91 thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước đủ 5 đại đội (từ 911 đến 915), với 673 đội viên (vượt 73 đội viên so với chỉ tiêu Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao).

Trong 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972, cán bộ, chiến sĩ các đại đội 912, 915 thuộc Đội 91 thanh niên xung phong tỉnh đã góp phần quan trọng vào việc giải tỏa 19.923 tấn lương thực, hàng hóa đang còn tồn đọng ở hai chân hàng ga Lưu Xá và ga Quán Triều. Trong quá trình giải tỏa lương thực, hàng hóa ở chân hàng ga Lưu Xá đêm 24/12/1972, 60 cán bộ, đội viên Đại đội 915, Đội 91 thanh niên xung phong Bắc Thái và 2 nhân viên thủ kho Kho lương thực Lưu Xá đã anh dũng hy sinh, 7 người khác bị thương, trong đó có 4 người bị thương nặng. Đây là tổn thất nặng nề nhất của các cơ quan, đơn vị Dân - Chính - Đảng tỉnh trong hai cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ; đồng thời đây cũng là sự đóng góp máu, xương to lớn nhất của cán bộ; công nhân, viên chức các cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh vào đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Vượt qua đạn, bom ác liệt của giặc Mỹ, năm 1972, cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức Văn phòng Ty Lâm nghiệp đã hoàn thành vượt chỉ tiêu 5.600 ngày công lao động; Trạm Lâm sản Chợ Mới hoàn thành vượt 15% chỉ tiêu kế

hoạch đề ra. Đảng bộ Ty Bưu điện lãnh đạo cán bộ, viên chức trong ngành đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, đáp ứng kịp thời các yêu cầu phục vụ lãnh đạo sản xuất, chỉ huy chiến đấu và phòng chống bão, lụt...

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (họp giữa tháng 1/1972) về “Đảm bảo đầy đủ và kịp thời các yêu cầu về sức người và sức của chi viện cho tiền tuyến”, năm 1972, Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh lãnh đạo các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác động viên, tuyển quân. Trong các cơ quan, đơn vị Dân - Chính - Đảng tỉnh, có 253 người vào bộ đội, vượt chỉ tiêu 5% (các chi bộ, đảng bộ cơ sở Ủy ban Nông nghiệp và các Ty Công nghiệp, Thương nghiệp, Lương thực, Thủy lợi, Kiến trúc đều tuyển quân vượt chỉ tiêu được giao).

Do bị quân và dân ta giáng những đòn mạnh mẽ trên cả hai miền Nam - Bắc, trực tiếp là thất bại nặng nề trận “Điện Biên Phủ trên không” (18 - 29/12/1972), ngày 27/1/1973, đế quốc Mỹ buộc phải ký Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam.

Nhiệm vụ của quân và dân ta ở miền Nam là phải tiếp tục chiến đấu để hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, thực hiện mục tiêu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Nhiệm vụ của quân và dân ta ở miền Bắc là vừa phải xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa phải làm tròn nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

Sau khi Hiệp định Pari được ký kết, Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh tổ chức cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ học tập, quán triệt Chỉ thị số 27-CT/BT ngày

12/3/1973 của Tỉnh ủy Bắc Thái, “Nhiệm vụ trước mắt của toàn quân, toàn dân trong tỉnh là phải luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cao, tiếp tục làm tròn nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến”.

Cuối tháng 5/1973, Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh họp, quán triệt Nghị quyết số 26-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về nhiệm vụ chung và một số công tác cụ thể”, đồng thời ra Nghị quyết chỉ rõ “Nhiệm vụ của mỗi cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức trong các cơ quan, đơn vị Dân - Chính - Đảng tỉnh là phải thấy rõ tình hình mới rất đáng phấn khởi, nhưng nhiệm vụ mới là khôi phục và phát triển kinh tế với quy mô lớn, tăng cường phát triển văn hóa và xây dựng, củng cố quốc phòng là rất nặng nề. Mỗi người phải đề cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần làm chủ tập thể, chống tư tưởng mệt mỏi, nghỉ ngơi, tính toán lợi ích riêng tư, tự do tùy tiện; tăng cường đoàn kết nhất trí, nâng cao nhiệt tình cách mạng, hăng say lao động, công tác, học tập, đảm bảo ngày công, giờ công có ích, năng suất và hiệu suất công tác cao”.

Tháng 8/1973, các cơ sở đảng thuộc Đảng bộ tổ chức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nghiên cứu, học tập bài diễn văn “Về tình hình nhiệm vụ mới” của Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Đảng ủy phát động đợt thi đua “Đảm bảo ngày, giờ công có ích cao, hiệu suất công tác tốt, làm đủ 8 giờ vàng ngọc, không đi muộn, về sớm”.

Để nâng cao nhận thức và năng lực lãnh đạo, chỉ đạo cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh phối hợp với Ban Tuyên giáo

Tỉnh ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu sắc Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương khóa III¹; Chỉ thị ngày 12/3/1973 của Tỉnh ủy Bắc Thái. Toàn Đảng bộ đã có hơn 1.600 cán bộ, đảng viên được học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21; 1.952 đảng viên và cán bộ tham gia học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22; 1.811 đảng viên và cán bộ được học tập, quán triệt Thông tri số 288-TT/TW ngày 13/3/1973 của Ban Bí thư. Ngoài ra, 96% cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được học tập, quán triệt Nghị quyết số 228-NQ/TW ngày 12/1/1974 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 205-CT/TW ngày 13/10/1973 của Ban Bí thư và Chỉ thị số 38-CT/BT của Tỉnh ủy “Về cuộc đấu tranh chống lấy cấp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ vững trật tự, trị an, phục vụ tốt phong trào lao động sản xuất và tiết kiệm, phục vụ tốt đời sống nhân dân”.

Báo cáo của Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh về kết quả học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21, 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng chỉ rõ: “Thông qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị quán triệt các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21, 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã thấy rõ được tình

1. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương khóa III về thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và nhiệm vụ của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 về nhiệm vụ, phương hướng, khôi phục, phát triển kinh tế miền Bắc trong hai năm 1974 - 1975.

hình nhiệm vụ mới của hai miền Nam, Bắc; thấy được nhiệm vụ chiến lược của từng miền và mối quan hệ giữa các nhiệm vụ chiến lược đó; đã phấn khởi, tự hào, nâng cao được tinh thần cách mạng tiến công và củng cố thêm được lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng”.

Một trong những thành tích nổi bật của Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh trong những tháng cuối năm 1973, đầu năm 1974 là đã tổ chức lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết số 33-NQ/BT của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái “về việc củng cố, khôi phục và phát triển phong trào hợp tác hóa, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện từ nay đến hết năm 1975”.

Đảng ủy ra nghị quyết nêu rõ các tổ chức cơ sở đảng và toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có nhiệm vụ “Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của mình đối với phong trào hợp tác hóa của tỉnh. Từng ngành, từng cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ phải lấy công tác chuyên môn phục vụ đắc lực cho việc xây dựng và củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp của tỉnh”. Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ của Ty Giáo dục: “phải soạn các bài học thuộc lòng có nội dung xây dựng và củng cố phong trào hợp tác xã để cho học sinh cấp I học và để tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh công cộng. Ty Văn hóa phải có nhiều sáng tác văn nghệ phục vụ phong trào xây dựng và củng cố hợp tác xã. Ty Thương nghiệp đưa hàng về các hợp tác xã nông nghiệp phục vụ sản xuất, tổ chức tốt việc thu mua nông sản cho các hợp tác xã. Các chi bộ, đảng bộ cơ sở phải lãnh đạo tốt việc học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/BT của Tỉnh ủy; phải nắm chắc số cán bộ, đảng viên trong cơ quan có gia đình ở nông thôn chưa vào

hợp tác xã và gia đình có nợ nần, lấn chiếm ruộng đất của hợp tác xã, để có biện pháp động viên, giáo dục”.

Trên cơ sở kiểm tra số đảng viên và quần chúng trong các cơ quan, đơn vị Dân - Chính - Đảng tỉnh thấy có gia đình còn ở ngoài hợp tác xã, Ban Thường vụ Đảng ủy đã gặp gỡ, giao nhiệm vụ, động viên, giáo dục, nên hầu hết cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có gia đình ở nông thôn đã thuyết phục, động viên gia đình yên tâm xây dựng và củng cố hợp tác xã nông nghiệp. Những cán bộ, đảng viên có gia đình chưa vào hợp tác xã hoặc ở ngoài hợp tác xã (do hợp tác xã bị tan vỡ) thì động viên gia đình viết đơn xin vào hợp tác xã.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy “Về thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội”, Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh ra nghị quyết phát động đợt hành động cách mạng, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cán bộ, viên chức các cơ quan, đơn vị với ba nội dung chủ yếu: lao động sản xuất; bảo vệ Tổ quốc; học tập, công tác. Trong đó, nội dung chính là lao động sản xuất và công tác có ngày công, giờ công cao nhất; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư để xây dựng quê hương ngày càng trở thành một tỉnh căn cứ địa vững mạnh, có công - nông nghiệp phát triển.

Nghị quyết của Đảng ủy đề ra ba mục tiêu lớn:

1- Tập trung phục vụ vụ mùa năm 1974: đảm bảo cấy hết diện tích, năng suất, tổng sản lượng lúa đạt cao nhất; phục vụ chăn nuôi trâu, bò, lợn đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

2- Thực hiện tốt Nghị quyết số 33-NQ/BT của Tỉnh ủy, đảng viên có gia đình ở nông thôn phải giáo dục, động viên

gia đình ở trong hợp tác xã; gia đình lấn chiếm ruộng đất, nợ nần của hợp tác xã thì phải trả; đảng viên phải chấp hành và giáo dục gia đình chấp hành tốt các nghĩa vụ, chính sách của Đảng và Nhà nước.

3- củng cố, xây dựng các chi bộ, đảng bộ cơ sở vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa III về nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, các đảng bộ cơ sở Ty Thương nghiệp, Ủy ban Nông nghiệp lãnh đạo cán bộ, viên chức quán triệt rõ nhiệm vụ để tập trung thực hiện. Phần lớn cán bộ, viên chức Ty Thương nghiệp và Ủy ban Nông nghiệp đã trực tiếp xuống cơ sở làm công tác thu mua và đưa hàng hóa xuống phục vụ các khu công nghiệp và các hợp tác xã nông nghiệp. Đảng bộ Ty Lâm nghiệp lãnh đạo sản xuất vượt chỉ tiêu khai thác gỗ tròn 20%, củi 5%, nứa 69%; tổ chức hợp lý khâu vận chuyển gỗ và sản xuất nông cụ, tiết kiệm được hơn 1.100 đồng; tạo được nhân tố mới trong trồng rừng. Đảng bộ Ty Thủy lợi lãnh đạo tốt việc xây dựng các đội thủy lợi chủ lực, làm tốt công tác điều tra thủy văn ở 4 vùng lớn trong tỉnh, đáp ứng kịp thời nhu cầu xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn nước ở địa phương; theo dõi sát các trận lũ, đưa vào sử dụng 32 máy bơm điện và 215 máy bơm dầu. Đảng bộ Ty Bưu điện lãnh đạo xây dựng được 28 km đường dây trần, lắp đặt đưa tổng đài tự động 200 số vào hoạt động. Ủy ban Nông nghiệp nộp lãi gia công lợn thịt cho Nhà nước đạt 200% kế hoạch. Trại cá Cù Vân sản xuất cá bột đạt 100% chỉ tiêu. Đảng bộ Ty Lương thực lãnh đạo thực hiện xay, xát thóc đạt

100% kế hoạch, tiết kiệm được 3.000 đồng công vận chuyển. Các chi bộ, đảng bộ khối Hành chính sự nghiệp lãnh đạo cơ quan đảm bảo bình quân mỗi người đạt từ 23 ngày công/tháng trở lên. Các chi bộ, đảng bộ cơ sở khối Kinh tế lãnh đạo cơ quan xây dựng nền nếp, chế độ quản lý kinh tế chặt chẽ hơn, hạn chế được nhiều vụ tham ô, lãng phí.

Khi phát hiện được một số cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ vi phạm nguyên tắc quản lý kinh tế, tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa, lợi dụng chức quyền để móc ngoặc, thu vén cá nhân, Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh đã kịp thời chỉ đạo việc xử lý kỷ luật, đảm bảo nghiêm minh, đúng quy định, có lý, có tình, có tính răn đe, giáo dục¹.

Nhờ đó, chất lượng đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ từng bước được nâng cao, số đảng viên tốt tăng từ 60,6% (năm 1973) lên 65% (năm 1974); số đảng viên kém giảm từ 16% (năm 1973) xuống còn 10% (năm 1974).

Trong công tác phát triển Đảng, hai năm 1973 - 1974, Đảng bộ kết nạp thêm được 46 đảng viên mới (trong đó, năm 1973, Đảng bộ có 18 tổ chức cơ sở đảng kết nạp được 28 đảng viên; năm 1974 Đảng bộ có 14 tổ chức cơ sở đảng kết nạp được 18 đảng viên). Nhìn chung, công tác phát triển Đảng của Đảng bộ bảo đảm chặt chẽ, có chất lượng tốt nên hầu hết các đảng viên mới được kết nạp đều phát huy tốt vai trò.

1. Vụ tham ô 24,4 tấn cám ở Phòng Kế hoạch - Ty Lương thực; vụ bán nhựa cho gian thương làm thiệt hại của Nhà nước 16.500 đồng ở Công ty Điện - Máy; vụ lấy 126.599 đồng tiền quỹ đi buôn chè búp và 19.810 gói chè hương ở Ban Tài - Mậu.

Trong công tác quần chúng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Đoàn Thanh niên các cơ quan tỉnh đã tổ chức tốt đợt sinh hoạt chính trị “Noi gương Lý Tự Trọng”. Qua đợt sinh hoạt chính trị này, 100% đoàn viên trong các cơ quan, đơn vị Dân - Chính - Đảng tỉnh đã xây dựng được chương trình hành động cách mạng và viết đơn tình nguyện nhập ngũ. Trong hai năm 1973 - 1974, Đoàn Thanh niên các cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh có 212 đoàn viên nhập ngũ, tham gia chiến đấu trên các chiến trường, góp phần cùng quân và dân cả nước giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc có phần đóng góp của cán bộ, đảng viên và công nhân, viên chức các cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh Bắc Thái, tiêu biểu là lực lượng tự vệ Ty Bưu điện Bắc Thái. Với thành tích xuất sắc, Ty Bưu điện Bắc Thái đã vinh dự được Nhà nước tặng danh hiệu cao quý “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”.

Sau ngày thống nhất đất nước (30/4/1975), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, 3.500 đoàn viên, thanh niên các cơ quan, đơn vị Dân - Chính - Đảng tỉnh tham gia đợt sinh hoạt chính trị “Thế hệ thanh niên anh hùng với thắng lợi vĩ đại của dân tộc”. Hầu hết đoàn viên, thanh niên trong cơ quan đã viết đơn tình nguyện đi xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xung phong đi san lấp hàng trăm hố bom, sửa chữa nhiều kho tàng và bốc xếp trên 300 tấn hàng. Trung bình mỗi đoàn viên, thanh niên trong các cơ quan, đơn vị làm đảm bảo từ 25 - 27 ngày công một tháng. Đoàn viên, thanh niên trong các khối hành chính sự nghiệp xung phong làm thêm giờ,

không tính tiền bồi dưỡng. Trong phong trào tăng gia tự túc, đoàn viên, thanh niên đã sản xuất được 40 tấn bột, 20 tấn rau và 6 tấn thịt.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với công tác Công đoàn, Đảng ủy lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đưa cán bộ chủ chốt của Công đoàn vào tham gia cấp ủy cơ sở. Nhờ đó, các cấp ủy Đảng ở cơ sở đã lãnh đạo tốt công tác Công đoàn. Số đoàn viên Công đoàn đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua” tăng từ 291 người (năm 1973) lên 301 người (năm 1974); số đoàn viên Công đoàn là “Lao động tiên tiến” tăng từ 5.064 người (năm 1973) lên 5.115 người (năm 1974). Năm 1974, trong các cơ quan, đơn vị Dân - Chính - Đảng tỉnh có 94 tổ đạt tiêu chuẩn “Tổ lao động xã hội chủ nghĩa”.

Công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ chuyển từ phục vụ nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu sang phục vụ nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo của Đảng bộ trong thời kỳ mới, từ ngày 18 đến ngày 21/8/1975, Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ III. Tham dự Đại hội có 120 đại biểu chính thức, 18 đại biểu dự khuyết thay mặt cho hơn 2.000 đảng viên ở 48 chi bộ, đảng bộ cơ sở trong toàn Đảng bộ. Các đồng chí Ngô Thượng Thạch và Hoàng Thanh Tiến - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đến dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ: “Mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ phải thực hiện nghiêm chỉnh tất cả các chính sách, pháp luật hiện hành của Đảng và Nhà nước.

Các cấp ủy Đảng phải tăng cường công tác kiểm tra nhằm phát huy ưu điểm, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm chính sách, pháp luật. Cán bộ, đảng viên vừa phải gương mẫu, vừa phải có tác phong gần gũi, giáo dục quần chúng chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước”.

Đối với công tác xây dựng Đảng, Nghị quyết của Đại hội nhấn mạnh cần: “Đẩy mạnh hơn nữa việc lãnh đạo thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW của Ban Bí thư và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 ngày 25/12/1974 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, làm cho tất cả đảng viên trong Đảng bộ thấm nhuần sâu sắc tiêu chuẩn, tư cách của người đảng viên để ra sức phấn đấu theo tiêu chuẩn và tư cách đó”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa III gồm 15 ủy viên. Ngày 29/8/1975, Ban Chấp hành Đảng bộ họp bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy; trong đó, đồng chí Hoàng Thanh Bảo được bầu làm Bí thư Đảng ủy, phụ trách chung và phụ trách khối Kinh tế; đồng chí Nguyễn Văn Đức được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy, phụ trách khối Đảng.

Sau Đại hội Đảng bộ lần thứ III, thực hiện Nghị quyết số 128-NQ/BT ngày 3/9/1975 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 9/9/1975, Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh họp bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, gồm 3 đồng chí Nguyễn Kim Du, Nguyễn Đức Quang, Nguyễn Kiến. Đồng chí Nguyễn Kim Du được bầu làm Trưởng ban và đồng chí Nguyễn Đức Quang được bầu làm Phó ban.

Từ năm 1976, Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh được tăng cường thêm nhiều tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

Chấp hành Nghị quyết số 116-NQ/BT ngày 2/4/1976 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh đã tiếp nhận 7 đảng bộ và 17 chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng Khu tự trị Việt Bắc¹. Đơn vị đầu mối của Đảng bộ lên tới 71 chi bộ, đảng bộ cơ sở (gồm 126 chi bộ nhỏ), với 3.035 đảng viên.

Trong quá trình bố trí, sắp xếp lại tổ chức, Đảng bộ đã chuyển giao cho các đảng bộ khác 6 chi bộ, đảng bộ cơ sở (gồm: Xí nghiệp Bánh quy, Phòng Bưu điện đặc biệt, Xí nghiệp Xây dựng, Nhà in Việt Bắc, Thư viện Tổng hợp, Trường Công an Việt Bắc) và thành lập thêm 2 chi bộ (Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy và Trường Tòa án).

Cuối năm 1976, Đảng bộ có 66 chi bộ, đảng bộ cơ sở (gồm 9 đảng bộ ty, ngành, 13 chi bộ khối Dân - Đảng, 13 chi bộ khối chính quyền, 8 đảng bộ trường học, 5 chi bộ ty - ngành quản lý kinh tế, 3 chi bộ trường học, 13 chi bộ cơ quan hành chính sự nghiệp) với 3.161 đảng viên. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định bổ sung đồng chí Trần Ngự làm Phó Bí thư Đảng ủy. Đảng ủy lúc này có 16 ủy viên (trong đó, Văn phòng Đảng ủy

1. Bảy Đảng bộ của các trường trung học miền núi: Giao thông, Thủy lợi, Bưu điện, Công nghiệp, Kinh tế - Tài chính, Thương nghiệp, Bỏ túc; 17 chi bộ: Trường Đoàn, Trường Công an Việt Bắc, Bệnh viện lao, Trường Văn hóa - Nghệ thuật, Nhà in Việt Bắc, Phòng Xuất bản Giáo dục, Phòng Bưu điện đặc biệt, Nhà xuất bản Dân tộc, Bảo tàng Việt Bắc, Đoàn Văn công Khu Việt Bắc, Điện đài Việt Bắc, Giao tế Khu, Thư viện Tổng hợp, Đài Phát thanh Khu, Xí nghiệp Xây dựng, Phân viện nghiên cứu lâm nghiệp, Trường Công nhân kỹ thuật cơ điện.

có 5 ủy viên Ban Thường vụ, còn các ủy viên khác trực tiếp ở cơ sở). Tuy Văn phòng Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh thời kỳ này có tới 28 cán bộ (kể cả cán bộ chuyên trách công tác Đảng ở cơ sở), nhưng mỗi ban của Đảng ủy cũng chỉ có từ 2 đến 3 người làm việc thường xuyên.

Tuy là một Đảng bộ có nhiều đầu mối cơ sở, tính chất công tác đa dạng, lãnh đạo nhiều lĩnh vực khác nhau, có tổ chức cơ sở đảng và đảng viên ở hầu hết các lĩnh vực hoạt động của tỉnh, tất cả các tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan đầu não, các ngành kinh tế then chốt của tỉnh đều thuộc Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh; nhưng bộ máy lãnh đạo của Đảng ủy còn một số mặt chưa hợp lý; theo quy định, Đảng ủy có đủ các ban chuyên môn, nhưng chưa ban nào được kiện toàn đủ cán bộ... Đó là những khó khăn, bất cập của Đảng bộ trong việc lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ.

Để khắc phục những khó khăn và bất cập trên, Đảng ủy tập trung làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, coi đó là một trong những yếu tố quyết định đến chất lượng công tác lãnh đạo xây dựng Đảng, chất lượng đảng viên. Ngay từ đầu năm 1976, Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ cơ sở thực hiện tốt các đợt sinh hoạt chính trị học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 45-NQ/BT của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 254-NQ/TW của Bộ Chính trị. Trong các đợt sinh hoạt chính trị, Thường trực Đảng ủy đã trực tiếp thông qua chương trình hành động của các chi bộ, đảng bộ cơ sở, nên kết quả đạt tốt hơn.

Sau các đợt sinh hoạt chính trị, các cấp, các ngành đều đề ra được chương trình hành động cụ thể, liên hệ kiểm điểm, chấn chỉnh được nhiều khâu yếu, giải quyết được nhiều vấn đề tồn tại, sửa chữa những thiếu sót, khuyết điểm trong công tác phục vụ và sản xuất. Năm 1976, số cơ quan, đơn vị Dân - Chính - Đảng tỉnh hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước, tăng gấp hai lần năm 1975; 24 đơn vị sản xuất thuộc các ngành: Công nghiệp, Lâm nghiệp, Nông nghiệp, Lương thực, Thương nghiệp, Y tế, Văn hóa - Thông tin, Giáo dục, Tài chính, Chi cục Thống kê được Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

Đảng bộ Ty Lương thực lãnh đạo thực hiện tốt công tác thu mua, có nhiều cải tiến thiết thực trong công tác phân phối lương thực, kịp thời phát hiện, uốn nắn, sửa chữa các thiếu sót trong việc chấp hành chính sách lương thực của Đảng. Các chi bộ, đảng bộ Ban Thanh tra, Viện Kiểm sát lãnh đạo tăng cường các cuộc thanh tra, kiểm tra phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Đảng bộ các trường trung học chuyên nghiệp nâng cao chất lượng đào tạo, cải tiến phương thức phục vụ và giảng dạy. Các chi bộ, đảng bộ khối Hành chính sự nghiệp, khối Đảng có nhiều cố gắng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn. Các chi bộ, đảng bộ Ban Thanh tra, Viện Kiểm sát, Tòa án, Mặt trận Tổ quốc trước đây có nhiều yếu, kém, nay đã có những bước chuyển biến, vươn lên.

Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, cụ thể của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, nên các cơ sở đã giải quyết được nhiều khó khăn. Đảng ủy tập trung lãnh đạo, hướng dẫn việc kiểm

tra, sơ kết rút kinh nghiệm nên các chi bộ, đảng bộ cơ sở chủ động, tích cực lãnh đạo tổ chức thực hiện, năm 1976 chất lượng đội ngũ đảng viên trong toàn Đảng bộ được nâng lên. Số đảng viên tốt đạt tỷ lệ 74%; số đảng viên yếu, kém chỉ còn 3,5%; 22 đảng viên bị thi hành kỷ luật đã phấn đấu tốt, được phục hồi đảng tịch, một số ít đồng chí được trả lại chức vụ cũ, có đồng chí còn được đề bạt. Toàn Đảng bộ kết nạp được 26 đảng viên mới.

Bước sang năm 1977, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (tháng 12/1976) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II, ngày 1/2/1977, Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh ra nghị quyết chỉ rõ: “Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng bộ về chính trị, tư tưởng và tổ chức; phấn đấu mỗi chi bộ phải thực sự là một pháo đài chiến đấu, hạt nhân lãnh đạo vững mạnh ở cơ sở; mỗi đảng viên phải thực sự là một chiến sĩ cộng sản; tạo nên những chuyển biến sâu sắc về nhận thức, tư tưởng và hành động cách mạng, ra sức phát huy thuận lợi, khắc phục mọi khó khăn, động viên toàn thể cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức, học sinh đẩy lên phong trào thi đua cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Các đảng bộ, chi bộ nhà trường phải lãnh đạo thực hiện tốt đường lối, phương châm giáo dục, đào tạo của Đảng, nâng cao chất lượng đào tạo, chú trọng hơn nữa việc tổ chức đời sống cho học sinh.

Các đảng bộ, chi bộ xí nghiệp tập trung lãnh đạo tăng năng suất lao động, thực hành tiết kiệm, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm.

Các đảng bộ, chi bộ khối Hành chính sự nghiệp phải lãnh đạo nâng cao hiệu suất, chất lượng công tác, sâu sát thực tế, nâng cao tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, ban, ngành hữu quan”.

Quán triệt Nghị quyết của Đảng ủy, các chi bộ, đảng bộ cơ sở trong Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh đã lãnh đạo tốt các đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II (vòng 1 tháng 11/1976, vòng 2 tháng 4/1977). Đảng bộ tiếp tục đẩy mạnh lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng kết hợp chặt chẽ với thực hiện Thông tri số 22-TT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng nhằm nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng. Ngoài ra, Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh và Đảng ủy cơ sở các Ty Thương nghiệp, Lương thực, Văn hóa, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Thương binh - Xã hội và Ủy ban Nông nghiệp còn mở lớp bồi dưỡng lý luận chính trị chương trình cơ sở cho 586 đảng viên.

Thực hiện hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương Đảng và Nghị quyết số 327-NQ/BT ngày 16/9/1977 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quý IV năm 1977, Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh chuyển giao về Đảng bộ thành phố Thái Nguyên 10 đảng bộ, gồm các Trường: Thủy lợi, Thương nghiệp, Giao thông, Tài chính, Bưu điện, Công nghiệp, Văn hóa - Nghệ thuật, Bồ túc Công nông, Công nhân cơ điện, Trường Đoàn và 8 chi bộ, gồm: Công ty Hóa chất, Vật liệu điện, Bảo tàng Việt Bắc, Khách sạn chuyên gia, Phòng Xuất bản, Đài Phát thanh, Bệnh viện Lao, Đoàn văn công.

Tiếp theo, thực hiện Nghị quyết số 380-NQ/BT ngày 7/10/1977 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong các tháng cuối năm 1977, đầu năm 1978, Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh chuyển giao tiếp về Đảng bộ thành phố Thái Nguyên các chi bộ, đảng bộ cơ sở: Ủy ban Vật giá, Ty Lao động, Đài Khí tượng - Thủy văn, Chi hàng Kiến thiết, Chi cục Thống kê, Ban Khoa học, Ty Lương thực, Ủy ban Bảo vệ Bà mẹ - Trẻ em, Tỉnh hội Đông y, Ty Nông nghiệp, Ban phân vùng kinh tế, Liên hiệp xã, Ngoại thương, Chi nhánh Ngân hàng, Viện Kiểm sát, Tòa án, Ban Thanh tra, Ty Tài chính, Ty Thương nghiệp, Ty Thương binh - Xã hội, Ty Giáo dục, Ty Lâm nghiệp, Ty Thủy lợi, Ủy ban nhân dân, Ty Bưu điện, Ty Thể dục - Thể thao, Ủy ban Kế hoạch và Ban Tổ chức Chính quyền.

Khi các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng chuyển giao về Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, Thành ủy chỉ quản lý về công tác Đảng, không lãnh đạo toàn diện các mặt công tác chuyên môn của các chi bộ, đảng bộ cơ sở mới chuyển về, nên theo quy định của Điều lệ Đảng, hướng dẫn của Trung ương và để thuận lợi cho việc giải quyết những tồn tại, vướng mắc trước đây cũng như những vấn đề nảy sinh trong công tác chuyên môn ở các đơn vị, từ cuối năm 1977, Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban cán sự Đảng ở các ty: Nông nghiệp, Công nghiệp, Lâm nghiệp,

Thủy lợi, Lao động, Thương nghiệp, Lương thực, Giáo dục, Bưu điện, Văn hóa - Thông tin, Ủy ban Kế hoạch và thành lập Đảng đoàn ở các cơ quan Liên hiệp Công đoàn và Hội Phụ nữ tỉnh¹.

Cũng trong thời gian này, nhiều cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được Tỉnh ủy điều động đi nhận công tác ở các tỉnh phía Nam, biên giới phía Bắc, hoặc đi xuống các huyện trong tỉnh đều nghiêm túc chấp hành và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ngày 20/2/1978, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Quyết định số 14-QĐ/TW, giải thể Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng Trung ương và các tỉnh, thành trực thuộc Trung ương, chuyển các tổ chức cơ sở đảng thuộc các đảng bộ nói trên về sinh hoạt tại các đảng bộ thành phố, thị xã thuộc tỉnh. Thực hiện Quyết định của Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra quyết định giải thể Đảng ủy Cơ quan Dân - Chính - Đảng

1. Ban cán sự Đảng ở các ty: Nông nghiệp gồm 4 đồng chí do đồng chí Huỳnh Hữu Ích - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ty làm Trưởng ban; Lâm nghiệp gồm 3 đồng chí do đồng chí Nông Đức Mạnh - Tỉnh ủy viên, Trưởng ty làm Trưởng ban; Thủy lợi gồm 3 đồng chí do đồng chí Nguyễn Lâm - Tỉnh ủy viên, Quyền Trưởng ty làm Trưởng ban; Công nghiệp gồm 3 đồng chí do đồng chí Mai Phúc Toàn - Tỉnh ủy viên, Trưởng ty làm Trưởng ban; Lương thực gồm 4 đồng chí do đồng chí Nguyễn Quang Thâm - Trưởng ty làm Trưởng ban; Bưu điện gồm 3 đồng chí do đồng chí Lý Đình Ngũ - Trưởng ty làm Trưởng ban; Ủy ban Kế hoạch gồm 3 đồng chí do đồng chí Trần Duy Hậu - Tỉnh ủy viên, Quyền Chủ nhiệm làm Trưởng ban; Văn hóa - Thông tin gồm 4 đồng chí do đồng chí Trần Quốc Thu - Tỉnh ủy viên, Trưởng ty làm Trưởng ban.

tỉnh và chuyển các cơ sở đảng thuộc Đảng ủy về trực thuộc Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên.

Từ quý II năm 1978, Đảng ủy đã bàn giao gần 50 tổ chức cơ sở đảng, với hơn 1.300 đảng viên thuộc Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh về sinh hoạt và do Đảng bộ thành phố Thái Nguyên trực tiếp quản lý.

Trải qua hơn 10 năm thực hiện công tác xây dựng Đảng (8/1966 - 6/1978), Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh Bắc Thái đã lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Đảng bộ thực hiện thắng lợi nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn; chi viện kịp thời sức người, sức của cho các chiến trường để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Bước sang thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các cơ sở đảng thuộc các Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh đã lãnh đạo các cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, góp phần quan trọng cùng quân và dân trong tỉnh đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Sau khi chuyển về Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, các cấp ủy, chi bộ trong các cơ quan, đơn vị Dân - Chính - Đảng tỉnh luôn phấn đấu vươn lên làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng; tổ chức tốt việc nghiên cứu, học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh và thành phố. Qua cuộc vận động xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh, trong sạch và phát triển đảng viên (1980 - 1981), nhiều tổ chức cơ sở đảng trong các

cơ quan, đơn vị thuộc Đảng bộ đã đạt được thành tích tốt. Đa số cán bộ, đảng viên nỗ lực tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, đề cao ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm và vai trò tiên phong gương mẫu, quyết tâm khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đến cuối năm 1981, 100% các tổ chức cơ sở đảng và trên 90% đảng viên ở các chi bộ, đảng bộ các cơ quan, đơn vị Dân - Chính - Đảng tỉnh đã được phát thẻ đảng viên.

Tuy nhiên, trong hoàn cảnh khó khăn chung của nền kinh tế - xã hội của đất nước, nhiều vấn đề khó khăn mới nảy sinh ở các tổ chức cơ sở đảng trong các cơ quan, đơn vị Dân - Chính - Đảng tỉnh. Do đó, việc tái lập Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh được đặt ra như là một tất yếu khách quan.

Chương III

**ĐẢNG BỘ CÁC CƠ QUAN TỈNH TÁI LẬP (1984)
VÀ 10 NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI
(1986 - 1996)**

Thực hiện Quyết định số 12-QĐ/TW ngày 8/11/1982 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 11/4/1984, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra Quyết định số 59-QĐ/TU “Về việc thành lập Đảng bộ Các cơ quan tỉnh”. Theo đó, Đảng bộ Các cơ quan tỉnh gồm 52 chi bộ, đảng bộ cơ sở các cơ quan sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh. Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh là cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng. Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ do Tỉnh ủy chỉ định gồm 15 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Tuế - Tỉnh ủy viên được chỉ định làm Bí thư; đồng chí Mai Văn Hiệp làm Phó Bí thư. Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí.

Theo Quyết định của Tỉnh ủy, Đảng ủy Các cơ quan tỉnh có nhiệm vụ:

- Chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ trực thuộc làm công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức.
- Nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng, phát triển đảng viên mới; tăng cường công tác kiểm tra và

hướng dẫn cấp ủy cấp dưới kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Đảng, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước của đảng viên ở từng cơ sở đảng.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các chi bộ, đảng bộ chăm lo xây dựng các tổ chức đoàn thể Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn trong cơ quan; tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng trong cơ quan và nơi cư trú.

Đảng ủy Các cơ quan tỉnh được quyền xét duyệt, chuẩn y kết nạp đảng viên mới, ra nghị quyết công nhận cấp ủy cơ sở và thi hành kỷ luật đảng viên theo phân cấp của Tỉnh ủy.

Ngày 18/5/1984, Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời họp phiên ra mắt và phân công trách nhiệm cụ thể cho mỗi đảng ủy viên.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, ngày 28/5/1984, Thành ủy Thái Nguyên bàn giao 52 tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan, đoàn thể tỉnh đã sinh hoạt với Đảng bộ thành phố từ năm 1978 về sinh hoạt trong Đảng bộ Các cơ quan tỉnh.

Tổng số đảng viên sinh hoạt ở 52 tổ chức cơ sở đảng được bàn giao về Đảng ủy có 1.743 đồng chí, trong đó có 194 đồng chí là chi ủy viên, đảng ủy viên, có 1.669 đồng chí đã được cấp thẻ Đảng. Trong số 52 chi bộ, đảng bộ, có 10 đơn vị đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, 27 đơn vị được xếp loại khá, 15 đơn vị yếu kém, trong số này có 10 đơn vị nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng.

Ngày 20/6/1984, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ Các cơ quan tỉnh họp phiên thứ hai, quán triệt sâu sắc thêm Quyết định số 59 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy; nghe báo cáo tình hình hoạt động, tổ chức, chất

lượng của 52 cơ sở đảng do Thành ủy bàn giao; bàn phương hướng hoạt động của Đảng ủy và các cơ sở trực thuộc trong sáu tháng cuối năm.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Đảng ủy (tháng 7/1984), Ban Thường vụ Đảng ủy tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng cơ sở đảng trong toàn Đảng bộ để có chủ trương củng cố các chi bộ yếu kém; chỉ đạo 24 cơ sở đảng chưa tổ chức đại hội đảng bộ, tiến hành chuẩn bị đại hội theo Điều lệ Đảng quy định, đồng thời triển khai học tập Nghị quyết của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V, Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 16/1/1984 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ Đảng trong tình hình mới, Quy chế số 34 của Tỉnh ủy Bắc Thái về lề lối làm việc của đảng ủy và chi ủy trong cơ quan. Sau học tập, đã có 24 chi bộ, đảng bộ, trong tổng số 55 đơn vị xây dựng được chương trình hành động¹.

Qua khảo sát, Ban Thường vụ Đảng ủy kết luận: Đa số các tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ vẫn duy trì vai trò hạt nhân chính trị trong các cơ quan đầu não của tỉnh. Mối quan hệ giữa cấp ủy đảng và thủ trưởng trong nhiều cơ quan, đơn vị được cải thiện tốt. Tuy nhiên, trong Đảng bộ vẫn còn 17 đơn vị yếu kém (chiếm 30,6%), trong đó có những chi bộ mất đoàn kết nội bộ kéo dài. Sinh hoạt Đảng ở nhiều cấp ủy và tổ chức cơ sở đảng còn lỏng lẻo, không giữ đúng nguyên tắc sinh hoạt tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách;

1. Báo cáo số 67-BC/ĐU, ngày 15/11/1984 của Đảng ủy Các cơ quan tỉnh Bắc Thái về công tác sáu tháng cuối năm 1984.

không thẳng thắn tự phê bình và phê bình; Điều lệ Đảng không được chấp hành nghiêm túc. Có chi bộ ra nghị quyết 2 tháng sinh hoạt chi bộ một lần, có đồng chí là thủ trưởng cơ quan đề nghị sinh hoạt chi bộ thường kỳ 3 tháng một lần và trên thực tế đã có chi bộ nhiều tháng liên không sinh hoạt chi bộ; có đảng viên xếp loại không đủ tư cách vẫn không có biện pháp xử lý¹...

Để đánh giá đúng thực trạng, chuẩn bị cho công tác củng cố, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Đảng ủy ngày 20/6/1984, Ban Thường vụ Đảng ủy đã quyết định kiểm tra nắm tình hình ở 5 đảng bộ cơ sở: Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Thủy lợi, Sở Giáo dục, Sở Tư pháp và Sở Thương nghiệp. Tiếp theo, Ban Thường vụ Đảng ủy tiến hành kiểm tra đảng số toàn Đảng bộ; phân loại tổ chức cơ sở đảng và khảo sát hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Tính đến ngày 28/2/1985, Đảng bộ Các cơ quan tỉnh có 1.634 đảng viên, trong đó có 289 đảng viên nữ, 298 đảng viên là người dân tộc thiểu số, 629 đảng viên là quân nhân chuyển ngành, 129 đảng viên là công nhân trực tiếp sản xuất. Trong số 1.505 đảng viên chính thức có 1.395 đồng chí được phát thẻ Đảng. Đảng bộ có 56 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, trong đó có 12 đảng bộ, 44 chi bộ. Đảng bộ có số lượng đảng viên đông nhất là Đảng bộ Sở Giáo dục (178 đồng chí), chi bộ ít nhất là 5 đồng chí. Trong 56 đơn vị trực thuộc,

1. Báo cáo số 67-BC/ĐU ngày 15/11/1984 của Đảng ủy Các cơ quan tỉnh Bắc Thái về công tác sáu tháng cuối năm 1984.

có 5 đơn vị đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh”; 34 đơn vị khá, 14 đơn vị yếu từng mặt và 3 đơn vị yếu kém. 30 trong tổng số 56 đơn vị có chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, với 838 đoàn viên, 50 thanh niên ngoài Đoàn.

Cuối năm 1984, Đoàn đã giới thiệu 40 đoàn viên ưu tú để tổ chức đảng xem xét kết nạp vào Đảng.

Như vậy, nếu so với thời điểm nhận bàn giao, cùng với sự phát triển về số lượng tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ, số đảng bộ cơ sở loại khá tăng lên (27/33), nhưng số đảng bộ cơ sở đạt trong sạch, vững mạnh giảm 50% (5/10) và số yếu kém cũng tăng lên (15/17).

Tình hình trên đặt ra cho Đảng bộ Các cơ quan tỉnh nhiều vấn đề phải giải quyết về công tác củng cố, xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở trong thời gian tới.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, từ ngày 5 đến ngày 6/4/1985, Đại hội đại biểu Đảng bộ Các cơ quan tỉnh lần thứ I được tổ chức trọng thể tại Nhà khách Ủy ban nhân dân tỉnh¹. Tham dự Đại hội có 101 đại biểu (trong đó có 5 đại biểu dự khuyết, 26 đại biểu người dân tộc thiểu số, 22 đại biểu nữ) thay mặt cho hơn 1.600 đảng viên ở 56 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

1. Theo Điều lệ Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ I phải được tổ chức vào tháng 10/1984. Tuy nhiên, do việc tiếp nhận 52 tổ chức cơ sở đảng với hơn 1.700 đảng viên từ Thành ủy Thái Nguyên bàn giao là khối công việc lớn, cần phải có thời gian; việc đánh giá chất lượng từng tổ chức cơ sở đảng và tình hình chính trị, tư tưởng của đảng viên trong mỗi chi bộ là việc làm cần thiết trước Đại hội, do vậy Đại hội lùi đến tháng 4/1985.



*Đại biểu tham dự Đại hội lần thứ I Đảng bộ Các cơ quan tỉnh
nhiệm kỳ 1985 - 1988, ngày 5 - 6/4/1985*

Trong hai ngày làm việc, Đại hội đã làm rõ vai trò cấp ủy trong cơ quan hành chính sự nghiệp; mối quan hệ giữa cấp ủy với thủ trưởng cơ quan. Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu phấn đấu của Đảng bộ trong hai năm 1985 - 1986:

- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng, cải tiến nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục chính trị, tư tưởng trong Đảng, trong Đoàn Thanh niên và quần chúng trong cơ quan; nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng ủy, chi ủy và chi bộ, làm cho sinh hoạt Đảng mang tính giáo dục và tính chiến đấu sâu sắc.

- Vấn đề tổ chức cấp bách hiện nay là phải thực hiện đúng đắn và nghiêm chỉnh nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng, kiên quyết chấm dứt tình trạng lỏng lẻo về kỷ luật Đảng, phải bảo đảm sự đoàn kết nhất trí trong

nội bộ Đảng, đấu tranh chống những hành động chia rẽ, bè phái ngay từ cấp ủy. Đồng thời chống hữu khuynh, mất cảnh giác, quan liêu, thiếu trách nhiệm, hoài nghi, bi quan, vô tổ chức, vô kỷ luật. Tiếp tục kiện toàn các chi bộ cơ sở, nêu cao trách nhiệm chi bộ trong việc quản lý, giáo dục đảng viên, kể cả đảng viên là lãnh đạo, kịp thời giúp đỡ, phê bình, xem xét kỷ luật đối với đảng viên có khuyết điểm sai lầm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời đối với những cấp ủy, đảng viên không nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đảng viên lợi dụng chức quyền để tham ô, ăn hối lộ, ức hiếp quần chúng, gây mất đoàn kết nội bộ.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I gồm 21 đồng chí trong đó có 5 đồng chí nữ. Trong phiên họp thứ nhất chiều ngày 6/4/1985, Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí; đồng chí Nguyễn Văn Tuế được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Vũ Đình Diễn được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy. Tiếp theo đó, ngày 13/4/1985, Ban Chấp hành Đảng bộ họp phiên thứ hai để bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy gồm 3 đồng chí.

Để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ I, Đảng ủy mở đợt tuyên truyền rộng rãi về những ngày kỷ niệm lớn trong năm 1985 (55 năm ngày thành lập Đảng, 10 năm giải phóng miền Nam, 95 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 40 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, 20 năm thành lập tỉnh Bắc Thái). Đồng thời, tổ chức cho toàn Đảng bộ học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V về giá -

lương - tiền; Chỉ thị số 44-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về cán bộ nữ; mở 2 lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng cho 84 quần chúng ưu tú.

Thông qua công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng ủy đã cùng với các cấp ủy đảng cơ sở động viên hơn 1.600 đảng viên và hàng ngàn cán bộ cơ quan tỉnh có nhận thức đúng đắn về tình hình đất nước, đường lối, chủ trương của Đảng; ba chương trình kinh tế lớn (lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu); quán triệt và thực hiện những quyết định mới về chính sách nhằm khuyến khích phát triển sản xuất (Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp, Quyết định số 25, 26/CP của Hội đồng Chính phủ về một số chủ trương và biện pháp phát huy quyền chủ động sản xuất, kinh doanh và quyền tự chủ về tài chính của các xí nghiệp quốc doanh).

Thực tế lúc này, kinh tế cả nước nói chung, kinh tế Bắc Thái nói riêng còn rất nhiều khó khăn. Sản xuất vẫn trì trệ, lưu thông ách tắc, lạm phát gia tăng, giá cả và tiền lương ngày càng thoát ly xa giá trị, không còn tác dụng kích thích tính tích cực của người lao động; đời sống nhân dân lao động, nhất là công nhân, viên chức rất khó khăn.

Trước tình hình đó, ngay từ đầu năm 1984, Tỉnh ủy đã họp bàn sâu về công tác lưu thông phân phối và ban hành Nghị quyết “Một số vấn đề cấp bách lập lại trật tự trong lưu thông, phân phối, tăng cường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, cải tạo và quản lý thị trường Bắc Thái”. Nghị quyết

phân tích rõ những nguyên nhân chủ quan, khách quan của tình hình yếu kém và nhấn mạnh nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, trong đó khẳng định: Trình độ quản lý kinh tế của cán bộ trong ngành phân phối, lưu thông còn yếu. Chất lượng lãnh đạo của tổ chức đảng ở những nơi này còn kém. Đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực thiếu kiên quyết và thiếu biện pháp có hiệu lực. Nghị quyết đề ra 5 nhiệm vụ cấp bách nhằm lập lại trật tự trong phân phối lưu thông, tăng cường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, cải tạo và quản lý thị trường, “từng bước ổn định đời sống công nhân viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân lao động thành thị trên cơ sở phát triển sản xuất”.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, năm 1985, Đảng bộ cơ sở các ngành lương thực, thương nghiệp, Chi bộ Công ty Ngoại thương... đã động viên đảng viên, cán bộ tích cực khai thác nguồn hàng trong tỉnh và thu mua ngoài tỉnh¹ để đảm bảo cung cấp những mặt hàng chủ yếu theo tem phiếu cho cán bộ, công nhân viên. Tuy vậy, quỹ hàng hóa của tỉnh cũng không đủ cấp cho cán bộ, viên chức và những người ăn theo (lương thực được từ 41 - 43%, thực phẩm và các mặt hàng khác trên dưới 64%); thu không đủ chi, lương chậm 2 - 3 tháng. Trong khi đó, một số cơ sở sản xuất và kinh doanh giữ lại sản phẩm, hàng hóa làm quỹ đối lưu, quỹ thưởng hoặc bán hưởng chênh lệch giá; nhiều cơ

1. Năm 1985, Sở Lương thực và một số đơn vị khác đi miền Nam thu mua được hơn 7.000 tấn gạo; Công ty Nông sản - Thực phẩm nhờ tỉnh Thái Bình giúp đỡ mua được 200 tấn lợn hơi...

quan Nhà nước, Đảng và Đoàn thể không có chức năng kinh doanh cũng tham gia mua bán vật tư, hàng hóa. Một số đảng viên của Đảng bộ, nhất là những người hoạt động trong ngành lưu thông, phân phối, trước đời sống khó khăn của cán bộ, viên chức và lực lượng vũ trang, đã thoái hóa, biến chất, lợi dụng chức quyền để ăn cắp của công, hối lộ, thông đồng với gian thương để làm giàu bất chính...

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V, từ ngày 14/9/1985, cuộc tổng điều chỉnh giá - lương - tiền bắt đầu được thực hiện bằng việc đổi tiền. Tỉnh đã huy động đông đảo cán bộ, đảng viên ngành Ngân hàng và các ngành tiến hành việc thu đổi tiền trên địa bàn toàn tỉnh, đảm bảo chính xác, an toàn. Tiếp ngay sau đó, tỉnh thực hiện hai nội dung quan trọng khác của Nghị quyết: Xóa bỏ bao cấp qua giá vào lương, thực hiện cơ chế một giá; về lương, chuyển sang hệ thống lương mới (theo nguyên tắc chuyển ngang).

Cuộc tổng điều chỉnh giá - lương - tiền đánh dấu bước đổi mới quan trọng về tư duy của Đảng trên lĩnh vực lưu thông phân phối. Nhưng khi chỉ đạo thực hiện lại tiến hành một cuộc tổng điều chỉnh ồ ạt, với mức độ lớn, dồn dập trong một thời gian ngắn, lại thiếu chuẩn bị chu đáo với những bước đi thích hợp và không lường hết những khó khăn, đã gây ra những cú sốc lớn cả về kinh tế, đời sống và tâm lý xã hội. Ngay từ cuối năm 1985, đầu năm 1986, chính sách giá - lương - tiền đã tác động mạnh tới kinh tế - xã hội Bắc Thái. Tiền mặt bội chi tăng 25% mỗi tháng làm cho đồng tiền nhanh chóng mất giá, theo đó giá cả thị trường cũng tăng từ 23 - 25% mỗi tháng.

Nhà nước không quản lý được thị trường, tiền lương thực tế giảm sút nghiêm trọng, những khó khăn thêm gay gắt.

Tất cả các yếu tố trên đây tác động trực tiếp đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức có tư tưởng bi quan, chán nản, muốn bỏ công việc cơ quan để lo toan cuộc sống cho gia đình; một số đảng viên dao động, hoài nghi.

Chính trong tình hình đó, Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, động viên cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ kiên quyết đấu tranh ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, đồng thời tìm cách ổn định đời sống cán bộ, viên chức trong cơ quan theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ I nêu lên.

Từ nhận thức củng cố cơ sở đảng, trước hết là củng cố cấp ủy, ngay sau Đại hội, Ban Thường vụ Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo 26 cơ sở tiến hành đại hội. 130 đồng chí được tín nhiệm bầu vào cấp ủy, trong đó số mới chiếm 31,5%, cán bộ nữ chiếm 22,3%, dân tộc thiểu số chiếm 29%.

Thông qua phong trào cách mạng của quần chúng, trong năm 1985, Đảng bộ đã lựa chọn được 18 quần chúng tiêu biểu (trong đó có 6 nữ, 5 người thuộc dân tộc thiểu số) kết nạp vào Đảng; đồng thời cũng thi hành kỷ luật 11 đảng viên vi phạm, trong số này có 2 trường hợp bị khai trừ ra khỏi Đảng và 3 trường hợp lưu lại trong Đảng một thời gian để xem xét.

Đánh giá hoạt động của Đảng bộ trong năm 1985, Ban Thường vụ Đảng ủy khẳng định toàn Đảng bộ đã có bước

phát triển tích cực, toàn diện. Song cũng còn những điểm yếu, như việc tổ chức đại hội ở chi bộ, đảng bộ một số nơi chuẩn bị chưa tốt cả về báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, chương trình hành động và nhân sự; công tác phát triển Đảng chưa chú ý đúng mức, còn tới gần 70% chi bộ không kết nạp đảng viên mới. Số chi bộ, đảng bộ trung bình và yếu kém còn chiếm tỷ lệ cao (trong 57 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, có 26 khá, 28 trung bình, 3 yếu kém).

Để chuẩn bị cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành nhiều chỉ thị quan trọng, đáng chú ý là Chỉ thị số 79-CT/TW và Thông báo số 74-TB/TW.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư và ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 11/3/1986, Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan tỉnh triệu tập cuộc họp gồm 57 bí thư chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc triển khai đợt tự phê bình và phê bình. Ngoài việc quán triệt tinh thần chỉ thị của Trung ương và Tỉnh ủy, Hội nghị đã chỉ rõ những ưu điểm, khuyết điểm của Đảng bộ về ba mặt: phẩm chất, phong cách lãnh đạo và chính sách cán bộ để các cơ sở có hướng tiến hành tự phê bình và phê bình. Đảng ủy đã chọn 3 đơn vị cơ sở đại diện cho 3 khối: Lưu thông phân phối (Đảng bộ Sở Thương nghiệp); Nội chính (Chi bộ Sở Tư pháp); Văn - Xã (Chi bộ Sở Thể dục - Thể thao) làm điểm chỉ đạo, rút kinh nghiệm để mở rộng ra toàn Đảng bộ. Ba cơ sở đại diện cho 3 khối đồng thời cũng là ba đơn vị yếu kém về công tác xây dựng Đảng, nội bộ mất đoàn kết kéo dài, sinh hoạt Đảng lỏng lẻo.

Trước khi tiến hành đợt tự phê bình và phê bình, Đảng bộ có 1.633 đảng viên, trong đó có 29 đồng chí là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên, 145 đồng chí là trưởng, phó các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh hoạt động trong tất cả các lĩnh vực: Đảng, đoàn thể, chính quyền, nội chính, văn - xã, kinh tế, lưu thông phân phối... Dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Đảng ủy, tất cả các tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ đều tổ chức cho đảng viên quán triệt mục đích, yêu cầu và tiến hành tự phê bình và phê bình theo ba nội dung trên một cách nghiêm túc.

Đợt I tự phê bình và phê bình ở 3 cơ sở thí điểm kết thúc vào đầu tháng 5/1986. Ngày 8/5, Ban Thường vụ Đảng ủy họp với các bí thư ở 57 chi bộ, đảng bộ cơ sở để rút kinh nghiệm. Ngay sau đó, đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình được triển khai rộng rãi trong toàn Đảng bộ. Mỗi cán bộ, đảng viên kiểm điểm sâu sắc và đề ra những biện pháp để phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, tăng cường đoàn kết nội bộ và góp phần đưa các mặt công tác không chỉ trong Đảng bộ mà còn của toàn tỉnh tiến lên.

Tính đến giữa tháng 7/1986, toàn Đảng bộ có trên 90% tổng số đảng viên tham gia đợt tự phê bình và phê bình; một số chi bộ đạt 100% (Chi bộ Báo Bắc Thái, Chi bộ Chi cục Thuế). Qua báo cáo của 30 đơn vị, trong số 800 đảng viên tham gia, có 782 đồng chí tự kiểm điểm tốt, trong 100 cấp ủy viên, có 94 đồng chí gương mẫu tự phê bình, tiếp thu ý kiến phê bình đúng đắn và có hướng sửa chữa khuyết điểm cụ thể.

Kết quả đợt tự phê bình và phê bình theo 3 nội dung đã tạo ra những bước chuyển biến mới trong Đảng bộ: Súc chiến

đấu của Đảng được tăng cường, sự đoàn kết thống nhất trong các tổ chức cơ sở đảng được phát huy. Trong điều kiện khó khăn về kinh tế - xã hội, đời sống của cán bộ, công nhân viên chức xuống quá thấp, đại đa số cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ vẫn vững vàng, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, có tinh thần trách nhiệm cao trong cương vị phụ trách, gương mẫu hoàn thành nhiệm vụ. Mặc dù đời sống khó khăn, eo hẹp, hiện tượng tiêu cực ngoài xã hội tác động mạnh mẽ vào đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhưng nhiều đồng chí vẫn giữ được lối sống trong sạch, giản dị, liêm khiết, được quần chúng tín nhiệm lấy làm tấm gương sáng noi theo.

Đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình cũng cho thấy những hạn chế, yếu kém của cấp ủy, đảng viên trong Đảng bộ. Đó là tình trạng mất đoàn kết nội bộ kéo dài, không chỉ có ở 10 đơn vị trong năm 1984 như Thành ủy đánh giá, mà khảo sát có tới 27 đơn vị, chủ yếu là trong cấp ủy, trong lãnh đạo cơ quan có vấn đề phải xem xét. Một số đảng viên có chức, có quyền lợi dụng kẽ hở trong quy chế quản lý đã lấy ngân sách cơ quan đi buôn kiếm lời; hưởng quá tiêu chuẩn; tự đặt ra chế độ mang tính đặc quyền, đặc lợi, như dùng tiền Nhà nước làm nhà cho cá nhân, may quần áo cho lãnh đạo, xe máy của công biến thành của tư; một số đảng viên rượu chè bê tha, cờ bạc, trộm cắp, quan hệ nam nữ bất chính, nhận hối lộ trong tuyển sinh, khiếu tố, xét xử; vi phạm kỷ luật phát ngôn, làm lộ bí mật công tác cơ quan. Hiện tượng trù dập, trả thù người thẳng thắn đấu tranh chống tiêu cực có nơi bộc lộ công khai, đưa người thân vào cơ quan, thiên vị, cục bộ trong công tác cán bộ, lựa chọn cốt cán không đúng, đề bạt cả những người không có phẩm chất, năng lực.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém trên là do sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng còn yếu; công tác giáo dục chính trị, tư tưởng chưa sâu sắc, học không đi đôi với hành; công tác kiểm tra của cấp trên, của cấp ủy cùng cấp không sâu sát, xử lý đảng viên vi phạm không kịp thời, không nghiêm minh; tu dưỡng của đảng viên yếu; một số cán bộ lãnh đạo không gương mẫu, đánh mất vai trò lãnh đạo của mình bằng những ham muốn thấp kém¹.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, Ban Thường vụ Đảng ủy đã kịp thời xem xét và thi hành kỷ luật 16 đảng viên; đồng thời đề nghị cấp trên thi hành kỷ luật 4 đồng chí thuộc diện cấp trên quản lý, do có khuyết điểm nghiêm trọng. Trong số này, có 9 đồng chí bị khai trừ Đảng (chiếm 45% số bị thi hành kỷ luật).

Cùng với việc chỉ đạo sửa chữa sai lầm, khuyết điểm sau đợt phê bình và tự phê bình, Ban Thường vụ Đảng ủy tập trung chỉ đạo các cơ sở khẩn trương tiến hành đại hội đảng bộ với 3 nội dung: Thảo luận báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng nhiệm vụ của chi bộ, đảng bộ trong thời gian tới; bầu cấp ủy (nơi hết nhiệm kỳ); bầu đại biểu đi dự Đại hội đại biểu giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ Các cơ quan tỉnh.

Trong vòng một tháng, từ ngày 25/7 đến ngày 25/8/1986, tất cả 57 đơn vị trực thuộc đã tiến hành đại hội thành công, bầu lại 43 cấp ủy mới gồm 201 cấp ủy viên và bầu 144 đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ giữa nhiệm kỳ.

1. Báo cáo sơ kết đợt I tự phê bình và phê bình của Đảng bộ Các cơ quan tỉnh, số 11-BC/ĐU ngày 18/7/1986.

Từ ngày 23 đến ngày 26/9/1986, Đại hội đại biểu giữa nhiệm kỳ (khóa I) Đảng bộ Các cơ quan tỉnh được tổ chức với sự có mặt của 138 đại biểu chính thức và 6 đại biểu dự khuyết. Đại hội vinh dự được đồng chí Vũ Ngọc Linh - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy tham gia Đoàn Chủ tịch Đại hội.

Đồng chí Nguyễn Văn Tuế - Bí thư Đảng ủy trình bày Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ, khẳng định những thành tựu đã đạt được; chỉ rõ những khuyết điểm, mặt yếu kém trong công tác xây dựng Đảng bộ trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Báo cáo nghiêm khắc chỉ rõ: Một bộ phận cán bộ, đảng viên giảm sút ý chí chiến đấu, một số thoái hóa, biến chất; một số cấp ủy chưa coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên; vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng chưa được phát huy đúng mức, việc triển khai chỉ thị, nghị quyết có nơi còn hời hợt, qua loa, chương trình hành động không cụ thể; đội ngũ cấp ủy một số nơi chưa ổn định, năng lực lãnh đạo, trình độ chuyên môn yếu, tinh thần trách nhiệm chưa cao; công tác “nắm quản” còn yếu ở nhiều nơi, nhất là quản lý sinh hoạt, quản lý hồ sơ và quản lý quan hệ xã hội; chỉ tiêu phát triển đảng viên đạt thấp, nhất là tuổi trẻ...

Báo cáo chỉ rõ nguyên nhân của những mặt hạn chế, yếu kém là do công tác giáo dục chính trị, tư tưởng còn chung chung, không theo kịp những diễn biến của tình hình và thực tiễn phong phú ngoài xã hội; năng lực lãnh đạo, quản lý yếu, nên vai trò lãnh đạo của cấp ủy với thủ trưởng cơ quan bị lu mờ, không thực hiện được Quy chế số 34 của Tỉnh ủy Bắc Thái;

việc đấu tranh tự phê bình và phê bình trong Đảng và với thủ trưởng cơ quan còn biểu hiện hữu khuynh, nể nang, sợ trù dập; nội dung sinh hoạt Đảng không mang đầy đủ tính chất lãnh đạo, chiến đấu, giáo dục; 100% cấp ủy cơ sở kiêm chức, công tác chuyên môn chiếm mất nhiều thời gian, ảnh hưởng không tốt đến công tác Đảng.

Vận dụng những quan điểm đổi mới được trình bày trong Dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng và của Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ V, Đại hội đã đề ra những mục tiêu phấn đấu cho toàn Đảng bộ như sau:

- 60% cơ sở đạt trong sạch, vững mạnh.
- 40% cơ sở đạt khá.
- Kiên quyết xóa cơ sở yếu kém.
- Thực hiện có chất lượng các yêu cầu về công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới, trước hết đảm bảo nội bộ đoàn kết thống nhất trên cơ sở đấu tranh bảo vệ đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, khắc phục biểu hiện đoàn kết một chiều, buông lỏng nguyên tắc và kỷ luật của Đảng.
- Thường xuyên quan tâm đến đời sống quần chúng, động viên quần chúng hăng hái thi đua hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong mỗi cơ quan.

Đại hội đã dành nhiều thời gian thảo luận sôi nổi, góp ý, bổ sung các dự thảo văn kiện của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Đảng ủy.

Đại hội một lần nữa khẳng định vị trí, vai trò của Đảng bộ Các cơ quan tỉnh trong Đảng bộ tỉnh Bắc Thái. Đảng bộ

không quyết định nhiệm vụ chính trị, nhưng nhiều cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có trọng trách trong việc tổ chức và lãnh đạo phong trào cách mạng trong toàn tỉnh. Do đó, việc xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng hoạt động của Tỉnh ủy.

Giữa lúc đất nước ta đang trong tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được triệu tập (tháng 12/1986). Với tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”¹, Đại hội đã phân tích đúng đắn những thuận lợi và khó khăn, những thành tựu và yếu kém, nghiêm khắc chỉ ra những sai lầm, khuyết điểm trong sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước về kinh tế. Trên cơ sở đó, Đại hội xác định đường lối đổi mới trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, coi đổi mới là yêu cầu bức thiết, có ý nghĩa sống còn của cách mạng nước ta.

Nghị quyết của Đảng hợp quy luật, hợp lòng dân, tạo ra sự phấn khởi và hy vọng, bước đầu khơi lên được không khí cởi mở trong Đảng và trong Nhân dân. Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ thị cho các đơn vị cơ sở coi trọng công tác tư tưởng, quán triệt Nghị quyết Đại hội và các nghị quyết tiếp theo của Trung ương, trước hết là Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI về giải quyết những vấn đề cấp bách về phân phối, lưu thông, đưa ra mục tiêu phấn đấu thực hiện “bốn giảm”: Giảm bội chi ngân sách,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.47, tr.346.

giảm nhịp độ tăng giá, giảm tốc độ lạm phát, giảm bớt khó khăn trong đời sống nhân dân¹.

Ban Thường vụ Đảng ủy dành sáu tháng đầu năm 1987 cho việc học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 2 khóa VI trong toàn Đảng bộ, cử người xuống theo dõi, giúp đỡ 8 đảng bộ cơ sở có đông đảng viên học tập và nắm tình hình tư tưởng.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VI gặp nhiều khó khăn. Trong hai năm 1986 - 1987, Bắc Thái bị lũ lụt và hạn hán, làm giảm 13% tổng sản lượng lương thực; các xí nghiệp công nghiệp địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh thiếu nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng (điện, than) phải ngừng sản xuất hoặc sản xuất cầm chừng; hàng vạn người không có hoặc thiếu việc làm, không có thu nhập. Từ sau Tết Nguyên đán (1987), gạo cung ứng thiếu nghiêm trọng, hàng công nghệ khan hiếm, giá cả tăng mạnh. Đời sống công nhân, viên chức và lực lượng vũ trang trong tỉnh giảm sút tới mức báo động, tiền mặt bội chi lớn, lạm phát ở mức 393,8%, làm cho tâm trạng cán bộ và nhân dân dao động.

“Tình hình tư tưởng của đảng viên nói chung vẫn lo lắng về cuộc sống, chưa thấy trên gờ được lối thoát nên lòng tin tiếp tục suy giảm. Cơ sở cho rằng càng khó khăn về đời sống việc giải quyết càng phải tập trung vào các cơ quan có trách nhiệm, có sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy và chính quyền địa phương, không nên bật đèn xanh cho các cơ quan tự lo lấy cuộc sống, phát sinh nhiều tiêu cực, tiếp tục làm rối loạn giá

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.47, tr.136.

cả, một số cán bộ có chức, có quyền lợi dụng phương tiện, xoay sở cá nhân kiếm lời làm hư hỏng thêm một số cán bộ.

Việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI về thực hiện mục tiêu “bốn giảm” có chuyển biến bước đầu về giảm bội chi ngân sách như giảm chi tiêu, chè chén, giảm mua sắm các thứ chưa cần thiết, đình hoãn các công trình chưa cần thiết... Ba mặt khác không thấy giảm, có mặt còn xấu đi (đời sống tiếp tục khó khăn)”¹.

Theo sát diễn biến tình hình tư tưởng đảng viên trong Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy cho rằng, một số không ít đảng viên trong Đảng bộ do không phân tích được những nguyên nhân khó khăn nên lo lắng, thiếu tin tưởng vào việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội. Một số khác do dự, bảo thủ, muốn trở lại chế độ bao cấp (tư tưởng này xuất hiện ngay ở các cơ quan lưu thông phân phối như Đảng bộ Lương thực, Đảng bộ Thương nghiệp).

Ngoài những diễn biến tư tưởng xung quanh các vấn đề kinh tế, do ảnh hưởng xấu từ bên ngoài, một số đảng viên trong Đảng bộ xuất hiện những quan điểm chính trị sai trái như: ca ngợi một chiều chủ nghĩa tư bản, phủ nhận thành tựu cách mạng của Đảng và nhân dân ta,... nhưng Đảng ủy đã kịp thời chỉ đạo chặt chẽ công tác giáo dục đảng viên, tiến hành kiện toàn cấp ủy cơ sở và xử lý nghiêm minh những đảng viên cố tình vi phạm kỷ luật và pháp luật.

1. Báo cáo kết quả công tác quý III năm 1987, số 35-BC/ĐU ngày 25/9/1987 của Đảng ủy Các cơ quan tỉnh.

Từ tháng 6/1987 đến tháng 6/1988, Đảng ủy đã chỉ đạo cho 3 cơ sở tổ chức đại hội hết nhiệm kỳ để kiện toàn cấp ủy (Đảng bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng bộ Sở Bưu điện, Chi bộ Thanh tra Nhà nước), kiện toàn cấp ủy Chi bộ Chi cục Kiểm lâm và Công ty Triển lãm. Cũng trong khoảng thời gian này, Đảng ủy đã thi hành kỷ luật 16 đảng viên.

Cuối năm 1987, thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị, Thông tri số 11-TT/TW ngày 19/8/1987 của Ban Bí thư và kế hoạch của Tỉnh ủy, Đảng ủy đã động viên cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tham gia cuộc vận động lớn: “Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội” trong toàn Đảng bộ.

Đảng ủy chủ trương gắn cuộc vận động với việc quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, gắn với tổng kết năm 1987, phân loại tổ chức cơ sở đảng và tư cách đảng viên, rà soát một bước về đội ngũ đảng viên theo Nghị quyết số 04-NQ/TW và Hướng dẫn số 1916-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương. Hội nghị quyết định thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động của Đảng ủy và chọn 3 cơ sở làm điểm chỉ đạo rút kinh nghiệm để triển khai ra toàn Đảng bộ¹.

Đầu tháng 6/1988, Ban Chấp hành Đảng bộ họp mở rộng đến các đồng chí Bí thư cơ sở trực thuộc sơ kết giai đoạn đầu của cuộc vận động. Hội nghị đánh giá: Đảng bộ triển khai cuộc vận động sớm hơn so với các đảng bộ khác trong tỉnh, với sự chuẩn bị chu đáo, có kế hoạch cụ thể cho các cơ sở thực

1. Ba đơn vị điểm là: Tòa án tỉnh, Sở Nông nghiệp, Sở Công nghiệp.

hiện; 100% đơn vị và đảng viên tham gia cuộc vận động. Việc phân loại tổ chức, phân loại tư cách đảng viên có tiến bộ hơn những năm trước (trong tổng số 57 đơn vị có 3 đơn vị đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh¹, 34 đơn vị đạt loại khá, 20 đơn vị còn yếu từng mặt). Đảng bộ có 1.598 trong tổng số 1.669 đảng viên tham gia phân loại, trong đó, 1.328 đồng chí tiên phong, gương mẫu (chiếm 83%), 204 đồng chí tuy không có khuyết điểm nhưng kém tác dụng (chiếm 13%), 39 đồng chí tuy có khuyết điểm nhưng vẫn đủ tư cách (chiếm 2,5%), số có khuyết điểm nhưng chưa đến mức phải xử lý 21 đồng chí. Số đề nghị đưa ra khỏi Đảng là 6.

Đảng ủy thẳng thắn chỉ ra những thiếu sót: Việc học tập các nghị quyết ở cơ sở nhìn chung chưa sâu sắc, chưa liên hệ thật nghiêm túc, làm rõ mặt mạnh, mặt yếu của từng cơ sở để có biện pháp sửa chữa tích cực; phương châm lấy xây làm mục đích, chống để hỗ trợ cho xây nhìn chung chưa rõ hiệu quả; một số cấp ủy cơ sở không nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc vận động; Đảng ủy chưa kiên quyết tập trung củng cố các cơ sở yếu kém.

Nguyên nhân của tình hình trên là do đa số các đồng chí cấp ủy cơ sở không phải là cán bộ chủ chốt ở cơ quan, đơn vị. Do đó, mối quan hệ giữa bí thư chi bộ với thủ trưởng cơ quan thực chất là quan hệ giữa cấp dưới với cấp trên; hoạt động

1. Theo báo cáo của cơ sở đề nghị công nhận là 6 đơn vị (các chi bộ: Ủy ban Vật giá, Sở Thể dục - Thể thao, Văn phòng Tỉnh ủy, Tỉnh Hội phụ nữ, Ban Tổ chức Chính quyền và Trường Hành chính tỉnh), nhưng Đảng ủy xét công nhận 3 đơn vị. Số đảng viên chưa phân loại chủ yếu thuộc Đảng bộ Công ty Lương thực (52 đồng chí).

của cấp ủy, của chi bộ trong cơ quan là sự thỏa thuận giữa cấp ủy và lãnh đạo cơ quan, thậm chí có nơi còn tùy thuộc vào người đứng đầu đơn vị. Trong khi đó, tệ quan liêu, tham nhũng, hối lộ và những tiêu cực khác thông thường rơi vào các đảng viên là lãnh đạo. Vì vậy, sự e ngại trong cấp ủy và đảng viên khi đấu tranh chống tiêu cực là hiện tượng không dễ khắc phục. Mặt khác, từ ngày tái lập đến cuối năm 1987, Đảng ủy không có tổ chức chính quyền đồng cấp, không có tổ chức đoàn thể quần chúng; đến tháng 9/1987 mới có quyết định thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cơ quan tỉnh (gồm 37 tổ chức đoàn cơ sở, với 1.200 đoàn viên) và thành lập Ban chuyên trách công tác Công đoàn các cơ quan tỉnh, với 43 tổ chức công đoàn cơ sở, gồm 3.091 đoàn viên, nhưng đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Liên đoàn Lao động tỉnh. Trên thực tế, Đảng ủy chỉ lãnh đạo trực tiếp và sử dụng lực lượng quần chúng vào phong trào duy nhất là Đoàn Thanh niên các cơ quan tỉnh. Thêm nữa, Ban Chấp hành Đảng bộ có 21 đồng chí thì chỉ có 5 đồng chí chuyên trách, số còn lại là kiêm chức; trong gần 150 cấp ủy viên cơ sở thì hầu hết đều kiêm chức. Con người và thời gian dành cho công tác Đảng thực tế không nhiều.

Từ quý II năm 1988, hưởng ứng “Những việc cần làm ngay” do Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đề xướng và thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 14/12/1987 của Ban Bí thư Trung ương, Đảng ủy đã chỉ đạo cấp ủy cơ sở tiến hành rà soát, xem xét, xử lý các vụ tòn động từ trước và các vụ việc mới phát sinh. Qua đó, đã có đảng viên bị xử lý kỷ luật (khiển trách 4, cảnh cáo 5, cách chức 1, đình chỉ sinh hoạt 2, đưa ra khỏi Đảng 4).

Thực hiện Thông tri số 11-TT/TW của Ban Bí thư về “Sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, Nhà nước và các Đoàn thể”, Tỉnh ủy đã giao cho Đảng ủy cùng với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự và lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể tiến hành đánh giá thực trạng bộ máy, giúp Tỉnh ủy nghiên cứu xây dựng phương án sắp xếp lại một số ban, ngành của tỉnh (sáp nhập Sở Thể dục - Thể thao và Sở Văn hóa - Thông tin; Cục Thống kê với Ủy ban Kế hoạch; Ủy ban Vật giá vào Sở Tài chính; Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng vào Ban Tuyên giáo; Ban Nông nghiệp vào Ban Kinh tế;...). Theo đó, Đảng ủy sắp xếp lại các tổ chức cơ sở đảng từ 57 đơn vị trực thuộc, nay còn 53 đơn vị. Cuộc cải cách tổ chức, tinh giản bộ máy lần này cũng là cuộc đấu tranh tư tưởng khá gay gắt trong Đảng bộ, trước hết là trong cấp ủy và các đồng chí phụ trách cơ quan. Trên thực tế đã diễn ra ba trạng thái tư tưởng:

Một là, không muốn sáp nhập hoặc tìm cách dàn xếp việc bố trí ngôi thứ trong ban lãnh đạo.

Hai là, khi sắp xếp tinh giản biên chế, không thực hiện đúng sự chỉ đạo của tỉnh; những người đáng ra đi lại được giữ lại, người rất cần cho công việc thì bị bút khỏi vị trí, chưa kể những người không thuộc diện giảm biên chế dịp này cũng bị xáo trộn công việc;...

Ba là, tài sản công ở những cơ sở giải tán, sáp nhập bị thất thoát, lãng phí;...

Dẫn tới những hiện tượng trên, trách nhiệm trước hết thuộc về các đồng chí trong cấp ủy, trong ban lãnh đạo cơ quan đã để chủ nghĩa cá nhân bùng phát, đạo đức không

trong sáng. Đó “cũng là một tồn tại cần được bàn bạc trong các cơ quan quản lý để thống nhất việc nhận xét, đánh giá”¹ cán bộ, đảng viên.

Ngày 10/9/1988, Đảng ủy hợp với các cơ sở để triển khai Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 17/5/1988 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thông tri số 19-TT/BT ngày 8/9/1988 của Tỉnh ủy Bắc Thái về tiến hành đại hội cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở.

Theo Thông tri số 19-TT/BT của Tỉnh ủy, đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở được tiến hành từ quý IV năm 1988 và hoàn thành vào đầu quý II năm 1989. Do tình hình khó khăn của Đảng ủy Các cơ quan tỉnh phải ổn định tổ chức cơ sở đảng sau khi thực hiện Thông tri số 11-TT/TW ngày 19/8/1987 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Tỉnh ủy đồng ý để Đảng ủy Các cơ quan tỉnh lùi thời gian đại hội đến cuối quý II năm 1989.

Tư tưởng chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy đối với đại hội cơ sở lần này là phải quán triệt những quan điểm đổi mới của Đại hội lần thứ VI của Đảng; nội dung Chỉ thị số 37-CT/TW và những yêu cầu của Thông tri số 19-TT/BT. Ban Thường vụ Đảng ủy cho rằng: Đại hội đảng bộ cơ sở lần này được tiến hành trong điều kiện có những thuận lợi rất cơ bản, đã có thời gian 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng và có nhiều nghị quyết, chính sách mới của

1. Theo Báo cáo kết quả quý II năm 1988, số 09-BC/ĐU ngày 26/9/1988 của Đảng ủy Các cơ quan tỉnh.

Đảng và Nhà nước định hướng rõ cho sự nghiệp đổi mới của cách mạng nước ta. Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội chung cả nước cũng như của Bắc Thái còn tiếp tục khó khăn khi những sự mất cân đối lớn chưa được giải quyết, khắc phục; đời sống cán bộ, công nhân viên chưa ổn định, có lúc khó khăn gay gắt. Việc củng cố, sắp xếp, tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ, cấp ủy và năng lực lãnh đạo của các tổ chức đảng ở cơ sở chưa thay đổi kịp với yêu cầu đổi mới; một bộ phận đảng viên trong Đảng bộ giảm sút ý chí chiến đấu, không gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bần khoản, lo lắng, giảm lòng tin;... Tất cả điều đó trực tiếp ảnh hưởng đến việc tiến hành đại hội đảng bộ cấp cơ sở. Cán bộ, đảng viên và quần chúng đều mong mỏi, chờ đợi đại hội đảng bộ cấp cơ sở lần này có tiến bộ, thực sự đổi mới trong việc định ra phương hướng, nhiệm vụ cũng như bầu được Ban Chấp hành mới gồm những đồng chí có đủ phẩm chất, năng lực hoàn thành nhiệm vụ.

Nội dung đại hội đảng bộ cấp cơ sở lần này là: Tổng kết nhiệm kỳ; quyết định phương hướng, nhiệm vụ những năm tới; bầu cấp ủy; thảo luận Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh khóa I sẽ trình Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ II và bầu đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ lần thứ II Đảng bộ Các cơ quan tỉnh¹.

1. Trong tài liệu của Đảng ủy, Đại hội Đảng bộ lần I họp tháng 4/1985, Đại hội Đảng bộ lần II họp tháng 9/1986 và Đại hội lần III họp tháng 6/1989. Trên thực tế, Đại hội tháng 9/1986 là Đại hội giữa nhiệm kỳ khóa I.

Dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Đảng ủy, các tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ lần lượt tiến hành đại hội từ quý IV năm 1988 và kết thúc vào cuối quý I năm 1989. Quá trình chỉ đạo các cơ sở đại hội cũng là quá trình Đảng ủy chỉ đạo các cơ sở tiếp tục giải quyết những vấn đề tồn tại mà Nghị quyết số 04-NQ/TW và Thông tri số 11-TT/TW đặt ra. Ban Thường vụ Đảng ủy đã thi hành kỷ luật 4 đảng viên (cảnh cáo 1, cách chức 1, khai trừ 1 và xóa tên 1). Đảng ủy đã phân công trách nhiệm cụ thể cho các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Đảng ủy viên theo dõi, bám sát các cơ sở, kiểm tra, hướng dẫn giải quyết kịp thời những vướng mắc của các cơ sở trong quá trình chuẩn bị cũng như khi tiến hành đại hội và sau đại hội.

Nhìn chung, công tác lãnh đạo, chỉ đạo đại hội kỳ này được các cấp ủy đảng từ Ban Thường vụ Đảng ủy đến cơ sở tiến hành khá chặt chẽ, nghiêm túc, phát huy được tính chiến đấu trong Đảng, khơi dậy được không khí dân chủ trong quần chúng. Điều đó đã tác động trực tiếp đến kết quả đại hội đảng bộ cấp cơ sở, góp phần vào thắng lợi của Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ II.

Trải qua 4 năm kể từ khi tái lập, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ Các cơ quan tỉnh đã dần dần đi vào nền nếp và đạt nhiều kết quả. Tuy nhiên, “Công tác triển khai nghị quyết, chỉ thị của Đảng chưa quan tâm đúng mức. Đội ngũ báo cáo viên yếu; công tác lãnh đạo tư tưởng chưa được có biện pháp tích cực, nắm diễn biến tư tưởng trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới chưa sâu, chưa nhạy bén. Một số

tổ chức đảng hoạt động yếu, ít sinh hoạt hoặc sinh hoạt hình thức, kém chất lượng, không dân chủ, không đảm bảo nội dung sinh hoạt... Có chi bộ 6 tháng liền không sinh hoạt, cả nhiệm kỳ không làm công tác phát triển Đảng, để thời gian dự bị của đảng viên chậm tới một năm”¹. Thực trạng trên là do nguyên nhân khách quan, “... Đảng bộ hoạt động trong điều kiện đất nước rơi vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng, đời sống của cán bộ, viên chức xuống mức quá thấp... ảnh hưởng cụ thể và trực tiếp tới tư tưởng, tình cảm của mỗi cán bộ, đảng viên. Thêm vào đó, do khó khăn về kinh tế dẫn tới ngân sách chi cho công tác Đảng quá chật hẹp, không đủ điều kiện hoạt động, không đủ kinh phí để tổ chức những cuộc họp cần thiết và những vấn đề mà đảng viên cần học tập...”². Một nguyên nhân khác dẫn đến hạn chế chất lượng công tác lãnh đạo của Đảng bộ là sự biến động đảng viên trong Đảng bộ hàng năm quá lớn. Từ ngày tái lập đến ngày 31/12/1988, đã có 931 đồng chí chuyển ra khỏi Đảng bộ, 728 đồng chí từ đảng bộ khác giới thiệu về tham gia sinh hoạt cùng Đảng bộ, 164 đồng chí chuyển chuyển trong nội bộ Đảng bộ. Ở một đảng bộ thường xuyên có trên dưới 1.600 đảng viên, trong 4 năm đã có 1.923 lượt đảng viên đi và đến, bình quân mỗi năm có khoảng gần 500 lượt đảng viên biến động (30% tổng số đảng viên) đã gây khó khăn đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.

1, 2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I trình Đại hội Đảng bộ Các cơ quan tỉnh Bắc Thái lần thứ II.

Ngày 27/5/1989, Ban Thường vụ Đảng ủy triệu tập Hội nghị quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (tháng 3/1989) gồm các đồng chí trong Đảng ủy, các đồng chí Bí thư cấp ủy trực thuộc. Đồng chí Nguyễn Ngô Hai - Phó Bí thư Tỉnh ủy đã truyền đạt những nội dung cơ bản của Nghị quyết, đồng thời nhấn mạnh sáu nguyên tắc chỉ đạo công cuộc đổi mới và thái độ dứt khoát bác bỏ đa nguyên chính trị, đa đảng và định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đạt được yêu cầu này ở Đảng bộ Các cơ quan tỉnh có ý nghĩa lớn bởi sự nhận thức đúng đắn và sâu sắc của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có tác dụng, ảnh hưởng quan trọng. Ngay sau đó, đợt học tập Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa VI được triển khai trong toàn Đảng bộ.

Trong hai ngày 15 và 16/6/1989, tại Nhà khách Ủy ban nhân dân tỉnh, Đại hội đại biểu lần thứ II Đảng bộ Các cơ quan tỉnh được tổ chức. Tham dự Đại hội có 130 đại biểu chính thức, thay mặt cho 1.521 đảng viên sinh hoạt trong 53 cơ sở trực thuộc. Trong số đó, có 115 đại biểu giữ chức vụ trong Đảng từ chi ủy viên trở lên đến Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; 104 đại biểu giữ chức vụ từ phó phòng trở lên; 60 đại biểu là trưởng, phó các ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; 44 đại biểu là giám đốc, phó giám đốc công ty, trưởng, phó phòng và chức vụ tương đương; 109 đại biểu tốt nghiệp trung học phổ thông, 84 đại biểu tốt nghiệp đại học, 88 đại biểu có trình độ chính trị trung cấp, cao cấp. Điều này phản ánh Đại hội là sự tập trung trí tuệ cao nhất của Đảng bộ. Các đồng chí Nông Đức Mạnh - Bí thư Tỉnh ủy và Nguyễn Ngô Hai - Phó Bí thư Tỉnh ủy, đến dự và trực tiếp chỉ đạo Đại hội.

Sau hai ngày thảo luận sôi nổi, Đại hội đã bổ sung vào bản Báo cáo chính trị do Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I trình bày. Đại hội khẳng định: Nhiệm kỳ vừa qua Đảng bộ đã bám sát các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh, triển khai đến từng cơ sở, từng đảng viên. Tình hình kinh tế - xã hội trong năm qua có những diễn biến phức tạp. Việc chuyển đổi cơ chế quản lý đặt ra cho các tổ chức đảng những nhiệm vụ hết sức quan trọng. Công tác chính trị đòi hỏi phải có sự đổi mới ngay từ trong tư duy nhận thức. Bốn năm 1985 - 1989, những nghị quyết lớn của Đảng đã được triển khai trong Đảng bộ đặc biệt là việc học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Đại hội khẳng định:

“Công tác lãnh đạo tư tưởng trong nhiệm kỳ qua là hết sức phức tạp, trong điều kiện đời sống hằng ngày còn gặp nhiều khó khăn, xã hội còn nhiều biểu hiện tiêu cực nên Đảng ủy đã lấy công tác tư tưởng làm biện pháp hàng đầu nhằm giải quyết những vấn đề về nhận thức cho đảng viên một cách thường xuyên, liên tục. Nhìn chung, đội ngũ đảng viên và quần chúng trong Đảng bộ đều xác định tốt lập trường, quan điểm trước tình hình khó khăn chung của đất nước”.

“... Về công tác tổ chức, trong nhiệm kỳ khóa I, Đảng bộ tập trung vào công tác kiện toàn và củng cố các Ban chỉ ủy và Đảng ủy trực thuộc, tập trung đẩy mạnh các hoạt động của tổ chức cơ sở đảng. Qua phân loại năm 1988, toàn Đảng bộ có 5 đơn vị đạt trong sạch, vững mạnh, 44 đơn vị khá và 4 đơn vị yếu kém. Cả nhiệm kỳ khóa I, Đảng bộ đã kết nạp được 140 đảng viên mới, đa số là những đảng viên trẻ tuổi, có chất lượng cao; chuyển đảng chính thức cho 218 đồng chí. Đồng thời, Đảng ủy cũng ra Nghị quyết thi hành kỷ luật 62 đảng

viên, trong đó lưu Đảng, đưa ra khỏi Đảng và kỷ luật bằng các hình thức khác 23 trường hợp.

Đảng bộ đã tiếp nhận và trực tiếp lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cơ quan tỉnh, bao gồm 37 tổ chức cơ sở và hơn 2.000 đoàn viên”.

Với tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, Đại hội thẳng thắn chỉ ra những thiếu sót làm hạn chế kết quả hoạt động của Đảng bộ trong nhiệm kỳ khóa I: “Việc học tập chỉ thi, nghị quyết của Đảng chưa có chiều sâu, chưa có chuyển biến mạnh, thậm chí một số cơ sở coi nhẹ công tác này. Một bộ phận đảng viên, quần chúng trước tình hình khó khăn về kinh tế và lúc giao thời giữa cơ chế quản lý cũ và từng bước đổi mới đã tranh thủ vun vén cá nhân, thoái hóa biến chất, xa rời đạo đức, phẩm chất cách mạng. Có nơi buông lỏng công tác quản lý đảng viên, cá biệt còn bao che, chưa dám nhìn thẳng vào sự thật.

Tình trạng mất đoàn kết trong nội bộ Đảng ở một số đơn vị kéo dài, có đấu tranh nhưng thiếu tính xây dựng, thậm chí biểu hiện cơ hội. Công tác phát triển Đảng còn chậm, chỉ đạt 1/3 chỉ tiêu đặt ra. Việc phấn đấu 60% đơn vị trong sạch, vững mạnh không đạt được”.

Trên cơ sở đánh giá những ưu điểm, thành tích và những khuyết điểm, hạn chế cùng với nguyên nhân của ưu, khuyết điểm nhiệm kỳ trước, Đại hội thông qua Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ trong hai năm 1989 - 1990 bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa trong toàn bộ Đảng bộ đường lối đổi mới toàn diện do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra và Nghị quyết các hội nghị Ban Chấp hành

Trung ương, Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế, về công tác xây dựng Đảng, công tác lãnh đạo các đoàn thể quần chúng nhằm đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới.

- Xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong từng tổ chức cơ sở đảng, trong toàn Đảng bộ, đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình nhằm bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ nghiêm kỷ luật Đảng, bảo vệ và thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đấu tranh chống bảo thủ trì trệ.

- Phần đầu có 50% cơ sở trực thuộc của Đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh, không còn đơn vị yếu kém; hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Hoạt động của các tổ chức quần chúng có những tiến bộ, đời sống quần chúng được chăm lo, từng bước được cải thiện.

- Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, chú ý lớp trẻ có tri thức.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II (1989 - 1991) gồm 21 đồng chí, trong đó có 6 đồng chí nữ. Tại phiên họp chiều 16/6/1989, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II đã bầu đồng chí Doãn Chí Cao làm Bí thư Đảng ủy. Ngày 8/7/1989, Ban Chấp hành Đảng bộ họp Hội nghị lần thứ hai để bầu Phó Bí thư, các Ủy viên Ban Thường vụ và Ủy ban Kiểm tra của Đảng ủy; thông qua Nghị quyết do Ban Văn kiện chỉnh sửa theo yêu cầu của Đại hội; quyết định nhiệm vụ 6 tháng cuối năm và thông qua lệ lối làm việc của Ban Chấp hành. Hội nghị bầu đồng chí Trần Thị Phú làm Phó Bí thư, bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí, bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy gồm 3 đồng chí.

Thực hiện các nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy, nhất là Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 5/4/1988 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Thái tiếp tục có những chuyển biến tích cực theo hướng đổi mới. Năm 1988, sản lượng quy thóc tăng 23% so với năm 1987. Sang năm 1989, sản xuất nông nghiệp đạt thành tích nổi bật: xóa được tình trạng khan hiếm thực phẩm và về cơ bản chấm dứt tình trạng thiếu lương thực.

Hoạt động thương nghiệp cũng chuyển mạnh sang hạch toán kinh doanh; thị trường trở nên sôi động; tốc độ tăng giá giảm dần, đặc biệt tháng 5 so với tháng 4/1989 giá cả giảm 3,3%, trong đó lương thực giảm 8%, thực phẩm giảm 6%. Theo đó, đời sống cán bộ, viên chức trong tỉnh dần dần được cải thiện.

Tình hình kinh tế - xã hội dần dần được cải thiện, nhưng khó khăn mới lại xuất hiện do tác động xấu của những diễn biến lớn trên thế giới đã tác động nhiều đến tư tưởng trong Đảng và Nhân dân. Công cuộc cải tổ, cải cách ở một số nước xã hội chủ nghĩa gặp khó khăn gay gắt. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu lần lượt sụp đổ, khủng hoảng chính trị ở Liên Xô, sự kiện “Thiên An Môn” ở Trung Quốc. Ở nước ta, đặc biệt ở những thành phố lớn, nơi tập trung đông dân cư có nhiều thanh niên, học sinh, sinh viên,... trong đó có thành phố Thái Nguyên - là nơi tấn công, phá hoại của các thế lực thù địch. Lợi dụng lúc ta đang thực hiện chuyển đổi cơ chế, chúng đẩy mạnh chiến tranh phá hoại nhiều mặt, ráo riết tiến hành các hoạt động tuyên truyền xuyên tạc, đả kích

chủ nghĩa Mác - Lênin và sự lãnh đạo của Đảng, kích động chống đối chế độ.

Từ ngày 15/8/1989, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI tổ chức Hội nghị lần thứ bảy và ra Nghị quyết “Một số vấn đề cấp bách về công tác tư tưởng trước tình hình trong nước và quốc tế hiện nay”. Ngày 8/9/1989, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 54-CT/TW chỉ đạo chặt chẽ việc quán triệt Nghị quyết Trung ương 7 khóa VI trong cán bộ cốt cán của Đảng.

Trên cơ sở phân tích tình hình quốc tế, phê phán các khuynh hướng tư tưởng sai lầm trong một bộ phận cán bộ và nhân dân, Nghị quyết đề ra những nhiệm vụ cấp bách của toàn Đảng, toàn dân tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới. Trong đó, nhiệm vụ cơ bản của công tác tư tưởng là giáo dục kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường xã hội chủ nghĩa, kiên định đường lối đổi mới và sự lãnh đạo của Đảng, chống chủ nghĩa cơ hội dưới mọi hình thức và đấu tranh chống mọi luận điệu của các thế lực thù địch.

Sau Hội nghị cán bộ cốt cán của tỉnh (tháng 10/1989), Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh đã họp và ra Nghị quyết chỉ đạo các cơ sở trực thuộc trong hai tháng cuối năm tập trung quán triệt trong toàn Đảng bộ nội dung Nghị quyết Trung ương 7 khóa VI kết hợp tổng kết công tác Đảng năm 1989; tham gia tích cực vào công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ba cấp tổ chức vào ngày 19/11/1989. Đảng ủy đặt ra yêu cầu khi học tập, thảo luận Nghị quyết, mọi cán bộ, đảng viên phải tự liên hệ kiểm điểm tình hình tư tưởng, những ưu điểm, khuyết điểm của mỗi người trong nhận thức

và hoạt động; đẩy mạnh phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch năm 1989.

Dưới sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy, tất cả 53 cơ sở trực thuộc đã tổ chức quán triệt Nghị quyết Trung ương 7 khóa VI đến hơn 1.600 đảng viên và hàng ngàn quần chúng trong hai tổ chức là Công đoàn và Đoàn Thanh niên.

Thông qua học tập Nghị quyết, tuyệt đại đa số đảng viên trong Đảng bộ đã thống nhất nhận thức về chính trị, tư tưởng trên ba nội dung cơ bản: *Một là*, thấy rõ âm mưu của chủ nghĩa tư bản, nâng cao cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch. *Hai là*, khẳng định bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, kiên trì mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa. *Ba là*, khẳng định Việt Nam tiếp tục công cuộc đổi mới, trước hết tập trung đổi mới kinh tế đồng thời từng bước đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Trong bất kỳ tình huống nào vẫn phải đảm bảo an ninh chính trị, kiên định nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng. Không chấp nhận tự do tư sản, đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập.

Tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ giữ được phẩm chất chính trị, nêu cao được vai trò tiên phong, gương mẫu, khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ. Nhiều đảng bộ cơ sở đã tổ chức cho 100% đảng viên và quần chúng trong đơn vị tham gia các đợt sinh hoạt học tập chính trị đạt chất lượng khá, tiêu biểu là các Đảng bộ Trường Đảng tỉnh, Sở Xây dựng, Bưu điện tỉnh, Xí nghiệp quy hoạch Lâm nghiệp, Liên đoàn Lao động tỉnh,...

Bên cạnh đó, một bộ phận cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có biểu hiện sa sút phẩm chất nghiêm trọng, mang nặng tư tưởng trung bình chủ nghĩa, dĩ hòa vi quý, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh, thiếu tinh thần phấn đấu rèn luyện. Một bộ phận nhỏ, khoảng 6,67% đảng viên yếu kém, thoái hóa biến chất, lợi dụng cương vị công tác tham ô, ăn cắp, hối lộ, độc đoán, ức hiếp quần chúng,... Những biểu hiện tiêu cực của cán bộ, đảng viên đã được xử lý trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW của Bộ Chính trị về Cuộc vận động “Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”.

Sáu tháng cuối năm 1990, Đảng ủy tập trung chỉ đạo các cơ sở trực thuộc học tập, quán triệt hai nghị quyết quan trọng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI: Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám số 08A-NQ/HNTW ngày 27/3/1990 về tình hình các nước xã hội chủ nghĩa, sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và nhiệm vụ cấp bách của Đảng ta; số 08B-NQ/HNTW ngày 27/3/1990 về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân và Quyết định số 240/QĐ-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ngày 26/6/1990 về đấu tranh chống tham nhũng.

Thông qua học tập Nghị quyết số 08A-NQ/HNTW của Trung ương Đảng, những biểu hiện dao động, băn khoăn, lo lắng về tiền đề của chủ nghĩa xã hội trong một số cán bộ, đảng viên bước đầu được khắc phục. Đại bộ phận cán bộ,

đảng viên, quần chúng trong Đảng bộ có cơ sở thực tế tin tưởng vào đường lối và bước đi đúng đắn mà Đảng ta đã vạch ra, nhận rõ trách nhiệm của mỗi người phải tích cực tham gia vào sự nghiệp đổi mới để đảm bảo cho cách mạng nước ta đứng vững và đi lên.

Cùng với đợt học tập Nghị quyết số 08A-NQ/HNTW, Đảng ủy đã chỉ đạo tất cả các tổ chức đảng trong Đảng bộ quán triệt sâu rộng trong các cán bộ, đảng viên nội dung Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW. Ban Thường vụ Đảng ủy quan tâm giúp đỡ tổ chức đảng ở cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh kiểm điểm công tác dân vận và xây dựng kế hoạch tăng cường công tác vận động quần chúng của cấp mình.

Đối với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Các cơ quan tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy ra Chỉ thị số 01-CT/ĐU về công tác thanh niên, đưa nội dung lãnh đạo Đoàn Thanh niên vào nội dung công tác đảng của cơ sở; thường xuyên kiểm tra và tạo mọi điều kiện về thời gian, vật chất để Đoàn hoạt động, thúc đẩy phong trào cách mạng trong thanh niên.

Thực hiện Quyết định số 240/QĐ-HĐBT, Đảng ủy yêu cầu các tổ chức cơ sở đảng có kế hoạch cho các chi bộ thảo luận, làm cho mỗi đảng viên nắm vững mục đích, yêu cầu, nội dung, phương châm, phương pháp đấu tranh chống tham nhũng. Đối với những cán bộ, đảng viên tham nhũng thì xử lý ngay bằng những biện pháp thích hợp.

Cùng với việc tổ chức học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy, trong hai năm (1989 - 1991),

Đảng ủy đã sắp xếp, thành lập và hợp nhất 9 chi bộ, đảng bộ; kiện toàn cấp ủy ở 8 đảng bộ trực thuộc; 3 cơ sở yếu kém kéo dài trong nhiều năm cũng được củng cố lại theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TW của Bộ Chính trị Trung ương Đảng.

Từ năm 1989 đến tháng 7/1991, Đảng ủy Các cơ quan tỉnh đã mở hai lớp bồi dưỡng đối tượng phát triển Đảng cho 142 quần chúng ưu tú, số đông là những đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, có phẩm chất đạo đức, có trí tuệ, có lý tưởng và có nguyện vọng trở thành đảng viên của Đảng. Trong thời gian này, toàn Đảng bộ đã kết nạp được 67 đảng viên mới, chuyển đảng chính thức cho 113 đảng viên dự bị.

Nhận thức rõ kiểm tra là một nội dung quan trọng trong chức năng lãnh đạo của Đảng, là một nhiệm vụ trọng yếu của công tác xây dựng Đảng, trong hai năm (1989 - 1991), Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy đã tăng cường công tác kiểm tra bao gồm hai nội dung chủ yếu: kiểm tra việc chấp hành chính sách của Đảng; kiểm tra việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, giữ gìn kỷ luật trong Đảng.

Hướng vào những nội dung trên, Thường trực Đảng ủy đã tổ chức kiểm tra ở hầu hết 52 tổ chức cơ sở đảng về việc triển khai và thực hiện các nghị quyết, chính sách của Đảng. Hầu hết các cơ sở đều triển khai kịp thời. Song nhiều cơ sở chưa đề ra được chương trình hành động cụ thể. Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra 100% đảng viên trong Đảng bộ (1.633 đồng chí) ở 52/52 tổ chức cơ sở đảng về chấp hành

Điều lệ Đảng. Có 1.485 đồng chí chấp hành tốt (chiếm 90,93%), 97 đồng chí chấp hành chưa tốt (chiếm 5,9%); 51 đồng chí vi phạm (chiếm 3,1%), số vi phạm nghiêm trọng, bị đưa ra khỏi Đảng là 10 đồng chí¹.

Nhìn chung, tuyệt đại bộ phận đảng viên trong Đảng bộ có thái độ nghiêm túc chấp hành Điều lệ Đảng. Song cũng còn một bộ phận hoặc nhận thức chưa đầy đủ hoặc sa sút phẩm chất, tự phê bình và phê bình yếu. Một số chi bộ thiếu tính chiến đấu, đánh giá đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng còn chưa thực chất. Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra lại 2 chi bộ (Chi bộ Chi cục Dự trữ và Chi bộ Công ty Xổ số). Hai chi bộ này có 33 đảng viên, sau kiểm tra có 12 đồng chí bị thi hành kỷ luật, 5 đồng chí vi phạm Điều lệ Đảng. Trong số đó, có 5 trường hợp bị khai trừ ra khỏi Đảng, 3 trường hợp bị cách chức chi ủy viên, 4 trường hợp bị cảnh cáo.

Trong toàn khóa, Đảng ủy đã ra quyết định thi hành kỷ luật 37 đảng viên có sai lầm, khuyết điểm. Trong đó khai trừ 10 đảng viên, đưa ra khỏi Đảng 9 đảng viên, cách chức 6 đảng viên, cảnh cáo 9 đảng viên và khiển trách 3 đảng viên.

Thi hành Chỉ thị số 59-CT/TW ngày 2/5/1990 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 58-HD/TU của Tỉnh ủy Bắc Thái, từ giữa tháng 10/1990, toàn Đảng bộ tích cực hoạt động hướng tới đại hội các cấp: Đại hội đại biểu Đảng bộ Các cơ quan tỉnh lần thứ III, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI và Đại

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ III (vòng 1), tháng 4/1991.

hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng; thảo luận các dự thảo văn kiện, lựa chọn đại biểu đi dự đại hội, góp ý kiến lựa chọn người vào cấp ủy. Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng kế hoạch củng cố và nâng cao chất lượng tổ chức đảng trước khi bước vào đại hội đảng các cấp.

Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra 48/50 cơ sở đảng trực thuộc. Qua kiểm tra cho thấy có khoảng 30% cơ sở đảng có thể đạt trong sạch, vững mạnh; cán bộ, đảng viên có tinh thần đoàn kết, nhất trí, gương mẫu hoàn thành nhiệm vụ. Qua phân tích chất lượng 1.572 đảng viên trong tổng số 1.653 đảng viên (tính đến tháng 12/1990), có 1.437 đảng viên phấn đấu tốt (chiếm 91,4%); 81 đảng viên yếu từng mặt (chiếm 5,15%), 24 đảng viên có khuyết điểm phải xử lý (chiếm 1,52%). Nhiều tổ chức cơ sở đảng có chuyển biến trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, điển hình là Chi bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đảng bộ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chi bộ Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Chi bộ Văn phòng Đảng ủy,...

Tuy nhiên, trong Đảng bộ còn từ 10% đến 15% cơ sở yếu từng mặt, có chi bộ từ 4 đến 5 tháng mới sinh hoạt Đảng, công tác quản lý đảng viên lỏng lẻo, tinh thần phấn đấu thấp. Nhiều chi bộ không đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh¹.

Sau một thời gian tích cực chuẩn bị, Đại hội đại biểu lần thứ III (vòng 1) Đảng bộ Các cơ quan tỉnh được tổ chức từ

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ III (vòng 1) tháng 4/1991.

ngày 10 đến ngày 11/4/1991, với sự có mặt của 128 đại biểu của các chi bộ, đảng bộ trực thuộc.

Đại hội đã thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo 5 văn kiện chuẩn bị trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng và 2 bản dự thảo văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa V chuẩn bị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI; bầu 10 đại biểu chính thức và 1 đại biểu dự khuyết tham dự Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Sau Đại hội (vòng 1), thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng và Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo các cơ sở tiến hành đại hội nhiệm kỳ. Đến tháng 10/1991, tất cả 52 cơ sở đảng trong toàn Đảng bộ đã tổ chức Đại hội (vòng 2) thành công. Đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong cán bộ, đảng viên toàn Đảng bộ, biểu thị sự thống nhất cao với những quan điểm của Đảng về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII khẳng định.

Trong hai ngày 7 và 8/11/1991, Đại hội đại biểu lần thứ III Đảng bộ Các cơ quan tỉnh (vòng 2) được tổ chức tại Hội trường Tỉnh ủy, với sự có mặt của 125 đại biểu chính thức, đại diện cho 1.633 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II đã khẳng định: Trong hơn hai năm 1990 - 1991, Đảng bộ đã tăng cường công tác củng cố tổ chức cơ sở đảng, kết hợp với việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, bước đầu đã tạo được một số chuyển biến tích

cực. Đảng chú ý là đã tạo được sự nhất trí cao hơn về tư tưởng chính trị, về đường lối đổi mới của Đảng; nâng cao hơn ý thức xây dựng Đảng trong cán bộ, đảng viên và niềm tin của quần chúng đối với Đảng. Duy trì tốt hơn nền nếp và cải tiến nội dung sinh hoạt chi bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Tình trạng lỏng lẻo trong sinh hoạt Đảng, hạ thấp vai trò lãnh đạo của nhiều tổ chức cơ sở đảng diễn ra trong các năm trước đã được khắc phục. Nhiều tổ chức cơ sở đảng đã lãnh đạo có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của đơn vị, nhất là trong khu vực sản xuất kinh doanh. “Nhiều công ty, xí nghiệp đã có nhiều cố gắng tháo gỡ khó khăn, tổ chức lại sản xuất, lo việc làm cho công nhân, một số công ty, xí nghiệp đã nộp được ngân sách cho Nhà nước”¹. Quan hệ giữa Đảng và quần chúng, giữa Đảng và chính quyền trong các cơ quan, đơn vị ngày một tốt hơn.

Xuất phát từ tình hình cụ thể của Đảng bộ và yêu cầu cách mạng trong thời gian trước mắt, Đại hội đã đề ra ba mục tiêu tổng quát xây dựng Đảng bộ trong những năm từ 1991 đến 1995:

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong Đảng bộ, trước hết là quán triệt thật sâu sắc *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* và *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội*

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ III (vòng 2), tháng 11/1991.

đến năm 2000 do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đề ra, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Các cơ quan tỉnh lần thứ III; đẩy mạnh công tác giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; nâng cao bản lĩnh chính trị, trí tuệ và năng lực công tác; xây dựng đạo đức cách mạng và lối sống lành mạnh của cán bộ, đảng viên trong điều kiện cơ chế thị trường; củng cố khối đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng. Nâng cao cảnh giác, chống “diễn biến hòa bình”.

- Phấn đấu xây dựng Đảng bộ Các cơ quan tỉnh trong sạch, vững mạnh. Để đạt được mục tiêu trên, Đảng bộ đã xác định rõ vị trí, vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng là phải nâng cao năng lực và sức chiến đấu của đảng viên; củng cố và nâng cao chất lượng cấp ủy cơ sở; nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo; xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh. Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng với phương châm coi trọng cả số lượng và chất lượng.

- Lãnh đạo các đoàn thể quần chúng. Đối với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các cấp ủy đảng thực hiện tốt Nghị quyết số 25-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác thanh niên, từng bước kiện toàn tổ chức đoàn từ cơ sở trở lên theo tinh thần gọn nhẹ, hoạt động có chất lượng. Cần tạo mọi điều kiện cho Đoàn hoạt động. Đoàn cần coi trọng công tác vận động, giáo dục thanh niên về chủ nghĩa xã hội, về Đảng và truyền thống cách mạng, có hình thức thích hợp lôi cuốn thanh niên tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội.

Các chi bộ tăng cường sự lãnh đạo của mình với tổ chức công đoàn cơ sở, phối hợp với chính quyền tổ chức phong trào quần chúng, góp phần tích cực vào thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội và xây dựng đội ngũ công nhân, viên chức.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 19 ủy viên. Tại phiên họp thứ nhất, chiều ngày 8/11/1991, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí: đồng chí Doãn Chí Cao được tín nhiệm tái cử giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Thị Phú được bầu làm Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Hội nghị Đảng ủy lần thứ hai khóa III họp giữa tháng 12/1991 xác định phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ Các cơ quan tỉnh năm 1992, thảo luận quy chế làm việc; chương trình công tác của Đảng ủy; phân công trách nhiệm cụ thể cho các đồng chí Đảng ủy viên, chỉ đạo các cơ sở quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.

Cùng với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III, từ cuối năm 1992, Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan tỉnh đã tổ chức học tập quán triệt sâu sắc mục đích, yêu cầu, nội dung Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VII (tháng 6/1992) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Đây là một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, phù hợp với yêu cầu khách quan của công cuộc đổi mới; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đảm bảo thực hiện có kết quả những nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cách mạng mới.

Thông qua học tập, mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ nhận thức rõ: Đổi mới và chỉnh đốn Đảng là quy luật tồn tại, phát triển của Đảng. Trong bối cảnh phức tạp có nhiều thách thức như hiện nay, đổi mới và chỉnh đốn Đảng là một nhiệm vụ vừa cơ bản, vừa cấp bách, có liên quan đến sự phát triển của đất nước, sự bền vững của chế độ và của chính bản thân Đảng.

Đổi mới và chỉnh đốn Đảng thực chất là tăng cường công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, xây dựng các tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên. Nhận thức rõ điều đó, lại đặt trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến động phức tạp, Ban Thường vụ Đảng ủy coi việc thực hiện Nghị quyết Trung ương là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng bộ Các cơ quan tỉnh. Điều này còn xuất phát từ thực tế: Từ ngày tái lập (tháng 4/1984) đến sau Đại hội Đảng bộ giữa nhiệm kỳ (tháng 9/1986), Đảng bộ Các cơ quan tỉnh đã trải qua nhiều cuộc vận động xây dựng Đảng, song kết quả thu được không cao, chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên không được nâng lên rõ rệt. Chỉ tiêu Đại hội đặt ra về công tác xây dựng Đảng không thực hiện được¹.

Cuối năm 1992, Hội nghị Đảng ủy chủ trương cần phải đổi mới ngay từ Ban Thường vụ Đảng ủy trong tiến trình chỉ

1. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II đề ra mức phấn đấu trong nhiệm kỳ là có 60% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh, 40% tổ chức cơ sở đảng đạt khá, không còn đơn vị yếu kém. Thực tế đến năm 1992, số chi, đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh chiếm 47,17%, yếu từng mặt là 45,28%, yếu kém là 7,5%.

đạo cuộc vận động, trước hết là đổi mới hình thức và phương pháp công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, củng cố tổ chức và công tác đảng viên.

Theo phương hướng đó, Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định tất cả đảng viên trong Đảng bộ tích cực tham gia Cuộc vận động “Đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Sau hơn ba năm thực hiện cuộc vận động, ngày 20/6/1995, Đảng ủy tổ chức Hội nghị Tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Hội nghị khẳng định: Việc tổ chức học tập và quán triệt các Nghị quyết Trung ương, các chỉ thị của Tỉnh ủy đã thực sự nâng cao một bước về bản lĩnh, trí tuệ, năng lực lãnh đạo của Đảng bộ; đã xây dựng cho cán bộ, đảng viên niềm tin và ý chí kiên định lý tưởng cách mạng, kiên định mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng đạo đức cách mạng và lối sống lành mạnh của cán bộ, đảng viên trong điều kiện kinh tế thị trường và mở rộng giao lưu quốc tế; nâng cao cảnh giác cách mạng, chống “diễn biến hòa bình”.

Việc quán triệt sâu sắc những nghị quyết của Trung ương, trước hết là Nghị quyết Trung ương 3 được tiến hành kịp thời trong Đảng bộ đã dần dần lấy lại được sự ổn định về tư tưởng và hành động trong Đảng bộ và trong quần chúng. Cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tuy có lo lắng, băn khoăn, nhưng cũng thấy được bài học về hậu quả khôn lường khi Đảng Cộng sản mất vai trò lãnh đạo xã hội và đất nước đi chệch con đường xã hội chủ nghĩa. Do đó, tinh thần yêu nước và ý chí tự lực tự cường được khơi dậy, hơn nữa những thành tựu kinh tế - xã hội đạt được trong những năm 1991 - 1994

đã đưa đất nước ta vượt qua khủng hoảng, bước vào thời kỳ ổn định và phát triển, có tác dụng củng cố thêm niềm tin cho cán bộ, đảng viên.

Tuy vậy, “bên cạnh tuyệt đại bộ phận đảng viên vững vàng, tin tưởng, cũng có một số đảng viên (khoảng 1%) vi phạm về phẩm chất đạo đức, lối sống và trong Đảng bộ còn có một bộ phận thoái hóa, biến chất nhưng bằng nhiều thủ đoạn, mảnh khoe, lợi dụng sơ hở; một số sống xa hoa, trụy lạc nhưng chưa bị phát hiện đã làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, làm giảm lòng tin của quần chúng”¹.

Nhận thức được “Sức mạnh của Đảng về chính trị, về tư tưởng được đảm bảo bằng sức mạnh của tổ chức” nên trong quá trình chỉ đạo cuộc vận động, Đảng ủy vừa coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, vừa tập trung chỉ đạo công tác chỉnh đốn tổ chức cơ sở đảng.

Khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, Đảng bộ Các cơ quan tỉnh có 55 chi bộ, đảng bộ trực thuộc (trong đó có 15 đảng bộ với 70 chi bộ dưới đảng bộ cơ sở), gồm 3 loại hình tổ chức cơ sở: chi bộ, đảng bộ các cơ quan chiếm 93%; chi bộ, đảng bộ doanh nghiệp nhà nước chiếm 5,5%; chi bộ sự nghiệp chiếm 1,5%. Từ năm 1993, Đảng bộ Các cơ quan tỉnh triển khai thực hiện các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ trong các cơ quan, đơn vị như: Quy định số 49-QĐ/TW, ngày 19/11/1992 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ trong doanh nghiệp

1. Báo cáo số 05-BC/ĐU ngày 20/6/1995 về tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng của Đảng ủy Các cơ quan tỉnh.

nhà nước; Quy định số 51-QĐ/TW, ngày 19/11/1992 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ trong các đơn vị sự nghiệp (trường học, viện nghiên cứu, bệnh viện); Quy định số 54-QĐ/TW, ngày 19/11/1992 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ quan. Theo đó, trong Đảng bộ có tổ chức cơ sở đảng chỉ lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng, “không quyết định nhiệm vụ, chủ trương, biện pháp công tác chuyên môn của cơ quan” như Điều lệ Đảng quy định; có đảng bộ lãnh đạo toàn diện. Mô hình tổ chức này cũng có ở các đảng bộ cơ sở như: Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thương mại - Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Ngân hàng, v.v.¹.

Như vậy, trong Đảng bộ có đơn vị thực hiện theo Quy định số 54-QĐ/TW và có đơn vị thực hiện theo Quy định số 49-QĐ/TW. Tính đa dạng này làm cho sự chỉ đạo của Đảng ủy với các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc phải linh hoạt, sáng tạo, nhiều chiều. Cũng do đó, hầu hết các chi bộ đã khắc phục hai khuynh hướng không đúng: Hoặc cho rằng chi bộ chỉ bàn những vấn đề công tác tư tưởng, công tác quần chúng, tách rời với các nhiệm vụ chuyên môn ở các đơn vị; hoặc lẫn lộn chức năng, nhiệm vụ của chi bộ với chức năng của chính quyền và cơ quan quản lý, không phân biệt rõ tính chất và ranh giới về nội dung hợp chi bộ với hợp chuyên môn và công đoàn.

1. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, Đảng ủy đề nghị Tỉnh ủy chuyển giao về Thành ủy: Đảng bộ Công ty Lương thực, Chi bộ Xí nghiệp Điện tử, Chi bộ Công ty Vật tư xuất khẩu tiểu thủ công nghiệp.

Qua Cuộc vận động “Đổi mới và chỉnh đốn Đảng”, chế độ sinh hoạt Đảng trong các chi bộ, đảng bộ dần dần đi vào nề nếp; chất lượng sinh hoạt Đảng, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trong Đảng được nâng cao. Ý thức quan tâm xây dựng Đảng trong các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên ở cơ sở cũng được phát huy. Nhờ đó, số chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh ngày càng tăng; số chi bộ, đảng bộ yếu từng mặt giảm dần và từ năm 1994 không còn tổ chức cơ sở đảng yếu kém¹.

Đảng bộ có ba đảng bộ cơ sở xuất sắc trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh: Đảng bộ Bưu điện tỉnh xuất sắc hai năm liền (1992 - 1993); Đảng bộ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (1992); Đảng bộ Kho bạc Nhà nước (1992). Đến năm 1994, số đảng bộ cơ sở xuất sắc tăng lên 4 đơn vị.

Xuất phát từ đặc điểm của Đảng bộ, Đảng ủy rất coi trọng công tác quản lý đảng viên với ba nội dung: Giáo dục, bồi dưỡng chỉnh đốn; phát triển đảng viên. Từ sau khi có Nghị quyết Trung ương 3, công tác đảng viên đã được tăng cường hơn², tạo ra bước chuyển biến mới trong Đảng bộ. Các cấp ủy đảng đều chú trọng kiểm tra, phân tích tình hình đảng viên để có hướng bồi dưỡng nâng cao chất lượng; tiến hành phân công công tác, giao nhiệm vụ cụ thể cho đảng viên.

1. Báo cáo số 05-BC/ĐU ngày 20/6/1995 về tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng của Đảng ủy Các cơ quan tỉnh.

2. Xem Phụ lục VI.

Trong ba năm 1991 - 1994, ngoài hàng trăm cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được cử đi học ở các trường do Trung ương và tỉnh tổ chức, còn có 30% số cán bộ, đảng viên theo học các lớp bồi dưỡng, đào tạo tại chức; có đồng chí cùng lúc học ba chương trình khác nhau nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ. Ý thức tự vươn lên trong học tập và tu dưỡng của đảng viên ở nhiều cơ quan, chi bộ, nhất là các đảng viên trẻ có chuyển biến rõ hơn¹. Kết quả phân tích chất lượng đảng viên cho thấy, sau khi học Nghị quyết Trung ương 3, việc đánh giá chất lượng đảng viên gần sát với thực chất hơn².

Công tác phát triển đảng viên được quan tâm và có những chuyển biến mới. Từ năm 1993 đến năm 1995, số đảng viên mới kết nạp liên tục tăng, riêng 5 tháng đầu năm 1995 đã tăng hơn 1,5 lần so với năm 1992:

- Năm 1991, kết nạp 25 đảng viên mới ở 14 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

- Năm 1992, kết nạp 23 đảng viên mới ở 14 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

- Năm 1993, kết nạp 46 đảng viên mới ở 17 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

- Năm 1994, kết nạp 38 đảng viên mới ở 22 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

1. Báo cáo số 05-BC/ĐU ngày 20/6/1995 về tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng của Đảng ủy Các cơ quan tỉnh.

2. Xem Phụ lục VI.

- Năm tháng đầu năm 1995, kết nạp 34 đảng viên mới ở 21 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

Đảng bộ Bưu điện tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh và Ngân hàng Nhà nước tỉnh là những đơn vị làm tốt công tác phát triển Đảng.

Đảng viên mới được kết nạp nhìn chung đảm bảo chất lượng, tăng thêm lực lượng trẻ (bình quân 34 tuổi, thấp hơn tuổi bình quân của đảng viên trong Đảng bộ từ 10 đến 12 tuổi) có kiến thức và tinh thần chủ động, sáng tạo, thích ứng với yêu cầu đổi mới (trong số đảng viên mới kết nạp, 55% có trình độ đại học, 34% có trình độ trung học chuyên nghiệp, 11% có trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật)¹.

Tuy nhiên, trong Đảng bộ còn tới 60% tổ chức cơ sở đảng chưa làm tốt công tác phát triển Đảng, có đơn vị 10 năm liền không kết nạp được đảng viên mới.

Công tác kiểm tra luôn luôn được Đảng bộ coi trọng. Đặc biệt, từ sau khi học tập Nghị quyết Trung ương 3, Đảng ủy đã nghiêm túc chỉ đạo cấp ủy cơ sở thực hiện chế độ lãnh đạo gắn với kiểm tra trên hai mặt chủ yếu: Kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng; kiểm tra việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, giữ gìn kỷ luật trong Đảng. Đảng bộ đã tiến hành kiểm tra toàn diện 905 đảng viên (chiếm trên 60% tổng số đảng viên của Đảng bộ). Trong đó, có 64 đồng chí do Tỉnh ủy quản lý, 76 đồng chí do Đảng ủy quản lý và 766 đồng chí do cơ sở quản lý.

1. Báo cáo số 05-BC/ĐU ngày 20/6/1995 về tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng của Đảng ủy Các cơ quan tỉnh.

Từ năm 1992 đến năm 1995, ngoài việc kiểm tra thường xuyên, Đảng ủy đã tổ chức ba đợt kiểm tra ở tất cả các cơ sở gồm các nội dung:

- Kiểm tra việc thực hiện Quy định số 54-QĐ/TW, ngày 19/11/1992 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ quan.

- Kiểm tra việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng và đảng viên.

- Kiểm tra xử lý kỷ luật đảng viên ở cơ sở.

- Kiểm tra việc thu, chi đảng phí và quản lý hồ sơ đảng viên.

- Kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 20/11/1992 của Bộ Chính trị về chống tham nhũng.

Qua công tác kiểm tra, Đảng ủy đã thi hành kỷ luật 23 đảng viên và đề nghị cấp trên xử lý kỷ luật 5 đồng chí thuộc diện cấp trên quản lý, trong đó, có 6 trường hợp bị khai trừ, 2 trường hợp bị cách chức, 9 trường hợp bị cảnh cáo và 11 trường hợp bị khiển trách.

“Công tác kiểm tra đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên và từng bước góp phần đưa công tác xây dựng Đảng trong các cơ quan tỉnh vào nền nếp và thiết thực hơn”¹.

Thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 2/8/1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tổ chức Hội nghị đại biểu giữa

1. Báo cáo số 05-BC/ĐU ngày 20/6/1995 về tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng của Đảng ủy Các cơ quan tỉnh.

nhiệm kỳ các cấp” và Hướng dẫn số 435-HD/BTCTW ngày 31/8/1993 của Ban Tổ chức Trung ương, ngày 28/1/1994, Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh đã họp thông qua kế hoạch, nội dung chuẩn bị cho Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ. Trong hai ngày 8 và 9/4/1994, Đảng bộ đã tiến hành Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ với sự tham gia của 61 đại biểu¹.

Báo cáo chính trị trình bày trước Hội nghị đã nêu bật những thành tích của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III. Báo cáo chỉ rõ: Hơn hai năm qua, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ chịu sự tác động rất lớn của tình hình chính trị, kinh tế - xã hội trong nước và trên thế giới, nhưng dưới ánh sáng các nghị quyết của Trung ương, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Đảng bộ Các cơ quan tỉnh đã phấn đấu không mệt mỏi, đạt được nhiều thành tích trong công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Đảng ủy đã tổ chức cho toàn Đảng bộ quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, các Nghị quyết Trung ương 3, 4, 5 khóa VII và các nghị quyết của Tỉnh ủy. Đảng ủy Các cơ quan tỉnh mở lớp bồi dưỡng ngắn ngày về nghiệp vụ công tác Đảng cho cấp ủy viên cơ sở, duy trì đều đặn Hội nghị báo cáo viên hàng tháng; đưa nội dung “Sổ tay Chi bộ” vào sinh hoạt chi bộ thường kỳ; tổ chức ba lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng cho gần 200 người, 70% trong số đó có trình độ đại học và trung học chuyên nghiệp.

1. Số đại biểu triệu tập là 65 đại biểu, đến dự Hội nghị có 61 đại biểu, vắng 4 đại biểu có lý do.

Công tác xây dựng cơ sở đảng có chuyển biến tích cực, nhiều cơ sở đảng bước đầu đã thực hiện Quy định số 49-QĐ/TW, Quy định số 54-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, phát huy được vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, xây dựng được quy chế hoạt động của đơn vị. Các chi bộ, đảng bộ đã xây dựng nền nếp việc tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với phân tích, phân loại chất lượng đảng viên cuối năm nên có tác dụng tích cực đến việc nâng cao chất lượng đảng viên và đào tạo đội ngũ cán bộ. Cán bộ lãnh đạo (cấp ủy, thủ trưởng cơ quan) đã gương mẫu tự phê bình và được phê bình kỹ hơn, các ý kiến đóng góp của đảng viên và quần chúng có tác dụng tích cực hơn, vừa có ý nghĩa giáo dục, vừa có tác dụng ngăn ngừa sai phạm.

Hội nghị thảo luận và đề ra những nhiệm vụ chủ yếu về công tác xây dựng Đảng bộ trong hai năm 1994 - 1995, nhằm phát huy kết quả đã đạt được, kiên quyết khắc phục khó khăn, sửa chữa khuyết điểm, phấn đấu xây dựng Đảng bộ Các cơ quan tỉnh trong sạch, vững mạnh.

Hội nghị đã bầu bổ sung 3 ủy viên Ban Chấp hành khóa III gồm các đồng chí Nguyễn Kim Huynh, Chu Văn Thiết và Lê Xuân Phẩm.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị giữa nhiệm kỳ về việc kiện toàn cấp ủy và nhất là việc chuẩn bị đại hội các tổ chức cơ sở đảng trong năm 1994, bố trí các đồng chí có năng lực, kinh nghiệm công tác Đảng, có trách nhiệm tham gia cấp ủy, Đảng ủy đã chỉ đạo 52 đơn vị trực thuộc tiến hành đại hội nhiệm kỳ. Đại hội các cơ sở đã bầu 229 cấp ủy viên

(ủy viên mới tham gia chiếm 30%), trong đó có 175 đồng chí có trình độ đại học và trên đại học (chiếm gần 80%). Đa số các bí thư chi bộ (kể cả bí thư chi bộ dưới cơ sở) và bí thư đảng bộ có trình độ đại học, trình độ lý luận trung cấp, cao cấp và hầu hết là cán bộ lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh.

Trong chỉ đạo, Đảng ủy đã hướng dẫn các tổ chức đảng khi tiến hành đại hội, gắn việc xây dựng chương trình hành động với việc quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa VII về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn. Các đảng bộ: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh, Trường Đào tạo - Bồi dưỡng cán bộ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh; các chi bộ: Sở Tư pháp tỉnh, Văn phòng Đảng ủy Các cơ quan tỉnh,... đã tổ chức tốt cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu Nghị quyết Trung ương 7 khóa VII và Chỉ thị số 17-CT/TU của Tỉnh ủy về bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999.

Trong năm 1994, Đảng ủy mở 3 lớp bồi dưỡng cho 103 đối tượng phát triển Đảng, tổ chức học tập, rút kinh nghiệm tại chỗ về công tác xây dựng Đảng bộ cơ sở và quản lý đảng viên ở Đảng bộ Bưu điện tỉnh. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Các cơ quan tỉnh tiến hành kiểm tra Đảng bộ Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh, Đảng bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng bộ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, Chi bộ Tòa án tỉnh (và chi bộ dưới cơ sở của 3 đảng bộ nói trên). Nội dung kiểm tra bao gồm: Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và

sinh hoạt Đảng; phẩm chất đạo đức của đảng viên; công tác quản lý hồ sơ, thẻ đảng viên và thu nộp đảng phí. Thông qua công tác kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy nhận thấy, so với nhiều năm trước đây, các đảng bộ nói trên đã có tiến bộ nhất định. Song, còn bộc lộ nhiều yếu kém, khuyết điểm: “Vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng chưa rõ do chưa thực hiện theo Quy định số 54-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Tình trạng sinh hoạt chi bộ vẫn chưa đúng như Điều lệ Đảng quy định, bình quân 2 tháng 1 kỳ, có nơi 3 đến 4 tháng mới họp một lần (một số chi bộ ở Đảng bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh). Việc học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng chưa sâu, còn xem nhẹ việc học tập cho những đảng viên là nhân viên - thậm chí có đảng bộ không tổ chức học nghị quyết của Đảng”¹.

Từ quý III năm 1995, ngay sau khi nhận được Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 9/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đại hội đảng các cấp, Thông tri số 09-TT/TW ngày 12/9/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan tỉnh đã động viên toàn Đảng bộ tập trung trí tuệ khẩn trương hoàn thành về mặt nội dung và tổ chức cho Đại hội lần thứ IV của Đảng bộ. Đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong Đảng bộ với hơn 1.500 đảng viên, đã đóng góp hơn 500 ý kiến vào các Dự thảo Văn kiện trình Đại hội

1. Báo cáo số 08-BC/ĐU ngày 5/9/1995 về công tác xây dựng Đảng quý III năm 1994 của Đảng ủy Các cơ quan tỉnh.

đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng và gần 1.000 ý kiến bổ sung vào Dự thảo Báo cáo chính trị của Tỉnh ủy, của Đảng ủy Các cơ quan tỉnh trình Đại hội lần thứ VII của tỉnh, lần thứ IV của Đảng bộ và quy trình chuẩn bị nhân sự đại hội Đảng các cấp.

Trong 5 năm 1991 - 1995, với một Đảng bộ có hơn 1.500 đảng viên, trong đó có tới 10% là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, các ban, ngành, đoàn thể, hơn 30% giữ chức vụ trưởng, phó phòng và chức vụ tương đương, số còn lại chiếm tỷ lệ khá lớn là chuyên viên được đào tạo và rèn luyện qua thực tiễn các giai đoạn cách mạng, Đảng ủy đã coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, trước hết cho cán bộ lãnh đạo. Đặt vấn đề như vậy là có cơ sở, bởi vì, những sai lầm lệch lạc về quan điểm, tư tưởng, phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ lãnh đạo có tác hại lớn hơn cán bộ, đảng viên thường. Do đó, khi quán triệt các nghị quyết, chỉ thị lớn của Đảng, Ban Thường vụ Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo quán triệt sâu sắc nội dung các nghị quyết, chỉ thị nói trên cho trước hết là cán bộ lãnh đạo. Các đợt tự phê bình và phê bình Ban Thường vụ Đảng ủy cũng lấy những đối tượng trên làm trọng tâm chỉ đạo.

Không chỉ trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng mà ngay công tác kiểm tra của Đảng ủy cũng coi trọng kiểm tra những cán bộ lãnh đạo. Trong nhiệm kỳ 1991 - 1995, Đảng ủy đã kiểm tra 1.897 lượt đảng viên, trong đó có cả các đồng chí thuộc diện Tỉnh ủy quản lý và 181 đồng chí thuộc Đảng ủy Các cơ quan tỉnh quản lý.

Không dừng lại ở bước học tập, quán triệt nghị quyết hoặc kiểm tra chiếu lệ, Ban Thường vụ Đảng ủy với trách nhiệm của mình đã thẳng thắn chỉ ra những sai lầm, phân tích, làm rõ đúng, sai của từng trường hợp có vi phạm, giúp các đồng chí cán bộ lãnh đạo có phương hướng sửa chữa cụ thể.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức trong nhiệm kỳ 1991 - 1995 cũng có những chuyển biến tốt hơn trước. Chế độ sinh hoạt Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ được duy trì và ngày càng đi vào nền nếp. Số chi bộ, đảng bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh ngày một tăng; số chi bộ, đảng bộ yếu kém ngày càng giảm. Trong 5 năm, Đảng bộ đã bồi dưỡng được 400 đối tượng phát triển Đảng, kết nạp 185 đảng viên mới (bằng hơn 40% số đối tượng được bồi dưỡng), bằng 12% so với đảng viên trong Đảng bộ. Hầu hết đối tượng kết nạp Đảng ở độ tuổi dưới 40, có học vấn cao (55% tốt nghiệp đại học, 34% tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp). Tất cả đảng viên được kết nạp vào Đảng đều phát huy được vai trò, tác dụng, không có đồng chí nào vi phạm kỷ luật.

Nhận thức rõ sự lãnh đạo của các cấp ủy là nhân tố quyết định sự thành công của công tác cán bộ, từ khi có Nghị quyết Trung ương 3 khóa VII và Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy có nhiệm vụ giúp Tỉnh ủy trong việc tham gia nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc diện tỉnh quản lý và chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy cơ sở tham gia vào công tác cán bộ ở cấp mình. Trong nhiều năm qua, trên cơ sở nắm vững mục đích công tác cán bộ phải xuất phát từ đường lối chính trị, phục vụ nhiệm vụ chính trị; đồng thời quán

triệt đầy đủ quan điểm giai cấp trong công tác cán bộ, đoàn kết, tập hợp rộng rãi cán bộ, nắm vững tiêu chuẩn cán bộ và giải quyết mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu; công tác cán bộ được tiến hành theo những nguyên tắc và cơ chế thật sự dân chủ tập thể, công bằng, Ban Thường vụ Đảng ủy đã cùng với Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề xuất với Tỉnh ủy thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật đối với nhiều cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý. Các đảng bộ cơ sở cũng có nhiều cố gắng và thu được những kết quả bước đầu về công tác cán bộ.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy trong Đảng bộ, các tổ chức đoàn thể quần chúng có sự đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Mỗi đoàn thể đều chủ động xác định được phương thức hoạt động thích hợp với đối tượng của mình.

Đoàn Thanh niên Các cơ quan tỉnh và nhiều tổ chức đoàn cơ sở đã vượt qua khó khăn, vươn lên hoàn thành vai trò xung kích trong việc thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan, đơn vị. Thông qua nhiều nội dung và hình thức hoạt động, Đoàn Thanh niên đã ổn định và phát triển tổ chức, từng bước khẳng định vai trò của thanh niên trong các cơ quan tỉnh.

Tổ chức Công đoàn tiếp tục duy trì và đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai giỏi” trong công nhân, viên chức. Các tổ chức công đoàn cơ sở thường xuyên chăm lo đời sống công nhân, viên chức; coi trọng vấn đề phát huy quyền làm chủ của người lao động. Các hoạt động xã hội được Công đoàn triển khai có kết quả, tiêu biểu là cuộc vận động đóng góp

vào “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”, “Quỹ vì người nghèo”, “Ủng hộ đồng bào nơi bị lũ lụt”, “Ủng hộ nhân dân Cu Ba”, v.v..

Nhằm đánh giá kết quả công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1991 - 1995, sau một thời gian chuẩn bị với sự chỉ đạo trực tiếp của tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đại hội đại biểu Đảng bộ Các cơ quan tỉnh lần thứ IV được tổ chức từ ngày 20 đến ngày 23/3/1996 tại Hội trường Tỉnh ủy. Có 126 đại biểu thay mặt cho hơn 1.500 đảng viên ở 58 đảng bộ, chi bộ trực thuộc về dự Đại hội.

Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị do đồng chí Bí thư Ban Chấp hành Đảng bộ khóa III trình bày, trong đó khẳng định: “Trong 5 năm qua, Đảng bộ Các cơ quan tỉnh đã gắn chặt công tác xây dựng Đảng với việc lãnh đạo công nhân, viên chức hoàn thành nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Thái”.

Đại hội cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ 1991 - 1995: Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế; một số chi bộ, đảng bộ chưa chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng như Điều lệ Đảng quy định; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa VII về cải cách hành chính còn chậm; việc đánh giá, phân tích chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên chưa thật chính xác. Công tác phát triển đảng viên mới không đồng đều, còn nhiều cơ sở trong nhiều năm chưa kết nạp được đảng viên mới; xử lý đảng viên vi phạm chưa kịp thời,...

Trên cơ sở đó, Đại hội xác định nhiệm vụ chung của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1996 - 2000 là: Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh nhằm mục tiêu nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức đảng trong Đảng bộ phù hợp với yêu cầu khách quan của công cuộc đổi mới; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, đảm bảo thực hiện có kết quả những nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đại hội thông qua 6 chỉ tiêu chủ yếu:

- Lãnh đạo cán bộ, đảng viên và quần chúng hoàn thành nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị.

- Lãnh đạo các chi bộ, đảng bộ cùng cơ quan thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 8 khóa VII về cải cách một bước nền hành chính nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên. Phấn đấu đến năm 2000 có 80% công nhân, viên chức đạt tiêu chuẩn viên chức nhà nước; 100% chuyên viên chính có trình độ trung cấp lý luận trở lên; các đồng chí lãnh đạo và chuyên viên chính phấn đấu biết một ngoại ngữ.

- Phấn đấu đến năm 2000 có trên 90% đảng viên đủ tư cách loại I, 80% chi bộ, đảng bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh. Phát triển đảng viên mới hằng năm tăng từ 3 - 5% so với tổng số đảng viên trong Đảng bộ.

- Chăm lo ổn định và cải thiện đời sống cán bộ, công nhân viên cơ quan, phấn đấu không còn gia đình công chức nghèo.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, củng cố đoàn kết trong Đảng, khắc phục những biểu hiện tiêu cực, ngăn chặn và đẩy

lùi nạn tham nhũng, quan liêu, lãng phí trong từng cơ quan, đơn vị.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 21 đồng chí. Các đồng chí Doãn Chí Cao và Trần Thị Phú được tín nhiệm tái cử giữ chức Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy. Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 7 đồng chí. Ngày 22/3/1996, Ban Chấp hành Đảng bộ họp bầu đồng chí Trần Thị Phú - Phó Bí thư Đảng ủy giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Đại hội đại biểu lần thứ IV Đảng bộ Các cơ quan tỉnh Bắc Thái (tháng 3/1996) là Đại hội cuối cùng trước khi tỉnh Bắc Thái được chia tách thành hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên. Nghị quyết của Đại hội tiếp tục được điều chỉnh, bổ sung và trở thành phương hướng hoạt động của cán bộ, đảng viên và công chức các cơ quan tỉnh Thái Nguyên trong thời kỳ thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

*

* *

Mười hai năm (1984 - 1996) là một chặng đường khởi đầu đã đi qua. Từ khi tái lập, với tên gọi là Đảng bộ Các cơ quan tỉnh Thái Nguyên trực thuộc Tỉnh ủy - gồm 52 chi bộ, đảng bộ được tách ra từ Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, nhưng lại có cả những cơ sở đảng trong các đơn vị sản xuất, kinh doanh. Tính chất công tác, quyền hạn, nhiệm vụ của các cơ sở khác nhau, nên chức năng lãnh đạo của tổ chức đảng ở từng

loại hình cơ sở có những đặc điểm khác nhau; trình độ cán bộ, đảng viên không đồng đều; bộ máy lãnh đạo thiếu;... Hơn nữa, Đảng bộ được tái lập vào lúc đất nước đang lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội, sau đó là sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu, kẻ thù thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”,... Tất cả tình hình phức tạp đó đã ảnh hưởng ít nhiều đến tư tưởng, tình cảm trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Đây thực sự là những khó khăn, thách thức đối với Đảng bộ trong suốt chặng đường hơn 10 năm kể từ ngày tái lập.

Ngay sau khi được thành lập, Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời sớm nắm bắt tình hình, chủ động đề ra những chủ trương, biện pháp thích hợp để vượt qua, từng bước xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Trước hết, Ban Chấp hành Đảng bộ đặc biệt quan tâm đến nhiệm vụ xây dựng, củng cố và từng bước hoàn thiện hệ thống tổ chức đảng và đoàn thể; xác định rõ xây dựng Đảng bộ vững mạnh là nhiệm vụ then chốt của tất cả đảng viên trong Đảng bộ.

Mười hai năm (1984 - 1996), từ Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời đến Ban Chấp hành Đảng bộ khóa III, Đảng bộ Các cơ quan tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức nhiều cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhằm củng cố Đảng bộ về tổ chức và nâng cao bản lĩnh chính trị cho mỗi cán bộ, đảng viên.

Cùng với việc củng cố tổ chức cơ sở đảng, Đảng bộ coi trọng việc nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên; trước hết là nâng cao bản lĩnh chính trị, thể hiện ở sự kiên định chủ

nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trung thành với *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, với đường lối, Điều lệ của Đảng; tinh táo và dũng cảm đấu tranh chống sự tác động của chiến lược “diễn biến hòa bình”, của chủ nghĩa cá nhân...

Được sự quan tâm giáo dục thường xuyên của Đảng bộ, đại bộ phận cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đều giữ vững và phát huy bản chất chính trị của người cộng sản. Nhờ đó, chất lượng tổ chức cơ sở đảng được nâng lên, góp phần quyết định vào việc hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ.

Chương IV

**ĐẢNG BỘ CÁC CƠ QUAN TỈNH THÁI NGUYÊN
LÃNH ĐẠO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, CÔNG CHỨC
TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI,
THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA
(1997 - 2005)**

Bước vào nửa sau những năm 90 của thế kỷ XIX, trải qua 10 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (tháng 6/1991), đất nước ta đã vượt qua một giai đoạn đầy thử thách cam go. Trong hoàn cảnh hết sức phức tạp, khó khăn, nhân dân ta không những đứng vững mà còn vươn lên, đạt những thắng lợi nổi bật trên nhiều mặt.

Tuy nhiên, tình hình thế giới diễn biến nhanh chóng, phức tạp và chứa đựng nhiều yếu tố khó lường, tác động sâu sắc đến các mặt của đời sống xã hội, đưa đến những thuận lợi, thời cơ, đồng thời cũng gây ra những khó khăn, thách thức mới.

Căn cứ vào đặc điểm tình hình trên và *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (tháng 6/1996) khẳng

định tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược; đồng thời nhấn mạnh “nước ta đã chuyển sang thời kỳ phát triển mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”.

Trong khi đó, tình hình trong tỉnh cũng có nhiều chuyển biến. Ngày 6/11/1996, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa IX đã ra Nghị quyết chia tách và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh. Theo đó, tỉnh Bắc Thái được tách làm hai tỉnh: Bắc Kạn và Thái Nguyên, có địa giới như trước khi hợp nhất (tháng 3/1965) và hoạt động theo đơn vị hành chính mới từ ngày 1/1/1997.

Ngày 22/12/1996, Bộ Chính trị ra Quyết định số 131/QĐNS/TW về việc kết thúc hoạt động của Đảng bộ và Tỉnh ủy Bắc Thái, đồng thời thành lập Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 1/1/1997.

Việc tái lập tỉnh Thái Nguyên hoàn toàn không làm thay đổi nhiệm vụ, chức năng của Đảng bộ Các cơ quan tỉnh. Tuy nhiên, với một Đảng bộ chủ yếu là các cơ quan hành chính sự nghiệp của tỉnh, là nơi tập trung đội ngũ cán bộ, chuyên viên có trí tuệ cao, đặc biệt có nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt sinh hoạt trong các cơ quan tỉnh, cho nên khi tách tỉnh, Đảng bộ có nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức đảng các cơ quan san sẻ một phần cán bộ cho tỉnh Bắc Kạn. Do đó, trong các cơ quan có sự biến động lớn về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Để kịp thời đáp ứng yêu cầu của địa phương trong tình hình mới, Đại hội đại biểu Đảng bộ Các cơ quan tỉnh Thái Nguyên giữa nhiệm kỳ được triệu tập từ ngày 24 đến ngày 25/10/1997, với sự tham gia của 120 đại biểu, thay mặt

cho gần 1.500 cán bộ, đảng viên sinh hoạt trong 57 chi bộ, đảng bộ. Trên tinh thần phát huy dân chủ và trí tuệ, các đại biểu dự Đại hội tham gia góp ý xây dựng bản Dự thảo Báo cáo chính trị trình tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV; bầu đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Nhằm tiếp tục thực hiện sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VIII, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Đại hội thông qua báo cáo bổ sung phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ Các cơ quan tỉnh Thái Nguyên đến năm 2000¹.

Đối với công tác lãnh đạo cán bộ, công nhân, viên chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, báo cáo bổ sung nêu rõ: Các tổ chức cơ sở đảng và cấp ủy cần tập trung vào ba việc:

“1) Cấp ủy cùng với thủ trưởng cơ quan làm cho cán bộ, công nhân, viên chức cơ quan nắm vững nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị. Mở rộng dân chủ trong cán bộ, công nhân, viên chức tham gia ý kiến vào các biện pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị. Tổ chức và động viên cán bộ, công nhân, viên chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2) Nâng cao chất lượng tham mưu về những nhiệm vụ quản lý của ngành, những lĩnh vực được phụ trách để Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra nhiệm vụ

1. Phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ đến năm 2000 đã được thông qua tại Đại hội đại biểu lần thứ IV Đảng bộ Các cơ quan tỉnh Bắc Thái (từ ngày 20 đến ngày 22/3/1996); nay được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình sau khi chia tách tỉnh Bắc Thái thành hai tỉnh: Bắc Kạn và Thái Nguyên.

và các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh... Đội ngũ cán bộ chuyên viên, cán bộ lãnh đạo trưởng, phó phòng trở lên phải được quán triệt sâu sắc các quan điểm, đường lối của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; phải được nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học..., nâng cao ý thức chấp hành các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3) Nâng cao hiệu quả và năng lực tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV đề ra. Từng cơ quan, đơn vị cần chú trọng các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể hóa, các giải pháp thuộc lĩnh vực quản lý của mình”¹.

Ngày 10/11/1997, Đại hội đại biểu lần thứ XV Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên được khai mạc. Đại hội xác định mục tiêu tổng quát của tỉnh đến năm 2000 là: “Tập trung mọi nguồn lực, tranh thủ thời cơ, đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tạo sự phát triển về kinh tế - xã hội với tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững, xây dựng tỉnh Thái Nguyên giàu đẹp với cơ cấu kinh tế công - nông - lâm nghiệp - dịch vụ; cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh để cùng với cả nước tiến vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo tiền đề vững chắc cho bước phát triển cao hơn sau năm 2000”. Để thực hiện thắng lợi mục

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh Thái Nguyên: *Báo cáo bổ sung phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ Các cơ quan tỉnh đến năm 2000*, tháng 10/1997, tr.7-8.

tiêu tổng quát, Đại hội nhấn mạnh công tác xây dựng Đảng. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên trình bày tại Đại hội nêu rõ: “... Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn để nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng từ tỉnh đến cơ sở và tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhằm xây dựng Đảng bộ vững mạnh về mọi mặt, coi đây là nhiệm vụ then chốt trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ đối với nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Trọng tâm của công tác xây dựng Đảng là công tác xây dựng tổ chức đảng, rèn luyện đảng viên và xây dựng đội ngũ cán bộ theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII”¹.

Ngày 4/2/1998, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Quy định tạm thời số 02-QĐ/TU về chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ Các cơ quan tỉnh.

Theo Quy định tạm thời do Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành: “Đảng bộ Các cơ quan tỉnh là Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, là Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng được thành lập ở các cơ quan hành chính sự nghiệp của tỉnh. Đảng bộ có nhiệm vụ lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, giáo dục cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức chấp hành đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, cơ quan đoàn thể trong sạch, vững mạnh; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công nhân viên”.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, tr.31.

Cũng theo Quy định tạm thời trên, Đảng bộ Các cơ quan tỉnh có 4 nhiệm vụ: Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; lãnh đạo công tác tổ chức và cán bộ; lãnh đạo công tác tư tưởng; lãnh đạo các đoàn thể và phong trào thi đua trong cán bộ, viên chức.

Bản Quy định tạm thời đã giúp cho Đảng bộ, trước hết là Đảng ủy Các cơ quan tỉnh, không những xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của mình, mà còn giải quyết tốt mối quan hệ với các tổ chức liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Được sự quan tâm lãnh đạo chặt chẽ của Tỉnh ủy, trong những năm 1996 - 2000, Đảng bộ Các cơ quan tỉnh không ngừng phát huy vai trò, chức năng của mình trên mọi mặt hoạt động.

Quán triệt nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Đảng bộ Các cơ quan tỉnh đặc biệt coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và công chức. Xuất phát từ tình hình cụ thể và yêu cầu của sự nghiệp cách mạng, Đảng bộ xác định nội dung cơ bản của công tác giáo dục chính trị tư tưởng là không ngừng nâng cao nhận thức lý luận chính trị theo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức có niềm tin vững chắc, có ý chí kiên định vào lý tưởng cách mạng, vào mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa hội ở nước ta; xây dựng đạo đức cách mạng, lối sống lành mạnh của cán bộ, đảng viên và công nhân, viên chức trong điều kiện kinh tế thị trường và mở rộng giao lưu quốc tế; củng cố khối đoàn kết thống nhất trong Đảng trên cơ sở quan điểm lập trường của giai cấp công nhân, chủ trương, đường lối

của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng; nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng trong cán bộ, đảng viên và công nhân, viên chức trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch...

Hướng vào các nội dung trên, công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong Đảng bộ được tiến hành bằng nhiều biện pháp và hình thức phong phú, thiết thực.

Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được kịp thời triển khai đến các cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Trong những năm 1997 - 2000, ngoài việc tập trung lãnh đạo tổ chức học tập Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Các cơ quan tỉnh lần thứ IV, Đảng bộ đã kịp thời phổ biến các nghị quyết hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đặc biệt quán triệt sâu sắc Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Thực hiện Kế hoạch số 13 ngày 28/6/1999 và Hướng dẫn số 15 ngày 28/6/1999 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh đã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ trực thuộc học tập các văn bản hướng dẫn của cấp trên và các tài liệu theo quy định. Ban Chấp hành Đảng bộ chọn 3 cơ sở đảng làm thí điểm để rút kinh nghiệm trong toàn Đảng bộ. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo các cơ sở đảng trực thuộc tổ chức cho 100% đảng viên nghiên

cứu Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII và các văn bản của cấp trên; từng cơ sở xây dựng kế hoạch thực hiện và chương trình hành động cụ thể, thiết thực. Đồng thời, các đoàn thể quần chúng cũng được tổ chức nghiên cứu Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, tham gia đóng góp ý kiến với cấp ủy đảng và từng đảng viên trong đợt tự phê bình và phê bình. Tính đến cuối quý I năm 2000, toàn Đảng bộ có 57 cấp ủy đảng cơ sở, 105 chi ủy trực thuộc đảng ủy cơ sở và 1.700 đảng viên đã hoàn thành việc tổ chức tự phê bình và phê bình trong cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trong quá trình thực hiện tự phê bình và phê bình, Đảng bộ kịp thời xử lý 21 đảng viên vi phạm với các hình thức: Khai trừ 3 đảng viên, cảnh cáo 8 đảng viên và khiển trách 10 đảng viên. Ngoài ra, các cấp ủy đảng đã gặp gỡ, nhắc nhở, lưu ý hàng trăm đảng viên có những thiếu sót, khuyết điểm chưa đến mức bị kỷ luật, góp phần ngăn ngừa những hành vi tiêu cực có thể xảy ra.

Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nhận thức của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ về quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng được nâng lên. Năng lực vận dụng thực tế của mỗi tổ chức cơ sở đảng, của từng cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo và chuyên viên trong từng cơ quan cũng được nâng lên. Chế độ sinh hoạt từ tổ đảng đến chi bộ, đảng bộ đi vào nền nếp; chất lượng sinh hoạt trong các tổ chức đảng cũng được nâng lên. Những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên được khắc phục. Vai trò của Đảng bộ, với chức năng tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ngày càng được phát huy.

Xuất phát từ đặc điểm của một Đảng bộ gồm các cơ quan hành chính sự nghiệp của tỉnh, là nơi tập trung đội ngũ cán bộ, chuyên viên có trình độ trí tuệ cao, đặc biệt có nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh sinh hoạt trong các cơ quan tỉnh, Đảng bộ rất coi trọng việc học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị thông qua các trường, lớp tập trung và tại chức. Vì vậy, ngoài số cán bộ lãnh đạo do Tỉnh ủy quản lý được theo học các lớp cử nhân chính trị, cao cấp chính trị tập trung và tại chức tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Đảng ủy Các cơ quan tỉnh đã phối hợp với Trường Chính trị tỉnh mở lớp Trung cấp lý luận chính trị tại chức cho hơn 100 cán bộ trưởng, phó phòng, chuyên viên trong các cơ quan tỉnh. Nhờ đó, đến năm 2000, trong các cơ quan tỉnh, đã có gần 60% trưởng, phó phòng, chuyên viên chính đạt trình độ lý luận chính trị trung, cao cấp. Tuy chưa đạt chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV đề ra, nhưng kết quả này là một cố gắng rất lớn, đánh dấu một bước chuyển biến khá rõ nét trong việc nâng cao trình độ lý luận chính trị của Đảng bộ.

Công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ quan tâm. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Các cơ quan tỉnh lần thứ IV (tháng 3/1996) nêu rõ chỉ tiêu đến năm 2000 phấn đấu “xây dựng Đảng bộ Các cơ quan tỉnh vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng. Coi trọng việc bồi dưỡng nâng cao chất lượng đảng viên trong Đảng bộ. Mọi đảng viên thực hiện tốt Điều lệ Đảng quy định, xây dựng mối liên hệ chặt chẽ giữa Đảng với các tổ chức quần chúng, tăng cường công tác bồi dưỡng kết nạp đảng viên mới,

các tổ chức đảng còn quần chúng phải làm tốt công tác phát triển đảng viên mới”.

Hàng năm, thực hiện Nghị quyết Đại hội, cùng với việc đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, Đảng ủy Các cơ quan tỉnh thường xuyên mở lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị cho đối tượng kết nạp Đảng và đảng viên mới. Số học viên thuộc các đối tượng trên theo học ngày càng tăng¹.

Hàng năm, nhân dịp các ngày lễ kỷ niệm (3/2, 30/4, 19/5, 2/9...) và các ngày kỷ niệm truyền thống của các sở, ban, ngành, đoàn thể..., Đảng bộ thường xuyên lãnh đạo các chi bộ, đảng bộ cơ sở, các đoàn thể trực thuộc tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị theo từng chủ đề cho phù hợp. Lòng tự hào, ý thức trách nhiệm trong mỗi cán bộ, đảng viên và viên chức được nâng lên.

Việc đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng đã góp phần cùng với công tác xây dựng Đảng về tổ chức, tạo ra sự chuyển biến tích cực về chất trong Đảng bộ. Vai trò lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng trong các cơ quan tỉnh ngày càng được phát huy.

Nhằm nâng cao chất lượng của các tổ chức cơ sở đảng, Đảng ủy rất quan tâm chỉ đạo tổ chức nhiều cuộc hội thảo về đổi mới nội dung sinh hoạt Đảng, về nâng cao vai trò lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng trong các cơ quan, đơn vị với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, đổi mới phương pháp và lề lối làm việc, tăng cường đấu tranh tự phê bình và phê bình trong Đảng... Các cấp ủy đảng trong Đảng bộ cũng xây dựng được

1. Xem Phụ lục VI.

quy chế làm việc, mối quan hệ với các tổ chức trong cơ quan, đơn vị. Công tác phân công trách nhiệm và quản lý đối với đảng viên được thực hiện trong nhiều chi bộ, đảng bộ. Phong trào thi đua phấn đấu xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh được đẩy mạnh và duy trì thường xuyên trong các tổ chức cơ sở đảng. Trong quá trình chỉ đạo, Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan tỉnh đã xây dựng bảng điểm thi đua với từng tiêu chí cụ thể để các chi bộ, đảng bộ thực hiện. Việc kiểm tra, đôn đốc, tổng kết, đánh giá được tiến hành nghiêm túc. Ban Thường vụ Đảng ủy thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Hội đồng thi đua - khen thưởng tỉnh và gắn công tác xây dựng Đảng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Được sự chỉ đạo chặt chẽ và kịp thời của Đảng bộ, số tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh tăng lên; số cơ sở đảng yếu kém ngày càng giảm¹.

Như vậy, sau 4 năm phấn đấu theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Các cơ quan tỉnh lần thứ IV, đến năm 1999, hầu hết các tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ đều đạt được tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh; số chi bộ, đảng bộ khá chỉ còn 10% và số chi bộ, đảng bộ loại yếu kém đã được khắc phục. Kết quả này đã vượt mức chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV đề ra.

Song song với việc xây dựng các tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, công tác quản lý, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên theo yêu cầu nhiệm vụ mới cũng được các chi bộ, đảng bộ thường xuyên quan tâm. Điều đó được thể hiện

1. Xem Phụ lục VI.

thông qua các hình thức và biện pháp giáo dục nhận thức tư tưởng chính trị, ở việc phân công trách nhiệm và giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên và công nhân, viên chức trong từng cơ quan, đơn vị. Đặc biệt, trong những năm 1999 - 2000, Đảng bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập quán triệt và thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Việc tự phê bình và phê bình được phát động sâu rộng và nghiêm túc trong tất cả các chi bộ, đảng bộ và mang lại hiệu quả rất thiết thực. Thông qua cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ý thức tu dưỡng, rèn luyện trong từng cán bộ, đảng viên được nâng cao. Cũng do đó, số đảng viên đủ tư cách loại 1 trong các năm đều tăng lên.

Xuất phát từ yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng và chất lượng ngày càng cao của các tổ chức cơ sở đảng, Đảng ủy Các cơ quan tỉnh rất coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp ủy cơ sở.

Tính đến năm 2000, Đảng bộ Các cơ quan tỉnh có 57 chi bộ, đảng bộ trực thuộc (trong đó có 16 đảng bộ cơ sở với 105 chi bộ, đảng bộ bộ phận dưới đảng bộ cơ sở). Trong số này, 84% bí thư các chi bộ, đảng bộ có trình độ từ đại học trở lên; gần 100 bí thư là cán bộ lãnh đạo trưởng, phó ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, trong đó 16% là thủ trưởng các cơ quan, đơn vị. Trong giai đoạn 1997 - 2000, Đảng ủy Các cơ quan tỉnh đã tổ chức 2 lớp bồi dưỡng cho 150 bí thư chi bộ trực thuộc và bí thư chi bộ dưới đảng bộ cơ sở. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đã giúp cho các cấp ủy đảng cơ sở thực hiện tốt hơn các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng.

Công tác bồi dưỡng tạo nguồn để phát triển đảng viên được các chi bộ, đảng bộ chỉ đạo chặt chẽ, nhất là từ khi có Chỉ thị số 16 của Tỉnh ủy (tháng 6/1994) về việc phát triển đảng viên trong thanh niên. Công tác phát triển đảng viên được đưa vào chỉ tiêu thi đua hằng năm của các chi bộ, đảng bộ. Do vậy, tình trạng trì trệ, không quan tâm đến việc kết nạp đảng viên mới kéo dài trong nhiều năm trước ở một số chi bộ, đảng bộ đã được khắc phục. Số đảng viên mới kết nạp trong những năm 1996 - 2000 không ngừng tăng lên; trong đó, trên 50% có trình độ từ đại học trở lên, gần 30% là lực lượng trẻ.

Những đảng viên mới kết nạp được bồi dưỡng lý luận chính trị cơ bản và hầu hết trong số đó giữ vững phẩm chất đạo đức, được giao trọng trách, phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu trong các cơ quan, đơn vị¹.

Đi đôi với việc tích cực bồi dưỡng tạo nguồn kết nạp đảng viên mới, Đảng bộ tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời xử lý những đảng viên và tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm. Với chức năng là một cơ quan tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, Đảng bộ Các cơ quan tỉnh rất coi trọng công tác kiểm tra Đảng. Do nhận thức công tác kiểm tra là một trong những biện pháp quan trọng trong lãnh đạo và chỉ đạo của các tổ chức cơ sở đảng, các cấp ủy đảng trong Đảng bộ thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra một cách nghiêm túc và khá toàn diện.

1. Xem Phụ lục VI.

Riêng trong năm 1998, Đảng bộ đã tổ chức ba đợt kiểm tra các tổ chức cơ sở đảng về thực hiện vai trò lãnh đạo của Đảng theo ba nội dung:

Một là, kiểm tra các chi bộ, đảng bộ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm của cơ quan, đơn vị.

Hai là, kiểm tra đảng viên thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ba là, kiểm tra tổ chức học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết ở cơ sở; kiểm tra việc sinh hoạt Đảng, quản lý đảng viên, kiểm tra việc phát triển đảng viên mới và sự lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng đối với các đoàn thể quần chúng...

Nhờ đó, năng lực lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng từng bước được nâng cao, các mặt công tác xây dựng Đảng đi dần vào nền nếp, đảm bảo đúng nguyên tắc, Điều lệ Đảng.

Thông qua kiểm tra, trong những năm 1996 - 2000, Đảng bộ Các cơ quan tỉnh đã xử lý trên 50% số đảng viên vi phạm kỷ luật, trong đó có 24% được kiểm tra là cấp ủy viên. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan giải quyết dứt điểm các đơn, thư tố cáo và có kết luận rõ ràng, góp phần làm trong sạch nội bộ Đảng. Việc thi hành kỷ luật trong Đảng cũng được các cấp ủy đảng kịp thời xem xét giải quyết. Từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng bộ đã xử lý kỷ luật 62 đảng viên (3,56% tổng số đảng viên trong Đảng bộ); trong đó: khiển trách 20 đảng viên (32%), cảnh cáo 24 đảng viên (39%), cách chức 4 đảng viên (6%) và khai trừ khỏi tổ chức Đảng 14 đảng viên (23%). Ngoài ra, Đảng bộ còn tiến hành kiểm tra và đưa ra khỏi Đảng bằng hình thức xóa tên 10 đảng viên do

nghỉ hưu không chuyển sinh hoạt Đảng, giảm sút ý chí phấn đấu¹.

Được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng bộ, công tác cán bộ bước đầu có những chuyển biến ở một số tổ chức cơ sở đảng. Các cấp ủy đảng cơ sở từng bước xây dựng quy chế, lề lối làm việc với thủ trưởng cơ quan, Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, nhận xét đánh giá cán bộ; trong việc quyết định bổ nhiệm, điều chuyển, nghỉ hưu, khen thưởng, kỷ luật đối với những cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý của cơ quan, đơn vị. Cấp ủy đảng cơ sở còn tham gia ý kiến vào việc kiện toàn tổ chức sắp xếp bộ máy, xây dựng quy chế làm việc, cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan theo đúng các quy định của Trung ương Đảng. Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan tỉnh đã tham gia có trách nhiệm cao với Tỉnh ủy trong việc xem xét, đánh giá, kỷ luật những đảng viên, cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý khi được yêu cầu.

Theo đà phát triển của cách mạng, trong những năm 1997 - 2000, phong trào học tập để nâng cao trình độ được đẩy mạnh trong cán bộ, công chức. Bình quân mỗi năm có khoảng 30% số cán bộ, công chức trong các cơ quan tỉnh theo học các chương trình lý luận chính trị, quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học..., phấn đấu từng bước đạt tiêu chuẩn công chức, viên chức nhà nước.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh tại Đại hội đại biểu lần thứ V, tháng 11/2000, tr.7.

Nhờ đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng, tính đến năm 2000, trong Đảng bộ, số cán bộ trưởng, phó phòng trở lên có trình độ đại học và trên đại học chiếm trên 82% (trong số đó có 0,2% là thạc sĩ, tiến sĩ); trung cấp gần 14%; gần 60% có trình độ lý luận chính trị trung, cao cấp (trên 30% cao cấp), 50% có trình độ trung, cao cấp quản lý Nhà nước¹.

Sức mạnh của các tổ chức đảng bắt nguồn từ sức mạnh của quần chúng. Nhận thức rõ điều đó, đồng thời đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, các cấp ủy đảng trong Đảng bộ lãnh đạo các tổ chức quần chúng chú trọng đổi mới phương thức hoạt động; xây dựng các cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh. Báo cáo bổ sung phương hướng, nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ (tháng 10/1997) nêu rõ: “Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trên cả ba mặt: Cải cách thể chế hành chính (chú trọng cải cách thủ tục hành chính); chấn chỉnh bộ máy và quy chế hoạt động của từng cơ quan, đơn vị; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực là nhân tố quyết định chất lượng từng cơ quan, đơn vị...”². Đảng bộ cũng nhấn mạnh vấn đề đấu tranh chống các biểu hiện phiền hà, cửa quyền, sách nhiễu nhân dân; các biểu hiện tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái đạo đức của một số cán bộ, công chức; đồng thời xử lý nghiêm minh các hành vi làm sai lệch, can thiệp trái pháp luật khi

1, 2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh tại Đại hội đại biểu lần thứ V, tháng 11/2000, tr.7, 8.

thi hành công vụ; mở rộng dân chủ, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị...

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII, Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 10/4/1998 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, ngày 11/5/1998, Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan tỉnh ra Nghị quyết số 08-NQ/ĐUCCQT về cuộc vận động thực hành tiết kiệm trong các cơ quan tỉnh. Ban Thường vụ quyết định phát động cuộc vận động sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức trong các cơ quan tỉnh triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với ba nội dung chủ yếu:

Một là, triệt để thực hiện tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách, nhất là việc quản lý, sử dụng, mua sắm tài sản công trong những ngày kỷ niệm, hội nghị, tiếp khách.

Hai là, tiết kiệm thời gian: Thực hiện làm việc, hội họp, học tập đúng giờ.

Ba là, tiết kiệm trong tiêu dùng sinh hoạt, trong việc cưới, việc tang, lễ hội và các lễ tục ở gia đình...

Để cuộc vận động thực hành tiết kiệm đạt kết quả, Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan tỉnh yêu cầu cấp ủy đảng cơ sở tập trung chỉ đạo tốt việc phổ biến rộng rãi trong cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức trong các cơ quan tỉnh những nội dung cơ bản của Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII, Chương trình hành động số 03-CT/TU của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 05-CT/TU của Tỉnh ủy và Quyết định số 862/1998/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hành tiết kiệm. Trên cơ sở đó, phát

động rộng rãi phong trào quần chúng thực hành tiết kiệm, trước hết là cán bộ, đảng viên giữ cương vị lãnh đạo các cấp phải gương mẫu, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm. Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan tỉnh cũng yêu cầu các cấp ủy đảng chủ động phối hợp với Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn và thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng quy chế dân chủ cụ thể ở từng cơ quan, đơn vị để quần chúng tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống xa hoa, lãng phí trong từng cơ quan, đơn vị. Cuộc vận động thực hành tiết kiệm có tác dụng tích cực trong việc ngăn chặn thói lãng phí trong một bộ phận cán bộ, công chức, góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

Các cấp ủy đảng cơ sở phân công những cấp ủy viên có đầy đủ phẩm chất, năng lực và nhiệt tình trực tiếp phụ trách công tác quần chúng. Các chi bộ, đảng bộ phân công đảng viên giáo dục, giúp đỡ quần chúng, bồi dưỡng quần chúng ưu tú phấn đấu kết nạp Đảng. Hằng năm, các chi bộ, đảng bộ đều tổ chức lấy ý kiến đóng góp của quần chúng cho tổ chức đảng cơ sở và cho từng đảng viên. Bằng những biện pháp đó, nhất là thông qua việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ đã khơi dậy và phát huy tinh thần dân chủ trong mỗi cán bộ, đảng viên và công nhân, viên chức; mối quan hệ giữa tổ chức đảng, đảng viên với quần chúng nơi công tác cũng như nơi cư trú được tăng cường; các tổ chức đoàn thể quần chúng trong các cơ quan tỉnh cũng ngày càng phát huy được vai trò tích cực trên mọi hoạt động.

Được sự quan tâm giáo dục, động viên của các cấp ủy đảng, trong những năm 1997 - 2000, cán bộ, công chức các cơ quan tỉnh luôn là lực lượng đi đầu trong các phong trào do các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh phát động. Riêng trong năm 1998, bình quân mỗi cán bộ, công chức ủng hộ 10 ngày lương cho “Quỹ vì trẻ thơ, vì phụ nữ nghèo”, “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”, “Quỹ bảo trợ sông Cầu”, “Ủng hộ đồng bào miền Trung bị bão lụt”...

Đoàn Thanh niên trong các cơ quan tỉnh, được sự quan tâm lãnh đạo thường xuyên của các cấp ủy đảng, tiếp tục giữ vững và phát huy vai trò xung kích trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ quan, đơn vị. Nhiều bí thư và cấp ủy cơ sở trực tiếp tham gia chỉ đạo thường xuyên các phong trào của Đoàn Thanh niên, có tác dụng tốt đến việc xây dựng tổ chức đoàn và phong trào thanh niên trong các cơ quan. Trong số đó, nổi bật là các Đảng bộ Bưu điện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Chi bộ Tòa án, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh và Truyền hình, Tỉnh Đoàn, Bệnh viện Y học dân tộc, Trung tâm Giáo dục thường xuyên... Nhiều tổ chức đoàn trong các cơ quan thường xuyên phát động phong trào đoàn viên, thanh niên tích cực gương mẫu đi đầu trong học tập, phát huy sáng kiến, tiếp thu khoa học - kỹ thuật để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

Tại các tổ chức đoàn cơ sở, đoàn viên thanh niên các cơ quan luôn tham gia tích cực phong trào thanh niên hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Nhiều chi đoàn, đoàn cơ sở có công trình thanh niên, việc làm thanh niên, công trình nghiên cứu khoa học...

Đoàn Thanh niên Các cơ quan tỉnh chủ động tổ chức các hoạt động nhân dịp những ngày kỷ niệm lớn của Đảng và dân tộc. Năm 1998 hoạt động của Đoàn Thanh niên trong các cơ quan khá sôi nổi, với những hoạt động như “Gặp gỡ mùa Xuân” nhân dịp kỷ niệm 68 năm Ngày thành lập Đảng (ngày 3/2), “Gặp gỡ tháng Tư” (ngày 30/4) với các anh hùng, chiến sĩ đã từng tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh hiện đang cư trú trên địa bàn Thái Nguyên, “Đêm thơ nhạc mừng sinh nhật Bác” (ngày 19/5), v.v.. Ngoài ra, Đoàn còn tổ chức các Hội thi: “Thanh niên phòng, chống ma túy và tệ nạn xã hội”, “Thanh niên với nền văn hóa dân tộc”; tổ chức hoạt động thể thao, du khảo về nguồn nhân dịp kỷ niệm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (ngày 22/12)... Thông qua các phong trào và hoạt động, Đoàn Thanh niên được củng cố về tổ chức và tạo nguồn giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng. Trong những năm 1997 - 2000, có trên 30% số đảng viên mới kết nạp là đoàn viên thanh niên.

Được sự lãnh đạo sát sao của các cấp ủy đảng trong các cơ quan, tổ chức công đoàn cơ sở hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình. Trong các tổ chức công đoàn, hầu hết đoàn viên tích cực học tập nâng cao trình độ về mọi mặt, từng bước phấn đấu giỏi chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Một sự kiện quan trọng trong công tác đoàn thể là việc thành lập Công đoàn Viên chức tỉnh (tháng 11/1998), đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy Các cơ quan tỉnh.

Mặc dù mới ra đời, nhưng Ban Thường vụ Công đoàn Viên chức tỉnh đã nhanh chóng chỉ đạo các hoạt động của

37 tổ chức công đoàn cơ sở, với trên 1.200 đoàn viên. Tính riêng trong năm 1998, ngoài việc tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ XII, Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ VIII, Ban Thường vụ Công đoàn Viên chức tỉnh nhanh chóng chỉ đạo cán bộ, công chức thi đua thực hiện tốt 4 phong trào: “Thi đua lao động giỏi”, “Xanh - Sạch - Đẹp và An toàn vệ sinh lao động”, “Làm kinh tế gia đình giỏi” và “Học tập nâng cao trình độ”. Ngoài ra, phong trào “Người cán bộ, công chức trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu” đã thu hút hầu hết cán bộ, viên chức trong các cơ quan tỉnh tham gia. Phong trào văn hóa, thể thao ngày càng phát triển sâu rộng, tạo môi trường và đời sống văn hóa vui tươi, lành mạnh trong các cơ quan. Các tổ chức công đoàn còn vận động 100% cán bộ, viên chức trong các cơ quan tích cực tham gia các hoạt động xã hội, đóng góp vào quỹ tình nghĩa để giúp đỡ các đối tượng chính sách, gia đình khó khăn. Riêng trong đợt ủng hộ đồng bào miền Trung bị bão lụt (năm 1998), 37/37 tổ chức Công đoàn viên chức đã tham gia đóng góp được 21.618.900 đồng¹. Nhiều cơ quan trong Đảng bộ tham gia tốt việc chăm sóc và phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, những người có công với cách mạng và ủng hộ các xã đặc biệt khó khăn, tiêu biểu là Bưu điện tỉnh, Sở Xây dựng, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh... Có cơ quan đã đóng

1. Báo cáo số 27-BC/ĐUCCQT ngày 31/12/1998 của Đảng ủy Các cơ quan tỉnh về công tác xây dựng Đảng năm 1998, tr.9.

góp xây dựng Nhà tình nghĩa cho Mẹ Việt Nam anh hùng trị giá 30 triệu đồng.

Sự vững mạnh của các tổ chức đảng và các đoàn thể quần chúng là một trong những nhân tố có tính quyết định cho các cơ quan thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao.

Các cấp ủy đảng luôn chủ động phối hợp với Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn trong các cơ quan tỉnh làm cho cán bộ, công chức nhận thức rõ nhiệm vụ chính trị của đơn vị và của từng cá nhân. Phần lớn các cơ quan, đơn vị đều tổ chức định kỳ 3 tháng, 6 tháng và hằng năm báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng ban, ngành, đoàn thể. Cách làm đó đã phát huy được trí tuệ của tập thể cơ quan và từng đảng viên, nhất là đảng viên giữ cương vị lãnh đạo chủ chốt, để vừa thực hiện tốt chức năng tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, vừa nâng cao năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị.

Nhờ có sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng bộ và của các cấp ủy đảng trong các cơ quan, trong những năm 1997 - 2000, cán bộ, đảng viên, công chức vẫn giữ vững tư tưởng trước tác động của việc chia tách tỉnh, an tâm, phấn khởi nhận nhiệm vụ mới ở tỉnh Bắc Kạn; đồng thời nhanh chóng ổn định tổ chức, hoàn thành nhiệm vụ được giao tại cơ quan, đơn vị. Trong hầu hết các cơ quan, đơn vị, mọi chỉ tiêu cụ thể hằng năm đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Nhiều cơ quan hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, đã được Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh và ngành chủ quản tặng thưởng huân chương, cờ thi đua và bằng khen.

Năm 1998, dù có nhiều khó khăn do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính trong khu vực và do thời tiết diễn biến phức tạp, nhưng dưới sự lãnh đạo sát sao của các cấp ủy cùng với sự cố gắng của cán bộ, đảng viên và công nhân, viên chức trong các cơ quan, nhiều chỉ tiêu cơ bản đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức so với kế hoạch. Sản lượng lương thực quy thóc đạt 281.000 tấn, vượt 2% kế hoạch và tăng 1,5% so với năm 1997. Diện tích trồng rừng, cây ăn quả, cây công nghiệp đều vượt mức kế hoạch. Thu ngân sách trên địa bàn tỉnh đạt 196.728 triệu đồng, vượt 3% mức kế hoạch Hội đồng nhân dân tỉnh giao và vượt 13% mức kế hoạch Bộ Tài chính giao. Trong bối cảnh khó khăn chung của đất nước, mức tăng trưởng GDP của tỉnh vẫn giữ được 3,5%. Đời sống của đa số nhân dân trong tỉnh được ổn định và có một bộ phận được cải thiện. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tiếp tục giữ vững. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế... đều có những tiến bộ.

Các cơ quan sở, ban, ngành, đoàn thể đã tham mưu cho tỉnh nhiều chương trình, dự án lớn: Chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong sản xuất nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn; Chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở; Chương trình giải quyết các vấn đề xã hội, v.v.. Các cơ quan văn hóa, xã hội (Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thái Nguyên, Sở Văn hóa - Thông tin, Sở Thể dục - Thể thao và các Đoàn Nghệ thuật của tỉnh) từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Bưu điện tỉnh là một trong những ngành có bề dày thành tích trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

và đế quốc Mỹ xâm lược, cũng như trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bước vào thời kỳ này, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ cơ quan, Bưu điện tỉnh thực hiện mô hình sản xuất theo mô hình mẫu của Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Các công tác quản lý tài chính, xây dựng cơ bản, nhân sự, lao động, tiền lương, quản lý nghiệp vụ bưu chính - viễn thông - tin học dần dần đi vào nền nếp, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và kinh doanh. Chỉ tiêu doanh thu của cơ quan năm 1998 đạt 31 tỉ đồng (bằng 104,73% so với kế hoạch), năm 1999 đạt 36 tỉ đồng (bằng 107,5% so với kế hoạch), năm 2000 đạt 42 tỉ đồng (bằng 109% so với kế hoạch). Nếu so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV đề ra, chỉ tiêu doanh thu các năm đều tăng từ 2,73 đến 5,5%. Chỉ tiêu phát triển máy điện thoại trong các năm không ngừng tăng: Năm 1998 thực hiện được 1.943 máy, đạt 105% kế hoạch; năm 1999 thực hiện được 2.100 máy, đạt 105% kế hoạch; năm 2000 thực hiện 2.400 máy, đạt 109% kế hoạch và nếu so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV đề ra, đều vượt 4 - 8%. Các chỉ tiêu sản lượng khác hằng năm đều vượt 5 - 15% so với kế hoạch. Chỉ tiêu nộp ngân sách Nhà nước trong các năm đều vượt 11 - 15% so với kế hoạch¹.

Đảng bộ Sở Xây dựng trong những năm 1998 - 2000 đã tập trung lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Quyết định số 38/CP; cụ thể hóa nhiều văn bản pháp quy của Nhà nước trên lĩnh vực quản lý ngành vào địa phương, xây dựng quy

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ Bưu điện tỉnh Thái Nguyên tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV.

trình quản lý (quy trình thẩm định thiết kế dự toán, quy trình cấp phép xây dựng, quy trình quản lý giá, v.v.). Trên cơ sở các quy trình quản lý, Đảng bộ lãnh đạo việc hướng dẫn và tổ chức thực hiện, nhờ đó đã thiết lập được trật tự kỷ cương quản lý xây dựng trên địa bàn tỉnh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Sở, công tác nghiệp vụ quản lý ngành (thẩm định thiết kế dự toán, cấp phép xây dựng, cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng, quản lý giá, quản lý quy hoạch, quản lý chất lượng công trình) có những bước chuyển biến rõ rệt cả về thời gian, chất lượng và thái độ phục vụ, góp phần tích cực cho sự phát triển kinh tế của tỉnh.

Là một cơ quan tham mưu cho tỉnh về công tác tổ chức cán bộ, trong nhiệm kỳ 1998 - 2000, dù có những lúc gặp nhiều khó khăn về nhân sự, Chi bộ Ban Tổ chức chính quyền tỉnh vẫn tập trung lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ (tháng 11/1998). Chi ủy đã phối hợp với lãnh đạo Ban quán triệt cho cán bộ, đảng viên và công chức nắm vững yêu cầu, nhiệm vụ hằng năm về tổ chức cán bộ, chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp ủy đảng, Ủy ban nhân dân tỉnh và của cơ quan nhà nước cấp trên; đồng thời nắm chắc thông tin, chủ động nghiên cứu, xây dựng, chuẩn bị tốt chương trình, kế hoạch công tác hằng tháng, đề xuất những vấn đề cụ thể, trình lãnh đạo quyết định. Chi bộ Ban Tổ chức chính quyền đã lãnh đạo đảng viên trong cơ quan soạn thảo, xây dựng Đề án về quản lý tổ chức bộ máy một số sở, ban, ngành, các doanh nghiệp và đơn vị; Đề án về sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế tỉnh Thái Nguyên năm 2000 - 2001. Công tác đào tạo và bồi dưỡng

cán bộ hằng năm được thực hiện đúng kế hoạch, yêu cầu về số lượng và chất lượng. Ban Tổ chức chính quyền tiếp tục hướng dẫn việc xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ chính quyền cấp xã; tiến hành khảo sát, nắm tình hình hoạt động của cán bộ xã, trưởng xóm, tổ trưởng nhân dân và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định số lượng cán bộ cấp xã theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/1/1998 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 50/CP ngày 26/7/1995 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn; quyết định sửa đổi, bổ sung mức công tác phí của trưởng xóm, tổ trưởng nhân dân, bí thư chi bộ và công an viên...

Đảng bộ Sở Giao thông Vận tải tăng cường lãnh đạo cán bộ, công chức trong cơ quan thi đua phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao. Hằng năm, cơ quan đều mở hội nghị dân chủ theo Nghị định số 71/1998/NĐ-CP ngày 8/9/1998 của Chính phủ về ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan để cán bộ, công chức được bàn bạc dân chủ, tham gia xây dựng bổ sung quy chế, nội quy cơ quan, xác định nhiệm vụ cụ thể của từng bộ phận và cá nhân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cán bộ, đảng viên và công chức trong cơ quan tích cực thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giao thông vận tải trên địa bàn. Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản các công trình giao thông được triển khai: Cải tạo nâng cấp tuyến đường số 37 Phú Bình - Thái Nguyên, đường vào ba xã vùng cao huyện Võ Nhai (Nước Hai - Thần Sa, Nghinh Tường - Sảng Mộc), đường Cách mạng Tháng Tám... Các đơn vị sự nghiệp thuộc

Sở (Ban Quản lý các dự án giao thông, Trạm Đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ, Bến xe khách Thái Nguyên, Ban Thanh tra giao thông và Ban Quản lý giao thông nông thôn) đều hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn. Các doanh nghiệp thuộc Sở dù phải bươn chải trong cơ chế thị trường, gặp nhiều khó khăn, nhưng đã cố gắng vươn lên tìm đủ việc làm cho cán bộ, viên chức, nộp ngân sách đầy đủ; đời sống của cán bộ, viên chức được ổn định.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo, trong những năm 1998 - 2000, hoạt động giáo dục toàn diện của tỉnh Thái Nguyên có nhiều tiến bộ. Cơ sở vật chất và thiết bị các trường học được tăng cường. Riêng Dự án ADB năm 1999 hoàn thành 18 trường trung học cơ sở; đến năm 2000 hoàn thành 26 trường. Số học sinh giỏi trong các năm học đều tăng lên. Các hoạt động văn nghệ, thể thao được đẩy mạnh. Trong các cuộc thi văn nghệ, thể thao học sinh toàn quốc, Thái Nguyên đều được xếp vào hạng các đội mạnh. Với kết quả cao về chất lượng giáo dục toàn diện, trong 2 năm liên, Sở Giáo dục và Đào tạo đều được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ thi đua.

Những kết quả, tiến bộ đạt được trong những năm 1997 - 2000 chứng tỏ: "... các tổ chức đảng trong các cơ quan tỉnh đã lãnh đạo cán bộ, công chức hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao; đã làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức; giữ vững nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng; đã xây dựng được đội ngũ cán bộ, đảng viên có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định và quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đề

cao tinh thần trách nhiệm, nâng cao một bước năng lực tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh”¹. Phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu do Đại hội Đảng bộ Các cơ quan tỉnh lần thứ IV (tháng 3/1996) về cơ bản đã hoàn thành.

Những thành tích, tiến bộ đạt được trong những năm 1997 - 2000 là do các nhân tố chủ quan và khách quan đem lại, gồm:

- Đảng bộ Các cơ quan tỉnh luôn quán triệt sâu sắc các quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đối ngoại, an ninh quốc phòng và xây dựng Đảng.

- Có đội ngũ cán bộ, đảng viên chiếm tỷ lệ khá cao; đặc biệt, có nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh sinh hoạt trong các cơ quan tỉnh, hầu hết đã được rèn luyện trong học tập, công tác và chiến đấu, có phẩm chất chính trị tốt, năng lực và trình độ chuyên môn ngày càng được nâng cao. Điều quan trọng là đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đều có tinh thần trách nhiệm và ý thức rèn luyện phấn đấu giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng cũng như trong từng cơ quan.

- Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng trong Đảng bộ Các cơ quan tỉnh từng bước được nâng lên.

- Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh là một tập thể đoàn kết, thống nhất trên cơ sở giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, có năng lực trí tuệ, có kinh nghiệm thực tiễn

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh tại Đại hội đại biểu lần thứ V, tháng 11/2000, tr.9.

công tác xây dựng Đảng. Trong nhiệm kỳ công tác, dù có sự thay đổi về nhân sự¹, tập thể Ban Chấp hành vẫn kịp thời nắm bắt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghiêm túc thực hiện sự lãnh đạo và chỉ đạo của Tỉnh ủy, xây dựng mối quan hệ phối hợp với các ngành và các Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, nắm chắc tình hình ở các chi bộ, đảng bộ cơ sở; bước đầu đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác xây dựng Đảng trong các cơ quan tỉnh có hiệu quả hơn.

- Có sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, sự phối hợp của các Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn và các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh.

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ còn có nhiều mặt hạn chế, thiếu sót:

- Năng lực trí tuệ, chất lượng tham mưu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ chính trị. Chúc năng tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quyết định các mục tiêu kinh tế - xã hội còn nhiều hạn chế.

- Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng và đảng viên chưa mạnh. Vai trò lãnh đạo của một số chi bộ, đảng bộ trong một số cơ quan quản lý nhà nước còn chưa rõ. Công tác kiểm tra và quản lý cán bộ, đảng viên ở một số nơi còn lỏng lẻo, đấu tranh tự phê bình và phê bình tuy có những bước chuyển biến khá hơn trước, nhưng còn biểu hiện nể nang, né tránh, xuôi chiều, chưa chỉ rõ địa chỉ,

1. Có 2 đồng chí nghỉ hưu theo chế độ, 3 đồng chí chuyển công tác.

chưa làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trước những thiếu sót, khuyết điểm.

- Việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng ở từng cơ quan, đơn vị còn hạn chế. Công tác sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm chưa thường xuyên, nên nhiều nghị quyết của Đảng chậm đi vào thực tế cuộc sống.

- Các cơ quan trong Đảng bộ tiến hành tổ chức thực hiện cải cách hành chính còn chậm. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, tổ chức cơ sở đảng và các tổ chức quần chúng trong các cơ quan tỉnh chưa kịp thời, nên chưa xây dựng được mối quan hệ lãnh đạo chặt chẽ giữa các tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Nhiều cấp ủy đảng chưa quan tâm đến công tác tổ chức và cán bộ; ngược lại, một số thủ trưởng cơ quan chưa coi trọng và lắng nghe ý kiến tham gia của cấp ủy về công tác tổ chức cán bộ.

- Sự lãnh đạo và chỉ đạo của nhiều cấp ủy đảng và của Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh thiếu kiên quyết, còn có biểu hiện hữu khuynh, chưa thường xuyên sâu sát đến chi bộ và đảng viên...

- Chất lượng sinh hoạt Đảng ở một số chi bộ, đảng bộ còn thấp, sinh hoạt chưa đều, tinh thần tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng còn yếu. Một số cán bộ, đảng viên chưa nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu.

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là do một số cấp ủy và thủ trưởng cơ quan chưa nhận thức đúng đắn vị trí then chốt của công tác xây dựng Đảng, chưa coi trọng và thực hiện đúng vị trí, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức cơ sở đảng trong các cơ quan. Công tác kiểm tra, đôn đốc của các cấp ủy đảng và của Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan

tỉnh chưa được tiến hành thường xuyên; chưa tạo được sự phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra Đảng với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc nhận xét, đánh giá, xử lý kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên.

Năm 2001, năm đầu tiên của thế kỷ XXI, cũng là năm mở đầu quan trọng trong việc thực hiện *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001 - 2010)* - Chiến lược đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp. Toàn Đảng, toàn dân ta vừa trải qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng, 10 năm thực hiện *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000* và 15 năm đổi mới đất nước. Nhìn một cách tổng quát, “*phần lớn các mục tiêu chủ yếu đề ra trong Chiến lược kinh tế - xã hội 1991 - 2000 đã được thực hiện. Nền kinh tế có bước phát triển mới về lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và hội nhập kinh tế quốc tế; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt, văn hóa, xã hội không ngừng tiến bộ; thế và lực của đất nước hơn hẳn 10 năm trước, khả năng độc lập tự chủ được nâng lên, tạo thêm điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*”¹.

Bước vào năm đầu tiên của thế kỷ mới, tình hình trong nước và bối cảnh quốc tế có nhiều thuận lợi, cơ hội lớn: tình hình chính trị - xã hội tiếp tục ổn định; quan hệ sản xuất được đổi mới phù hợp hơn; thể chế kinh tế thị trường đã bước

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.152.

đầu hình thành và vận hành có hiệu quả. Hệ thống luật pháp, cơ chế chính sách phù hợp đang phát huy tác dụng trong phát triển kinh tế và đời sống xã hội. Năng lực sản xuất và kết cấu hạ tầng kinh tế đã tạo ra tiền đề cần thiết cho bước phát triển mới. Cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch tích cực. Quan hệ kinh tế, ngoại giao của nước ta đã được mở rộng trên trường quốc tế.

Bên cạnh những thuận lợi kể trên, nhân dân ta cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức rất gay gắt: Trình độ phát triển kinh tế của nước ta còn thấp; chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh còn kém, quy mô sản xuất nhỏ bé, các cân đối nguồn lực còn hẹp; mức thu nhập và tiêu dùng của dân cư thấp, chưa đủ tạo sức bật mới đối với sản xuất và phát triển thị trường. Lĩnh vực xã hội tồn tại nhiều vấn đề bức xúc. Cải cách hành chính tiến hành chậm. Các nền kinh tế trong khu vực đang hồi phục sau cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ vừa là cơ hội thuận lợi cho sự hợp tác phát triển, đồng thời cũng tăng sức ép cạnh tranh gay gắt hơn đối với nền kinh tế nước ta đang ở trình độ phát triển thấp hơn và lạc hậu về công nghệ.

Nhằm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (tháng 4/2001) đã đề ra mục tiêu tổng quát của kế hoạch 5 năm 2001 - 2005 là: “Tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững; ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nâng cao rõ rệt hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Mở rộng kinh tế đối ngoại. Tạo chuyển biến mạnh về giáo dục và đào

tạo, khoa học và công nghệ, phát huy nhân tố con người. Tạo nhiều việc làm; cơ bản xóa đói, giảm số hộ nghèo; đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Tiếp tục tăng cường kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội; hình thành một bước quan trọng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia”¹.

Đối với tỉnh Thái Nguyên, sau bốn năm kể từ ngày tái lập (tháng 1/1997), Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đạt được những thành tựu quan trọng: Kinh tế tiếp tục phát triển, nổi bật là sản xuất nông, lâm nghiệp phát triển khá: Sản lượng lương thực tăng bình quân hàng năm gần 30 vạn tấn (vượt hơn 10% so với chỉ tiêu Đại hội đề ra). Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển cả về lượng và chất. Văn hóa, xã hội có những chuyển biến tích cực, trong đó có một số kết quả khá nổi bật về giáo dục đào tạo, xóa đói, giảm nghèo, dân số - kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững...

Tuy nhiên, những thành tựu đạt được chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh. Các mặt yếu kém còn nhiều: Kinh tế tăng chậm và chưa vững chắc; nhiều vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết tốt (tình trạng không có việc làm, thiếu việc làm ở thành thị và nông thôn còn nặng nề, tệ nạn xã hội, nhất là nạn ma túy gia tăng, tệ quan liêu, tham nhũng ở một bộ phận cán bộ, công chức vẫn tiếp diễn, gây nhiều bất lợi,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Sđd, tr.261-262.

lo lắng, bất bình trong nhân dân); hoạt động của hệ thống chính trị còn nhiều mặt yếu... Thêm vào đó, những khó khăn, thách thức cũng đặt ra cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh rất gay gắt, đó là: phải đi lên từ một tỉnh nghèo, kinh tế kém phát triển, công nghệ và thiết bị sản xuất lạc hậu; khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế của tỉnh so với cả nước còn lớn; năng lực của đội ngũ cán bộ còn yếu so với yêu cầu đổi mới, lực cản của nếp nghĩ cũ, cách làm ăn cũ còn nhiều; một bộ phận cán bộ sa sút về phẩm chất đạo đức...

Xuất phát từ thực trạng kinh tế - xã hội của địa phương và yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa những năm đầu thế kỷ XXI, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVI (tháng 1/2001) đề ra mục tiêu tổng quát trong 5 năm 2001 - 2005 là: “Phát huy cao độ mọi nguồn lực để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện đời sống nhân dân, củng cố vững chắc quốc phòng - an ninh; tăng cường đoàn kết, giữ vững kỷ cương, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh”¹.

Tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh, vào những tháng cuối cùng của năm 2000 (từ tháng 8 đến tháng 11), không khí sinh hoạt chính trị trong Đảng bộ Các cơ quan tỉnh cũng diễn ra rất sôi nổi. Thời gian đó, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI*, 2001, tr.20.

Đảng bộ Các cơ quan tỉnh tổ chức đại hội, đồng thời tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện của Trung ương trình Đại hội lần thứ IX của Đảng (gồm: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010, Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005, Dự thảo Điều lệ Đảng (bổ sung và sửa đổi) trình Đại hội IX của Đảng); Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh khóa IV trình Đại hội Đảng bộ Các cơ quan tỉnh lần thứ V.

Đại hội các cơ sở được tiến hành nghiêm túc theo tinh thần dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể. Các cấp ủy đảng và đảng viên dự đại hội có ý thức chính trị tốt và trách nhiệm cao. Các văn bản tổng hợp ý kiến tham gia đóng góp từ đại hội các cơ sở đề cập khá toàn diện nội dung nêu trong các văn kiện.

Nhiều ý kiến ở đại hội cơ sở đảng trực thuộc được chuẩn bị kỹ, tập trung phân tích làm rõ những thành tựu nổi bật và những vấn đề trọng tâm, bức xúc đã phát sinh trong nhiều năm; đồng thời kiến nghị bổ sung một số vấn đề còn thiếu hoặc đề cập chưa thỏa đáng trong các văn kiện. Nhìn chung, các ý kiến tham gia có chất lượng, phân tích sâu sắc, nội dung phong phú, đa dạng trên nhiều lĩnh vực.

Ngày 31/10/2000, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 568-QĐ/TU về việc chỉ định bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Đức - Tỉnh ủy viên, Chánh Thanh tra

Nhà nước tỉnh vào Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh khóa IV.

Tiếp theo đại hội các cơ sở đảng trực thuộc, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh khóa IV quyết định triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ Các cơ quan tỉnh lần thứ V (từ ngày 20 đến ngày 22/11/2000), tại Hội trường Bưu điện tỉnh. Tham dự Đại hội có 139 đại biểu thay mặt cho 1.752 đảng viên sinh hoạt trong 57 chi bộ, đảng bộ trực thuộc.

Đại hội Đảng bộ Các cơ quan tỉnh lần thứ V có nhiệm vụ: Phát huy dân chủ và trí tuệ tập thể tham gia thảo luận góp ý kiến vào các văn kiện dự thảo của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng; đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Các cơ quan tỉnh lần thứ IV và quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ 2001 - 2005; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVI.

Trên cơ sở đánh giá những thành tựu, ưu điểm và những mặt hạn chế, thiếu sót trong nhiệm kỳ trước, Đại hội xác định mục tiêu tổng quát trong 5 năm 2001 - 2005 là: “Tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ. Xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, thực hiện tốt cải cách hành chính. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức các cơ quan tỉnh có đủ phẩm chất và năng lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần quan trọng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa

của tỉnh”¹. Đại hội nêu lên 6 mục tiêu chủ yếu² cần đạt được trong 5 năm tới.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh Thái Nguyên tại Đại hội Đảng bộ lần thứ V, 2000, tr.13.

2. Sáu mục tiêu chủ yếu:

(1) 100% các cơ quan, đơn vị hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch hằng năm, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế có hiệu quả.

(2) 80% số cán bộ chuyên viên chính, trưởng, phó phòng trở lên có trình độ lý luận chính trị trung, cao cấp; 90% trở lên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ đại học trở lên. Số đảng viên khác đều được học xong chương trình giáo dục lý luận chính trị phổ thông theo Quy định số 54-QĐ/TW ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng. 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức được nghiên cứu nắm vững, nhất trí cao với những quan điểm, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

(3) 80% trở lên số chi, đảng bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh. Không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém. 90% trở lên số đảng viên đạt tiêu chuẩn đảng viên đủ tư cách loại 1. Số đảng viên mới kết nạp hằng năm tăng thêm 5% trở lên so với tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ.

(4) 80% trở lên số cơ quan đạt tiêu chuẩn cơ quan văn hóa, không có mê tín dị đoan. Không có đảng viên mắc các tệ nạn xã hội, tiến tới không có đảng viên vi phạm pháp luật đến mức bị phạt tù.

(5) 80% trở lên gia đình cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; 40% cán bộ, công chức đạt danh hiệu “Lao động giỏi” từ cấp cơ sở trở lên. Phấn đấu trong các cơ quan, đơn vị không còn gia đình nghèo.

(6) 80% trở lên các cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể quần chúng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh khóa V, gồm 19 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Đức - Tỉnh ủy viên được bầu làm Bí thư Đảng ủy và đồng chí Trần Thị Phú được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh khóa V đã xây dựng quy chế làm việc, trong đó nêu rõ nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm, quyền hạn của từng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, cũng như trách nhiệm tập thể của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ. Bản Quy chế cũng xác định mối quan hệ giữa Đảng ủy Các cơ quan tỉnh với các ban của Tỉnh ủy, các cơ quan của tỉnh, các huyện, thành, thị và với các đoàn thể của Đảng bộ; quy định chế độ và lễ lối làm việc (chế độ sinh hoạt, chế độ thông tin và học tập, chế độ tự phê bình và phê bình, chế độ kiểm tra)... nhằm nâng cao hiệu quả công tác trong toàn Đảng bộ.

Theo Quy chế làm việc, bước vào nhiệm kỳ mới, Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo và tổ chức hoạt động nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng; đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, đưa mục tiêu xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng đảng viên, xây dựng cơ quan văn hóa lên một bước về chất lượng, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của từng ngành, từng cơ quan, đơn vị, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị những năm 2001 - 2005, Đảng bộ Các cơ quan tỉnh có một số

thuận lợi rất cơ bản. Ngoài những thuận lợi vốn có như: cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có trình độ học vấn cao và khá đồng đều, được đào tạo cơ bản theo yêu cầu nhiệm vụ mới; địa bàn hoạt động tương đối tập trung; nhiều cán bộ, đảng viên giữ vai trò chủ chốt trong các cơ quan, ban, ngành của tỉnh; có truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo..., còn được Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, các Nghị quyết Trung ương 3, 5, 7, Kết luận Hội nghị Trung ương 4, 6 (khóa IX), Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ tỉnh... soi sáng; được sự phối hợp cộng tác và giúp đỡ của các Ban xây dựng Đảng của tỉnh. Đặc biệt, trong suốt quá trình hoạt động, Đảng bộ thường xuyên được sự quan tâm chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Bên cạnh đó, công tác lãnh đạo của Đảng bộ cũng đứng trước nhiều khó khăn, trở ngại:

- Bộ máy chưa được kiện toàn, biên chế của Đảng ủy Khối quá ít: Ban Tuyên giáo, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra chỉ có 1 cán bộ; không có Trung tâm bồi dưỡng chính trị.

- Đội ngũ bí thư, phó bí thư và cấp ủy viên cơ sở đều kiêm nhiệm và thường là các đồng chí lãnh đạo hoặc cán bộ chủ chốt kiêm nhiệm; công việc chuyên môn nhiều nhưng không có chế độ phụ cấp, bồi dưỡng, không có quy định thời gian dành cho công tác Đảng, nên hạn chế đến phong trào.

- Tổ chức bộ máy và cán bộ của cơ quan Thường trực cấp ủy có những lúc biến động: 2 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ và 1 Ủy viên Ban Chấp hành được Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động công tác khác; đến đầu năm 2004, đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy nghỉ chế độ. Do đó, các cán bộ chủ chốt các

ban Đảng ủy Khối chưa được kiện toàn, hầu hết mới làm quen với công việc chỉ đạo.

Tuy nhiên, trong bối cảnh đó Đảng bộ đã biết phát huy thuận lợi, từng bước khắc phục khó khăn, không ngừng nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo. Đảng ủy Các cơ quan tỉnh chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ trực thuộc cùng với thủ trưởng cơ quan tổ chức quán triệt mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của đơn vị tới cán bộ, đảng viên.

Đã thành nền nếp, vào đầu năm, trong các cơ quan, các cấp ủy đảng lãnh đạo tổ chức tốt hội nghị cán bộ công chức, đại hội công nhân, viên chức, ký kết giao ước trách nhiệm, tạo cơ sở pháp lý và nền nếp hoạt động. Các tiêu chí đánh giá số lượng, chất lượng việc hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ chính trị cũng được cụ thể hóa cho phù hợp với từng loại cơ quan, đơn vị. Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trong các cơ quan, đơn vị cũng được đẩy mạnh và duy trì thường xuyên.

Các chi bộ, đảng bộ khối Đảng có nhiều cố gắng trong công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, tập trung trí tuệ, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng vào việc tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI (tháng 1/2001).

Kết quả Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng được Đảng ủy Các cơ quan tỉnh triển khai thông báo ngay trong quý II năm 2001. Sau đó, trong quý IV năm 2001, các cấp ủy đảng lãnh đạo tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng bằng việc xây dựng kế hoạch hành động cụ thể trong từng cơ quan, đơn vị. Các cấp ủy lãnh đạo tổ chức học tập, quán

triệt và triển khai thực hiện các kết luận của Hội nghị Trung ương 4 và 6, các nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, 6, 7 và 8 (khóa IX).

Ngày 30/5/2003, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 498-QĐ/TU đổi tên Đảng bộ Các cơ quan tỉnh Thái Nguyên thành Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh Thái Nguyên kể từ ngày 1/7/2003¹.

Thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 27/3/2003 của Ban Bí thư về đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới, Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh tổ chức Hội thi Báo cáo viên giỏi về tư tưởng Hồ Chí Minh và kịp thời phổ biến rộng rãi Chỉ thị trong cán bộ, đảng viên và công chức.

Riêng trong năm 2003, Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh² đã trực tiếp tổ chức hai lớp cho cán bộ chủ chốt cấp ủy cơ sở và 14 lớp ở chi bộ, đảng bộ với hơn 3.000 lượt cán bộ, đảng viên tham gia học tập, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, đạt tỷ lệ trên 90%. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối trực tiếp chỉ đạo điểm tổ chức Hội thi Báo cáo viên giỏi về tư tưởng Hồ Chí Minh tại 5 đảng bộ cơ sở, với 46 thí sinh dự thi.

1. Căn cứ Quy định số 14-QĐ/TW ngày 16/11/2001 của Bộ Chính trị quy định về cụ thể thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 14-HD/TCTW ngày 22/11/2002 của Ban Tổ chức Trung ương về “chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy đảng ủy khối cơ quan dân chính đảng trực thuộc thành ủy, tỉnh ủy”.

2. Theo Quyết định số 498-QĐ/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy Các cơ quan tỉnh Thái Nguyên được tách thành Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh và Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh.



Hội thi Báo cáo viên giỏi về tư tưởng Hồ Chí Minh năm 2003

Cùng với việc tổ chức học tập, nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh. Hằng năm, Đảng bộ thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Tính riêng trong năm 2003, Đảng ủy Khối đã tổ chức hai lớp bồi dưỡng cho 139 đối tượng kết nạp Đảng, trong đó có một lớp dành riêng cho đoàn viên thanh niên ưu tú, với 60 học viên; hai lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho 109 đảng viên mới; một lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cấp ủy cơ sở và một lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra Đảng cho 114 đồng chí. Ngoài ra, Đảng bộ còn cử nhiều cán bộ, đảng viên theo học tại Trường Chính trị tỉnh. Thông qua nghiên cứu, học tập, nhận thức chính trị của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức được nâng lên, góp phần nâng cao chất lượng công tác chuyên môn trong cơ quan, đơn vị.

Trong những năm tiếp theo, các chi bộ, đảng bộ tích cực tham mưu việc cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tham mưu giúp cấp ủy lãnh đạo công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, điều động, bổ nhiệm, quy hoạch đội ngũ cán bộ của tỉnh đến năm 2010 và những năm tiếp theo; phục vụ tốt cho các hoạt động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Các ban của Tỉnh ủy tham mưu tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa VII, khóa VIII về công tác tổ chức cán bộ, công tác văn hóa, giáo dục, công tác thanh niên, phụ nữ, công tác dân tộc, tôn giáo, công tác kiểm tra, thi hành kỷ luật trong Đảng. Xây dựng kế hoạch triển khai tuyên truyền, học tập các Nghị quyết Trung ương 7, 8 (khóa IX), Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 27/3/2003 về đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới.

Các chi bộ, đảng bộ khối Tổng hợp, quản lý nhà nước tiếp tục đi sâu sát lãnh đạo đơn vị làm tốt chức năng tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch hằng năm. Nhiều vấn đề lớn thuộc các lĩnh vực: Xây dựng đề án, quy hoạch phát triển một số ngành, vùng; tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp địa phương, quản lý và đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là đối với vùng đặc biệt khó khăn, vùng ATK; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và các kết luận Hội nghị Trung ương 6 (khóa IX) được giải quyết. Các cấp ủy

lãnh đạo cơ quan, đơn vị tham mưu cho tỉnh thực hiện 9 chương trình, 12 đề án và 14 công trình trọng điểm; xây dựng cơ chế, chính sách quản lý và khuyến khích phát triển kinh tế, đảm bảo cho các thành phần kinh tế yên tâm đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các cơ quan chức năng tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, phòng, chống thiên tai dịch bệnh; quản lý và ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào sản xuất; kiểm tra, thanh tra, phát hiện kịp thời, uốn nắn các vi phạm, làm lành mạnh hóa nền kinh tế, góp phần quan trọng trong việc hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội hằng năm trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị còn tham mưu cho tỉnh thực hiện có hiệu quả các chương trình giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, quản lý và thực hiện các chính sách xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội. Tính riêng trong năm 2003, Bưu điện tỉnh phát triển hệ thống bưu chính viễn thông đạt 4,4 máy/100 dân, xây dựng hệ thống bưu điện văn hóa xã và lần đầu tiên đạt doanh số 100 tỉ đồng/năm¹. Ngành giao thông vận tải tập trung hỗ trợ phát triển hệ thống giao thông nông thôn, hoàn thành xây dựng một số trục giao thông quan trọng trong tỉnh, đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa dịch vụ, giảm thiểu tai nạn giao thông. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu sản xuất nội ngành, đạt sản lượng lương thực có hạt 357.700 tấn²; đồng thời tăng

1, 2. Báo cáo số 95-BC/ĐUDCĐT ngày 9/2/2004 của Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh về tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2003, tr.4.

cường có hiệu quả các loại hình dịch vụ trong nông nghiệp. Sở Thương mại và Du lịch chỉ đạo đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa đạt 25,1 triệu USD¹, phát triển thêm nhiều điểm dịch vụ du lịch...

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiều cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt chức năng tham mưu cho lãnh đạo tỉnh, được Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, tiêu biểu là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng...

Các chi bộ, đảng bộ khối Nội chính lãnh đạo đơn vị tăng cường công tác phổ biến giáo dục chính sách, pháp luật cho nhân dân, từng bước đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 2/1/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới và chương trình cải cách thủ tục hành chính theo hướng giảm bớt những thủ tục phiền hà, thực hiện phương châm “một cửa”. Các đơn, thư khiếu tố của nhân dân cơ bản được giải quyết kịp thời, đúng chức trách, đúng thẩm quyền. Công tác xét xử, thi hành án và các nghiệp vụ khác bảo đảm nhanh chóng, đúng pháp luật, không để tồn đọng án, không gây phiền hà, sách nhiễu nhân dân, góp phần giữ vững kỷ cương pháp luật, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Các chi bộ, đảng bộ khối Quản lý tiền tệ, kinh doanh thực hiện tốt công tác quản lý thu, chi ngân sách, các quỹ dự trữ

1. Báo cáo số 95-BC/ĐUDCĐT ngày 9/2/2004 của Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh về tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2003, tr.4.

tài chính, tài sản nhà nước, thực hiện chính sách đầu tư phát triển của Nhà nước thông qua công tác tín dụng. Trong những năm 2001 - 2004, mặc dù tình hình kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động, nhưng các cơ quan tài chính, kinh doanh vẫn thực hiện tốt công tác quản lý, huy động vốn đầu tư phát triển, làm ăn có lãi, không những nộp đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, mà còn bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động mỗi năm một cao hơn. Thu ngân sách năm 2002 đạt 212,3 tỉ đồng, vượt mức kế hoạch 12%. Các cơ quan Ngân hàng Nhà nước, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Cục thuế Nhà nước, Chi nhánh Quỹ hỗ trợ phát triển đã quản lý chặt chẽ nguồn tài chính ngân sách, hoạt động tín dụng đầu tư có hiệu quả, giảm thiểu thất thoát vốn, đảm bảo lưu thông tiền tệ trên địa bàn tỉnh. Riêng trong năm 2003, mặc dù gặp nhiều khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ hàng hóa, sản xuất công nghiệp địa phương chậm phát triển, nhưng thu ngân sách trong cân đối đã vượt 35%. Công tác thanh tra tài chính làm tốt chức năng giám sát thực hiện chế độ, chính sách sử dụng nguồn ngân sách, nên đã thu về cho Nhà nước hàng tỉ đồng chi sai nguyên tắc.

Được sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy, hoạt động kinh doanh tiền tệ, tín dụng và dịch vụ ngân hàng đều hướng vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ V Đảng bộ Các cơ quan tỉnh cũng như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI. Nhiều cơ quan, đơn vị lập thành tích xuất sắc, vượt mức và về trước kế hoạch trên giao, được Ủy ban nhân dân tỉnh và Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng, tiêu

biểu là Bưu điện tỉnh, Công ty Khách sạn Du lịch Công đoàn Hồ Núi Cốc, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Công Thương... Một số đơn vị được khen thưởng ở cấp ngành.

Các chi bộ, đảng bộ khối Đoàn thể không ngừng phát huy vai trò lãnh đạo cơ quan, đơn vị tổ chức tốt các phong trào quần chúng hướng vào việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI Đảng bộ tỉnh và Đại hội lần thứ V Đảng bộ Các cơ quan tỉnh đề ra. Nhờ đó, nghị quyết đại hội Đảng các cấp thực sự đi vào cuộc sống, tạo ra sự chuyển biến tích cực trong đời sống chính trị của đông đảo cán bộ, đảng viên và công nhân, viên chức.

Nét nổi bật trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đoàn thể những năm 2001 - 2004 là có nhiều nội dung, hình thức mới, mang lại hiệu quả thiết thực. Hội Nông dân tỉnh tổ chức tốt việc hỗ trợ nông dân vay vốn, giống; xây dựng chương trình làm lúa cao sản; tổ chức tập huấn 2.078 lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân¹. Năm 2003, Hội triển khai nhân rộng mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình có kết quả tốt; đồng thời phối hợp với các ngành chức năng tổ chức dạy nghề cho nông dân... Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh làm tốt công tác phối hợp với các ngành chủ động đề xuất nhiều biện pháp để đẩy mạnh

1. Báo cáo số 30-BC/ĐUCCQT ngày 28/1/2002 của Đảng ủy Các cơ quan tỉnh Thái Nguyên về tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2001, tr.2.

“Cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; đồng thời tổ chức tốt công tác hiệp thương xây dựng hệ thống chính quyền, góp phần củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở. Hội Cựu chiến binh chỉ đạo tổ chức tốt các hoạt động của Hội trên phạm vi toàn tỉnh, tham gia công tác giáo dục thanh, thiếu niên, vận động hội viên tham gia phát triển kinh tế có hiệu quả, xây dựng tổ chức Hội lớn mạnh. Đoàn Thanh niên tỉnh phát động phong trào “Thanh niên tình nguyện giúp 1.000 hộ nghèo”. Liên đoàn Lao động tỉnh có nhiều đổi mới trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua trong công nhân, viên chức, nhất là trong phong trào “Lao động giỏi”.



Chung kết Giải Cầu lông các cơ quan tỉnh lần thứ 3, năm 2001

Các chi bộ, đảng bộ khối Văn hóa - Xã hội lãnh đạo cơ quan, đơn vị thường xuyên bám sát và kịp thời tuyên truyền

đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đảng bộ Sở Văn hóa - Thông tin có nhiều tiến bộ trong việc lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt công tác quản lý văn hóa, xây dựng các chương trình, dự án phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh; phát triển đa dạng các loại hình văn hóa truyền thống dân tộc, củng cố các đơn vị sự nghiệp và đẩy mạnh các hoạt động văn hóa quần chúng. Ngành giáo dục - đào tạo nâng cao chất lượng dạy và học ở các cấp học, thực hiện chương trình xóa phòng học tạm ở 36 xã thuộc vùng ATK và đặc biệt khó khăn, phát triển trường chuẩn quốc gia. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tích cực đẩy mạnh mô hình đào tạo nghề; riêng trong năm 2003 đã triển khai 148 dự án vay vốn giải quyết việc làm, thực hiện chương trình xóa đói, giảm nghèo đạt kết quả, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 9,85%; đồng thời phấn đấu nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân, thực hiện tốt chính sách ưu đãi đối với người có công và các đối tượng hưởng trợ cấp xã hội... Ngành y tế chú trọng phát triển hệ thống các cơ sở y tế, bảo đảm phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình và trẻ em được tuyên truyền rộng rãi trong cộng đồng, được xã hội hưởng ứng thực hiện có kết quả.

Nhờ có sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng, sự nỗ lực của cán bộ, đảng viên và công chức, các cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng đều hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị. Hầu hết các cơ quan đều được xếp loại A. Nhiều cơ quan như: Văn phòng Tỉnh ủy,

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Bưu điện tỉnh... được Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động. Hàng trăm cán bộ, đảng viên đạt danh hiệu “Lao động giỏi”, “Chiến sĩ thi đua” từ cấp cơ sở trở lên.



Hội nghị tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2003

Những thành tích của cán bộ, đảng viên Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh. Hầu hết chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội trong các năm đều đạt và vượt mức kế hoạch. Tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn tỉnh qua các năm được giữ vững và tăng lên: GDP năm 2001 đạt 8,6%; năm 2002 đạt 8,3% và năm 2003 tăng lên 9,2%. Việc phát triển các loại hình doanh nghiệp ngoài quốc doanh được chú trọng, số lượng doanh nghiệp

tăng lên và hoạt động có hiệu quả, góp phần tăng trưởng kinh tế và tăng thu ngân sách địa phương. Công tác xóa đói, giảm nghèo, đào tạo nghề và tạo việc làm cho người lao động, hỗ trợ phát triển các xã vùng cao và xã đặc biệt khó khăn, cũng như công tác phổ cập giáo dục, chăm sóc y tế, công tác xã hội nhân đạo... được triển khai đồng bộ. Đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân trong tỉnh được nâng lên rõ rệt; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững, tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển trong những năm tiếp theo.

Những thành tích, ưu điểm đạt được từ năm 2001 đến hết quý I năm 2004 là nguồn động lực tiếp thêm sức mạnh cho cán bộ, đảng viên và viên chức tiếp tục phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

Những thành tích, ưu điểm đó cũng phản ánh kết quả của Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng.

Trong những năm 2001 - 2004, tình hình thế giới và trong nước có nhiều sự kiện xảy ra và tác động đến đời sống chính trị của Nhân dân ta. Đảng bộ đã kịp thời thông báo và định hướng cho cán bộ, đảng viên và công chức tiếp cận và xử lý các nguồn thông tin khác nhau, góp phần củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đảng bộ tăng cường chỉ đạo và tổ chức quán triệt thực hiện các nghị quyết của Đảng theo tinh thần thực sự nghiêm túc, chặt chẽ, kịp thời và có hiệu quả.

Trên tinh thần ấy, trong những năm 2001 - 2004, Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh đã có sự cải tiến, đổi

mới việc tổ chức học tập, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng để phù hợp hơn với yêu cầu về tiến độ thời gian, lượng thông tin và với từng đối tượng.

Mặc dù không có Trung tâm Bồi dưỡng chính trị như cấp huyện, Ban Tuyên giáo chỉ có 1 người, nhưng Đảng bộ đã có nhiều sáng tạo, có cách làm hay. Mỗi lần triển khai học tập nghị quyết của Đảng, Ban Tuyên giáo chuẩn bị kỹ tài liệu và báo cáo viên, xây dựng kế hoạch và chương trình hành động, kiểm tra kết quả học tập ở cơ sở, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết trong đội ngũ cán bộ chủ chốt. Việc truyền đạt nghị quyết được tổ chức thành nhiều buổi tập trung kế tiếp nhau để cho cán bộ, đảng viên và công chức trong các cơ quan, đơn vị vừa có thể sắp xếp thời gian thay nhau tham gia học tập, vừa bảo đảm công tác chuyên môn.

Trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, tác động tích cực và tiêu cực đến tư tưởng cán bộ, đảng viên, Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh rất chú trọng giáo dục, tuyên truyền đường lối, chính sách; thông báo tình hình thời sự trong nước và quốc tế; tổ chức thăm dò dư luận, kịp thời nắm bắt tư tưởng để có biện pháp khắc phục. Vì vậy, đại đa số cán bộ, đảng viên và công chức trong Khối cơ quan đều an tâm, phấn khởi công tác. Tuy nhiên, một bộ phận cán bộ, đảng viên bộc lộ sự lo lắng trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và trong nước, nhất là sự gia tăng tai nạn, tệ nạn xã hội.

Đảng bộ Khối đã lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Đồng thời hưởng ứng

phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, nhằm gắn việc xây dựng đời sống văn hóa trong khối cơ quan nhà nước với xây dựng cơ quan xanh, sạch, đẹp, làm việc có kỷ cương, khoa học; xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức, có năng lực, trình độ ngày càng cao, làm việc tận tâm, tận lực, trọng dân, gần dân, hiểu dân, tin dân, nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin, đi đầu trong chống tiêu cực, tham nhũng, mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội; trên cơ sở đó góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, nâng cao chất lượng xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, ngày 24/4/2001, Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/ĐUCCQT về lãnh đạo thực hiện Cuộc vận động xây dựng cơ quan văn hóa trong các cơ quan tỉnh. Đảng ủy ban hành kế hoạch thực hiện¹, thành lập Ban chỉ đạo² để trực tiếp lãnh đạo, triển khai, sơ kết, tổng kết, đề nghị xét công nhận danh hiệu “Cơ quan văn hóa” hằng năm. Đảng ủy đã chủ động xây dựng và ban hành tiêu chuẩn “Cơ quan văn hóa” với các chỉ tiêu cụ thể như: phần đầu đến cuối năm 2005 có trên 80% số cơ quan và trên 80% gia đình cán bộ, công chức, viên chức đạt tiêu chuẩn “Cơ quan văn hóa”, “Gia đình văn hóa”. Kể từ thời điểm phát động cuộc vận động đến tháng 7/2002 đã có 53/57 cơ quan

1. Kế hoạch số 02-KH/ĐUCCQT ngày 20/4/2001 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về lãnh đạo thực hiện Cuộc vận động xây dựng cơ quan văn hóa trong các cơ quan tỉnh giai đoạn 2001 - 2005.

2. Quyết định số 12-QĐ/ĐUCCQT ngày 29/5/2001 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về thành lập Ban chỉ đạo Cuộc vận động xây dựng cơ quan văn hóa trong các cơ quan tỉnh giai đoạn 2001 - 2005.

thuộc Đảng bộ Khối thành lập được Ban vận động xây dựng cơ quan văn hóa ở đơn vị (chiếm 88%)¹. Cuộc vận động đã tạo ra sự chuyển biến tích cực trong nền nếp làm việc, tác phong công tác của cán bộ; đồng thời tạo ra môi trường văn minh, lành mạnh nơi công sở, góp phần tăng cường sự đoàn kết nội bộ cơ quan, đơn vị. Đến cuối năm 2003, có 78 cơ quan, đơn vị được công nhận đạt tiêu chuẩn “Cơ quan văn hóa”, chiếm 73% tổng số cơ quan, đơn vị trong toàn Đảng bộ và tăng 80% so với năm 2002.



*Lễ tổng kết và biểu dương các cơ quan
đạt tiêu chuẩn “Cơ quan văn hóa” năm 2004*

1. Báo cáo số 45-BC/ĐUCCQT ngày 30/8/2002 của Đảng ủy Các cơ quan tỉnh sơ kết một năm thực hiện Cuộc vận động xây dựng cơ quan văn hóa trong các cơ quan tỉnh.

Ngày 7/12/2004, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số 1006-QĐ/TU về việc điều động và phân công cán bộ, theo đó đồng chí Đỗ Mạnh Hùng - Tỉnh ủy viên giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh từ ngày 1/1/2005.

Phát huy kết quả đã đạt được, từ đầu năm 2004, Đảng ủy Khối xây dựng hướng dẫn và chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ cơ sở đảng ký thực hiện Cuộc vận động xây dựng “Cơ quan văn hóa” theo các tiêu chí mới. Đến tháng 3/2004, có 92/106 cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ đảng ký xây dựng “Cơ quan văn hóa” năm 2004. Có thể nói việc lãnh đạo, chỉ đạo, phát động Cuộc vận động xây dựng cơ quan văn hóa của Đảng bộ Khối từ năm 2001 là một trong những chủ trương đúng đắn, tích cực, việc triển khai tốt Cuộc vận động này tạo tiền đề cho việc tiếp tục thực hiện phong trào xây dựng cơ quan văn hóa ở các cơ quan, đơn vị thuộc Đảng bộ Khối cho những năm tiếp theo.

Với quan điểm coi lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở từng cơ sở đảng là nhiệm vụ trung tâm, lãnh đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng là nhiệm vụ then chốt, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan tỉnh kịp thời cải tiến công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Thông qua việc phân công cán bộ lãnh đạo, chuyên viên phụ trách, theo dõi giúp đỡ các chi bộ, đảng bộ, tổ chức giao ban định kỳ các khối, cải tiến phương pháp phân loại tổ chức cơ sở, phân tích chất lượng đảng viên theo hướng sát hợp với từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, không những nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ, mà còn giúp cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức trách nhiệm về công tác xây dựng Đảng.

Một trong những biện pháp quan trọng để nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng là sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm. Nhận thức rõ vấn đề này, Đảng bộ thường xuyên duy trì việc sơ kết, tổng kết thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng theo yêu cầu của Trung ương và Tỉnh ủy một cách nghiêm túc và kịp thời. Ngay từ năm 2001, Đảng bộ đã tiến hành tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh 5 năm (1996 - 2000). Toàn Đảng bộ có 52/56 cơ sở tiến hành tổng kết, rút ra được nhiều bài học có giá trị trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng. Thông qua đợt tổng kết công tác xây dựng Đảng 5 năm (1996 - 2000), 5 đơn vị xuất sắc được đề nghị Tỉnh ủy khen thưởng; 30 chi bộ, đảng bộ trực thuộc, 30 chi bộ, đảng bộ dưới đảng bộ cơ sở đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh trong 5 năm và 70 đảng viên có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Đảng được Đảng ủy Các cơ quan tỉnh khen thưởng.

Xây dựng điển hình, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt cũng là một nội dung trong công tác xây dựng Đảng. Đầu năm 2003, Đảng ủy Các cơ quan tỉnh đã tổ chức bồi dưỡng và chỉ đạo Hội thi Bí thư Chi bộ giỏi trong toàn Đảng bộ. Đây chính là đợt tuyên truyền, học tập về nghiệp vụ công tác Đảng không những cho bí thư và cấp ủy viên, mà cho cả đảng viên trong các chi bộ.

Nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, cùng với việc hướng dẫn cơ sở bổ sung, hoàn chỉnh quy chế làm việc, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh đã cụ thể hóa nội dung sinh hoạt chính trị, sinh hoạt học tập,

sinh hoạt chuyên đề của chi bộ và xây dựng mô hình của buổi sinh hoạt chi bộ. Thực hiện chủ trương trên, Chi bộ Cơ quan Đảng ủy Khối đã gương mẫu thực hiện thí điểm để triển khai trong toàn Đảng bộ.



Hội thi Bí thư chi bộ giỏi lần thứ nhất (vòng chung khảo)

Ban Thường vụ Đảng ủy còn tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, hướng dẫn đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên theo quy định của Trung ương trong từng năm, cụ thể hóa cho phù hợp với đặc thù của Đảng bộ; trong đó có điểm chuẩn hóa theo từng nội dung công tác, có điểm cộng khuyến khích đối với các cơ sở thực sự cố gắng, có điểm trừ nếu có các vi phạm. Mặt khác, để có thêm cơ sở cho việc phân loại đánh giá một cách toàn diện và chính xác, Ban Thường vụ Đảng ủy còn lấy ý kiến của các huyện, một số ngành nội chính, ngành tổng hợp đối với sở, ban, ngành, đoàn thể.

Nhờ có sự lãnh đạo chặt chẽ và áp dụng nhiều biện pháp tích cực của Ban Thường vụ Đảng ủy, số chi bộ, đảng bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh cũng như số đảng viên đủ tư cách qua các năm vẫn được giữ vững và nâng lên.

Kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên theo Hướng dẫn số 416-HD/TCTW ngày 20/8/1994 của Ban Tổ chức Trung ương năm 2001 như sau: Trong tổng số 56 chi bộ, đảng bộ cơ sở, có: 39 chi bộ, đảng bộ được xếp loại trong sạch, vững mạnh xuất sắc (chiếm 69,64%); 12 chi bộ, đảng bộ được xếp loại trong sạch, vững mạnh (chiếm 21,42%); 5 chi bộ, đảng bộ được xếp loại khá (chiếm 8,92%). Trong tổng số 112 chi bộ, đảng bộ dưới đảng bộ cơ sở, có: 65 chi bộ, đảng bộ được xếp loại trong sạch, vững mạnh xuất sắc (chiếm 58%); 44 chi bộ, đảng bộ được xếp loại trong sạch, vững mạnh (chiếm 39%); 3 chi bộ, đảng bộ được xếp loại khá (chiếm 2,6%). Trong số 1.889/1.911 đảng viên được phân loại, có: 1.819 đảng viên đủ tư cách, phát huy tác dụng tốt (chiếm 96,44%); 65 đảng viên đủ tư cách, còn một số hạn chế (chiếm 3,4%); 5 đảng viên vi phạm tư cách (chiếm 0,26%)¹.

Kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng năm 2002 theo Hướng dẫn số 09-HD/TCTW ngày 30/10/2002 và đánh giá chất lượng đảng viên theo Hướng dẫn số 10-HD/TCTW ngày 30/10/2002 của Ban Tổ chức Trung ương như sau: Trong tổng số 57 chi bộ, đảng bộ cơ sở, có: 46 chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh (chiếm 82,14%); trong đó có 17 chi bộ,

1. Báo cáo số 30-BC/ĐUCCQT, ngày 28/1/2002 của Đảng ủy Các cơ quan tỉnh Thái Nguyên về tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2001, tr.5.

đảng bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu (chiếm 30,35%); 10 chi bộ, đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 17,86%). Trong tổng số 137 chi bộ, đảng bộ dưới đảng bộ cơ sở, có: 130 chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh (chiếm 94,89%); trong đó có 28 chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu (chiếm 21,21%); 7 chi bộ, đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 5,11%). Trong tổng số 2.049/2.142 đảng viên được phân loại, có: 585 đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (chiếm 28,55%); 1.455 đảng viên đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 71,01%); 9 đảng viên vi phạm tư cách, chưa hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 0,41%)¹.

Kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng năm 2003 theo Hướng dẫn số 18-HD/TCTW ngày 2/9/2003 và đánh giá chất lượng đảng viên theo Hướng dẫn số 20-HD/TCTW ngày 2/9/2003 của Ban Tổ chức Trung ương: Trong tổng số 51 chi bộ, đảng bộ cơ sở, có: 47 chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh (chiếm 92,15%); trong đó có 21 chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu (chiếm 41,17%); 4 chi bộ, đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 7,84%). Trong tổng số 138 chi bộ, đảng bộ dưới đảng bộ cơ sở, có: 134 chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh (chiếm 97,10%); trong đó có 70 chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu (chiếm 50,72%); 4 chi bộ, đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 2,90%). Trong tổng số 1.983/2.015 đảng viên đã phân loại, có: 1.859 đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ (chiếm 93,75%); trong đó có

1. Báo cáo số 59-BC/ĐUCCQT, ngày 17/1/2003 của Đảng ủy Các cơ quan tỉnh Thái Nguyên về tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2002, tr.5-6.

389 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (chiếm 19,61%); 112 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 5,65%); 10 đảng viên vi phạm (chiếm 0,50%)¹.

Nhận thức rõ kiểm tra là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, trong nhiệm kỳ 2001 - 2005, công tác kiểm tra và hoạt động của Ủy ban kiểm tra Đảng các cấp trong Đảng bộ có nhiều chuyển biến tích cực. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy tập trung chỉ đạo kiện toàn và đẩy mạnh hoạt động của Ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ. Đến cuối năm 2001, có 100% số đảng bộ cơ sở đã kiện toàn Ủy ban kiểm tra; các chi bộ đều có cấp ủy phụ trách công tác kiểm tra. Cùng với việc kiện toàn về tổ chức, Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra cho cấp ủy cơ sở.

Ủy ban kiểm tra các cấp tham mưu cho cấp ủy xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra từng quý và cả năm theo Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 14/2/1998 của Trung ương về “Tăng cường công tác kiểm tra Đảng của Đảng”, xây dựng quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm tra, nhiệm vụ kiểm tra và kế hoạch công tác kiểm tra của Ủy ban kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng. Được sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tích cực hoạt động.

Năm 2001, kiểm tra việc thực hiện Quy định số 55-QĐ/TW ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị quy định những điều đảng

1. Báo cáo số 95-BC/ĐUDCĐT, ngày 9/2/2004 của Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh Thái Nguyên về tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2003, tr.7.

viên không được làm và 6 điều quy định công chức không được làm trong Pháp lệnh cán bộ, công chức. Là một trong ba đơn vị được tỉnh chỉ đạo điểm, Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh đã tiến hành đợt kiểm tra toàn diện trong toàn Đảng bộ. Ngoài nhiệm vụ kiểm tra việc thực hiện Quy định 55, trong năm 2001, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối phối hợp với các ban tiến hành khảo sát 7 cơ sở và kiểm tra 7 cơ sở khác về việc quán triệt thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; về sự phối hợp giữa cấp ủy và thủ trưởng cơ quan trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; về việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị; về việc triển khai cuộc vận động xây dựng cơ quan văn hóa...

Năm 2002, Đảng ủy Các cơ quan tỉnh tiến hành kiểm tra 11 cơ sở đảng với nhiều nội dung: Kiểm tra việc xây dựng, thực hiện quy chế của cấp ủy, Ủy ban kiểm tra cấp dưới; kiểm tra việc tổ chức quán triệt, thực hiện các nghị quyết Trung ương; kiểm tra việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị; kiểm tra việc thực hiện Quy định số 19-QĐ/TW, Quy định số 76-QĐ/TW của Bộ Chính trị...

Năm 2003, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh tham mưu cho cấp ủy triển khai nhiều chương trình kiểm tra theo các chuyên đề, kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch đã xây dựng từ đầu năm, chỉ đạo công tác kiểm tra của cấp ủy cơ sở theo quy định của Điều lệ Đảng. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối phối hợp với các ban xây dựng Đảng tiến hành ba đợt kiểm tra ở 19 cơ sở đảng về thực hiện Điều 30, 32 Điều lệ Đảng, Quy định số 19-QĐ/TW của Bộ Chính trị; kiểm tra 15 cơ sở đảng về thu - chi đảng phí.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối đã tiến hành kiểm tra việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở 2 đảng bộ cơ sở và 3 chi bộ dưới cơ sở; kiểm tra 2 đảng bộ cơ sở và 2 chi bộ dưới cơ sở về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW và Kết luận số 02-KL/TW của Ban Bí thư. Ngoài công tác kiểm tra theo chuyên đề và kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối, các tổ chức cơ sở đảng thường xuyên duy trì công tác tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trong đơn vị, kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Đảng, việc thực hành tiết kiệm, quản lý sử dụng đất đai...

Trong những tháng đầu năm 2004, Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh phối hợp với Đoàn kiểm tra của Tỉnh ủy tiến hành kiểm tra ba chi, đảng bộ cơ sở: Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bắc Thái, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh. Bên cạnh đó, Đảng ủy Khối trực tiếp kiểm tra 4 chi, đảng bộ cơ sở: Sở Văn hóa - Thông tin, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thương mại - Du lịch, Chi nhánh Quỹ hỗ trợ phát triển Thái Nguyên. Đồng thời, Đảng ủy hướng dẫn các cơ sở tự kiểm tra việc thi hành Điều lệ Đảng; đôn đốc các cơ sở thực hiện kiểm điểm giữa nhiệm kỳ đối với cấp ủy và cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý.

Năm 2015, Ban Thường vụ Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra 18 chi, đảng bộ cơ sở về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối tiến hành 3 đợt kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW của Bộ Chính trị về những vấn đề cấp bách trong việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, giải quyết những trường hợp đảng viên vi phạm

trong những năm 2002 - 2005, đồng thời chỉ đạo cấp ủy cơ sở tăng cường công tác kiểm tra thực hiện Điều lệ Đảng, đặc biệt tập trung kiểm tra các bước chuẩn bị đại hội Đảng và thực hiện quy trình nhân sự cấp ủy khóa mới. Ngoài ra, Ủy ban Kiểm tra đã tiến hành kiểm tra 8 tổ chức đảng về thu - nộp Đảng phí, hướng dẫn các đơn vị thu đúng, đủ và kiến nghị truy thu của một đơn vị do thu không đúng quy định.

Thực hiện chức năng kiểm tra của Đảng ủy Khối, trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, công tác kiểm tra được tiến hành thường xuyên, đã có 98 cuộc kiểm tra trên các mặt công tác tại các đơn vị cơ sở¹. Tính chung, bình quân mỗi năm Đảng bộ tổ chức kiểm tra theo chương trình từ 20 đến 25 cơ sở. Ngoài ra, Đảng bộ còn tổ chức triển khai thực hiện các cuộc kiểm tra trên diện rộng theo chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thông qua kiểm tra và tự kiểm tra, Đảng bộ có thêm cơ sở để đánh giá chính xác hơn tình hình thực hiện các nguyên tắc, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, đảng viên. Những cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm hoặc có khuyết điểm được kịp thời nhắc nhở xử lý, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng. Trong nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ có 26 đảng viên bị xử lý kỷ luật; trong đó khiển trách 16, cảnh cáo 5, cách chức 2 và khai trừ 3 đảng viên ra khỏi tổ chức đảng².

Song song với công tác kiểm tra, xử lý đảng viên không đủ tư cách, công tác phát triển Đảng được Đảng bộ rất quan tâm.

1, 2. Văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2005 - 2010 (tháng 10/2005).

Để tăng cường sức chiến đấu của tổ chức đảng các cấp trong Đảng bộ, Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng bộ Các cơ quan tỉnh đề ra mức phấn đấu mỗi năm tăng thêm 5% số đảng viên mới so với tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đảng bộ coi trọng công tác phát triển Đảng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, cán bộ khoa học kỹ thuật.

Để đạt được chỉ tiêu phát triển Đảng do Đại hội Đảng bộ lần thứ V đề ra, một mặt, Đảng bộ đưa việc phát triển Đảng thành một tiêu chí quan trọng trong công tác xây dựng Đảng: “Đối với các chi, đảng bộ có nguồn bổ sung cho Đảng nhưng từ 2 năm liền trở lên nếu không kết nạp được đảng viên mới mà do nguyên nhân từ tổ chức cơ sở đảng thì hạ một mức trong xem xét, phân loại tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh”¹. Mặt khác, hằng năm Đảng bộ mở 2 lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng với số lượng trên 150 quần chúng. Đặc biệt, đối với Đoàn Thanh niên Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh, trong năm 2002, Đảng bộ có chỉ thị về công tác thanh niên và đến năm 2004, Đảng bộ mở riêng một lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho 141 đoàn viên ưu tú nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3).

Nhờ sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ của Đảng bộ, công tác phát triển Đảng trong những năm 2000 - 2005 đều vượt mức chỉ tiêu: Năm 2001 kết nạp 141 đảng viên (tăng 9,3% so với năm 2000 và vượt mức chỉ tiêu 41%), năm 2002 kết nạp 123 đảng viên (tăng 23% so với kế hoạch), năm 2003 kết nạp 114

1. Báo cáo số 69-BC/ĐUDCĐ ngày 10/7/2003 của Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh Thái Nguyên về kiểm điểm giữa nhiệm kỳ khóa V (2001 - 2005), tr. 8.

đảng viên (tăng 14% so với kế hoạch), năm 2004 kết nạp 129 đảng viên (tăng 29% so với kế hoạch), 9 tháng đầu năm 2005, Đảng bộ đã kết nạp được 93/100 đảng viên theo kế hoạch đề ra¹. Đại đa số đảng viên mới đều là những đoàn viên thanh niên ưu tú, có trình độ, có tinh thần hăng say công tác, sản xuất và đã được rèn luyện qua thực tiễn công tác. Hầu hết số đảng viên mới kết nạp đều phát huy được vai trò, trách nhiệm trong cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh cùng với việc tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, các cấp ủy đảng trong Đảng bộ rất quan tâm lãnh đạo phong trào thi đua khen thưởng, coi đây là một trong những nội dung công tác xây dựng Đảng. Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng ủy thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh, tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 3/6/1988 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác thi đua - khen thưởng trong giai đoạn mới. Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, sát sao của Đảng ủy, phong trào thi đua trong các cơ quan, đơn vị có nhiều chuyển biến mới, nhiều điển hình tiên tiến xuất hiện; cán bộ, đảng viên và công chức trong các cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh đều phát huy tính tích cực trên mọi cương vị công tác, góp phần không nhỏ vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Năm 2003, Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ “Đơn vị thi đua xuất sắc 5 năm thực

1. Văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2005 - 2010 (tháng 10/2005).

hiện Chỉ thị số 35-CT/TW” và cờ thi đua xuất sắc 5 năm (1998 - 2002). Ngày 2/11/2004, Đảng ủy Khối tổ chức trọng thể Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh (2/11/1954 - 2/11/2004), nhân dịp này, Đảng bộ Khối vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Nhận thức rõ vị trí, vai trò của công tác cán bộ, đảng viên trước yêu cầu mới của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, quán triệt quan điểm “cán bộ là quyết định”, Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh đặc biệt chú trọng công tác giáo dục, rèn luyện và quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên. Ngoài việc phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị cử cán bộ, đảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, hằng năm Đảng bộ chủ động mở nhiều lớp bồi dưỡng chính trị cho cấp ủy viên, đảng viên; đồng thời phối hợp với Trường Chính trị tỉnh mở lớp Trung cấp lý luận chính trị tại chức ngoài giờ hành chính cho cán bộ, đảng viên theo học. Tính đến tháng 9/2005, Đảng bộ đã mở 4 lớp bồi dưỡng cấp ủy viên mới; 1 lớp bồi dưỡng ủy viên Ủy ban Kiểm tra cho 70 người; 1 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác kiểm tra; 8 lớp bồi dưỡng đảng viên mới; 2 lớp bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho 109 đồng chí cán bộ cấp trưởng, phó phòng các cơ quan tỉnh; 3 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho đoàn viên thanh niên trong Khối; 2 lớp Trung cấp lý luận chính trị tại chức (khóa I, II) của Đảng bộ cho 163 học viên.

Thực hiện Quy định số 76-QĐ/TW ngày 15/6/2000 của Bộ Chính trị “về việc đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ

công dân nơi cư trú”, Đảng bộ chủ động phối hợp với Thành ủy Thái Nguyên để hướng dẫn cơ sở tiếp nhận, đồng thời chỉ đạo các cơ sở giới thiệu 100% số đảng viên thuộc đối tượng với cấp ủy địa phương. Thông qua đó, hầu hết cán bộ, đảng viên và gia đình cán bộ, đảng viên nơi cư trú đều giữ mối quan hệ gắn bó với nhân dân địa phương, đồng thời tăng thêm trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đang công tác ở các cơ quan, đơn vị đối với địa phương.

Kế thừa, phát huy thành tích và kinh nghiệm của Đảng bộ những khóa trước, trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh có nhiều biện pháp tăng cường lãnh đạo các đoàn thể quần chúng.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ xác định công tác lãnh đạo các đoàn thể quần chúng phải được tiến hành toàn diện: Lãnh đạo về chính trị tư tưởng, định hướng phong trào hoạt động của các đoàn thể, lãnh đạo công tác tổ chức cán bộ và phát triển đảng viên. Theo hướng ấy, từ năm 2001, một đợt sinh hoạt chính trị được phát động rộng rãi trong tất cả các cơ quan, đơn vị. Các chi, đảng bộ chú trọng tuyên truyền giáo dục quần chúng quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đưa nghị quyết của Đảng đi vào thực tế cuộc sống. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, các cấp đảng bộ giúp cho cán bộ, công chức định hướng được nhận thức tư tưởng trước những thông tin nhiều chiều về tình hình thế giới và trong nước. Các đoàn thể quần chúng chủ động tổ chức nhiều hoạt động giáo dục truyền thống nhân các ngày lễ kỷ niệm lớn trong năm; tổ chức các hoạt động xã hội từ thiện giúp đồng bào trong tỉnh và các địa phương khắc phục hậu quả lũ lụt.

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ luôn chú ý phát huy tính chủ động, sáng tạo của các tổ chức đoàn thể quần chúng. Do vậy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thường xuyên tổ chức định kỳ nghe và định hướng nội dung hoạt động của từng tổ chức; ủng hộ, khuyến khích các hình thức hoạt động sáng tạo phù hợp với đặc điểm của từng tổ chức.

Đoàn Thanh niên Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”. Gắn công tác Đoàn với hoạt động chuyên môn của cán bộ, đoàn viên, tổ chức đoàn động viên thanh niên tham gia nghiên cứu khoa học, tiêu biểu là việc chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất ở huyện Phú Bình, xây dựng một số công trình, việc làm thanh niên, mở lớp tin học, ngoại ngữ cho tuổi trẻ. Nhiều hình thức hoạt động mang tính giáo dục và nhân văn sâu sắc được tổ chức, thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia. Các hoạt động tình nghĩa, tặng nhà tình nghĩa cho Mẹ Việt Nam anh hùng, các phong trào “Tìm về cội nguồn”, “Ngày tiết kiệm, tháng tiết kiệm vì người nghèo, vì các xã nghèo vùng cao”, “Câu lạc bộ trí thức trẻ tình nguyện” trong tuyên truyền phòng, chống tệ nạn xã hội... thường xuyên được sự hưởng ứng của lớp trẻ. Riêng trong phong trào thanh niên tình nguyện, trong 2 năm 2001 - 2002, Đoàn Thanh niên Các cơ quan tỉnh đã giúp đỡ đồng bào vùng sâu, vùng xa trên 39 triệu đồng, khám, chữa bệnh cho gần 1.000 lượt đồng bào. Bước vào những tháng đầu năm 2004, Đoàn Thanh niên Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh đã xây dựng kế hoạch và tổ chức phát động “Tháng Thanh niên”, trọng tâm là chủ đề

“Tháng hoạt động kiểu mẫu”, sinh hoạt truyền thống “Âm vang Điện Biên”, triển khai tổ chức đợt học tập 6 bài học chính trị cơ bản dành cho thanh niên...

Các phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch hàng năm; phong trào xanh - sạch - đẹp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động; phong trào tự học, tự rèn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; phong trào làm kinh tế giỏi; cuộc thi “Người cán bộ công chức duyên dáng”... do Công đoàn Viên chức tỉnh tổ chức đã đem lại nhiều hiệu quả thiết thực, tạo nên khí thế lao động sôi nổi trong cán bộ, công chức.

Năm 2005, năm cuối của nhiệm kỳ, đồng thời là năm tổ chức đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/ĐUK ngày 27/1/2005 về nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng năm 2005, trong đó xác định: Tập trung để đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế, từng bước đổi mới các hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa thông tin, thể dục thể thao theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa; cải cách hành chính; củng cố quốc phòng - an ninh; làm tốt công tác xây dựng Đảng, tập trung chỉ đạo đạt kết quả tốt đại hội Đảng các cấp theo hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X.

Thực hiện nghị quyết về nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng năm 2015, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đặc biệt quan tâm đến công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chỉ đạo đại hội đảng bộ cấp cơ sở, Đại hội Đảng bộ Khối và Đại hội

Đảng bộ tỉnh tiến tới Đại hội lần thứ X của Đảng. Cấp ủy các cấp kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và công chức, viên chức, củng cố niềm tin vào vai trò lãnh đạo của Đảng và những thành tựu của công cuộc đổi mới trong những năm qua... Đồng thời, Đảng ủy Khối đã ban hành nhiều kế hoạch, công văn, hướng dẫn chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc triển khai thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên: Triển khai học tập, quán triệt kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Đảng bộ Khối; tổ chức các hoạt động kỷ niệm những ngày lễ lớn như: Kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và biểu dương thành tích công tác xây dựng Đảng năm 2004 vào dịp 3/2/2005; tổ chức gặp mặt truyền thống các cựu chiến binh tiêu biểu nhân dịp kỷ niệm 30 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2005); phối hợp với các đảng bộ trực thuộc Thành ủy Hà Nội và Tỉnh ủy Nghệ An tổ chức hành trình về nguồn cách mạng, hội thảo về công tác xây dựng Đảng, hoạt động giao lưu kết nghĩa nhân kỷ niệm 115 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2005); tổ chức cuộc thi tìm hiểu “60 năm nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”... Duy trì hội nghị báo cáo viên hàng tháng để thông tin kịp thời về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, thời sự trong nước và quốc tế đến cấp ủy cơ sở và đội ngũ báo cáo viên... nhằm nâng cao nhận thức về chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Đáp ứng yêu cầu công tác xây dựng tổ chức đảng của các đơn vị trong Khối, năm 2005 Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã ban hành quyết định thành lập mới 4 chi bộ cơ sở trực

thuộc là: Chi bộ Ban Dân tộc tỉnh, Chi bộ Ban bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh, Chi bộ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Chi bộ Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; đổi tên Đảng bộ Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh thành Đảng bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; nâng cấp Chi bộ Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên thành đảng bộ cơ sở; chỉ đạo kiện toàn, bổ sung một số cấp ủy cơ sở để chuẩn bị tổ chức đại hội đảng bộ cấp cơ sở. Năm 2005, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã xét kết nạp được 136 đảng viên, chuyển đảng chính thức cho 127 đảng viên dự bị, chuyển sinh hoạt Đảng đi và đến cho 303 đảng viên theo đúng nguyên tắc, thủ tục. So với đầu nhiệm kỳ, đến cuối năm 2005 Đảng bộ Khối đã tăng lên cả về số lượng tổ chức cơ sở đảng và số lượng đảng viên¹. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối phối hợp với Hội Cựu chiến binh tỉnh thành lập Hội Cựu chiến binh Khối²; phối hợp với Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn chỉ đạo kiện toàn các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Khối. Đảng ủy Khối tiếp tục tổ chức 4 đợt đổi thẻ cho 161 đảng viên vào dịp 3/2, 19/5, 2/9 và 7/11; tổ chức hội nghị tổng kết công tác đổi thẻ đảng viên theo Chỉ thị số 29-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương; đánh giá công tác phát triển đảng viên từ

1. Đến cuối năm 2005, Đảng bộ Khối có 55 chi bộ, đảng bộ trực thuộc. Trong đó, có 31 chi bộ và 24 đảng bộ cơ sở; 161 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; có 2.292 đảng viên trên tổng số 4.987 công chức, viên chức, chiếm 45,95% trong các cơ quan tỉnh.

2. Hội Cựu chiến binh Khối được thành lập theo Quyết định số 85-QĐ/CCBT ngày 19/5/2005 của Ban Thường vụ Hội Cựu Chiến binh tỉnh Thái Nguyên, theo đó Ban Chấp hành lâm thời Hội Cựu Chiến binh Khối gồm 11 đồng chí.

năm 2001 đến năm 2005, từ đó có nhận xét ưu, khuyết điểm trong công tác phát triển đảng và đề ra biện pháp khắc phục; đồng thời, triển khai kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 44-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về bồi dưỡng và phát triển đảng viên lớp Hồ Chí Minh trong 2 năm 2005 - 2006.

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã chỉ đạo và hướng dẫn các chi, đảng bộ cơ sở tiến hành tổng kết đánh giá việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, kết quả công tác xây dựng Đảng năm 2005. Kết quả phân loại có 53/55 chi, đảng bộ cơ sở đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh, 2 tổ chức cơ sở đảng xếp loại hoàn thành nhiệm vụ; 2.262 trên tổng số 2.292 đảng viên dự phân loại có 2.180 đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, chiếm 96,37%, 9 đảng viên vi phạm (0,43%). Kết quả đó phản ánh chất lượng công tác xây dựng tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ Khối ngày càng được nâng lên.

Tích cực hưởng ứng phong trào toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, góp phần mở rộng và nâng cao chất lượng phong trào thể dục, thể thao trong cán bộ, công chức, viên chức, Đảng ủy Khối đã phối hợp với Sở Thể dục - Thể thao tổ chức tốt Giải Cầu lông truyền thống lần thứ 7 năm 2005 với sự tham gia của trên 350 vận động viên đến từ 44/55 chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc. Song song với việc đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao, Đảng ủy Khối tiếp tục lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng tập trung lãnh đạo cán bộ, đảng viên thực hiện tốt Cuộc vận động xây dựng cơ quan văn hóa. Năm 2005 có 106 cơ quan đăng ký xây dựng “Cơ quan văn hóa” và hầu hết các cơ quan đơn vị tổ chức thực hiện đạt kết quả tốt.

Quán triệt Nghị quyết số 20-NQ/ĐUK, xuất phát từ yêu cầu không ngừng nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối và các cấp ủy cơ sở đã từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; xây dựng và hoàn thiện quy chế làm việc giữa cấp ủy với thủ trưởng cơ quan để tăng cường phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo phấn đấu hoàn thành những mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2000 - 2005 và đến 2010. Đảng bộ Khối quán triệt, chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ sở làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; tăng cường quản lý cán bộ, phát huy dân chủ, từng bước thực hiện cải cách hành chính, chống quan liêu tham nhũng... tập trung triển khai kế hoạch, chương trình công tác của từng cơ quan, đơn vị, phát động phong trào thi đua xây dựng tổ chức đảng và cơ quan vững mạnh, xây dựng cơ quan văn hóa... qua đó, các tổ chức cơ sở đảng trong Khối ngày càng khẳng định rõ hơn vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị.

Các tổ chức cơ sở đảng trong các cơ quan khối Đảng của tỉnh đã lãnh đạo cán bộ, đảng viên làm tốt công tác tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo công tác tư tưởng; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh; tăng cường công tác tuyên truyền, đào tạo, giáo dục đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng trong toàn Đảng bộ, sắp xếp một bước tổ chức bộ máy và cán bộ; tổ chức thành công đại hội Đảng các cấp; ban hành các nghị quyết chuyên đề lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh của tỉnh.

Các tổ chức cơ sở đảng cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội lãnh đạo đảng viên phát huy tốt vai trò trong tổ chức các phong trào, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, các hoạt động giúp đỡ đoàn viên, hội viên phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội, đóng góp thiết thực vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Với chức năng, nhiệm vụ của mình, các tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Khối đã làm tốt chức năng tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các chương trình, đề án và tổ chức thực hiện tốt các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh trong kế hoạch năm 2005 và đến năm 2010. Các tổ chức cơ sở đảng: Sở Giao thông - Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường..., lãnh đạo cán bộ và đảng viên thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước trong các lĩnh vực quy hoạch, xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, phát triển mạng lưới giao thông đô thị, xúc tiến đầu tư và phát triển doanh nghiệp. Mặc dù hoạt động kinh tế trong tỉnh gặp nhiều khó khăn, song do có sự lãnh đạo thường xuyên của tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, kinh tế của tỉnh vẫn tiếp tục phát triển và đạt được kết quả tốt. Tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn đạt 8,9% (vượt chỉ tiêu kế hoạch); tổng thu ngân sách trên địa bàn tính đến ngày 31/12/2005 đạt 602 tỉ đồng, tăng 26,2% so với dự toán đầu năm, trong đó thu trong cân đối đạt 516,5 tỉ đồng, tăng 20,8% so với dự toán đầu năm và tăng 23,4% so với cùng kỳ năm trước.

Các tổ chức cơ sở đảng thuộc các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa - xã hội (Y tế, Giáo dục và Đào tạo,

Văn hóa - Thông tin, Thể dục thể thao, Lao động - Thương binh và Xã hội...) lãnh đạo cán bộ đảng viên đẩy mạnh các hoạt động sự nghiệp, phát triển quy mô và năng lực của mạng lưới cán bộ cơ sở, thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa lĩnh vực ngành quản lý. Qua đó, công tác phổ biến, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tổ chức các hoạt động văn hóa - thể thao và triển khai các chương trình, đề án phát triển văn hóa - xã hội trên địa bàn được tốt hơn, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Các tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan quản lý tài chính, tiền tệ đã lãnh đạo cán bộ, đảng viên thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý ngân quỹ, giám sát chặt chẽ việc cấp và thanh toán tài chính - ngân sách theo đúng các quy định của pháp luật; hoạt động tín dụng ngân hàng quản lý lưu thông tiền tệ trên thị trường đáp ứng kịp thời, bảo đảm yêu cầu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Các tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan nội chính và tư pháp đã tập trung lãnh đạo cán bộ, đảng viên đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn pháp lý giúp cho nhân dân nhận thức sâu sắc về quyền và nghĩa vụ công dân; tăng cường dân chủ và công bằng xã hội; giải quyết kịp thời những đơn thư khiếu nại, tố cáo và những kiến nghị của nhân dân; xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm pháp luật, góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Cùng với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, công tác xây dựng Đảng được Đảng ủy Khối, cấp ủy các tổ chức cơ

sở đảng trong Khối thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và các đồng chí Thường trực Đảng ủy tiến hành tự phê bình công tác năm 2004 gắn với kiểm điểm cuối nhiệm kỳ. Đảng ủy Khối chỉ đạo các chi, đảng bộ tiến hành kiểm điểm tự phê bình đối với cấp ủy và các đồng chí cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quản lý. Việc xây dựng các báo cáo kiểm điểm tự phê bình, lấy ý kiến đóng góp của các tổ chức đoàn thể các cấp ủy cơ sở tiến hành đúng theo hướng dẫn, quy định của cấp trên.

Đảng ủy Khối đã tập trung lãnh đạo các tổ chức đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, hội viên nắm vững các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức chính trị, chỉ đạo tổ chức các hoạt động thi đua để hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, phấn đấu rèn luyện trở thành đảng viên. Các đoàn thể trong các cơ quan, đơn vị còn tổ chức tốt các hoạt động ở cơ sở góp phần tích cực thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị vững mạnh.

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã chỉ đạo Ban Chấp hành lâm thời Hội Cựu chiến binh Khối xây dựng chương trình hoạt động năm 2005, phân công công tác các đồng chí trong Ban Chấp hành. Hội Cựu chiến binh Khối tiến hành tiếp nhận 12 tổ chức Hội Cựu chiến binh cơ sở từ Tỉnh hội và chỉ đạo thành lập thêm 5 cơ sở. Đến cuối năm 2005, Hội Cựu chiến binh Khối có 17 cơ sở trực thuộc với trên 400 hội viên. Các cơ sở Hội đã tổ chức một số hoạt động tích cực và có hiệu quả.

Đảng ủy Khối tiếp tục lãnh đạo Đoàn Thanh niên Khối chỉ đạo, triển khai đến các tổ chức đoàn trong các cơ quan, đơn vị tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục chính trị cho đoàn viên thanh niên; phát động các phong trào thi đua, các hoạt động văn hóa, thể thao... nhân dịp những ngày kỷ niệm lớn và chào mừng Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ XII. Đặc biệt các tổ chức đoàn đã phát động đoàn viên thanh niên tham gia các cuộc thi tìm hiểu về Đảng, về đất nước đạt kết quả tốt, góp phần giáo dục truyền thống, lý tưởng cách mạng, tình yêu quê hương đất nước cho thế hệ trẻ.

Ban Thường vụ Công đoàn Viên chức tỉnh xây dựng và triển khai chương trình công tác với nhiều nội dung quan trọng, nhằm đẩy mạnh công tác vận động công chức, viên chức. Tập trung hướng dẫn xây dựng quy chế hoạt động của cơ quan, phát huy dân chủ và đẩy mạnh các phong trào thi đua sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện Hướng dẫn số 14-HD/TCTW ngày 22/11/2002 của Ban Tổ chức Trung ương về “Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Đảng ủy khối cơ quan dân chính đảng trực thuộc Tỉnh ủy, thành ủy”, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 1336-QĐ/TU ngày 20/9/2005 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác của Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh. Quy định này đã tạo điều kiện thuận lợi về định hướng chỉ đạo và phương thức lãnh đạo của Đảng ủy Khối, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ Khối trong năm 2005 và những năm tiếp theo.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong nhiệm kỳ vẫn có những khuyết điểm, thiếu sót¹ trong chỉ đạo, lãnh đạo và tổ chức thực hiện ở Đảng bộ Khối:

- Chất lượng công tác tham mưu của một số ngành và khá nhiều cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của nhiệm vụ chính trị. Việc tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quyết định và tổ chức thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội để phát huy những tiềm năng, thế mạnh của tỉnh còn hạn chế, thiếu bước đột phá.

- Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng và đảng viên còn yếu, vai trò lãnh đạo của cấp ủy ở một số chi, đảng bộ thể hiện chưa rõ: Công tác kiểm tra và quản lý đảng viên, cán bộ còn lỏng lẻo. Đấu tranh chống lãng phí, tiêu cực, tham nhũng hiệu quả thấp. Tình trạng quan liêu, gây phiền hà của một bộ phận cán bộ, công chức chậm được khắc phục và khắc phục chưa triệt để. Một số đảng viên suy giảm ý chí chiến đấu, vi phạm đạo đức, lối sống, phẩm chất của người đảng viên.

- Thực hiện cải cách hành chính ở nhiều cơ quan, đơn vị trong Khối chậm. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, tổ chức cơ sở đảng và các tổ chức quần chúng ở một số cơ quan, đơn vị trong Khối chưa kịp thời nên chưa xây dựng mối quan hệ lãnh đạo chặt chẽ giữa các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng, giảm hiệu quả lãnh đạo và gây lên sự

1. Văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2005 - 2010 (tháng 10/2005).

chồng chéo trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Còn có cấp ủy đảng nhận thức chưa đầy đủ về nguyên tắc và chưa chủ động tham gia về công tác tổ chức cán bộ; mặt khác có thủ trưởng đơn vị chưa thực sự coi trọng và lắng nghe ý kiến tham gia của cấp ủy về công tác tổ chức cán bộ. Ở một số cơ quan, đơn vị, việc bố trí, sử dụng cán bộ chưa thực sự hợp lý, không đủ tiêu chuẩn theo quy định và yêu cầu công việc, chưa phát huy được hết năng lực, sở trường của cán bộ.

- Chất lượng sinh hoạt Đảng ở một số chi, đảng bộ còn thấp, không đều; nội dung sinh hoạt khô khan, hình thức thiếu hấp dẫn; tinh thần tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng còn yếu. Vai trò tiên phong gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao. Chưa có quy chế bảo vệ người trung thực, đấu tranh với những tiêu cực nên hạn chế hiệu quả của việc phát huy dân chủ và phê bình của cán bộ, đảng viên trong sinh hoạt, công tác, học tập.

- Công tác kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới chưa tiến hành được thường xuyên theo kế hoạch hằng năm đề ra. Việc nắm bắt tình hình đảng viên và tổ chức cơ sở đảng có dấu hiệu vi phạm có lúc, có nơi chưa làm được tốt, có cấp ủy còn chưa đánh giá đúng và kịp thời tình hình vi phạm của đảng viên, việc ngăn chặn phòng ngừa đảng viên vi phạm còn hạn chế.

Nguyên nhân của những khuyết điểm, thiếu sót: Một số cấp ủy và thủ trưởng cơ quan chưa nhận thức đầy đủ vị trí then chốt của công tác xây dựng Đảng; chưa thực sự coi trọng, chưa nhận thức đúng và đầy đủ nguyên tắc để thực hiện đúng vị trí, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng trong các cơ quan; chưa dành thời gian và công sức thỏa đáng cho công tác

xây dựng chi, đảng bộ. Công tác kiểm tra, đôn đốc tổ chức thực hiện nghị quyết của các cấp ủy đảng và của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh chưa thường xuyên, có phần thiếu sâu sát, cụ thể. Chậm tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Đảng bộ Khối với Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn và thủ trưởng các sở, ban, ngành. Chưa tạo được sự phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra đảng với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc nhận xét, đánh giá, biểu dương, khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị cũng như nhận xét, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên. Một số cấp ủy thủ trưởng cơ quan chưa thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ quan; chủ quan trong lãnh đạo, chỉ đạo; chưa biết tranh thủ ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cấp trên và sự giúp đỡ của các cơ quan tham mưu, mặt khác, có lúc, có nơi việc quản lý cán bộ, đảng viên chưa tốt.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2000 - 2005, dù còn có một số hạn chế, thiếu sót, nhưng Ban Chấp hành Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh đã tỏ rõ năng lực lãnh đạo, vững vàng trên mọi mặt công tác, nổi bật là công tác giáo dục chính trị tư tưởng và công tác xây dựng Đảng. Với đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có trình độ nhận thức cao, tập thể cấp ủy đoàn kết nhất trí, có tinh thần trách nhiệm cao và tác phong lãnh đạo sâu sát, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh đã lãnh đạo hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ V (11/2000) đề ra, góp phần tạo tiền đề thuận lợi cho chặng đường tiếp theo.

Chương V

**ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH
LÃNH ĐẠO NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC ĐẢNG
VÀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN THAM GIA
HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ
(2005 - 2019)**

Năm 2005, sau gần 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới, vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã nỗ lực phấn đấu giành được những kết quả quan trọng, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Năm 2005 là năm cuối triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ V, nhiệm kỳ 2000 - 2005, đồng thời là năm tiến hành đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2005 - 2010, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng.

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu

toàn quốc lần thứ X của Đảng, Chỉ thị số 36-CT/TU ngày 15/2/2005 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội lần thứ X của Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối ban hành Kế hoạch chỉ đạo tổ chức đại hội đảng bộ cấp cơ sở tiến tới tổ chức Đại hội Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2005 - 2010¹.

Để chỉ đạo đại hội các cơ sở đảng trong Đảng bộ đúng hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy Thái Nguyên, tháng 5/2005, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo đại hội điểm ở 2 chi bộ, đảng bộ². Trên cơ sở kết quả đại hội điểm, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã tổ chức rút kinh nghiệm và quán triệt, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng còn lại tiến hành đại hội. Đến ngày 5/10/2005, 55/55 tổ chức cơ sở đảng trong toàn Đảng bộ đã hoàn thành công tác tổ chức đại hội. Đại hội của 55 tổ chức cơ sở đảng đã bầu được 293 đồng chí vào cấp ủy mới³ bầu đủ 206 đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ XII, nhiệm kỳ 2005 - 2010. Ban Thường vụ

1. Đảng bộ Khối Các cơ quan tỉnh Thái Nguyên thành lập năm 1954, đến năm 2005 đã trải qua 11 kỳ Đại hội. Theo Nghị quyết số 19-NQ/ĐƯDCĐ, ngày 21/8/2004 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh, Đại hội kế tiếp sau Đại hội V sẽ chuyển thành Đại hội lần thứ XII (B.T).

2. Hai tổ chức cơ sở đảng đại hội điểm là Đảng bộ Đài Phát thanh - Truyền hình, Chi bộ Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Trong đó có 4 đơn vị bầu thiếu số lượng ủy viên ban chấp hành gồm: Ban Dân vận Tỉnh ủy, Tòa án nhân dân tỉnh, Sở Giao thông Vận tải, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Đảng ủy Khối đã tổ chức đánh giá, tổng kết công tác chỉ đạo đại hội đảng bộ cấp cơ sở và ra nghị quyết chuẩn y kết quả đại hội cơ sở để tạo điều kiện cho các cấp ủy khóa mới đi vào hoạt động.

Trên cơ sở kết quả đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở, từ ngày 26 đến ngày 28/10/2005, tại Hội trường Ủy ban nhân dân tỉnh, Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2005 - 2010 được tổ chức. Đại hội có nhiệm vụ đánh giá, kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ XI; quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ 2005 - 2010; thảo luận và tham gia góp ý vào dự thảo các văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ XI, Đại hội khẳng định: Trong 5 năm (2000 - 2005), các tổ chức đảng trong Đảng bộ Khối cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh đã lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; giữ vững nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có lập trường chính trị vững vàng; kiên định và không dao động trước những thử thách, khó khăn; đề cao trách nhiệm, đóng góp công sức, trí tuệ, nâng cao năng lực tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội của

tỉnh; tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu, dự án, góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế của tỉnh, đảm bảo ổn định chính trị - xã hội, an ninh - quốc phòng trên địa bàn được giữ vững, đời sống của cán bộ đảng viên và nhân dân được cải thiện, tăng niềm tin cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân vào thắng lợi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.



Ban Chấp hành Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh Thái Nguyên khóa XII, nhiệm kỳ 2005 - 2010

Phát huy ưu điểm, thành tựu đạt được trong giai đoạn 2000 - 2005, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới, Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ XII đã xác định mục tiêu tổng quát trong 5 năm

2005 - 2010 là: “Tăng cường đoàn kết, tập trung trí tuệ, phát huy dân chủ và tinh thần trách nhiệm, tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng, lối sống lành mạnh trong cán bộ đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu, lãnh đạo thực hiện tốt cải cách hành chính, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh”¹. Đại hội cũng đã đề ra 7 chỉ tiêu cụ thể cần phấn đấu đạt được trong nhiệm kỳ².

1. Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối lần thứ XII*.

2. Bảy chỉ tiêu cụ thể là:

(1) Phấn đấu 100% các cơ quan, đơn vị hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch hàng năm.

(2) 100% các cơ quan đơn vị đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính; sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

(3) 90% trở lên số chi, đảng bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh, không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém. Trong đó 25% trở lên số chi, đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu.

- 95% trở lên số đảng viên đạt tiêu chuẩn đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong đó có 30% đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Phát triển đảng viên mới hàng năm đạt 6% trở lên so với tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ.

(4) Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ cả về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, tin học và ngoại ngữ.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Khối khóa XII gồm 21 ủy viên. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy Khối gồm 7 đồng chí, đồng chí Đỗ Mạnh Hùng - Tỉnh ủy viên được Ban Chấp hành bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy. Ban Chấp hành bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối gồm 5 ủy viên và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII gồm 14 đồng chí, trong đó có 12 đại biểu chính thức và 2 đại biểu dự khuyết.

Sau 20 năm đổi mới, tiềm lực về kinh tế - xã hội của tỉnh ngày càng được bổ sung và tăng cường. Đời sống nhân dân các dân tộc tiếp tục có bước cải thiện. Tình hình chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững, khối đại

- Đội ngũ cán bộ là chuyên viên chính, trưởng, phó phòng trở lên: 100% có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên, 100% có trình độ chuyên môn từ đại học, trong đó có 10% trở lên trên đại học.

- Đội ngũ cán bộ là chuyên viên: 25% trở lên có trình độ trung cấp lý luận chính trị, 5% trở lên có trình độ trên đại học.

- Phấn đấu 100% đảng viên, 90% trở lên cán bộ, công chức, viên chức được nghiên cứu tập trung, nắm vững những chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

(5) 90% trở lên số cơ quan đạt tiêu chuẩn cơ quan văn hoá với chất lượng cao hơn nhiệm kỳ trước. Phấn đấu giảm đến mức thấp nhất đảng viên vi phạm pháp luật và không có đảng viên mắc các tệ nạn xã hội.

(6) 90% trở lên gia đình cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, trên 90% cán bộ, công chức đạt lao động tiên tiến (trong đó 40% đạt danh hiệu lao động tiên tiến xuất sắc) từ cấp cơ sở trở lên và từ 15 - 20% đạt chiến sĩ thi đua các cấp.

(7) 90% trở lên các cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể quần chúng đạt tiêu chuẩn vững mạnh.

đoàn kết toàn dân được củng cố. Bên cạnh những nhân tố thuận lợi, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đứng trước nhiều khó khăn, thách thức như: Mặt bằng kinh tế - xã hội còn thấp; nền kinh tế của tỉnh vẫn ở trong tình trạng chậm phát triển; thu ngân sách trên địa bàn còn thấp; trình độ năng lực của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng kịp với yêu cầu của công cuộc đổi mới... Trong bối cảnh đó, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ XII, Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh đã ban hành các kế hoạch, chương trình hành động, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn Đảng bộ thi đua, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ XII đã đề ra.

Thực hiện Nghị quyết số 26/2006/NQ-HĐND ngày 24/7/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2006 - 2010, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã lãnh đạo các cấp ủy chi bộ, đảng bộ cơ sở bám sát chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, phối hợp tốt với lãnh đạo cơ quan, đơn vị tập trung tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006 - 2010. Các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội được Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức.

Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội tiếp tục đổi mới và phát triển. Hoạt động khoa học công nghệ có chuyển biến tiến bộ. Công tác bảo đảm an sinh xã hội, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; công tác quốc phòng - an ninh,

bảo vệ môi trường được chú trọng, đã góp phần ổn định về chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững.

Quán triệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh cải cách hành chính theo tinh thần Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 1/8/2007, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X), Đảng ủy Khối đã xây dựng và ban hành Đề án số 01-ĐA/ĐUK năm 2006 về “Phát huy vai trò cấp ủy và tổ chức đảng lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính trong Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh Thái Nguyên”. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo Cơ quan Đảng ủy Khối xây dựng đề tài nghiên cứu khoa học về công tác cải cách hành chính; chỉ đạo các cấp ủy cơ sở ban hành nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo thực hiện cải cách hành chính, tăng cường lãnh đạo công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Các cơ quan quản lý nhà nước tiến hành rà soát các quy định, quy chế của tỉnh, của ngành để điều chỉnh, bổ sung theo hướng công khai hóa, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; triển khai cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” tạo thuận lợi cho các tổ chức và công dân trong giải quyết các thủ tục hành chính. Các cơ quan đảng, đoàn thể, các cơ quan nghiên cứu tổng hợp, các đơn vị sự nghiệp của tỉnh thực hiện việc rà soát tổ chức bộ máy, chấn chỉnh lề lối làm việc theo tinh thần cải cách hành chính. Công tác lãnh đạo thực hiện cải cách hành chính trong Đảng bộ Khối được triển khai đồng bộ, nghiêm túc, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hạn chế tệ quan liêu, lãng phí,

tiêu cực, tăng cường niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và sự điều hành của Nhà nước, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đồng thời góp phần đáng kể vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Đây cũng là nét mới, phát huy vai trò của Đảng bộ Khối, các cấp ủy trực thuộc Đảng bộ Khối trong lãnh đạo tổ chức đảng, đảng viên thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng tổ chức đảng, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh.

Đảng ủy Khối luôn chú trọng lãnh đạo thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy tính năng động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, viên chức; thực hiện nghiêm chỉnh sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần thúc đẩy công tác quản lý, điều hành của chính quyền.

Hàng năm, Đảng ủy Khối duy trì nghiêm chế độ kiểm tra đối với cấp ủy cơ sở trong việc ra nghị quyết lãnh đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị trong cơ quan, đơn vị, việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí cấp ủy viên và đảng viên; kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai nhiệm vụ, việc đánh giá, sơ kết, tổng kết, góp phần vào quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị đảm bảo yêu cầu toàn diện và đạt chất lượng cao.

Cùng với việc tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cũng chú trọng xây dựng Đảng về tư tưởng, đã chỉ đạo và đổi mới việc tổ chức tuyên truyền, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh đến cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, nâng cao trách nhiệm của đồng chí bí thư và

cấp ủy viên cơ sở trong truyền đạt nghị quyết gắn với triển khai nhiệm vụ của đơn vị và các giải pháp tổ chức thực hiện¹. Phát huy vai trò đội ngũ báo cáo viên và tuyên truyền miệng ở cơ sở; duy trì Bản tin nội bộ là kênh thông tin quan trọng giữa Đảng ủy Khối với các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên trong quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Các tổ chức cơ sở đảng đã tổ chức tốt các đợt sinh hoạt chính trị nhân kỷ niệm những ngày lễ lớn của đất nước, ngày truyền thống của các ngành với các hình thức đa dạng, phong phú, trang trọng, tiết kiệm và có ý nghĩa giáo dục cao. Trong 5 năm, toàn Đảng bộ đã chỉ đạo tổ chức 7 cuộc thi lớn, thu hút hàng nghìn cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên hưởng ứng, tham gia²,... Qua các cuộc thi, hội thi đã có tác dụng giáo dục sâu sắc về truyền thống vẻ vang của Đảng, của dân tộc, nêu cao ý thức trách nhiệm, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Ngày 7/11/2006, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW về tổ chức Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Đảng ủy Khối xác định đây là một

1. Đã ban hành 10 kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương (từ Hội nghị Trung ương 3 đến Hội nghị Trung ương 12 khóa X).

2. Cuộc thi “Tìm hiểu 75 năm lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam”, Cuộc thi “60 năm nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, Cuộc thi “Tìm hiểu 80 năm Công đoàn Việt Nam”, Hội thi “Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”...

trong những nhiệm vụ trọng tâm, cần thường xuyên tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo kết hợp với thực hiện Cuộc vận động xây dựng cơ quan văn hóa và xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Căn cứ vào hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã ban hành kế hoạch thực hiện, thành lập Ban Chỉ đạo Cuộc vận động, phân công nhiệm vụ phụ trách từng nội dung và từng đơn vị cho các thành viên, đồng thời chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ trực thuộc thành lập ban chỉ đạo ở cơ sở và tổ chức thực hiện hằng năm.

Trong ba năm 2007 - 2009, toàn Đảng bộ đã tổ chức được 178 lớp học tập các chuyên đề của Cuộc vận động với trên 95% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong các đơn vị tham gia học tập. Sau khi học tập, có 98% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong các đơn vị đã tham gia viết bài thu hoạch. Các bài viết nhìn chung đều đảm bảo nội dung, kiểm điểm đánh giá kết quả công tác, xây dựng phương hướng tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống cho bản thân. 100% các cấp ủy ở cơ sở đã tổ chức lấy ý kiến quần chúng trong cơ quan, đơn vị, ý kiến đóng góp của cấp ủy và Mặt trận Tổ quốc nơi cư trú đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Năm 2008, Ban Chỉ đạo Đảng bộ Khối xây dựng kế hoạch và tổ chức thành công Hội thi “Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Có 28 đơn vị trong Khối tổ chức hội thi với 247 thí sinh tham dự. Cùng với các hoạt động trên, hằng năm, Ban Chỉ đạo của Đảng bộ Khối tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát; chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ tự kiểm tra, giám sát

việc thực hiện Cuộc vận động; tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết vào dịp kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và kỷ niệm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh để đánh giá rút kinh nghiệm, khen thưởng các điển hình tiêu biểu. Sau gần bốn năm triển khai (2007 - 2010), Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đã trở thành đợt sinh hoạt chính trị có ý nghĩa lớn trong xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên về chính trị tư tưởng và đạo đức, lối sống. Qua Cuộc vận động, nhiều mô hình hay, cách làm mới, sáng tạo, phù hợp với điều kiện và nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị được triển khai, góp phần thiết thực vào việc nâng cao hiệu quả công tác. Số cán bộ, đảng viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và lao động tiên tiến ngày càng tăng. Số cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ đạt chuẩn cơ quan văn hóa tăng lên, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XII đề ra. Với những kết quả, thành tích trong triển khai thực hiện, Đảng bộ Khối đã được Ban Chỉ đạo Cuộc vận động cấp tỉnh tặng Bằng khen đơn vị có nhiều thành tích trong thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Hàng năm, Đảng ủy Khối tiếp tục duy trì tổ chức Giải thể thao truyền thống, góp phần động viên cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong Khối tích cực tham gia phong trào rèn luyện thân thể phục vụ học tập, công tác, lao động sản xuất và xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, qua Giải thể thao, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan được giao lưu, tăng cường tình đoàn kết, học hỏi góp phần nâng cao chất lượng phong trào thể dục thể thao ở cơ sở.

Quán triệt Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 2/2/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW ngày 25/5/2007 của Ban Tổ chức Trung ương về nội dung sinh hoạt chi bộ trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng và Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Đảng ủy Khối đã xây dựng, ban hành Hướng dẫn số 20-HD/ĐUK cụ thể hóa chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy và tổ chức đảng cấp trên về “Một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng đến năm 2010”, chỉ đạo các cơ sở đảng tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ xây dựng Đảng đề ra.

Nhằm phát huy chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong thực hiện nhiệm vụ, Đảng ủy Khối đã từng bước tập trung xây dựng các văn bản nhằm cụ thể hóa các quy định của Trung ương và Quy định số 1336-QĐ/TU ngày 20/9/2005 của Tỉnh ủy, xây dựng Quy chế phối hợp công tác với Ban Cán sự Đảng, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, tạo cơ chế phối hợp công tác với các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy. Trên cơ sở đó chỉ đạo cấp ủy cơ sở xây dựng quy chế phối hợp với thủ trưởng cơ quan, tạo điều kiện để các tổ chức đoàn thể tham gia cùng với chính quyền, đẩy mạnh phong trào thi đua trong công chức, viên chức và người lao động. Đây là những cơ sở quan trọng góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng các cấp trong toàn Đảng bộ Khối.

Trong 5 năm 2005 - 2010, Đảng ủy Khối có sự thay đổi về cán bộ chủ chốt: Ngày 30/6/2006, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Quyết định số 224-QĐ/TU điều động và chỉ định đồng chí Nghiêm Văn Tung - Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham gia Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2005 - 2010 từ ngày 15/7/2006. Đồng thời, nhiệm kỳ này Đảng ủy Khối đã chỉ đạo bổ sung kiện toàn cấp ủy viên của 24 cấp ủy cơ sở với 19 chức danh bí thư, 12 phó bí thư, 35 cấp ủy viên; thành lập mới 14 tổ chức cơ sở đảng, giải thể 9 tổ chức cơ sở, sáp nhập 1 cơ sở và chuyển giao 3 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở sang đảng bộ mới. Chỉ đạo các cơ sở đảng sơ kết giữa nhiệm kỳ, các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở đại hội nhiệm kỳ 2008 - 2010 và 9 tổ chức cơ sở đảng mới thành lập tổ chức đại hội nhiệm kỳ theo quy định.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị được Đảng bộ Khối tiếp tục quan tâm. Trong 5 năm 2005 - 2010, Đảng ủy Khối phối hợp với Trường Chính trị tỉnh mở 1 lớp trung cấp lý luận chính trị cho 76 cán bộ là trưởng, phó phòng và chuyên viên thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể; tổ chức 35 lớp bồi dưỡng (trong đó có 9 lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho đối tượng kết nạp Đảng; 9 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới; 3 lớp giáo dục về đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; 9 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, nghiệp vụ báo cáo viên; 5 lớp bồi dưỡng

ng nghiệp vụ cho cán bộ các đoàn thể thuộc Khối) với tổng số học viên tham gia ở các lớp là 2.745 học viên. Qua các lớp bồi dưỡng, trình độ lý luận chính trị và nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên ngày càng được hoàn thiện, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

Công tác đảng viên được thực hiện đúng quy định. Chất lượng quản lý hồ sơ, dữ liệu đảng viên ngày càng đi vào nền nếp. Công tác xét tặng huy hiệu Đảng, phát thẻ đảng viên được các tổ chức cơ sở đảng tiến hành kịp thời, chính xác. Trong 5 năm (2005 - 2010), Đảng bộ đã tổ chức trao tặng huy hiệu Đảng cho 158 đảng viên, trong đó Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng có 7 đồng chí, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng có 151 đồng chí; phát thẻ đảng cho 824 đảng viên. Đảng ủy Khối đã lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch, gắn với những biện pháp nâng cao chất lượng công tác phát triển Đảng, đồng thời đưa nội dung phát triển Đảng là một trong những chỉ tiêu đánh giá thi đua hằng năm. Nhờ đó, từ năm 2005 đến năm 2010, Đảng bộ đã kết nạp được 752 đảng viên, vượt chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ XII đã đề ra. Tỷ lệ đảng viên trong độ tuổi thanh niên năm sau cao hơn năm trước.

Nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, thông qua hoạt động kiểm tra, Đảng ủy Khối đã tập trung chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra các cấp làm tốt việc kiện toàn tổ chức, xây dựng quy chế làm việc, xây dựng và triển khai chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa và từng năm. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc thi hành Điều lệ Đảng; thực

hiện các nghị quyết và quy chế làm việc của cấp ủy; lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy trong việc thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý đất đai; trong thực hiện các chương trình, đề án, công trình trọng điểm của tỉnh; kiểm tra công tác tài chính đảng... Trong nhiệm kỳ đã tổ chức 13 cuộc kiểm tra theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, 34 cuộc kiểm tra theo chương trình của Đảng ủy Khối; tổ chức triển khai 2 cuộc giám sát do Tỉnh ủy chỉ đạo; Ban Thường vụ Đảng bộ Khối thực hiện giám sát 25 lượt cơ sở... Các cuộc kiểm tra, giám sát bảo đảm thực hiện đúng mục đích, yêu cầu, đúng quy trình, sớm phát hiện những thiếu sót, khuyết điểm. Việc thi hành kỷ luật được thực hiện theo đúng phương châm “công minh, chính xác, kịp thời”¹. Nhờ đó, công tác kiểm tra đã góp phần tích cực vào nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ Khối cũng như của các cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được các cấp ủy thực hiện theo đúng Quy định số 57-QĐ/TW ngày 3/5/2007 của Bộ Chính trị quy định một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng và Hướng dẫn số 11-HD/BTCTW ngày 24/10/2007 của Ban Tổ chức Trung ương về “Một số vấn đề bảo vệ chính trị

1. Trong 5 năm 2005 - 2010, toàn Đảng bộ có 29 đảng viên bị thi hành kỷ luật (khiển trách: 16, cảnh cáo: 6, khai trừ: 7). Trong đó, Tỉnh ủy kỷ luật 2 đảng viên; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kỷ luật 2 đảng viên; cấp Đảng ủy Khối kỷ luật 8 đảng viên; cấp ủy cơ sở kỷ luật 17 đảng viên.

nội bộ Đảng”. Cán bộ, đảng viên đi công tác, học tập ở nước ngoài, con cán bộ đi du học ngoài nước; vợ, chồng hoặc con của đảng viên đi công tác, làm thuê cho người nước ngoài được theo dõi chặt chẽ theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành. Số cán bộ, đảng viên và người thân có liên quan đến nước ngoài đều chấp hành tốt các quy định của Đảng và pháp luật của nước Việt Nam cũng như pháp luật của nước sở tại. Không phát hiện trường hợp nào vi phạm.

Công tác lãnh đạo trong thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình đối với tập thể cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định trong toàn Đảng bộ Khối ngày càng đi vào nền nếp, qua đó đã phát huy những mặt mạnh, mặt tích cực, tinh thần tự giác, ý thức trách nhiệm, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong cấp ủy, đội ngũ cán bộ trong cơ quan, đơn vị. Hằng năm, 100% cấp ủy, cấp ủy viên và cán bộ lãnh đạo quản lý tham gia kiểm điểm, kết quả, 100% số cán bộ cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị xếp loại hoàn thành chức trách nhiệm vụ trở lên, trong đó có trên 60% hoàn thành xuất sắc chức trách nhiệm vụ được giao.

Đảng ủy Khối đã bám sát quy định, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên, thực hiện tốt công tác quy hoạch, rà soát quy hoạch cán bộ Đảng ủy Khối, đồng thời lãnh đạo các chi bộ, đảng bộ trực thuộc thực hiện đúng quy định về công tác quy hoạch cán bộ và quy hoạch đội ngũ cấp ủy hằng năm. Các cấp ủy cơ sở đã xây dựng quy chế phối hợp với thủ trưởng cơ quan, Ban Cán sự Đảng, Đảng đoàn trong công tác cán bộ, vì vậy việc quy hoạch cán bộ, quy hoạch cấp ủy các cơ sở đảm bảo yêu cầu về chất lượng và số lượng theo quy định.

Việc xem xét, đánh giá chất lượng tổ chức đảng hàng năm của các cấp ủy trong Đảng bộ Khối được tiến hành chặt chẽ, khách quan trên cơ sở kết quả hoàn thành nhiệm vụ chính trị gắn với các nội dung công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, các đoàn thể quần chúng. Số tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh và đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đều vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ XII đề ra¹.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ XII và Đề án số 01-ĐA/TU ngày 16/6/2006 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2006 - 2010”, công tác lãnh đạo và triển khai hoạt động của các tổ chức đoàn thể thuộc Khối có nhiều đổi mới. Các tổ chức đoàn thể đã thực hiện tốt công tác xây dựng, củng cố tổ chức vững mạnh, động viên cán bộ, hội viên, đoàn viên phát huy vai trò tích cực tham gia thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và tham gia xây dựng cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Các tổ chức đoàn thể trực thuộc tổ chức học tập và thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh, tổ chức có hiệu quả phong trào thi đua gắn với thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, các tổ chức đoàn thể đã vận động 100% cán bộ, công chức trong khối tích cực tham gia các hoạt động xã hội từ thiện, đóng góp hàng tỉ đồng vào quỹ tình nghĩa, tình thương để giúp

1. Xem Phụ lục VI.

đỡ các đối tượng khó khăn, thiệt thòi, xóa nhà dột nát cho hộ nghèo. Nhiều cơ quan tiếp tục làm tốt việc chăm sóc thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ, những người có công với cách mạng; ủng hộ những xã đặc biệt khó khăn...

Tổ chức Công đoàn trong các cơ quan làm nòng cốt trong các phong trào thi đua, động viên đoàn viên tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đơn vị gắn với tổ chức thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu”. Hằng năm, công đoàn các đơn vị đều tham mưu với cấp ủy tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, tiến hành ký giao ước thi đua giữa thủ trưởng cơ quan với tổ chức công đoàn, triển khai kế hoạch xây dựng cơ quan văn hóa, xây dựng hệ thống quy chế quản lý nội bộ nhằm tăng cường công khai, dân chủ trong cơ quan, đơn vị. Tích cực cùng với chính quyền và các đoàn thể khác chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, góp phần quan trọng vào việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, rèn luyện tác phong làm việc khoa học, ý thức kỷ luật của cán bộ, công chức, nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ, hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy Khối đã ban hành nghị quyết chuyên đề về công tác thanh niên¹; lãnh đạo Đoàn Thanh

1. Nghị quyết số 04-NQ/ĐUK ngày 1/2/2007 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh về “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác thanh niên giai đoạn 2007 - 2010”.

niên Khối tổ chức các phong trào thi đua, động viên cán bộ, đoàn viên, thanh niên thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn; tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống cho đoàn viên, thanh niên. Đặc biệt là tổ chức thực hiện tốt Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, trong đó, chú trọng việc “làm theo” để góp phần đưa Cuộc vận động đi vào cuộc sống thiết thực, hiệu quả; tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền, giáo dục, như Hội thi: “Thanh niên làm theo lời Bác”, “Thanh niên với công tác phòng, chống tệ nạn xã hội”, “Cán bộ Đoàn giỏi”,... Phong trào “Tham mưu giỏi, phục vụ tốt”, phong trào “Thanh niên tình nguyện” đã đạt được những kết quả tích cực. Công tác “Đền ơn, đáp nghĩa”, các hoạt động xã hội nhân đạo, từ thiện, chăm sóc sức khỏe nhân dân, tập huấn và chuyển giao khoa học kỹ thuật... cũng được triển khai có hiệu quả. Các cơ sở Đoàn còn chú trọng xây dựng, củng cố tổ chức ngày càng vững mạnh, tạo môi trường rèn luyện đoàn viên và lựa chọn những cán bộ, đoàn viên ưu tú, đủ phẩm chất và năng lực để giới thiệu phát triển Đảng. Trong 5 năm, Đoàn Thanh niên Khối đã giới thiệu 650 đoàn viên ưu tú cho Đảng, trong đó có 476 đoàn viên được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sau thời gian hoạt động của Ban Chấp hành lâm thời, từ ngày 17 đến ngày 18/4/2007, Hội Cựu chiến binh Khối đã tổ chức thành công Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 2007 - 2012. Sau Đại hội, Hội tiếp tục đẩy mạnh công tác củng cố kiện toàn tổ chức, thành lập mới tổ chức Hội ở cơ sở, đến năm 2010, số cơ sở trực thuộc Hội Cựu chiến binh Khối là 29 đơn vị

với 750 hội viên. Ban Chấp hành Hội đã tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, chủ động và sáng tạo trong việc vận dụng chủ trương của Đảng vào thực tiễn hoạt động cựu chiến binh; tổ chức thực hiện tốt phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu”; các Hội Cựu chiến binh cơ sở và Hội Cựu chiến binh Khối đã có những đóng góp tích cực vào hoạt động chung của các đoàn thể trong Khối, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đánh giá tổng quát, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng ủy Khối đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch và giải pháp phù hợp, tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Cấp ủy cơ sở thực hiện đồng bộ ba nội dung công tác đảng viên là kết nạp đảng viên, nâng cao chất lượng đảng viên và quản lý đảng viên, làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có lập trường chính trị vững vàng, kiên định và tin tưởng vào đường lối đổi mới do Đảng lãnh đạo. Việc triển khai học tập, xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết của cấp trên được các cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đạt kết quả tốt. Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được triển khai thực hiện tốt và trở thành đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng rộng khắp, có ý nghĩa giáo dục lớn trong toàn Đảng bộ.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ có bước chuyển biến tích cực, vai trò lãnh đạo của các tổ chức đảng được nâng lên. Mục tiêu chung và các chỉ tiêu công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ¹ mà Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng bộ Khối đề ra đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức. Công tác củng cố tổ chức, kiện toàn cấp ủy ở cơ sở được thực hiện kịp thời để phục vụ cho nhiệm vụ chính trị của các đơn vị và Đảng bộ Khối. Công tác kiểm tra, giám sát đã được các cấp ủy trong Đảng bộ Khối tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, nhất là việc kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật trong Đảng, bảo đảm đúng thẩm quyền, những đảng viên vi phạm được phát hiện và xử lý kịp thời. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh Thái Nguyên là 1/14 đảng bộ cấp huyện và tương đương có thành tích xuất sắc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy khen thưởng².

Đạt được các kết quả trên đây trước hết là do Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh và các tổ chức cơ sở đảng trong Khối luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo và sự quan tâm của Tỉnh ủy, sự phối hợp của các Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn và các ban, ngành, đoàn thể của tỉnh.

1. Chỉ tiêu xây dựng chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh; chỉ tiêu đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ; chỉ tiêu về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học...

2. Quyết định số 80-QĐ/TU ngày 17/12/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đảng bộ luôn nắm bắt kịp thời và quán triệt sâu sắc các quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đối ngoại, an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng; chú trọng công tác bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng cho cấp ủy cơ sở; luôn quan tâm đến việc đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác xây dựng Đảng trong Khối, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng trong Đảng bộ; làm tốt công tác thi đua khen thưởng. Đội ngũ cán bộ cấp ủy ở cơ sở luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có ý thức rèn luyện phấn đấu giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, trong từng cơ quan, đơn vị. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đoàn kết, luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thực hiện quy định Điều lệ Đảng và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, từ ngày 27 đến ngày 29/7/2010, tại Hội trường Ủy ban nhân dân tỉnh, Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 được tổ chức. Tham dự Đại hội có 243 đại biểu chính thức trên tổng số 249 đại biểu được triệu tập. Đại hội đã thảo luận, đánh giá khách quan, sâu sắc kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2005 - 2010. Với tinh thần “Đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy và chi bộ; đoàn kết, năng động, sáng tạo, làm tốt công tác tham mưu, đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh”, Đại hội đã xây dựng phương hướng, nhiệm vụ

công tác nhiệm kỳ 2010 - 2015 của Đảng bộ Khối với 7 chỉ tiêu cụ thể¹; thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Khối khóa XIII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 gồm 27 ủy viên. Đại hội đã bầu trực tiếp đồng chí Nghiêm Văn Tung làm Bí thư Đảng ủy Khối; bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 gồm 15 đại biểu chính thức và 2 đại biểu dự khuyết.

1. Bảy chỉ tiêu cụ thể là:

(1) 100% các cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

(2) Phấn đấu 95% trở lên đảng viên và cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

(3) 90% trở lên các chi bộ, đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh, không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém.

(4) 95% đảng viên đạt tiêu chuẩn đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(5) Kết nạp đảng viên hằng năm từ 4% trở lên so với tổng số đảng viên trong Đảng bộ.

(6) 100% cán bộ, đảng viên chấp hành tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị.

(7) Hằng năm, có 95% trở lên số cơ quan đạt chuẩn cơ quan văn hóa; 95% trở lên gia đình cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đạt gia đình văn hóa; 90% trở lên các cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể quần chúng đạt trong sạch, vững mạnh.



Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2010 - 2015

Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối diễn ra trong thời điểm đất nước ta nói chung, tỉnh Thái Nguyên nói riêng đã trải qua 25 năm đổi mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã giành được những thắng lợi to lớn trên nhiều lĩnh vực. Vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao, tạo tiền đề để nước ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn trong giai đoạn mới. Tuy vậy, tình hình chính trị trên thế giới và khu vực diễn biến khó lường, tranh chấp lãnh thổ, biển đảo ngày càng gay gắt; các thế lực thù địch gia tăng các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước ta; suy giảm kinh tế thế giới và khu vực, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, gây thiệt hại nặng nề đến sản xuất và đời sống của nhân dân,... Tỉnh Thái Nguyên nằm trong xu hướng phát triển

chung của cả nước, có nhiều thời cơ thuận lợi nhưng cũng có nhiều thách thức đan xen. Trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cũng thẳng thắn chỉ rõ những khuyết điểm, yếu kém: “Tăng trưởng kinh tế khá cao nhưng chất lượng tăng trưởng, khả năng cạnh tranh của hàng hóa còn khá thấp, chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh... Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn yếu. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức thiếu tinh thần trách nhiệm, không gương mẫu rèn luyện phẩm chất đạo đức; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn còn xảy ra ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị...”¹. Trong điều kiện có những thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, với truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm cao của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng bộ Khối đã phát huy những thuận lợi, khắc phục khó khăn, không ngừng nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ XIII đề ra.

Trong 5 năm 2010 - 2015, các cấp ủy trong Đảng bộ Khối đã lãnh đạo đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức làm tốt công tác tham mưu với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân,

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII*, tr.19-20.

Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đề ra những chủ trương, kế hoạch, nhiệm vụ của tỉnh. Hằng năm, nhiều cấp ủy cơ sở đã ban hành được nghị quyết chuyên đề và giải pháp trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Các ngành, cơ quan, đơn vị trong Khối đều chú trọng lãnh đạo đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy tính năng động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, định hướng thúc đẩy công tác quản lý, điều hành của chính quyền. Các cơ quan, đơn vị làm tốt việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Luật phòng, chống tham nhũng; triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí; việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm được tăng cường, thực hiện kê khai tài sản của cán bộ, công chức theo quy định; thực hiện nghiêm pháp luật của Nhà nước trong công tác quản lý chuyên môn của các ngành, nhất là các ngành trực tiếp quản lý kinh tế.

Đảng ủy Khối đã tổ chức đánh giá 5 năm thực hiện Đề án số 01-ĐA/ĐUK ngày 28/4/2006 về “Phát huy vai trò cấp ủy và tổ chức đảng lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính trong Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh Thái Nguyên”; ban hành Nghị quyết chuyên đề về “Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020”; chỉ đạo các cấp ủy cơ sở

xây dựng chương trình hành động thực hiện. Hằng năm, khi tiến hành sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ chính trị, các chi bộ, đảng bộ cơ sở phải đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết quan trọng này.

Đảng ủy Khối tập trung chỉ đạo cấp ủy cơ sở đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng ban hành các nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; xây dựng các quy chế, quy định nhằm phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy cơ sở, tăng cường phối hợp tạo sự thống nhất về lãnh đạo, chỉ đạo điều hành giữa cấp ủy và chính quyền. Cấp ủy cơ sở phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí cấp ủy viên chịu trách nhiệm phụ trách các nội dung công tác của cơ sở, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đồng thời làm tốt công tác đánh giá, sơ kết, tổng kết từng giai đoạn thực hiện và biểu dương, khen thưởng những tập thể và cá nhân có thành tích. Kịp thời rút kinh nghiệm, khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm giúp cho quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị đạt chất lượng cao.

Cấp ủy chi bộ, đảng bộ trong các cơ quan tham mưu tổng hợp, quản lý nhà nước và đơn vị sự nghiệp của tỉnh đã lãnh đạo cán bộ, đảng viên làm tốt vai trò tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Tham mưu chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án, công trình trọng điểm của tỉnh, duy trì ổn định và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

Các tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Khối đã góp phần cùng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Thái Nguyên thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đề ra, trong đó có nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 12%, cao hơn 5% so với mức bình quân chung của cả nước. Giá trị xuất khẩu tăng, bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 168%/năm. Giá trị nhập khẩu tăng, bình quân đạt 112,3%/năm. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản bình quân 5 năm tăng 6,18%/năm, cao hơn tốc độ tăng bình quân chung cả nước. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), năm 2014 tỉnh Thái Nguyên xếp ở vị trí thứ 8/63 tỉnh, thành phố. Chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai tích cực. Cấp ủy cơ sở tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông”, gắn với ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường công khai, minh bạch hoạt động công vụ, từng bước xây dựng nền hành chính của tỉnh ngày càng hiện đại. Công tác quản lý tài nguyên, môi trường được tăng cường và có nhiều chuyển biến tích cực, hoàn thành vượt mức việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu theo Nghị quyết số 30/2012/QH13 của Quốc hội khóa XIII. Hoạt động khoa học công nghệ có nhiều tiến bộ. Chất lượng dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin từng bước được nâng lên. Lĩnh vực báo chí, phát thanh - truyền hình thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, góp phần đưa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những chỉ đạo của tỉnh về phát triển kinh tế -

xã hội, quốc phòng - an ninh... đi vào cuộc sống; phổ biến những kinh nghiệm, cách làm hay, những tấm gương điển hình trên mọi lĩnh vực, đồng thời quảng bá rộng rãi hình ảnh về đất và người Thái Nguyên đến với cộng đồng trong và ngoài nước. Các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Quy mô, chất lượng giáo dục được duy trì, có bước phát triển mới về loại hình nhà trường mầm non và phổ thông; công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được đảm bảo, mạng lưới y tế cơ sở được tăng cường; văn hóa, thể thao và du lịch được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng nhu cầu về đời sống tinh thần ngày càng cao của các tầng lớp nhân dân.

Cấp ủy chi bộ, đảng bộ trong các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và các cơ quan nội chính, tư pháp của tỉnh lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp, đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng; kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và định hướng dư luận xã hội; triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và Đề án số 09-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên gắn với khắc phục những hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI); từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng. Thực hiện nghiêm túc, khách quan, đúng quy trình công tác quy hoạch, đào tạo, tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ; chú trọng công tác kết nạp đảng viên mới và

công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Tích cực tham mưu cho tỉnh chỉ đạo thực hiện các đề án về công tác xây dựng Đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, rèn luyện đạo đức lối sống, phát huy vai trò lãnh đạo trong cơ quan, đơn vị. Công tác dân vận có nhiều đổi mới. Công tác tư pháp và cải cách tư pháp có nhiều chuyển biến tiến bộ. Chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được nâng lên. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm.

Cấp ủy chi bộ, đảng bộ trong các cơ quan đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh cùng lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực hưởng ứng phong trào xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, vươn lên làm giàu chính đáng; thực hiện có hiệu quả phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, công tác “Đền ơn, đáp nghĩa”, các hoạt động chăm lo đời sống đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

Các cấp ủy trong Đảng bộ Khối thường xuyên nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với công tác quốc phòng - an ninh, kịp thời triển khai học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh phù hợp với tình hình nhiệm vụ công tác trong Đảng bộ và từng cơ quan, đơn vị; tích cực tuyên truyền, giáo dục để

cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia trong tình hình mới; nâng cao tinh thần cảnh giác, chủ động phòng, chống âm mưu, thủ đoạn và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Công tác giữ gìn bí mật quốc gia, bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ tài sản ở các cơ quan, đơn vị được tăng cường. Lãnh đạo chi bộ, đảng bộ các cơ quan, đơn vị trong Khối tham gia thực hiện tốt kế hoạch “Diễn tập khu vực phòng thủ” của tỉnh. Phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an trong công tác huấn luyện nghiệp vụ, diễn tập phòng cháy, chữa cháy. Chú trọng lãnh đạo thực hiện bảo đảm an ninh trật tự, công tác huấn luyện tự vệ, bảo mật, phòng gian, phòng, chống cháy, nổ tại cơ quan, đơn vị. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Căn cứ Quy định số 293-QĐ/TW ngày 23/3/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, thành phố, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ban hành Quyết định về việc đổi tên Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh Thái Nguyên thành Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên¹, đồng thời ngày 27/12/2011, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ban hành Quy định số 688-QĐ/TU về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quan hệ công tác của Đảng ủy Khối các

1. Quyết định số 1704-QĐ/TU ngày 14/6/2010 của Tỉnh ủy Thái Nguyên.

cơ quan tỉnh Thái Nguyên. Theo Quy định số 688-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh là cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy và là cấp ủy cấp trên trực tiếp của các tổ chức cơ sở đảng trong Khối. Đảng ủy Khối có chức năng lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng trong Khối thực hiện nhiệm vụ chính trị; xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong Khối trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng cơ quan và đoàn thể trong Khối vững mạnh; kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên trong Khối chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy về các chủ trương, giải pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng trong Khối¹. Quy định số 688-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy một mặt tiếp tục xác định rõ hơn vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên, đồng thời chỉ rõ mối quan hệ công tác của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, với đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị (nơi không lập ban cán sự đảng, đảng đoàn) thuộc tỉnh... Đây là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc tổ chức triển khai

1. Theo Quy định số 688-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối có 7 nhiệm vụ chủ yếu: Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; lãnh đạo công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; lãnh đạo công tác cán bộ; lãnh đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; lãnh đạo các đoàn thể; lãnh đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng ủy Khối trong giai đoạn này.

Đảng bộ Khối luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thường xuyên quan tâm nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chú trọng chỉ đạo và đổi mới việc tổ chức tuyên truyền, quán triệt nghiêm túc, đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã ban hành các nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch và các văn bản khác để triển khai thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và các nghị quyết, kết luận Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), của Tỉnh ủy và của Đảng ủy Khối. Việc triển khai học tập các nghị quyết, kết luận đảm bảo yêu cầu, tiến độ đề ra, tỷ lệ cán bộ, đảng viên học tập đạt trên 98%. Trong quá trình triển khai, nhiều đồng chí cấp ủy viên, nhất là đồng chí bí thư cấp ủy đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc nghiên cứu, trực tiếp quán triệt, truyền đạt nghị quyết tại cơ sở. Sau học tập, các cấp ủy cơ sở xây dựng chương trình hành động, trong đó nhiều đơn vị đã quan tâm gắn việc triển khai nghị quyết với thực hiện nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tiễn tại cơ quan, đơn vị.

Thực hiện hướng dẫn của Đảng ủy Khối, công tác tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn được tổ chức thực hiện đồng bộ từ Đảng bộ Khối đến cơ sở. Các cấp ủy cơ sở tổ chức tốt các đợt sinh hoạt chính trị, các hoạt động nhân kỷ niệm những ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, ngày truyền thống của

ngành với các hình thức phong phú, có ý nghĩa giáo dục cao. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được Đảng bộ Khối và cấp ủy cơ sở, các ngành ở tỉnh thường xuyên quan tâm tổ chức đã góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Đảng bộ Khối chú trọng xây dựng, củng cố, phát triển đội ngũ báo cáo viên và duy trì hội nghị thông tin công tác tuyên giáo định kỳ; xuất bản Bản tin nội bộ hằng tháng bảo đảm tính thời sự, đúng định hướng, kịp thời phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và sinh hoạt chi bộ, tạo kênh thông tin quan trọng giữa Đảng ủy Khối với cơ sở trong quá trình lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Triển khai Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI) và Đề án số 09-ĐA/TU ngày 26/9/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã thành lập Ban Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các chi bộ, đảng bộ cơ sở và các đoàn thể thuộc Khối triển khai thực hiện. Việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo chuyên đề hằng năm gắn với học tập một số tác phẩm của Bác, như: *Đường kách mệnh*, *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, *Di chúc*; tiến hành tổng kết, sơ kết, đánh giá việc thực hiện, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu. Quá trình tổ chức thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW và Đề án số 09-ĐA/TU đã gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) và Quy định số 101-QĐ/TW ngày 7/6/2012 của

Ban Bí thư Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cơ quan, đơn vị. Từ năm 2011, Đảng ủy Khối đã hướng dẫn các chi bộ, đảng bộ đưa nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thành nội dung sinh hoạt thường kỳ của tổ chức cơ sở đảng. Sau học tập, 100% tập thể, cá nhân xây dựng kế hoạch đăng ký nội dung “làm theo”; cấp ủy cơ sở rà soát, bổ sung, xây dựng và thực hiện những chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng ngành, cơ quan, đơn vị.

Quán triệt sự chỉ đạo của Đảng ủy Khối, cấp ủy các chi bộ, đảng bộ cơ sở đã nghiêm túc triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, Đề án số 09-ĐA/TU và đạt được kết quả tốt. Cấp ủy các cơ quan báo chí, phát thanh - truyền hình lãnh đạo đơn vị đẩy mạnh công tác tuyên truyền theo chủ đề hằng năm. Đảng ủy Khối đã chỉ đạo và tổ chức Hội thi “Báo cáo viên giỏi truyền đạt tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” từ cơ sở đến cấp Đảng bộ Khối. Sau hơn bốn năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW và Đề án số 09-ĐA/TU, các cấp ủy đảng đã đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thành một yêu cầu nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đã nhận thức sâu sắc hơn về tư tưởng, tấm gương đạo đức sáng ngời của Bác, từ đó nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ... Những biểu hiện vi phạm kỷ luật, những hạn chế, khuyết điểm dần được

khắc phục; năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc tăng lên. Nhiều đồng chí đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc nêu gương, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, lôi cuốn cán bộ, đảng viên, quần chúng tích cực học tập, làm theo tấm gương đạo đức của Bác, góp phần giúp cho cơ quan, đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong các dịp sơ kết, tổng kết và nhân dịp kỷ niệm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, hàng chục lượt tập thể và hàng trăm lượt cá nhân tiêu biểu trong phong trào “học tập, làm theo” được biểu dương, khen thưởng.

Cùng với công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng ủy Khối đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của cấp ủy, chi bộ theo hướng vừa mở rộng dân chủ vừa tăng cường kỷ cương, kỷ luật; giảm hình thức, tránh đơn điệu, tăng cường tính chiến đấu, tính giáo dục để nâng cao nhận thức và hành động. Cấp ủy các chi bộ, đảng bộ thực hiện nghiêm túc, có nền nếp chế độ sinh hoạt định kỳ, trên 95% cấp ủy và các chi bộ sinh hoạt đều, tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt bình quân đạt 98%. Nhiều cấp ủy, chi bộ đã quan tâm đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt thiết thực, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị. Chú trọng nội dung sinh hoạt chuyên đề để cập nhật kiến thức và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đảng viên trong chi bộ.

Các cấp ủy cơ sở đã xây dựng và tổ chức thực hiện tốt quy chế làm việc, trong đó thực hiện tốt mối quan hệ công tác giữa cấp ủy với các tổ chức trong cơ quan, đơn vị, làm tốt

công tác phân công nhiệm vụ cấp ủy viên. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, ý thức tổ chức kỷ luật, lễ lối làm việc khoa học. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội thi “Bí thư chi bộ giỏi” ở cấp cơ sở và cấp Đảng bộ Khối. Thông qua Hội thi giúp cấp ủy, đặc biệt là các bí thư chi bộ nâng cao năng lực lãnh đạo, kỹ năng xử lý các tình huống thực tế để thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.



Hội thi “Bí thư chi bộ giỏi” năm 2014

Hàng năm, Đảng ủy Khối chỉ đạo đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên đảm bảo chặt chẽ, khách quan, có tiêu chí chấm điểm thi đua cụ thể. Bình quân hàng năm, số tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh đạt 91,19%; đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở đạt trong sạch, vững mạnh là 91,6%; đảng viên hoàn thành

tốt nhiệm vụ trở lên đạt 97,77%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XIII đề ra.

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng luôn là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa then chốt để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, tiêu cực trong Đảng. Nhận thức rõ điều đó, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã ban hành Chỉ thị về việc tổ chức quán triệt, học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và Hướng dẫn số 09-HD/ĐUK ngày 19/4/2012 về công tác tư tưởng, thông tin, tuyên truyền, kiểm điểm tự phê bình và phê bình, công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI). Công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình được Đảng ủy Khối, các cấp ủy thực hiện nghiêm túc, khách quan, thẳng thắn theo đúng mục đích và yêu cầu đặt ra. Sau kiểm điểm, để khắc phục những hạn chế, khuyết điểm Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, các cấp ủy cơ sở và đảng viên đã xác định những việc cần làm ngay, đó là: Làm tốt công tác quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy với thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy chế, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 18/6/1997 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và các chỉ thị, nghị quyết

của Tỉnh ủy Thái Nguyên về công tác cán bộ, trong 5 năm 2010 - 2015, Đảng ủy Khối đã phối hợp với Trường Chính trị tỉnh tổ chức 1 lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính cho 100 đồng chí là cán bộ quản lý cấp phòng và diện trong quy hoạch lãnh đạo, quản lý thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; 1 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho 55 đồng chí là báo cáo viên và cộng tác viên Bản tin nội bộ Đảng ủy Khối; 4 lớp tập huấn nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng với 498 lượt người tham gia; 2 lớp tập huấn nghiệp vụ văn phòng cấp ủy với 143 lượt người tham gia... Qua các lớp bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị và nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng cao, góp phần thiết thực vào việc hoàn thành nhiệm vụ chung.

Công tác bồi dưỡng phát triển Đảng tiếp tục được quan tâm. Hằng năm, Đảng ủy Khối, các cấp ủy cơ sở đều xây dựng chỉ tiêu phát triển Đảng; một số chi bộ, đảng bộ đã ban hành nghị quyết chuyên đề về bồi dưỡng quần chúng ưu tú kết nạp vào Đảng. Việc xem xét kết nạp đảm bảo đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn, quy trình. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy Khối đã tổ chức 12 lớp bồi dưỡng cho 1.170 đối tượng kết nạp Đảng; 10 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho 953 đảng viên mới. Kết nạp 893 quần chúng ưu tú vào Đảng, đạt 5,75% trên tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ, vượt 1,75% so với Nghị quyết Đại hội đề ra. Chất lượng đảng viên được kết nạp có trình độ đại học trở lên chiếm trên 85%, tỷ lệ đoàn viên thanh niên chiếm trên 80%.

Ban Thường vụ Đảng ủy luôn quan tâm, kịp thời kiện toàn cấp ủy và tổ chức cơ sở đảng ở các đơn vị do biến động về

tổ chức, thay đổi cán bộ. Giai đoạn 2010 - 2015, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã chỉ đạo bổ sung kiện toàn 33 cấp ủy cơ sở với 84 cấp ủy viên, trong đó 17 chức danh bí thư, 12 phó bí thư, 55 cấp ủy viên; thành lập mới 5 tổ chức cơ sở đảng, sáp nhập 1 cơ sở, chuyển giao 1 chi bộ về trực thuộc đảng ủy cơ sở; nâng cấp 2 chi bộ lên thành đảng bộ.

Đảng ủy Khối và các cấp ủy cơ sở quan tâm thực hiện tốt công tác quản lý đảng viên. Việc quản lý hồ sơ đảng viên chặt chẽ, khoa học; phân công cấp ủy viên trực tiếp quản lý hồ sơ, rà soát đối khớp danh sách đảng viên; việc cập nhật cơ sở dữ liệu đảng viên được tiến hành thường xuyên, nền nếp, phục vụ tốt cho công tác lãnh đạo, quản lý đảng viên. Toàn Đảng bộ đã tổ chức Lễ trao tặng Huy hiệu Đảng cho 259 đồng chí, trong đó Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng có 3 đồng chí, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng có 7 đồng chí, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng có 249 đồng chí; phát thẻ đảng viên cho 886 đồng chí.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tăng cường, các cấp ủy thực hiện tốt việc thẩm định tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác nhân sự, công tác quy hoạch cán bộ và công tác kết nạp Đảng. Các cơ sở đã thực hiện tốt chế độ báo cáo khi có đảng viên được cử đi công tác, học tập và du lịch ở nước ngoài.

Tiếp tục làm tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, trong 5 năm (2010 - 2015), Đảng ủy Khối đã tổ chức 20 cuộc kiểm tra theo chương trình tại 48 đơn vị; giám sát thường xuyên, trực tiếp 7 cuộc kiểm tra với 21 tổ chức cơ sở đảng. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối đã tự tổ

chức được các cuộc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Các cấp ủy cơ sở đã triển khai những cuộc kiểm tra theo chương trình hàng năm của Tỉnh ủy, của Đảng ủy Khối. Ủy ban kiểm tra các cấp đã có nhiều cố gắng trong công tác tham mưu, giúp cấp ủy cùng cấp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Thông qua công tác kiểm tra, Ủy ban kiểm tra các cấp kịp thời phát hiện, xử lý sai phạm, giữ nghiêm kỷ luật của Đảng. Trong 5 năm (2010 - 2015), toàn Đảng bộ đã thi hành kỷ luật 34 đảng viên với các hình thức khiển trách 22, cảnh cáo 8, khai trừ 4¹, thi hành kỷ luật 2 tổ chức đảng với hình thức khiển trách.

Triển khai thực hiện Quyết định số 393-QĐ/TU ngày 27/6/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh”; Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 3/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối tiếp tục chỉ đạo cấp ủy các đơn vị phối hợp với thủ trưởng cơ quan và các tổ chức đoàn thể tổ chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, đẩy mạnh phong trào thi đua, phong trào xây dựng cơ quan văn hóa, xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh; thực hành tiết kiệm,

1. Trong đó, Tỉnh ủy kỷ luật 1 trường hợp; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kỷ luật 4 trường hợp; Ban Thường vụ Đảng ủy Khối kỷ luật 3 trường hợp; Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối kỷ luật 5 trường hợp; cấp ủy cơ sở kỷ luật 12 trường hợp và chi bộ kỷ luật 9 trường hợp.

phòng chống tham nhũng, lãng phí. Đảng ủy Khối và cấp ủy cơ sở còn tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”; Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành “Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”; đồng thời chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền, đẩy mạnh phong trào dân vận khéo ở các chi bộ, đoàn thể. Số cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ đạt tiêu chuẩn “Cơ quan văn hóa” hằng năm chiếm tỷ lệ trên 95%, đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

Đảng ủy Khối và cấp ủy các cấp thường xuyên quan tâm lãnh đạo các tổ chức đoàn thể đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tăng cường đoàn kết, tập hợp đoàn viên, hội viên; chủ động và nâng cao chất lượng tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo làm tốt công tác chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên; tham gia xây dựng cơ quan, đơn vị, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

Đoàn Thanh niên Khối triển khai thực hiện các phong trào “Ba trách nhiệm”, “Tham mưu giỏi, phục vụ tốt”, “Chung tay xây dựng nông thôn mới”, “Hiến máu tình nguyện”...; phối hợp với các tổ chức, cá nhân, chính quyền địa phương và các gia đình xây dựng 8 nhà tình nghĩa tặng các gia đình chính sách với trị giá trên 320 triệu đồng; xây dựng 6,2 km đường bê tông, 5 tuyến đường “Thắp sáng làng quê” với tổng chiều dài 5,2 km, trị giá 85 triệu đồng. Tặng 355 suất quà

cho Mẹ Việt Nam anh hùng, thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, cựu thanh niên xung phong và gia đình chính sách trị giá trên 100 triệu đồng. Đoàn viên, thanh niên trong Khối y tế tổ chức khám bệnh, tư vấn sức khỏe cho 1.836 người, phát thuốc miễn phí cho các đối tượng trị giá trên 140 triệu đồng. Các cơ sở đoàn còn quan tâm giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức tặng quà cho gần 400 học sinh nghèo học giỏi, trị giá quà tặng trên 180 triệu đồng...

Các tổ chức Công đoàn triển khai Cuộc vận động xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức “Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu”, “Lao động giỏi, lao động sáng tạo xây dựng cơ quan, đơn vị doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”... Các cấp Hội Cựu chiến binh phát động phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu” đạt kết quả cao.

Các đoàn thể còn phối hợp với cơ quan, đơn vị tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, các buổi tọa đàm, hội thảo nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đảng, Nhà nước, của ngành... tạo môi trường văn hóa vui tươi, lành mạnh, hướng về cội nguồn.

Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên thường xuyên nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, công tác cán bộ chủ chốt của Đảng ủy Khối được bố trí kịp thời. Ngày 1/4/2015, đồng chí Nghiêm Văn Tung - Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy Khối nghỉ hưu theo chế độ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số 2960-QĐ/TU

ngày 16/4/2015 về việc chỉ định đồng chí Trần Xuân Hựu - Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, nhiệm kỳ 2010 - 2015 từ ngày 1/5/2015.

Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trên tất cả các nội dung công tác và đạt kết quả cao. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã xây dựng và ban hành 8 nghị quyết, 9 chương trình, 34 kế hoạch, 16 hướng dẫn và nhiều công văn lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chương trình công tác toàn khóa và Quy chế làm việc của cấp ủy. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ Khối cơ bản đều đạt, vượt chỉ tiêu đề ra, góp phần hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhiều chỉ tiêu của tỉnh về tăng trưởng kinh tế, giá trị sản xuất công nghiệp, giá trị xuất khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài; chương trình xây dựng nông thôn mới đạt được những kết quả quan trọng; lĩnh vực văn hóa, xã hội có nhiều khởi sắc, tổ chức nhiều hoạt động, sự kiện có ý nghĩa được sự đồng tình hưởng ứng của nhân dân. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, hoạt động của các đoàn thể được duy trì thường xuyên và đạt kết quả cao. Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 đề ra. Năm 2014, Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập Đảng bộ (2/11/1954 - 2/11/2014). Nhân dịp này, Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh

Thái Nguyên vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong giai đoạn 2010 - 2015 Đảng bộ cũng còn những hạn chế, khuyết điểm, đó là: Một số tổ chức cơ sở đảng chưa chú trọng đến sinh hoạt chuyên đề gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị, chất lượng công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trong tổ chức thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội có mặt còn hạn chế. Một số cán bộ, đảng viên chưa hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao, chất lượng công tác chưa cao, chưa có ý thức nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Cá biệt có hiện tượng vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ; có biểu hiện gây phiền hà, sách nhiễu khi tiếp xúc với doanh nghiệp và nhân dân. Việc tổ chức học tập các nghị quyết của cấp trên ở một số cấp ủy cơ sở còn chậm, chương trình hành động thực hiện nghị quyết còn chung chung, chưa bám sát yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Việc học tập chuyên đề và một số tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa vào nội dung sinh hoạt thường kỳ ở một số chi bộ chưa thường xuyên, còn mang tính hình thức; việc phát hiện, xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến làm theo Bác chưa nhiều. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” ở một số tổ chức cơ sở đảng chưa đạt hiệu quả cao. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên ở một số nơi chưa thường xuyên; còn có chi bộ và cấp ủy duy trì sinh hoạt chưa đều, nội dung sinh hoạt chi bộ chậm được đổi mới. Việc xây

dựng báo cáo kết quả kiểm tra và kết luận còn chậm so với kế hoạch đề ra; có cấp ủy cơ sở chưa thực sự quan tâm đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát; chưa xây dựng được chương trình kiểm tra, giám sát; chưa tổ chức được đầy đủ các cuộc kiểm tra theo chương trình đề ra; Ủy ban kiểm tra cơ sở của một số cấp ủy chưa chủ động tiến hành kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Có trường hợp chưa nắm chắc các quy định về thi hành kỷ luật nên việc xử lý kỷ luật đảng với kỷ luật chính quyền chưa đồng bộ, chưa kịp thời; còn có biểu hiện bao che, nể nang trong xem xét xử lý đảng viên. Một số hoạt động của tổ chức đoàn thể hiệu quả chưa cao. Một số chi bộ, đảng bộ chưa quan tâm và tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác dân vận. Công tác thông tin, báo cáo, tham dự các hội nghị do Đảng ủy Khối triệu tập còn có đơn vị thực hiện chưa nghiêm túc, chưa đúng quy định.

Những khuyết điểm, hạn chế trên là do công tác Đảng của cán bộ cấp ủy cấp dưới Đảng ủy Khối đều là kiêm nhiệm, nên lãnh đạo, cấp ủy ở một số chi bộ, đảng bộ chủ yếu tập trung vào nhiệm vụ chuyên môn, chưa quan tâm đúng mức đến công tác Đảng, hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy thể hiện chưa rõ; việc xây dựng, ban hành và triển khai các nghị quyết chuyên đề, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện chỉ thị, nghị quyết của cấp trên chưa được các cấp ủy cơ sở quan tâm đầy đủ. Mặc dù được học tập, bồi dưỡng nhưng nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ làm công tác Đảng có mặt còn hạn chế, chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra...

Những thành tích đạt được cùng những hạn chế, yếu kém trong nhiệm kỳ vừa qua đều là bài học kinh nghiệm quý báu giúp Đảng bộ Khối bước vào nhiệm kỳ mới với một ý chí, quyết tâm cao.

Trong 5 năm 2010 - 2015, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã thực hiện thắng lợi nhiều chủ trương, mục tiêu và nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết Đại hội XI của Đảng. Bước vào thời kỳ cách mạng mới, hướng tới Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVIII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Từ quý I năm 2015, Đảng ủy Khối đã lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc tiến hành đại hội nhiệm kỳ theo quy định của Điều lệ Đảng và Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị; tích cực chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ XIV.

Được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, từ ngày 12 đến ngày 14/8/2015, tại Hội trường Ủy ban nhân dân tỉnh, Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIV được tổ chức. Tham dự Đại hội có 250 đại biểu chính thức đại diện cho hơn 3.500 đảng viên của Đảng bộ. Đại hội đã tập trung thống nhất, phát huy trí tuệ tập thể trong đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2010 - 2015, kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối khóa XIII, đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và những giải pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2015 - 2020. Đại hội tiến hành thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến vào Dự thảo văn kiện

trình Đại hội XII của Đảng và Dự thảo văn kiện trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Khối khóa XIV gồm 27 ủy viên. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 9 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Trần Xuân Hựu được Ban Chấp hành Đảng bộ bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy Khối; các đồng chí Cao Xuân Thái và Lê Xuân Phẩm được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy Khối. Đại hội cũng đã bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX gồm 21 đại biểu chính thức và 1 đại biểu dự khuyết.



*Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối các cơ quan
tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2015 - 2020*

Từ tình hình thực tế của Đảng bộ và yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới, Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối các cơ

quan tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIV đã xác định mục tiêu tổng quát cho nhiệm kỳ 2015 - 2020: “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, vững về chuyên môn nghiệp vụ; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của toàn Đảng bộ”. Đại hội ban hành Nghị quyết với 7 chỉ tiêu chủ yếu để phấn đấu thực hiện trong nhiệm kỳ¹.

1. Bảy chỉ tiêu chủ yếu là:

(1) Hằng năm, phấn đấu 100% các cơ quan, đơn vị hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

(2) Phấn đấu 95% trở lên đảng viên và cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập, nghiên cứu, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

(3) Phấn đấu 95% trở lên các chi bộ, đảng bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; phấn đấu không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém.

(4) Phấn đấu 95% trở lên đảng viên đạt tiêu chuẩn đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(5) Hằng năm, kết nạp đảng viên tăng từ 5% trở lên so với tổng số đảng viên trong Đảng bộ.

(6) Phấn đấu 95% trở lên cán bộ, đảng viên chấp hành tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị.

(7) Hằng năm, có 90% trở lên số cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; 95% trở lên gia đình cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; 90% trở lên các cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể quần chúng đạt trong sạch, vững mạnh; không có tổ chức đoàn thể yếu kém.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIX, phát huy kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối đã xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ toàn khóa, gắn với chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ Khối và chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức cơ sở đảng trong Khối. Hằng năm, Đảng ủy Khối ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Trên cơ sở nghị quyết, quyết định, chương trình hành động của Đảng ủy Khối, các cấp ủy cơ sở đã kịp thời xây dựng chương trình, kế hoạch, nghị quyết để lãnh đạo đơn vị gắn với nhiệm vụ chuyên môn.

Đảng ủy Khối tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên ở các cơ quan quản lý nhà nước và các ngành chuyên môn tiếp tục tập trung lãnh đạo đẩy mạnh việc triển khai thực hiện cải cách hành chính ở các cơ quan, đơn vị, ứng dụng công nghệ thông tin góp phần vào việc xây dựng Chính phủ điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Cùng với các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp trong tỉnh, cấp ủy các cơ quan, đơn vị trong Khối đã có những đóng góp tích cực góp phần đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế hằng năm của tỉnh đạt cao hơn mức bình quân chung của cả nước (25,2% năm 2015, 15,2% năm 2016, 12,75% năm 2017). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng

công nghiệp - xây dựng. Hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính viễn thông, giao thông đều phát triển. Hằng năm, các cơ quan, đơn vị trong Khối cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần thiết thực vào thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ổn định tình hình chính trị, cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững an ninh quốc phòng.

Các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trong Khối tiếp tục coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị cho cán bộ, đảng viên. Tổ chức quán triệt kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Đảng trong toàn Đảng bộ, giúp cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhận thức đúng đắn các quan điểm, đường lối của Đảng, vận dụng vào điều kiện và nhiệm vụ cụ thể của từng ngành, từng đơn vị. Đảng bộ đã tổ chức tốt việc học tập Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh lần thứ XIV và các nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. 100% các chi bộ, đảng bộ tổ chức hội nghị học tập, quán triệt và trên 95% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia học tập nghị quyết. Sau học tập, quán triệt, Đảng ủy Khối tiếp tục chỉ đạo các tổ chức đảng, đoàn thể trực thuộc làm tốt công tác tuyên truyền nghị quyết, chỉ thị của Đảng với nhiều hình thức phong phú, thiết thực. Đặc biệt Đảng ủy Khối là đơn vị duy nhất trong Đảng bộ tỉnh tổ chức Hội thi tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và nghị quyết đại hội đảng các cấp.

Hội thi được tổ chức ở 3 cụm cơ sở với 53 thí sinh tham gia và lựa chọn 12 thí sinh xuất sắc tham gia Hội thi cấp Đảng bộ Khối. Hội thi đã tạo hiệu ứng tuyên truyền rộng rãi trong toàn Đảng bộ, thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng tham gia.

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, triển khai Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 13/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã ban hành Kế hoạch số 29-KH/ĐUK ngày 19/12/2016 về tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đảng ủy Khối tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết cho hơn 120 đồng chí; các chi bộ, đảng bộ cơ sở đã tổ chức được 52 hội nghị học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết cho toàn thể đảng viên và một số quần chúng của đơn vị. Sau học tập, các cấp ủy đều xây dựng chương trình hành động, các đồng chí bí thư cấp ủy các cấp trong Đảng bộ xây dựng kế hoạch hành động cá nhân thực hiện Nghị quyết; cùng với đó là kiểm điểm tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân hằng năm và đột xuất. Sau hơn hai năm triển khai thực hiện, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã, đang và sẽ tiếp tục là đột sinh hoạt chính trị sâu rộng nhằm đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ,

đảng viên, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ tại Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh.

Tiếp theo việc tập trung lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, Đảng ủy Khối tập trung quán triệt, lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng trong Khối triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) của Đảng. Đây đều là những vấn đề lớn, quan trọng nên khi triển khai sẽ rất khó khăn, phức tạp và nhạy cảm, vì nó liên quan đến những vấn đề lý luận cơ bản về phương thức lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân; về đổi mới hệ thống chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế; về quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; liên quan đến quyền lợi, tâm tư, tình cảm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động...

Nhận thức rõ tầm quan trọng của các nghị quyết này, nên khi triển khai thực hiện, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối lãnh đạo các tổ chức đảng, đoàn thể trực thuộc tổ chức tốt công tác tuyên truyền thông qua nhiều hình thức. Trong đó có việc chỉ đạo tổ chức thành công Hội thi “Báo cáo viên giỏi tuyên truyền Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu” cấp Đảng bộ Khối với 25 thí sinh tham gia là các đồng chí bí thư, phó bí thư

cấp ủy cơ sở và báo cáo viên của Đảng bộ Khối. Hội thi đã góp phần tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp ủy đảng và cán bộ, đảng viên trong xây dựng chương trình hành động và tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại mỗi cơ quan, đơn vị.

Phát huy kết quả trong thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X và Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và Ban Chỉ đạo có kế hoạch triển khai chủ đề học tập và làm theo của từng năm; ban hành hướng dẫn cụ thể việc tổ chức thực hiện các chủ đề tại cơ sở để bảo đảm thiết thực, hiệu quả; coi đây là giải pháp quan trọng góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc tổ chức học tập, sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt chuyên đề bằng hình thức phù hợp, thiết thực, hiệu quả, đưa việc học tập và làm theo Bác trở thành hoạt động thường xuyên, hành động tự giác, tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của các tổ chức đảng, đoàn thể và của mỗi cán bộ, đảng viên ở tất cả các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị. Đánh giá kết quả việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong 4 năm 2016 - 2019, Đảng ủy Khối đã biểu dương, khen thưởng 55 tập thể và 95 cá nhân tiêu biểu.

Với tư duy đổi mới, sáng tạo, năm 2017 Đảng ủy Khối đã tiến hành nghiên cứu, xây dựng, thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp của Đảng bộ Khối (Website), trong đó có sự tích hợp của 2 phần mềm “hệ thống văn bản” và “sinh hoạt chi bộ”. Phần mềm “sinh hoạt chi bộ” hoàn toàn mới, lần đầu tiên được nghiên cứu, thiết kế, xây dựng và vận hành phục vụ việc đăng ký, sinh hoạt chi bộ, giúp các cấp ủy đảng trong Khối thuận lợi trong việc theo dõi, quản lý, đôn đốc việc sinh hoạt của các chi bộ; góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của cấp ủy, bí thư chi bộ trong chuẩn bị, tổ chức sinh hoạt chi bộ; giúp cơ quan Đảng ủy Khối nắm bắt tình hình hoạt động ở cơ sở thường xuyên và sâu sát hơn. Từ năm 2018 đến nay, các phần mềm đã được vận hành và sử dụng đồng bộ trong toàn Đảng bộ Khối. Để bảo đảm tính thời sự và đúng định hướng, kịp thời phục vụ công tác lãnh đạo và sinh hoạt chi bộ, hằng tháng Website được cập nhật tin, bài viết và hoạt động nghiệp vụ.

Đảng ủy Khối xây dựng Đề án số 07-ĐA/ĐUK ngày 25/5/2017 về “Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017 - 2020”¹. Triển khai thực hiện

1. Đề án ra đời một mặt nhằm tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình... của Trung ương, của tỉnh về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; mặt khác, nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Khối và việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh của Đảng ủy Khối nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Đề án số 07-ĐA/ĐUK, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối thường xuyên, tập trung lãnh đạo các cấp ủy đảng đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy và chi bộ; nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy và tổ chức đảng trong việc đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính trong các cơ quan, đơn vị; chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ đánh giá tình hình về một số vấn đề có liên quan đến tổ chức, cán bộ, đảng viên thuộc Đảng bộ quản lý, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến sinh hoạt chi bộ và quản lý đảng viên theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối chỉ đạo các đảng bộ cơ sở hướng dẫn các chi bộ trực thuộc tổ chức đại hội nhiệm kỳ đảm bảo theo đúng quy định. Công tác kiện toàn cấp ủy cơ sở được thực hiện kịp thời, đúng quy trình. Từ tháng 7/2015 đến hết năm 2018, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã quyết định chỉ định bổ sung cấp ủy và chuẩn y các chức danh chủ chốt ở 36 chi, đảng bộ cơ sở. Trong công tác tổ chức xây dựng Đảng, các nội dung của công tác cán bộ được triển khai đồng bộ, việc kiểm điểm tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo thực hiện nghiêm túc theo quy định của Đảng gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) và học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác quy hoạch và rà soát, bổ sung quy hoạch được các cấp ủy triển khai thực hiện kịp thời cho nhiệm kỳ 2015 - 2020 và 2020 - 2025.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng được quan tâm, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã phối hợp với Trường Chính trị tỉnh tiếp tục mở lớp Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính khóa V (2017 - 2018) tại Đảng ủy Khối với 79 học viên. Tổ chức tập

huấn nghiệp vụ công tác tổ chức, tuyên giáo, văn phòng, dân vận, kiểm tra cho 705 cấp ủy viên và ủy viên ủy ban kiểm tra cơ sở; 7 lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng cho 714 quần chúng ưu tú và 7 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho 664 đảng viên mới. Tổ chức hội nghị giới thiệu Website và tập huấn sử dụng phần mềm quản lý công tác Đảng của Đảng bộ Khối cho 408 đồng chí cấp ủy cơ sở. Tổ chức 4 lớp nghiên cứu, quán triệt Điều lệ Đảng, Quy định Thi hành Điều lệ Đảng và Hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng cho trên 448 đồng chí cấp ủy viên, cùng nhiều lớp học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết khác của Trung ương.

Thực hiện nghiêm túc việc quản lý đảng viên ở nơi công tác và nơi cư trú, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã thực hiện kiểm tra nghiệp vụ quản lý hồ sơ, đối chiếu danh sách đảng viên đối với 100% chi bộ, đảng bộ cơ sở, công tác quản lý hồ sơ dự bị và bàn giao về cơ sở khi đảng viên được công nhận là đảng viên chính thức tại Đảng ủy Khối luôn đảm bảo đúng quy định. Việc thu hồi những hồ sơ đảng viên từ trần, khai trừ, xóa tên, xin ra khỏi Đảng được thực hiện thường xuyên khi có báo cáo từ cơ sở và được mở sổ theo dõi. Công tác cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu đảng viên được quan tâm triển khai thực hiện. Công tác xét tặng Huy hiệu Đảng, quản lý thẻ đảng viên, giới thiệu sinh hoạt Đảng đảm bảo theo đúng quy định.

Công tác phát triển đảng viên luôn được Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và các cấp ủy cơ sở chú trọng quan tâm, xây dựng chỉ tiêu kết nạp đảng viên ngay từ đầu năm; một số chi, đảng bộ đã ban hành nghị quyết chuyên đề về bồi dưỡng

quần chúng ưu tú kết nạp vào Đảng. Việc xem xét kết nạp Đảng và chuyển chính thức cho đảng viên dự bị đảm bảo đúng quy định. Từ đầu nhiệm kỳ đến hết năm 2018, Ban Thường vụ đã xét, quyết định kết nạp Đảng 699 quần chúng ưu tú vào Đảng.



*Lớp bồi dưỡng lý luận chính trị
dành cho đảng viên mới, tháng 4/2018*

Về công tác dân vận, Đảng ủy Khối tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân trong hoạt động chuyên môn của các cơ quan và đổi mới, nâng cao hoạt động của các tổ chức đoàn thể quần chúng, triển khai thực hiện các quy định của Trung ương, các đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về công tác dân vận, quy chế dân chủ ở cơ sở.

Ban Chấp hành Đảng bộ Khối đã chỉ đạo các cấp ủy cơ sở và ban thường vụ các đoàn thể trực thuộc tổ chức thực hiện

tốt những nhiệm vụ: Tổ chức học tập và thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh; thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tổ chức phát động thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh; tích cực tham gia các phong trào do đoàn thể cấp trên phát động như: phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo” gắn với cuộc vận động xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức “Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu” của Công đoàn; phong trào “Ba trách nhiệm” của Đoàn Thanh niên; phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu” của Hội Cựu chiến binh... đã có tác động tích cực đến tư tưởng, tình cảm, thái độ, trách nhiệm của đoàn viên, hội viên trong tự rèn luyện, phấn đấu vươn lên về mọi mặt.



Giải thể thao truyền thống Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIX, năm 2017

Các đoàn thể thuộc Khối tham gia xây dựng tổ chức vững mạnh, xây dựng cơ quan văn hóa. Hằng năm, các tổ chức đoàn thể vận động 100% đoàn viên, hội viên trong Khối tích cực tham gia các hoạt động xã hội từ thiện, đóng góp hàng trăm triệu đồng vào quỹ tình nghĩa, tình thương để giúp đỡ các đối tượng khó khăn, thiệt thòi, cơ nhỡ, xoá nhà dột nát cho hộ nghèo... Nhiều cơ quan tiếp tục làm tốt việc chăm sóc thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ, những người có công với cách mạng; ủng hộ những xã đặc biệt khó khăn...

Trải qua hơn nửa đầu nhiệm kỳ 2015 - 2020, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình, kế hoạch, đề án của cấp trên và của Đảng bộ Khối, tháng 4/2018 Đảng bộ Khối đã tổ chức hội nghị đánh giá kết quả giữa nhiệm kỳ, theo đó Ban Chấp hành Đảng bộ Khối đã lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng triển khai các nhiệm vụ, giải pháp công tác, hằng năm phấn đấu thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nhiệm vụ của Đảng bộ. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu được Đại hội XIV của Đảng bộ Khối biểu quyết thông qua đều đạt và vượt so với chỉ tiêu đề ra.

Năm 2018 là năm bản lề thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020, cùng với kết quả đã đạt được trong nửa đầu nhiệm kỳ, đây là cơ sở, nền tảng để Đảng ủy Khối và cấp ủy cơ sở tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo

triển khai thực hiện trên các mặt công tác, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nghị quyết cho nửa nhiệm kỳ còn lại, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV Đảng bộ Khối, nghị quyết đại hội cấp cơ sở nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Năm 2019 là năm có ý nghĩa hết sức quan trọng trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020 và Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, chuẩn bị các điều kiện tổ chức đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; đồng thời, là năm Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên kỷ niệm 65 năm xây dựng và phát triển. Đây là dịp để mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thuộc Đảng bộ Khối, các thế hệ cán bộ, công chức của Cơ quan Đảng ủy Khối qua các thời kỳ ôn lại truyền thống lịch sử vẻ vang, nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò của tổ chức đảng trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo xây dựng cơ quan, đơn vị đạt được những kết quả quan trọng, góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh Thái Nguyên và đất nước. Trong 6 tháng đầu năm, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã xây dựng chương trình công tác, tập trung thực hiện có hiệu quả các đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về công tác xây dựng Đảng, Đề án số 07-ĐA/ĐUK ngày 25/5/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về “Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017 - 2020”, tăng cường

vai trò lãnh đạo của cấp ủy cơ sở đối với việc phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ công tác năm 2019. Ban Chấp hành Đảng bộ Khối ra Nghị quyết về nhiệm vụ công tác năm 2019 đã xác định chủ đề “Công tác chuyên môn của các cơ quan, đơn vị là cơ bản, công tác xây dựng Đảng là toàn diện”, các cấp ủy cơ sở đã lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch công tác sát với thực tiễn và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực.

Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2019 duy trì mức tăng so với cùng kỳ trên hầu hết các ngành, lĩnh vực. Trong đó sản xuất công nghiệp và giá trị xuất khẩu tăng cao trong quý II, góp phần thúc đẩy và đóng góp tích cực vào kết quả sản xuất tính chung 6 tháng; bên cạnh đó mặt bằng lãi suất tín dụng thuận lợi cho sản xuất; các chính sách xã hội được quan tâm, thực hiện đầy đủ công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống nhân dân tiếp tục được bảo đảm... Bên cạnh kết quả đạt được, ngành chăn nuôi gặp khó khăn do dịch bệnh trên đàn lợn vẫn diễn biến phức tạp, sản xuất vụ đông xuân giảm so với cùng kỳ năm trước,... là những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất nông nghiệp trên địa bàn. Tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm duy trì ở mức cao (8,28%), tuy nhiên ngoài yếu tố tăng trưởng từ các dự án thuộc khu vực FDI và các dự án lớn trên địa bàn thuộc lĩnh vực công nghiệp, khu vực dịch vụ tăng trưởng còn thấp, mức độ liên kết giữa các doanh nghiệp trong nước với khu vực đầu tư nước ngoài còn hạn

chế. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp (30,1% kế hoạch năm). Một số dự án, công trình trọng điểm còn vướng mắc về quy trình thủ tục đầu tư, chưa bảo đảm được nguồn vốn đối ứng cho dự án nên chậm triển khai thực hiện¹... Những khó khăn, vướng mắc nêu trên có nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan thuộc về công tác tham mưu và tổ chức thực hiện của các ngành, các địa phương và các cơ quan tham mưu của tỉnh, vì vậy trong 6 tháng cuối năm, các tổ chức đảng trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Khối cần phải quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo chuyên môn thực hiện tốt công tác tham mưu, đề xuất những giải pháp khả thi cho tỉnh để tháo gỡ khó khăn, quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng tiếp tục được Đảng ủy Khối và cấp ủy cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc. Đảng ủy Khối hướng dẫn các nội dung tuyên truyền về các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng năm 2019 đến các cấp ủy cơ sở. Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt quán triệt và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII; tập trung chỉ đạo các cơ sở đảng triển khai học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, 9, 10

1. Báo cáo số 429-BC/TU ngày 25/6/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm, một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019.

Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; triển khai học tập chuyên đề năm 2019 “Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ cơ sở tổ chức sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu cấp cơ sở, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối tổ chức Lễ báo công dâng Bác và biểu dương, khen thưởng 15 tập thể và 25 cá nhân tiêu biểu cấp Đảng bộ Khối vào dịp kỷ niệm 129 năm Ngày sinh của Người (19/5/1890 - 19/5/2019). Đây là năm thứ tư liên tiếp, kể từ năm 2016, Đảng ủy Khối tổ chức biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở các địa danh lịch sử gắn với cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án số 11-ĐA/TU ngày 3/11/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra, nắm bắt và định hướng dư luận xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2019 - 2025”, thành lập đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tổ chức Hội thi Báo cáo viên giỏi cấp Đảng bộ Khối năm 2019 tuyên truyền về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trọng tâm là chuyên đề năm 2019 với 19 báo cáo viên tham gia, Hội thi

góp phần đổi mới nâng cao chất lượng công tác báo cáo viên, tuyên truyền miệng. Đảng ủy Khối duy trì tổ chức Hội nghị Thông tin công tác tuyên giáo định kỳ; thông tin, tuyên truyền các hoạt động của Đảng bộ Khối, của các tổ chức cơ sở đảng trên Bản tin nội bộ và Website của Đảng bộ Khối. Đảng ủy Khối tổ chức lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng cho 94 quần chúng ưu tú và lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới cho 89 đồng chí thuộc các chi bộ, đảng bộ trực thuộc, qua kết quả kiểm tra nhận thức 100% học viên đạt khá trở lên.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy Khối tập trung chỉ đạo các cấp ủy thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên. Trên cơ sở Quy định số 02-QĐi/TU ngày 23/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Khung tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ”, Đảng ủy Khối tiến hành nghiên cứu mở rộng và nâng cấp phần mềm công tác Đảng, áp dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy trong toàn Đảng bộ. Đảng ủy Khối tổ chức Hội thi “Bí thư chi bộ giỏi” năm 2019 với 34 thí sinh tham gia, qua đó nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, tạo diễn đàn trao đổi kinh nghiệm cho đội ngũ bí thư chi bộ trong Khối.

Thực hiện Quyết định số 2224-QĐ/TU ngày 21/11/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về kết thúc hoạt động của Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh, từ ngày 1/1/2019, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh tiếp nhận 11 tổ chức

cơ sở đảng do Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh bàn giao¹ và thành lập Đảng bộ Cục Quản lý thị trường, với trên 1.000 đảng viên. Tính đến ngày 30/6/2019, Đảng bộ Khối có 73 chi bộ, đảng bộ trực thuộc, trong đó có 40 đảng bộ cơ sở (10 đảng bộ bộ phận, 334 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở) và 33 chi bộ cơ sở với tổng số đảng viên là 4.928 đồng chí.

Thực hiện các quy định, hướng dẫn của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/ĐUK ngày 9/1/2019 về “Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng của Đảng bộ trong giai đoạn hiện nay”, với mục tiêu nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng trong toàn Đảng bộ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu. Sáu tháng đầu năm 2019, Đảng ủy Khối và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối đã tiến hành 2 cuộc kiểm tra,

1. Các đảng bộ: Công ty Điện lực Thái Nguyên; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên; Ngân hàng Công Thương Thái Nguyên; Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Thái Nguyên; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thái Nguyên. Các chi bộ: Ngân hàng Công thương Lưu Xá; Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu chi nhánh Thái Nguyên; Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam chi nhánh Thái Nguyên; Ngân hàng VPBank Thái Nguyên; Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Nam Thái Nguyên; Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc dân chi nhánh Thái Nguyên.

1 cuộc giám sát theo chương trình và làm việc tại 27 chi bộ, đảng bộ cơ sở, tổ chức 1 cuộc kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm tại một đảng bộ cơ sở. Qua kiểm tra, giám sát, làm việc tại các đơn vị, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã chỉ ra những ưu điểm, hạn chế cần khắc phục, đồng thời hướng dẫn nghiệp vụ để các tổ chức đảng thực hiện tốt hơn vai trò là hạt nhân chính trị tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Tiến tới kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên (2/11/1954 - 2/11/2019), Ban Chấp hành Đảng bộ Khối đã phát động đợt thi đua từ ngày 1/7/2019 đến ngày 31/10/2019 với yêu cầu 100% các chi bộ, đảng bộ cơ sở có hoạt động kỷ niệm thiết thực gắn với phong trào thi đua yêu nước và nhiệm vụ chính trị của ngành, cơ quan, đơn vị. Trong đó, các hoạt động cấp Đảng bộ Khối như: tổ chức Cuộc thi viết tìm hiểu lịch sử 65 năm Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh, tổ chức Giải thể thao truyền thống lần thứ XXI, tổ chức liên hoan văn nghệ, gặp mặt kỷ niệm, tổng kết đợt thi đua và trao giải cuộc thi... song song với việc đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, Bản tin nội bộ và Website của Đảng bộ Khối...

Các cấp ủy cơ sở đã lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức nhiều phong trào thi đua yêu nước, nhiều hoạt động an sinh xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu của ngành, của tỉnh giao ngay từ những ngày đầu năm. Công đoàn Viên chức tỉnh phát động thi đua với trọng tâm là các phong trào thi đua: “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”; “Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ”; “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; “Xây dựng cơ quan

văn hóa, ngày làm việc 8 giờ có chất lượng, hiệu quả”; “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” do Thủ tướng Chính phủ phát động gắn với thực hiện cuộc vận động xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức “Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu”; “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các phong trào thi đua khác do ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phát động. Đoàn Thanh niên Khối tiếp nhận thêm 11 tổ chức đoàn cơ sở từ Đoàn Khối Doanh nghiệp tỉnh chuyển sang; tổ chức hoạt động “Xuân ấm tình thương”, các hoạt động Tháng Thanh niên và kỷ niệm 88 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2019). Lãnh đạo các cấp bộ Đoàn tập trung triển khai 3 phong trào hành động cách mạng: “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc”. Hội Cựu chiến binh Khối đã chỉ đạo các cấp Hội Cựu chiến binh cơ sở tổ chức cho cán bộ, hội viên tham gia học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XII; thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu” và các hoạt động của Hội. Tiến hành tổng kết 5 năm phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu” giai đoạn 2014 - 2019. Tháng 6/2019, Hội Cựu chiến binh Khối đã phối hợp với Đoàn Thanh niên Khối khởi công xây nhà tình nghĩa tặng cho 1 gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại huyện Phú Bình, dự kiến công trình hoàn thành trong tháng 9/2019 - đây là công trình chào mừng 65 năm Ngày thành lập Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh.

Trên cơ sở kết quả đạt được 6 tháng đầu năm 2019, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối tổ chức đánh giá, sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2019, đồng thời bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, với quyết tâm và nỗ lực cao, tin tưởng năm 2019 Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên sẽ tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ trên tất cả các mặt công tác, tổ chức tốt các phong trào thi đua, các hoạt động hướng tới chào mừng kỷ niệm 65 năm Ngày thành lập Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên (2/11/1954 - 2/11/2019) và chuẩn bị tốt nhất cho đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh lần thứ XV, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

KẾT LUẬN

Kể từ ngày thành lập đến nay, Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên đã trải qua 65 năm xây dựng và phát triển. Trong chặng đường lịch sử 65 năm, cùng với sự phát triển của đất nước và tỉnh Thái Nguyên, mặc dù có sự biến động về mô hình tổ chức, thay đổi về tên gọi trong từng giai đoạn cách mạng, Đảng bộ luôn có những bước phát triển không ngừng cả về số lượng và chất lượng, ngày càng khẳng định được vị trí, vai trò trong xây dựng hệ thống chính trị và góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của tỉnh Bắc Thái cũ, tỉnh Thái Nguyên ngày nay. Đảng bộ luôn được Tỉnh ủy đánh giá là đơn vị hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Từ tổ chức tiền thân (Liên Chi bộ khối chính quyền và Liên Chi bộ Tỉnh ủy, ra đời tháng 4/1948), đến ngày 2/11/1954, Đảng bộ Dân - Chính - Đảng tỉnh Thái Nguyên chính thức được thành lập. Trong quá trình xây dựng và phát triển, Đảng bộ Dân - Chính - Đảng tỉnh có hai lần giải thể (lần thứ nhất vào tháng 12/1964 theo Nghị quyết số 302-NQ/TN ngày 17/12/1964 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên; lần thứ hai vào cuối năm 1978 theo Nghị quyết số 327-NQ/BT ngày 16/9/1978 và Nghị quyết số 380-NQ/BT ngày 7/10/1977 của

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái). Sau hai lần giải thể, Đảng bộ Dân Chính Đảng tỉnh được tái lập và từ năm 1984 (tái lập lần thứ hai), với tên gọi là Đảng bộ Các cơ quan tỉnh, ngày 1/7/2003 đổi tên là Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh Thái Nguyên, từ ngày 14/6/2010 mang tên Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên đến ngày nay.

Từ chỗ chỉ có gần 20 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc khi mới thành lập (11/1954), đến tháng 6/2019, Đảng bộ đã có 73 chi bộ, đảng bộ trực thuộc với 4.928 đảng viên.

Cùng với sự phát triển về số lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ Khối cũng được bổ sung, điều chỉnh và tăng cường vai trò lãnh đạo. Từ chỗ chỉ là cơ quan đầu mối, tham mưu của Tỉnh ủy, không có quyền quyết định việc kết nạp đảng viên mới, chuẩn y ban chi ủy, tách nhập các chi bộ cơ sở..., trong những năm đầu khi mới thành lập; đến nay, Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh là cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy và là cấp ủy cấp trên trực tiếp của các tổ chức cơ sở đảng trong Khối. Tuy không lãnh đạo toàn diện, song Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên có nhiệm vụ rất quan trọng là lãnh đạo chính trị, tư tưởng và đặc biệt lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức - là nơi xây dựng, chỉ đạo, tạo ra hạt nhân nòng cốt cho các ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh hoàn thành nhiệm vụ chính trị.

Lịch sử đã chứng minh, nơi nào tổ chức đảng yếu kém, nơi đó nhiệm vụ chuyên môn không thể có kết quả tốt. Với vị trí ấy, Đảng bộ Khối ngày càng được xác định rõ hơn về chức năng: Lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng trong Khối thực

hiện nhiệm vụ chính trị; xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong Khối trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng cơ quan và đoàn thể trong Khối vững mạnh; kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên trong Khối chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy về các chủ trương, giải pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng trong Khối. Đồng thời có 7 nhiệm vụ chủ yếu: Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; lãnh đạo công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; lãnh đạo công tác cán bộ; lãnh đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; lãnh đạo các đoàn thể; lãnh đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Gần hai phần ba thế kỷ đã trôi qua, dù có những lúc gặp khó khăn, trở ngại, nhưng được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, sự nỗ lực vươn lên của cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức và nhất là ý thức trách nhiệm của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các khóa, Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên đã và đang hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, giúp cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các địa phương trong tỉnh giải quyết được nhiều công việc lớn, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của toàn tỉnh.

Xuất phát từ chính hoạt động thực tiễn theo chức năng, nhiệm vụ của mình qua các thời kỳ của cách mạng Việt Nam, bám sát sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ đã rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu:

Một là, không ngừng củng cố khối đoàn kết, phát huy dân chủ và sức mạnh từ các cấp ủy đảng đến từng đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc và của Đảng ta. Trong suốt chiều dài lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, truyền thống tốt đẹp ấy được lớp lớp các thế hệ gìn giữ, vun đắp. Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc - thường xuyên chăm lo xây dựng và củng cố khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, trong nhân dân. Trước khi qua đời, Người đã để lại bản *Di chúc* lịch sử và căn dặn toàn Đảng, toàn dân "... cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình"¹.

Thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời nhận thức rõ: Thống nhất ý chí và hành động là một nguyên tắc của Đảng vô sản kiểu mới, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh luôn coi trọng vấn đề xây dựng khối đoàn kết nội bộ. Trong tất cả các thời kỳ, Đảng ủy luôn chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, duy trì chế độ sinh hoạt Đảng thường xuyên, mở rộng dân chủ nội bộ, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình đối với từng chi bộ, từng đảng viên, trước hết trong cấp ủy. Những hiện tượng chia rẽ nội bộ, tự tư tự lợi, cá nhân chủ nghĩa... diễn ra ở một số tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ bị lên án và từng bước bị loại trừ. Nhờ đó, nhìn chung trong Đảng bộ, sự đoàn kết thống nhất được giữ vững; nhiều năm liên Đảng bộ được công nhận là Đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t,15, tr.622.

Thực tế 65 năm xây dựng Đảng bộ cho thấy: Muốn giữ vững sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng, trước hết cán bộ lãnh đạo trong cấp ủy phải thực sự tiên phong, gương mẫu, biết đặt lợi ích tập thể trên hết; đồng thời đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm có lý, có tình. Chỉ có trên cơ sở đó mới xây dựng Đảng bộ thành một khối đoàn kết thống nhất, tạo nên sức mạnh to lớn để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị.

Trong 65 năm qua, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh các khóa thực sự trở thành một tập thể đoàn kết thống nhất trên cơ sở giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ. Các Ủy viên trong Ban Chấp hành, nhất là Ban Thường vụ, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức gương mẫu, giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, tạo được niềm tin trong cán bộ, đảng viên và công chức, viên chức. Đây chính là một trong những nhân tố quan trọng góp phần xây dựng và phát huy sức mạnh đoàn kết trong toàn Đảng bộ.

Hai là, thường xuyên bám sát, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy; thực hiện tốt công tác phối hợp với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và các ban, ngành của tỉnh trên cơ sở nguyên tắc, quy định của Đảng.

Một trong những nguyên tắc hoạt động của Đảng ta là Đảng lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội. Là Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, việc thường xuyên bám sát các nhiệm vụ chính trị của Đảng trong mỗi giai đoạn và trực tiếp là sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có ý nghĩa quan trọng đến việc đề ra

các chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch của Đảng bộ Khối. Thông qua việc lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng, đảng viên hoàn thành và hoàn thành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, nhiệm vụ của ngành, cơ quan, đơn vị và của mỗi cán bộ, đảng viên chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đảng bộ.

Năm 2006, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã ký kết và ban hành Quy chế phối hợp làm việc. Đây là nét mới trong công tác phối hợp giữa Đảng ủy Khối với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trong những nhiệm kỳ gần đây. Sau hơn 10 năm thực hiện quy chế phối hợp làm việc, các nội dung được thống nhất trong quy chế, từ hoạt động phối hợp thông tin, phối hợp trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, phối hợp trong công tác tổ chức cán bộ đến phối hợp trong lãnh đạo tổ chức phong trào thi đua..., đã được triển khai đạt kết quả tích cực. Thông qua hoạt động phối hợp đã giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Khối kịp thời nắm bắt, tiếp cận các chủ trương, chính sách mới của Nhà nước, tình hình hoạt động của các sở, ban, ngành cấp tỉnh để có giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, gắn quản lý đảng viên với quản lý công chức.

Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy Khối, việc tăng cường mối quan hệ công tác với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy như: Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo,

Ban Dân vận, Ban Nội chính, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy là rất quan trọng. Mỗi quan hệ giữa Đảng ủy Khối với các cơ quan này là quan hệ phối hợp. Trong những hoạt động thuộc về chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của Đảng ủy Khối thì cơ quan Thường trực Đảng ủy Khối giải quyết theo quy định và chịu trách nhiệm trước Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Những hoạt động chuyên môn sâu thì Đảng ủy Khối phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy cùng giải quyết như công tác tổ chức, cán bộ; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy; công tác kiểm tra, xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên... Kinh nghiệm cho thấy, nếu phát huy, thực hiện tốt được mối quan hệ phối hợp giữa Đảng ủy Khối với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy thì vai trò, vị thế của Đảng ủy Khối được nâng lên và khẳng định trong thực tiễn quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

Ba là, nắm chắc mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ trong từng nhiệm kỳ, lựa chọn những mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

Để đưa các nghị quyết của Đảng bộ trở thành hiện thực, vấn đề căn bản là Ban Chấp hành Đảng bộ, trước hết là Ban Thường vụ Đảng ủy phải xác định được những nhiệm vụ trọng tâm, có tính máu chốt trong mỗi thời kỳ, để từ đó xây dựng quyết tâm và biện pháp tổ chức thực hiện dứt điểm. Không làm được điều đó sẽ dẫn đến tình trạng dàn trải, không giải quyết dứt điểm từng công việc và đi đến thất bại.

Trong 65 năm xây dựng và trưởng thành, nhìn chung Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh đã biết căn cứ vào đặc điểm tình hình cụ thể trong mỗi thời kỳ, trên cơ sở nắm chắc yêu cầu cách mạng của cả nước và của địa phương, xác định được các nhiệm vụ trọng tâm công tác cho từng cơ quan, đơn vị. Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ các khóa, nhất là Ban Thường vụ Đảng ủy, dù có những lúc gặp nhiều khó khăn về nhân sự, nhưng nhìn chung đã tỏ rõ là một tập thể có năng lực trí tuệ, có kinh nghiệm thực tiễn trong công tác xây dựng Đảng. Ban Chấp hành các khóa đã thể hiện sự nhạy bén chính trị, kịp thời nắm bắt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trên cơ sở đó, Đảng ủy biết vận dụng vào tình hình cụ thể của các cơ quan, đơn vị trong từng thời kỳ để xác định được các nhiệm vụ trọng tâm có tính chất then chốt.

Do nắm vững chiến lược xây dựng Đảng của Trung ương, của Tỉnh ủy trong từng thời kỳ, Đảng ủy Khối xây dựng được chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ trên cơ sở khoa học, phát huy được trí tuệ của đảng viên trong Đảng bộ, tránh được các biểu hiện đơn giản, bảo thủ, trì trệ, tiêu cực trong Đảng bộ. Thực tế 65 năm hoạt động của Đảng bộ cho thấy, trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng ở mỗi thời kỳ, nhất là thời kỳ đổi mới, Đảng ủy Khối đã lựa chọn những khâu then chốt, những vấn đề thiết yếu ở cơ sở đặt ra để tập trung giải quyết dứt điểm, như việc giải quyết những cơ sở yếu kém trong những năm cuối thập kỷ 80, đầu thập kỷ 90.

Biết xác định nhiệm vụ trọng tâm trong mỗi thời kỳ để tập trung lãnh đạo thực hiện dứt điểm là một trong những

bài học kinh nghiệm thành công của Đảng bộ trong 65 năm qua. Đây cũng là một trong những nguyên nhân có tính quyết định giúp cho Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ trên các mặt công tác.

Bốn là, phải căn cứ vào đặc điểm của Đảng bộ, quan điểm chỉ đạo của cấp trên để chủ động và sáng tạo đưa ra các giải pháp hữu hiệu nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được đề ra trong từng thời kỳ.

Khác với đảng bộ các huyện, thành, thị, Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh không trực tiếp đề ra mục tiêu, nhiệm vụ chính trị cho cơ sở và không có chính quyền, lãnh đạo chính quyền cùng cấp trên một khu vực lãnh thổ. Nhiệm vụ chính của Đảng bộ là làm công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Đối tượng lãnh đạo của Đảng bộ là những cán bộ, đảng viên và công chức, viên chức hiện đang công tác trong các cơ quan hành chính sự nghiệp. Phần lớn trong số đó đều có trình độ lý luận chính trị, trình độ học vấn cao và tương đối đồng đều; một số giữ cương vị lãnh đạo chủ chốt ở trong tỉnh. Các tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh được thành lập ở các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, ở các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương là những cơ quan tham mưu chính cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề ra và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Với những đặc điểm nêu trên về chức năng, nhiệm vụ cũng như về đội ngũ cán bộ, đảng viên và công chức, viên chức

trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh, trước hết là Ban Thường vụ Đảng ủy đã vận dụng những biện pháp phù hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động. Đảng ủy Khối đặc biệt coi trọng việc phát huy ý thức trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ.

Từ Đảng ủy Khối đến các chi bộ, đảng bộ cơ sở đều thường xuyên quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng để không ngừng nâng cao trình độ lý luận chính trị cũng như về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ở các cơ quan, đơn vị. Trong 65 năm qua, Đảng ủy Khối đã tổ chức hàng trăm lớp bồi dưỡng cho hàng ngàn lượt cấp ủy viên cơ sở, bí thư tổ chức đảng ở cơ sở và tạo nguồn lực cán bộ cho Đảng bộ. Mặt khác, Đảng bộ tăng cường phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành và đoàn thể trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, động viên cán bộ, đảng viên và công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trên từng lĩnh vực công tác. Nhân dịp các ngày lễ lớn của dân tộc, các ngày kỷ niệm truyền thống của các cơ quan, đơn vị, Đảng bộ thường xuyên tổ chức các đợt sinh hoạt tư tưởng theo từng chủ đề. Lòng tự hào, ý thức làm chủ và tinh thần trách nhiệm trước tập thể trong mỗi cán bộ, đảng viên và công chức, viên chức được khơi dậy và phát huy. Đây chính là một trong những nguyên nhân quan trọng giúp cho các cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ thường xuyên phát động và duy trì được phong trào thi đua sôi nổi, góp phần quyết định vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

Năm là, thường xuyên chăm lo xây dựng các tổ chức quần chúng, hướng hoạt động của các tổ chức quần chúng vào việc giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, công chức, viên chức tổ chức phong trào thi đua hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Quan điểm đúng đắn ấy đã chỉ đạo mọi hoạt động của Đảng bộ trong suốt quá trình lãnh đạo tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Nhận thức rõ vai trò quyết định của quần chúng đối với sự nghiệp cách mạng, các tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ luôn chăm lo xây dựng các đoàn thể quần chúng, biết khơi dậy và phát huy tinh thần tự giác, ý thức làm chủ trong mỗi cán bộ, công chức, viên chức. Những cán bộ, đảng viên có đủ uy tín, phẩm chất và tinh thần trách nhiệm được cấp ủy phân công phụ trách công tác đoàn thể quần chúng. Mỗi quan hệ giữa cấp ủy, thủ trưởng cơ quan và ban chấp hành các đoàn thể quần chúng trong Đảng bộ cũng được xác định rõ ràng nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của các đoàn thể trên các lĩnh vực công tác. Qua chặng đường 65 năm xây dựng và phát triển của Đảng bộ Khố cho thấy: Muốn xây dựng cơ sở đảng trong Đảng bộ vững mạnh, thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải có nhận thức đúng đắn công tác xây dựng Đảng; đồng thời cũng phải lựa chọn được bí thư chi bộ, đảng bộ ngang tầm với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Ý thức giác ngộ chính trị, tinh thần làm chủ, cũng như tính sáng tạo của quần chúng chỉ được hình thành và phát huy từ trong phong trào cách mạng. Nhận thức được điều đó,

tuy mức độ khác nhau, nhưng nhìn chung Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh trong tất cả các thời kỳ đều quan tâm lãnh đạo tổ chức và duy trì các phong trào thi đua sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức. Từ trong phong trào thi đua, các cấp ủy đảng trong Đảng bộ kịp thời phát hiện, bồi dưỡng điển hình và nhân rộng điển hình tiên tiến lấy đó làm tấm gương cụ thể để giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và công chức, viên chức ở các cơ quan, đơn vị. Hướng cán bộ, công chức, viên chức vào các phong trào thi đua và thông qua phong trào thi đua để xây dựng, củng cố các đoàn thể quần chúng, phát huy vai trò của cán bộ, công chức, viên chức là một trong những bài học kinh nghiệm quý báu của Đảng bộ trong suốt 65 năm qua.

Trong nhiều năm qua, thông qua các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, qua công tác đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hằng năm, đặc biệt là qua các kỳ đại hội Đảng ở cơ sở, Đảng ủy Khối phát hiện những nhân tố tích cực để Tỉnh ủy xem xét đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng; đồng thời, giúp cho Tỉnh ủy có biện pháp ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Những bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình 65 năm xây dựng, phát triển (1954 - 2019) tiếp tục được Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên kế thừa và phát huy để ngày càng làm tốt hơn vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình góp phần xây dựng tỉnh Thái Nguyên ngày càng giàu đẹp theo mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

PHỤ LỤC

Phụ lục I

**NGHỊ QUYẾT SỐ 195-QN/TN NGÀY 2/11/1954
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN
VỀ VIỆC THÀNH LẬP ĐẢNG ỦY DÂN, CHÍNH, ĐẢNG TỈNH**

ĐẢNG LAO ĐỘNG Việt-Nam BAN CHẤP HÀNH Tỉnh Thái-Nguyên Số: <u>145</u> QN/TN	VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA độc lập tự do hạnh phúc Ngày 2/11/54 . <u>NGHỊ - QUYẾT</u> "Thành lập Đảng Ủy Dân, Chính, Đảng" Tỉnh . - De thực hiện chỉ thị của T.W. và Liên Khu Ủy , - De tập trung lãnh đạo và thuận tiện cho việc quản lý cán bộ , bồi dưỡng cán bộ , Đảng viên của Tỉnh Ủy . BAN CHẤP HÀNH TỈNH ĐẢNG BỘ <u>QUYẾT NGHỊ</u> 1- Tất cả Chi-bộ cơ quan Dân, Chính, Đảng ở trên Tỉnh thống nhất lên Đảng Ủy Dân , Chính , Đảng mà không có 2 chi nhu trước nữa . 2- Thành lập Đảng Ủy Dân , Chính , Đảng Tỉnh và chỉ định các đ/c sau đây trong Đảng Ủy : (TUV) a) đ/c Ngô-Thân-Tung (Bi Thư b) " Phạm-Thủy (phó ban Tuyên-Hiến) - Phó Bi-Thư c) đ/c Nguyễn-Dục-Thoại (Ủy viên Ban Tổ-Chức Đảng) ủy viên thường trực d) đ/c Nguyễn-Huân-Uân (phó Trưởng ty Công-an Đảng ủy viên d) đ/c Nguyễn-Thị-Nga Đảng-Đoan Phụ- Nữ Đảng Ủy viên . 3- Nhiệm vụ , quyền hạn của Đảng Ủy là thay thế cho các Ban liên Chi Ủy cũ . 3- Cao Liên Chi Ủy 1,2 , Đảng Ủy liên lạc
---	--

.....

- 2 -

với nhau để liên chi 1,2 bàn
giáo công tác và nhiệm vụ quyền hạn
cho Đảng Ủy Dân, Chính-Đang Tỉnh,
trước ngày 7/II/1954.

55-Các liên chi 1,2, các chi-bộ Chính-
quyền, các Đồng-chi Tung, Phạm-Thủy
Đức-Tho, Uân, Nga chiếu quyết
nghị thi hành ./.

Nội nhân

- 2 liên chi 1,2
- Các chi-bộ trực
thuộc Chính-quyền
Đang Tỉnh
- các d/c Tung, Thủy,
Tho, Uân, Nga
"để thi hành"
- Ban tổ chức Tỉnh
"để biết và theo dõi"

TM/ BTV TỈNH ỦY TN
PHÓ BÍ THƯ



Hair-Bawngf

Phụ lục II

ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN
ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DÂN CHÍNH ĐẢNG

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 8 năm 2004

Số 19-NQ/ĐUDCĐ

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY

Về việc xác định nhiệm kỳ Đại hội của Đảng bộ
Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh Thái Nguyên

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và các hướng dẫn của Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Nghị quyết số 195-NQ/TN, ngày 2 tháng 11 năm 1954 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc “Thành lập Đảng ủy Dân Chính Đảng tỉnh”;

- Căn cứ hồ sơ, chứng cứ lịch sử nhận thấy: Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh Thái Nguyên (tên gọi chính thức hiện nay) kể từ khi thành lập đến nay đã trải qua 3 thời kỳ lớn, với các Đại hội chính thức như sau:

+ Thời kỳ 1954 - 1964: có một khóa Ban Chấp hành lâm thời (1954 - 1951) và ba khóa Đại hội chính thức (khóa I:

1959 - 1961; khóa II: 1961 - 1963 và khóa III: 1963 - 1964). Tháng 12/1964, giải thể Đảng ủy Dân Chính Đảng tỉnh để thành lập 6 liên chi trực thuộc Tỉnh ủy (1964 - 1966).

+ Thời kỳ 1966 - 1978: Đảng bộ Dân Chính Đảng tỉnh được tái lập có một khóa Ban Chấp hành lâm thời (1966 - 1968) và ba khóa Đại hội chính thức (khóa I: 1968 - 1971; khóa II: 1971 - 1975 và khóa III: 1975 - 1978). Cuối năm 1978, giải thể Đảng bộ Dân Chính Đảng tỉnh, chuyển giao các tổ chức đảng và cơ sở trực thuộc Thành ủy Thái Nguyên (1978 - 1984).

+ Thời kỳ 1984 đến nay: Có một khóa Ban Chấp hành lâm thời (1984 - 1985) và năm Đại hội chính thức gồm: Đại hội I (1985 - 1989); Đại hội II (1989 - 1991); Đại hội III (1991 - 1996); Đại hội IV (1996 - 2000) và Đại hội V (2000 - 2005).

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh họp ngày 21 tháng 8 năm 2004 thống nhất tên các nhiệm kỳ Đại hội của Đảng bộ.

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nay xác định tổng số kỳ Đại hội chính thức của Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh Thái Nguyên kể từ ngày thành lập 1954 đến nay đã trải qua 11 kỳ Đại hội. Đại hội đương nhiệm (2000 - 2005) là Đại hội lần thứ XI. Các đại hội kế tiếp sau của Đảng bộ sẽ là Đại hội lần thứ XII, XIII,...

Điều 2: Các Ban, Văn phòng Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh và các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Khối thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

Nguyễn Văn Đức

Phụ lục III

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ VÀ ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY CÁC KHÓA

I- THỜI KỲ 1954 - 1964

1. Từ ngày thành lập (2/11/1954) đến năm 1959: Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ gồm 5 đồng chí, do đồng chí Ngô Tuấn Tùng làm Bí thư và đồng chí Phạm Thủy làm Phó Bí thư Đảng ủy.

2. Khóa I (1959 - 1961), gồm 3 đồng chí:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Tạ Trung Hiền	Bí thư
2	Nguyễn Công Thượng	Phó Bí thư
3	Lê Kim Quý	Ủy viên

- Từ ngày 23/3/1959, đồng chí Tạ Trung Hiền được Tỉnh ủy điều động sang Ban Tổ chức Tỉnh ủy; đồng chí Nguyễn Đức Khánh, Bí thư Huyện ủy Phú Bình, được điều động về làm Thường trực Đảng ủy Dân, Chính, Đảng tỉnh và từ ngày 25/11/1959 được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

- Đầu năm 1961, các đồng chí Nguyễn Công Thượng - Phó Bí thư Đảng ủy và Lê Kim Quý - Thường vụ Đảng ủy chuyển công tác; các đồng chí Cù Xuân Kính được bầu làm Phó Bí thư (ngày 3/3/1961) và Chu Văn Đồng được bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Từ ngày 10/8/1961, đồng chí Lê Kim Quý - Phó Bí thư Chi bộ Công an tỉnh, được điều động trở lại Ban Thường vụ Đảng ủy.

3. Khóa II (1961 - 1963), gồm 3 đồng chí:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Cù Xuân Kính	Bí thư
2	Đặng Đình Cầm	Phó Bí thư
3	Nguyễn Đình Hình	Ủy viên

4. Khóa III (1963 - 1964), gồm 3 đồng chí:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Cù Xuân Kính	Bí thư
2	Lý An Sinh	Phó Bí thư
3	Khiếu Minh Tông	Ủy viên

II- THỜI KỲ 1966 - 1978 (SAU NGÀY TÁI LẬP LẦN THỨ NHẤT)

1. Từ tháng 8/1966, Đảng bộ Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh Bắc Thái được thành lập. Ban Thường vụ Đảng ủy lâm thời (do Tỉnh ủy chỉ định) gồm 5 đồng chí:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Tạ Mậu Sinh	Bí thư
2	Bế Ích Quốc	Phó Bí thư
3	Nguyễn Chinh	Phó Bí thư
4	Ngô Thế Thuật	Ủy viên
5	Vì Văn Phượng	Ủy viên

- Từ tháng 4/1967, đồng chí Bế Ích Quốc được bổ nhiệm làm Bí thư Đảng ủy thay đồng chí Tạ Mậu Sinh được điều động làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện Đại Từ.

- Từ tháng 8/1968, đồng chí Nguyễn Văn Luyện (cán bộ Ban Kiểm tra Tỉnh ủy) được Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động và bổ sung sang làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

2. Khóa I (11/1968 - 6/1971), gồm 3 đồng chí:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bế Ích Quốc	Bí thư
2	Nguyễn Văn Luyện	Phó Bí thư
3	Nông Văn Cầm	Ủy viên

3. Khóa II (6/1971 - 8/1975), gồm 5 đồng chí:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bế Ích Quốc	Bí thư
2	Nguyễn Thị Thanh	Phó Bí thư
3	Nguyễn Kiến	Ủy viên
4	Hoàng Quỳnh	Ủy viên
5	Lương Văn Vi	Ủy viên

4. Khóa III (8/1975 - 6/1978), gồm 5 đồng chí:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Thanh Bảo	Bí thư
2	Nguyễn Văn Đức	Phó Bí thư
3	Nguyễn Kiến	Ủy viên
4	Nguyễn Kim Du	Ủy viên
5	Hà Văn Nhưng	Ủy viên

Cuối năm 1976, bổ sung đồng chí Trần Ngự làm Phó Bí thư Đảng ủy.

III- THỜI KỲ 1984 ĐẾN NAY (SAU KHI TÁI LẬP LẦN THỨ HAI)**1. Ban Thường vụ Đảng ủy lâm thời (1984 - 1985) do Tỉnh ủy chỉ định, gồm 5 đồng chí:**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Tuế	Bí thư
2	Mai Văn Hiệp	Phó Bí thư
3	Vũ Đình Diễn	Ủy viên
4	Ngô Thị Thúy Hòa	Ủy viên
5	Trần Văn Thoa	Ủy viên

2. Khóa I (1985 - 1989), gồm 5 đồng chí:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Tuế	Bí thư
2	Vũ Đình Diễn	Phó Bí thư
3	Doãn Chí Cao	Ủy viên
4	Bùi Cần	Ủy viên
5	Ngô Thị Thúy Hòa	Ủy viên

3. Khóa II (1989 - 1991), gồm 5 đồng chí:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Doãn Chí Cao	Bí thư
2	Trần Thị Phú	Phó Bí thư
3	Nguyễn Thành Kính	Ủy viên
4	Trần Đăng Tiến	Ủy viên
5	Dương Văn Lương	Ủy viên

4. Khóa III (1991 - 1996), gồm 5 đồng chí:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Doãn Chí Cao	Bí thư
2	Trần Thị Phú	Phó Bí thư
3	Dương Văn Lương	Ủy viên
4	Vũ Xuân Lữ	Ủy viên
5	Phạm Thị Hòa	Ủy viên

5. Khóa IV (1996 - 2000), gồm 7 đồng chí:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Doãn Chí Cao	Bí thư
2	Trần Thị Phú	Phó Bí thư
3	Đào Duy Chiến	Ủy viên
4	Nguyễn Kim Huynh	Ủy viên
5	Vũ Xuân Lữ	Ủy viên
6	Ngô Sỹ Hưởng	Ủy viên
7	Tô Viết Hảo	Ủy viên

6. Khóa XI (2000 - 2005), gồm 5 đồng chí:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Đức	Bí thư
2	Trần Thị Phú	Phó Bí thư
3	Đào Duy Chiến	Ủy viên
4	Nguyễn Kim Huynh	Ủy viên
5	Ngô Sỹ Hưởng	Ủy viên

- Ngày 26/11/2003, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Quyết định số 654-QĐ/TU bổ sung đồng chí Lê Xuân Phẩm vào Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh.

- Ngày 17/2/2004, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Quyết định số 706-QĐ/TU chỉ định đồng chí

Đồng Ngọc Linh giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh.

- Ngày 26/2/2004, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Quyết định số 712-QĐ/TU bổ sung đồng chí Vũ Văn Bình vào Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh.

- Ngày 7/12/2004, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Quyết định số 1006-QĐ/TU về việc điều động và phân công cán bộ, theo đó đồng chí Đỗ Mạnh Hùng - Tỉnh ủy viên giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh từ ngày 1/1/2005.

7. Khóa XII (2005 - 2010), gồm 7 đồng chí:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Mạnh Hùng	Bí thư
2	Đồng Ngọc Linh	Phó Bí thư
3	Lê Xuân Phẩm	Ủy viên
4	Bùi Khánh Thái	Ủy viên
5	Cao Xuân Thái	Ủy viên
6	Vũ Văn Bình	Ủy viên
7	Dương Xuân Hùng	Ủy viên

- Ngày 30/6/2006, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Quyết định số 224-QĐ/TU về việc điều động và phân công Tỉnh ủy viên, theo đó điều động và chỉ định đồng chí Nghiêm Văn Tung - Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy và

giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2005 - 2010 từ ngày 15/7/2006.

- Ngày 8/9/2008, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Quyết định số 957-QĐ/TU về việc chuẩn y đồng chí Cao Xuân Thái làm Phó Bí thư Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh.

- Ngày 6/11/2009, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Quyết định số 1407-QĐ/TU về việc chuẩn y bổ sung đồng chí Dương Trường Giang làm Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2005 - 2010.

8. Khóa XIII (2010 - 2015), gồm 7 đồng chí:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nghiêm Văn Tung	Bí thư
2	Cao Xuân Thái	Phó Bí thư Thường trực
3	Lê Xuân Phẩm	Phó Bí thư
4	Dương Trường Giang	Ủy viên
5	Hoàng Anh Trung	Ủy viên
6	Bùi Khánh Thái	Ủy viên
7	Nguyễn Thị Minh Hảo	Ủy viên

- Ngày 16/4/2015, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Quyết định số 2960-QĐ/TU về việc chỉ định đồng chí Trần Xuân Hựu - Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ

và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, nhiệm kỳ 2010 - 2015 từ ngày 1/5/2015.

- Ngày 8/1/2014, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Quyết định số 2045-QĐ/TU chuẩn y Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh khóa XIII đối với đồng chí Nguyễn Huy Hoàng kể từ ngày 1/1/2014.

9. Khóa XIV (2015 - 2020), gồm 9 đồng chí:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Xuân Hựu	Bí thư
2	Cao Xuân Thái	Phó Bí thư Thường trực
3	Lê Xuân Phẩm	Phó Bí thư
4	Dương Trường Giang	Ủy viên
5	Nguyễn Huy Hoàng	Ủy viên
6	Mai Thị Nhài	Ủy viên
7	Mạc Thị Khánh Linh	Ủy viên
8	Nguyễn Đức Lực	Ủy viên
9	Nguyễn Duy Tuấn	Ủy viên

- Ngày 3/12/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 2236-QĐ/TU về công tác cán bộ. Theo đó, điều động và chỉ định đồng chí Ngô Văn Lâm - Phó Bí thư Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy và giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh từ ngày 1/1/2019.

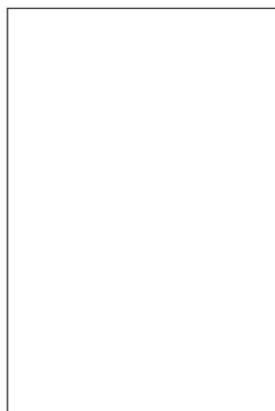
Phụ lục IV

**CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY KHỐI
TỪ KHI THÀNH LẬP ĐẾN TRƯỚC TÁI LẬP
LẦN THỨ HAI (1954 - 1984)**

I- CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY KHỐI



Đồng chí Ngô Tuấn Tùng
Bí thư Đảng ủy Khối lâm thời
(1954 - 1959)



Đồng chí Tạ Trung Hiền
Bí thư Đảng ủy Khối khóa I
(1/1959 - 3/1959)



Đồng chí Nguyễn Đức Khánh
Bí thư Đảng ủy Khối khóa I
(25/11/1959 - 1961)



Đồng chí Cù Xuân Kính
Bí thư Đảng ủy Khối
khóa II, III (1961 - 1964)



Đồng chí Tạ Mậu Sinh
Bí thư Đảng ủy Khối lâm thời
(8/1966 - 3/1967)



Đồng chí Bế Ích Quốc
Bí thư Đảng ủy Khối lâm thời
(4/1967 - 10/1968),
khóa I, II (11/1968 - 8/1975)

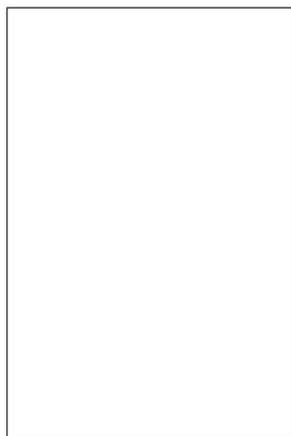


Đồng chí Hoàng Thanh Bảo
Bí thư Đảng ủy Khối
khóa III (8/1975 - 6/1978)

II- CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY KHỐI



Đồng chí **Phạm Thủy**
Phó Bí thư Đảng ủy Khối
lâm thời (1954 - 1959)



Đồng chí **Nguyễn Công Thượng**
Phó Bí thư Đảng ủy Khối
khóa I (1/1959 - đầu năm 1961)



Đồng chí **Cù Xuân Kính**
Phó Bí thư Đảng ủy Khối
khóa I (3/3/1961 - 10/1961)



Đồng chí **Đặng Đình Cẩm**
Phó Bí thư Đảng ủy Khối
khóa II (1961 - 1963)



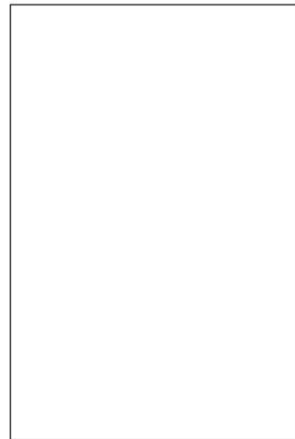
Đồng chí Lý An Sinh
Phó Bí thư Đảng ủy Khối
khóa III (1963 - 1964)



Đồng chí Bế Ích Quốc
Phó Bí thư Đảng ủy Khối
lâm thời (8/1966 - 3/1967)



Đồng chí Nguyễn Chinh
Phó Bí thư Đảng ủy Khối
lâm thời (8/1966 - 10/1968)



Đồng chí Nguyễn Văn Luyện
Phó Bí thư Đảng ủy Khối lâm thời
(8/1968 - 10/1968),
khóa I (11/1968 - 6/1971)



Đồng chí Nguyễn Thị Thanh
 Phó Bí thư Đảng ủy Khối
 khóa II (6/1971 - 8/1975)



Đồng chí Nguyễn Văn Đức
 Phó Bí thư Đảng ủy Khối
 khóa III (8/1975 - 6/1978)



Đồng chí Trần Ngự
 Phó Bí thư Đảng ủy Khối
 khóa III (1976 - 6/1978)

Phụ lục V

**CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY KHỐI
TỪ KHI TÁI LẬP LẦN THỨ HAI (1984 - 2019)**

I- CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY KHỐI



Đồng chí Nguyễn Văn Tuế
Bí thư Đảng ủy Khối
lâm thời (1984 - 1985),
khóa I (1985 - 1989)



Đồng chí Doãn Chí Cao
Bí thư Đảng ủy Khối
khóa II, III, IV (1989 - 2000)



Đồng chí Nguyễn Văn Đức
Bí thư Đảng ủy Khối
khóa XI (2000 - 2004)



Đồng chí Đỗ Mạnh Hùng
 Bí thư Đảng ủy Khối
 khóa XI, XII (1/1/2005 - 5/2006)



Đồng chí Nghiêm Văn Tung
 Bí thư Đảng ủy Khối
 khóa XII, XIII
 (7/2006 - 4/2015)



Đồng chí Trần Xuân Hậu
 Bí thư Đảng ủy Khối
 khóa XIII, XIV (5/2015 - nay)

II- CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY KHỐI



Đồng chí Mai Văn Hiệp
Phó Bí thư Đảng ủy Khối
lâm thời (1984 - 1985)



Đồng chí Vũ Đình Diễn
Phó Bí thư Đảng ủy Khối
khóa I (1985 - 1989)



Đồng chí Trần Thị Phú
Phó Bí thư Đảng ủy Khối
khóa II, III, IV, XI (1989 - 1/2004)



Đồng chí Đồng Ngọc Linh
Phó Bí thư Đảng ủy Khối
khóa XI, XII (2/2004 - 4/2008)



Đồng chí **Cao Xuân Thái**
Phó Bí thư Đảng ủy Khối
khóa XII, XIII, XIV
(9/2008 - nay)



Đồng chí **Lê Xuân Phẩm**
Phó Bí thư Đảng ủy Khối
khóa XIII, XIV (2010 - 1/2019)



Đồng chí **Ngô Văn Lâm**
Phó Bí thư Đảng ủy Khối
khóa XIV (1/2019 - nay)

*Phụ lục VI***SỐ LIỆU QUA CÁC THỜI KỲ**

Số liệu phân loại đảng viên (1992 - 1995)

Năm	Đảng viên loại I (%)	Đảng viên loại II (%)	Đảng viên loại III (%)
1992	94,5	3,67	1,25
1993	88,7	10,1	1,2
1994	93,5	5,1	0,7
1995	92,3	6,4	1,3

Số liệu phân loại tổ chức đảng trực thuộc (1992 - 1995)

Năm	Số đơn vị trong sạch, vững mạnh (%)	Số đơn vị yếu từng mặt (%)	Số đơn vị yếu kém (%)
1992	47,17	45,28	7,55
1993	59,5	37,3	3,8
1994	70	30	0
1995	81	19	0

Số liệu tổ chức các lớp bồi dưỡng đối tượng Đảng,
đảng viên mới (1996 - 10/2000)

Năm	Số học viên lớp đối tượng Đảng	Số học viên lớp đảng viên mới
1996	162	100
1997	172	60
1998	183	90
1999	206	100
Đến tháng 10/2000	78	134
Cộng	801	484

Số liệu đánh giá phân loại tổ chức cơ sở đảng (1996 - 1999)

Năm	Đạt trong sạch, vững mạnh (%)	Đạt khá (%)	Yếu kém (%)
1996	73,5	24,5	2
1997	82,7	15,5	1,8
1998	89,6	8,6	1,8
1999	90	10	0

Số liệu kết nạp đảng viên (1996 - 10/2000)

Năm	Số đảng viên kết nạp	Trong đó	
		Đại học (%)	Cao đẳng (%)
1996	80	35 (45%)	20 (25%)
1997	86	51 (59%)	14 (16%)
1998	105	63 (60%)	49 (47%)
1999	113	53 (47%)	53 (47%)
Tháng 10/2000	129	72 (56%)	36 (29%)
Cộng	513	274 (53,4%)	172 (28,8%)

Kết quả phân loại chất lượng chi bộ, đảng bộ cơ sở
(2005 - 2009)

Năm	Tổng số cơ sở đảng	Số cơ sở đảng dự phân loại	Trong sạch, vững mạnh				Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		Yếu kém	
			Trong sạch, vững mạnh	%	Trong sạch, vững mạnh tiêu biểu	%	Tổng số	%	Tổng số	%	Tổng số	%
2005	55	55	53	96,4					2	3,6	0	0
2006	57	57	54	94,73					3	5,27	0	0
2007	57	57	51	89,4					5	8,8	1	1,8
2008	53	53	51	96,22	14	27,45			2	3,78	0	0
2009	53	53	52	98,11	14	26,92	1	1,89	0	0	0	0

Kết quả phân tích chất lượng đảng viên (2005 - 2009)

Năm	Tổng số đảng viên	Tổng số đảng viên dự phân loại	Đảng viên							
			Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		Không hoàn thành nhiệm vụ	
			Tổng số	%	Tổng số	%	Tổng số	%	Tổng số	%
2005	2.292	2.262			2.180	96,37	73	3,23	9	0,40
2006	2.413	2.370			2.178	91,90	184	7,76	8	0,34
2007	2.569	2.540			2.348	92,44	184	7,24	8	0,31
2008	2.680	2.654	372	14,02	2.197	82,78	80	3,01	5	0,19
2009	2.787	2.759	464	16,81	2.225	80,64	66	2,44	4	0,14

Thống kê kết nạp đảng viên (6/2005 - 6/2010)

Năm	Tổng số tổ chức cơ sở Đảng	Tổng số đảng viên của Đảng bộ	Đảng viên kết nạp trong năm	Tỷ lệ % so với tổng số đảng viên
6/2005	55	2.154	86	7,99
2006	57	2.413	151	6,26
2007	57	2.569	151	5,88
2008	53	2.680	133	4,96
2009	53	2.787	150	5,38
6/2010	56	2.822	81	5,74
Cộng			752	

Kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng (2010 - 2014)

Năm	Tổng số cơ sở Đảng	Số cơ sở Đảng dự phân loại	Trong sạch, vững mạnh		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		Yếu kém	
			Tổng số	%	Tổng số	%	Tổng số	%	Tổng số	%
2010	57	57	56	98,25	1	1,75	0	0	0	0
2011	59	58	55	94,83	1	1,72	1	1,72	1	1,72
2012	59	58	49	84,48	9	15,51	0	0,00	0	0,00
2013	59	59	54	91,53	5	8,45				
2014	61	61	53	86,88	5	8,2	3	4,92		
Bình quân				91,19		7,13		1,33		0,35

Kết quả phân loại chi bộ, đảng bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở
(2010 - 2014)

Năm	Tổng số chi bộ, đảng bộ phân loại	Số chi bộ, đảng bộ dự phân loại	Trong sạch, vững mạnh		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		Loại yếu kém	
			Tổng số	%	Tổng số	%	Tổng số	%	Tổng số	%
2010	221	220	217	98,64	3	1,36	0	0	0	0
2011	229	227	219	96,48	6	2,64	0	0	2	0,88
2012	247	247	232	93,93	12	4,86	3	1,21	0	0
2013	254	254	234	92,13	17	6,69	3	1,21	0	0
2014	252	252	194	76,98	56	22,22	2	0,8	0	0
Bình quân				91,6		7,55		0,67		0,18

Kết quả phân tích chất lượng đảng viên (2010 - 2014)

Năm	Tổng số đảng viên	Tổng số đảng viên dự phân loại	Đảng viên							
			Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		Vi phạm tư cách hoặc không hoàn thành nhiệm vụ	
			Tổng số	%	Tổng số	%	Tổng số	%	Tổng số	%
2010	2.937	2.921	477	16,33	2.378	81,41	65	2,23	1	0,03
2011	3.078	3.071	425	13,84	2.595	84,50	41	1,33	10	0,33
2012	3.314	3.298	484	14,68	2.752	83,44	50	1,52	12	0,36
2013	3.463	3.453	501	14,51	2.845	82,39	98	2,84	9	0,26
2014	3.489	3.385	507	14,98	2.801	82,75	71	2,10	6	0,17
Bình quân				14,87		82,90		2,00		0,23

Thống kê kết nạp đảng viên (6/2010 - 6/2015)

Năm	Tổng số tổ chức cơ sở Đảng	Tổng số đảng viên của Đảng bộ	Đảng viên kết nạp trong năm	Tỷ lệ % so với tổng số đảng viên
6/2010	57	2.889	88	3,04
2011	59	3.025	205	6,77
2012	59	3.241	174	5,36
2013	59	3.369	135	4,0
2014	61	3.417	220	6,43
6/2015	61	3.514	71	2,02
Cộng			893	

Trao tặng huy hiệu Đảng (6/2010 - 6/2015)

Nội dung	6 tháng cuối năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	6 tháng đầu năm 2015
Huy hiệu 50 năm tuổi đảng			1	2		
Huy hiệu 40 năm tuổi đảng		2	1	2	3	1
Huy hiệu 30 năm tuổi đảng	21	41	81	51	40	16
Cộng	21	43	83	55	43	17

Kết quả đánh giá chất lượng đảng viên (2015 - 2018)

Năm	Tổng số đảng viên	Tổng số đảng viên dự phân loại	Đảng viên							
			Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		Vi phạm tư cách hoặc không hoàn thành nhiệm vụ	
			Tổng số	%	Tổng số	%	Tổng số	%	Tổng số	%
2015	3.664	3.535	554	15,68	2.905	82,18	68	1,92	8	0,22
2016	3.814	3.701	578	15,61	3.057	82,59	58	1,56	8	0,24
2017	3.848	3.745	536	14,31	3.103	82,86	86	2,3	20	0,53
2018	3.884	3.773	630	17,12	3.050	80,84	74	1,96	19	0,50

Kết quả phân loại chi bộ, đảng bộ cơ sở
trực thuộc Đảng bộ Khối (2015 - 2018)

Năm	Tổng số cơ sở Đảng	Số cơ sở Đảng dự phân loại	Trong sạch, vững mạnh		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		Loại yếu kém	
			Tổng số	%	Tổng số	%	Tổng số	%	Tổng số	%
2015	61	61	49	80,33	10	16,39	2	3,28		
2016	63	63	45	71,42	17	26,98	1	1,6		
2017	65	65	51	78,46	11	16,92	2	3,07	1	1,55
2018	61	61	12	19,67	41	67,21	6	9,83	2	3,29

Kết quả phân loại chi bộ, đảng bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở
(2015 - 2018)

Năm	Tổng số chi bộ, đảng bộ phân loại	Số chi bộ, đảng bộ dự phân loại	Trong sạch, vững mạnh		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		Loại yếu kém	
			Tổng số	%	Tổng số	%	Tổng số	%	Tổng số	%
2015	256	256	168	65,63	85	33,20	3	1,17		
2016	277	277	157	56,67	116	41,87	1	1,46		
2017	295	284	157	55,28	124	43,66	2	0,70	1	0,36
2018	288	287	58	20,20	217	75,60	8	2,78	4	1,42

Thống kê kết nạp đảng viên (7/2015 - 6/2019)

Năm	Tổng số tổ chức cơ sở Đảng	Tổng số đảng viên của Đảng bộ	Đảng viên kết nạp trong năm	Tỷ lệ % so với tổng số đảng viên
7/2015	61	3.514	119	3,39
2016	63	3.664	213	5,81
2017	65	3.814	177	4,64
2018	61	3.925	190	4,84
6/2019	73	4.928	70	1,40
Cộng			769	
Tỷ lệ bình quân				4,02

Trao tặng huy hiệu Đảng (6/2015 - 6/2019)

Nội dung	6/2015 - 6/2019
Huy hiệu 55 năm tuổi đảng	1
Huy hiệu 50 năm tuổi đảng	2
Huy hiệu 45 năm tuổi đảng	4
Huy hiệu 40 năm tuổi đảng	3
Huy hiệu 30 năm tuổi đảng	122
Cộng	132

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, các tập 21, 26, 34, 47, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, các tập 13, 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
7. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI*, 2001.
8. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII*, 2010.
9. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, 2005.
10. Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám Thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2018*, Thái Nguyên, 2019.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	11
<i>Lời nói đầu</i>	13
<i>Chương I:</i> Đảng bộ Dân, Chính, Đảng tỉnh Thái Nguyên ra đời, lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1964)	25
<i>Chương II:</i> Lãnh đạo các cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh vừa thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, vừa chiến đấu, phục vụ chiến đấu và chi viện chiến trường (1965 - 1978)	49
<i>Chương III:</i> Đảng bộ Các cơ quan tỉnh tái lập (1984) và 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1996)	117
<i>Chương IV:</i> Đảng bộ Các cơ quan tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1997 - 2005)	181

<i>Chương V: Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh lãnh đạo nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên tham gia hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị (2005 - 2019)</i>	261
<i>Kết luận</i>	331
<i>Phụ lục</i>	343
<i>Tài liệu tham khảo</i>	377

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP

PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. ĐỖ QUANG DŨNG

Biên tập nội dung:	ThS. PHẠM THỊ THỊNH ThS. BÙI ÁNH HỒNG ThS. ĐỖ PHƯƠNG MAI TS. LÊ THỊ THU MAI
Trình bày bìa:	PHẠM THÚY LIỄU
Chế bản vi tính:	NGUYỄN QUỲNH LAN
Sửa bản in:	BAN SÁCH GIÁO KHOA - THAM KHẢO
Đọc sách mẫu:	TRẦN KHÁNH VÂN

In 450 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Công ty TNHH MTV in Tiến Bộ.

Địa chỉ: 175 Nguyễn Thái Học, Hà Nội.

Số đăng ký xuất bản: 3049-2019/CXBIPH/1-258/CTQG.

Quyết định xuất bản số: 4185-QĐ/NXBCTQG, ngày 21/8/2019.

Mã số ISBN: 978-604-57-5030-8.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2019.